

# **KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

**TẬP 20**



**HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ  
Giảng giải**

# **KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà  
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

## **Tập 20**

Hòa Thượng **TUYÊN HOÁ**

Giảng giải



**Chùa/Pagode Kim Quang**  
75 Allée Circulaire  
93600 Aulnay Sous Bois-France  
Tel./Fax : 01.48.69.01.24  
e-mail : kimquangtu@gmail.com  
website: chuakimquang.com



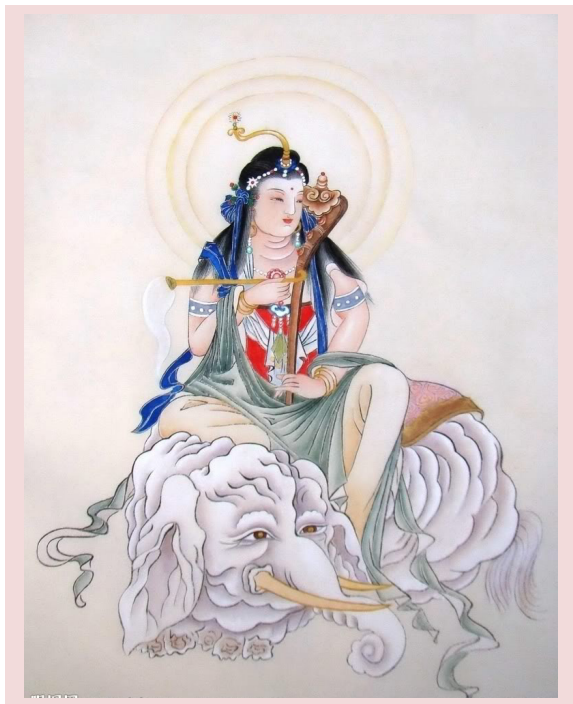
NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT



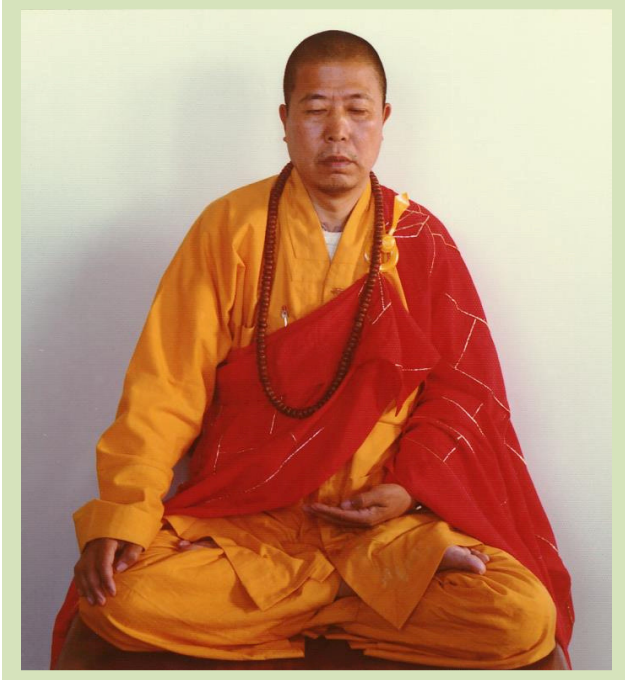
NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG  
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT



NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT



**NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT**



**HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ**

## Nội dung

### QUYỀN NĂM MƯỜI LĂM

Phẩm lia thế gian thứ ba mươi tám phần ba.....9

### QUYỀN NĂM MƯỜI SÁU

Phẩm lia thế gian thứ ba mươi tám phần bốn.....77

### QUYỀN NĂM MƯỜI BẢY

Phẩm lia thế gian thứ ba mươi tám phần năm.....171

### QUYỀN NĂM MƯỜI TÁM

Phẩm lia thế gian thứ ba mươi tám phần sáu.....266

### QUYỀN NĂM MƯỜI CHÍN

Phẩm lia thế gian thứ ba mươi tám phần bảy.....392



# KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà  
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định  
Hoà thượng Tuyên Hoá giảng giải

## QUYÊN NĂM MƯỜI LĂM

### PHẨM LÀ THẾ GIAN THỨ BA MƯỜI TÁM PHẦN BA

**Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm không hạ liệt. Những gì là mười ?**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát nghĩ như vậy : Tôi sẽ hàng phục tất cả thiên ma và quyền thuộc của chúng. Đó là tâm không hạ liệt thứ nhất.**

**Lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ phá tất cả ngoại đạo và tà pháp của họ. Đó là tâm không hạ liệt thứ hai.**

**Lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ ở nơi tất cả chúng sinh khéo dùng lời khai thị ví dụ, đều khiến cho họ hoan hỷ. Đó là tâm không hạ liệt thứ ba.**

**Lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ thành tựu viên mãn khắp pháp giới tất cả hạnh Ba la mật. Đó là tâm không hạ liệt thứ tư.**

**Lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ tích tập tất cả phước đức tạng. Đó là tâm không hạ liệt thứ năm.**

**Lại nghĩ như vậy : Vô thượng bồ đề rộng lớn khó thành. Tôi sẽ tu hành, đều khiến cho viên mãn. Đó là tâm không hạ liệt thứ sáu.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm không hạ liệt. Những gì là mười ?

1. Đại Bồ Tát phải nghĩ như vậy : Tôi sẽ hàng phục tất cả thiên ma và quyến thuộc của chúng, khiến cho ma nam ma nữ cải ác hướng thiện, đừng có nã hại người tu hành. Đó là tâm không hạ liệt thứ nhất.

2. Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ phá tan tất cả ngoại đạo và tà thuyết của họ, tiêu diệt tà tri tà kiến dị luận của ngoại đạo. Đó là tâm không hạ liệt thứ hai.

3. Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ đối với tất cả chúng sinh, khéo dùng lời để khai thị, dùng ví dụ để khiến cho họ thấu rõ đạo lý, đều khiến cho họ sinh tâm đại hoan hỉ. Đó là tâm không hạ liệt thứ ba.

4. Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ thành tựu viên mãn khắp pháp giới tất cả hạnh Ba la mật. Đó là tâm không hạ liệt thứ tư.

5. Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ tích tập tất cả phước đức tạng. Đó là tâm không hạ liệt thứ năm.

6. Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Vô thượng bồ đề rộng lớn vô biên, không dễ gì thành tựu được, tôi sẽ tu hành, điều khiến cho viên mãn. Đó là tâm không hạ liệt thứ sáu.

**Lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ dùng vô thượng giáo hoá, vô thượng điều phục, để giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Đó là tâm không hạ liệt thứ bảy.**

**Lại nghĩ như vậy : Tất cả thế giới đủ thứ sự khác nhau, tôi sẽ dùng vô lượng thân, thành Đẳng Chánh Giác. Đó là tâm không hạ liệt thứ tám.**

**Lại nghĩ như vậy : Khi tôi tu hạnh Bồ Tát, nếu có chúng sinh đến chỗ tôi, xin tay chân tai mũi máu thịt xương cốt, vợ con voi ngựa, cho đến ngôi vua, tất cả như vậy, tôi đều xả được, không sinh một niệm tâm lo lắng hối tiếc, chỉ vì lợi ích tất cả chúng sinh, chẳng cầu quả báo. Dùng đại bi làm đầu, đại từ rất ráo. Đó là tâm không hạ liệt thứ chín.**

7. Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ dùng vô thượng giáo hoá, để giáo hoá tất cả chúng sinh, dùng vô thượng

điều phục, để điều phục tất cả chúng sinh. Đó là tâm không hạ liệt thứ bảy.

8. Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Mười phương tất cả thế giới, có đủ thứ sự khác nhau. Tôi sẽ dùng vô lượng thân, thành Chánh Đẳng Chánh Giác. Đó là tâm không hạ liệt thứ tám.

9. Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Khi tôi tu hạnh Bồ Tát, nếu có chúng sinh đến chỗ tôi ở, xin tôi tay chân tai mũi máu thịt xương cốt, và vợ con, cùng voi ngựa, cho đến ngôi vua, tất cả nội tài và ngoại tài như vậy, tôi đều bố thí hết, tuyệt đối không sinh một niệm tâm lo lắng hối tiếc, chỉ biết vì lợi ích tất cả chúng sinh, chẳng cầu quả báo. Do đó có câu : « Thi ân bất cầu báo ». Dùng tâm đại bi làm đầu, dùng tâm đại từ rốt ráo. Đó là tâm không hạ liệt thứ chín.

**Lại nghĩ như vậy : Ba đời hết thấy tất cả chư Phật, tất cả Phật pháp, tất cả chúng sinh, tất cả cõi nước, tất cả thế gian, tất cả ba đời, tất cả cõi hư không, tất cả pháp giới, tất cả cõi lờ lẽ thi thiết, tất cả cõi Niết Bàn tịch diệt. Đủ thứ tất cả các pháp như vậy, tôi sẽ dùng một niệm huệ tương ưng, đều biết, đều giác, đều thấy, đều chứng, đều tu, đều dứt. Nhưng ở trong đó không có sự phân biệt, lìa phân biệt, không có đủ thứ sự khác biệt, không công đức, không cảnh giới, chẳng có, chẳng không, chẳng**

một, chẳng hai. Dùng trí không hai, biết tất cả hai. Dùng trí vô tướng, biết tất cả tướng. Dùng trí không phân biệt, biết tất cả sự phân biệt. Dùng trí không khác, biết tất cả khác nhau. Dùng trí không khác biệt, biết tất cả sự khác biệt. Dùng trí không thế gian, biết tất cả thế gian. Dùng trí không đời, biết tất cả đời. Dùng trí không chúng sinh, biết tất cả chúng sinh. Dùng trí không chấp trước, biết tất cả sự chấp trước. Dùng trí không trụ xứ, biết tất cả trụ xứ. Dùng trí không tạp nhiễm, biết tất cả tạp nhiễm. Dùng trí vô tận, biết tất cả tận. Dùng trí rớt ráo pháp giới, nơi tất cả thế giới thị hiện thân. Dùng trí lia tiếng nói, thị hiện bất khả thuyết tiếng nói. Dùng trí một tự tánh, vào nơi không tự tánh. Dùng trí một cảnh giới, hiện đủ thứ cảnh giới. Biết tất cả pháp không thể nói, mà hiện đại tự tại lời nói. Chúng bậc nhất thiết trí, vì giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, nơi tất cả thế gian, thị hiện đại thần thông biến hoá. Đó là tâm không hạ liệt thứ mười.

10. Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Mười phương ba đời hết thấy tất cả chư Phật, tất cả Phật pháp, tất cả chúng sinh, tất cả cõi nước, tất cả thế gian, tất cả ba đời, tất cả cõi hư không, tất cả pháp giới, tất cả cõi lời lẽ thi thiết, tất cả cõi Niết Bàn tịch diệt. Đủ thứ tất cả các pháp như vậy, tôi sẽ dùng một niệm trí huệ tương ưng, đều biết được, đều giác ngộ được, đều thấy được thể của tất cả các pháp, đều chứng được lý của tất cả các pháp, đều tu hành tất cả pháp môn, đều dứt trừ tất cả phiền não. Nhưng ở trong đó không có sự phân biệt, lia khỏi sự phân biệt. Không có đủ thứ sự khác biệt, không công đức, không cảnh giới, chẳng có, chẳng không, chẳng một, chẳng hai. Dùng trí không hai, biết tất cả hai. Dùng trí vô tướng, biết tất cả tướng. Dùng trí không phân biệt, biết tất cả sự phân biệt. Dùng trí không khác, biết tất cả khác nhau. Dùng trí không khác biệt, biết tất cả sự khác biệt. Dùng trí không thế gian, biết tất cả thế gian. Dùng trí không đời, biết tất cả đời. Dùng trí không chúng sinh, biết tất cả chúng sinh. Dùng trí không chấp trước, biết tất cả sự chấp trước. Dùng trí không trụ xứ, biết tất cả trụ xứ. Dùng trí không tạp nhiễm, biết tất cả tạp nhiễm. Dùng trí vô tận, biết tất cả tận. Dùng trí rốt ráo pháp giới, nơi tất cả thế giới thị hiện thân. Dùng trí lia tiếng nói, thị hiện bất khả thuyết tiếng nói. Dùng trí một tự tánh, vào nơi không tự tánh. Dùng trí một cảnh giới, hiện đủ thứ cảnh giới. Biết tất cả pháp không thể nói, mà hiện đại tự tại lời nói. Chứng bậc nhất thiết trí, vì giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, nơi tất cả thế gian, thị hiện đại thần thông biến hoá. Đó là tâm không hạ liệt thứ mười.

**Phật tử ! Đó là đại Bồ Tát phát mười thứ tâm không hạ liệt. Nếu các Bồ Tát an trụ tâm này, thì sẽ đắc được tất cả Phật pháp tối thượng không hạ liệt.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là đại Bồ Tát phát mười thứ tâm không hạ liệt. Nếu các Bồ Tát an trụ tâm này, thì sẽ đắc được tất cả Phật pháp tối thượng không hạ liệt.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát ở nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, có mười thứ tâm tăng thượng như núi. Những gì là mười ?**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát thường tác ý siêng tu pháp nhất thiết trí. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ nhất.**

**Luôn quán tất cả pháp tánh vốn không, chẳng chỗ đắc. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ hai.**

**Nguyện ở trong vô lượng kiếp hành Bồ Tát hạnh. Tu tất cả pháp trắng tịnh. Nhờ trụ tất cả pháp trắng tịnh, nên thấy biết vô lượng trí huệ của Như Lai. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ ba.**

**Vì cầu tất cả Phật pháp, tâm bình đẳng kính thờ các thiện tri thức, không cầu**

**mong gì khác, không có tâm trộm pháp, chỉ sinh tâm tôn trọng chưa từng có. Tất cả hết thấy đều xả bỏ được. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ tư.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát đối với A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, có mười thứ tâm tăng thượng như núi. Những gì là mười ?

1. Phật tử ! Đại Bồ Tát thường tác ý siêng tu tất cả pháp nhất thiết trí huệ. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ nhất.

2. Luôn luôn quán tất cả pháp tánh vốn không, chẳng chỗ đắc. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ hai.

3. Phát nguyện ở trong vô lượng kiếp tu hành Bồ Tát hạnh, tu hành tất cả pháp trắng tịnh. Nhờ trụ tất cả pháp trắng tịnh, nên thấy biết vô lượng trí huệ của Như Lai. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ ba.

4. Vì cầu tất cả Phật pháp, tâm bình đẳng kính thờ các thiện tri thức, không cầu mong gì khác, không có tâm trộm pháp, đến đâu cũng chân thật cầu pháp, chỉ sinh tâm tôn trọng Phật pháp, chưa từng có sinh tâm trộm pháp. Tất cả hết thấy nội tài và ngoại tài của mình, đều xả bỏ được cho tất cả chúng sinh, chẳng có tâm xen tiếc. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ tư.

**Nếu có chúng sinh mắng nhục phỉ báng, đánh đập cắt chém, làm khổ thân hình Bồ Tát, cho đến mất mạng, những việc như vậy, thấy đều thọ được, trọn**



**không vì đó mà sinh tâm động loạn, sinh tâm sân hận, cũng chẳng thối bỏ đại bi hoằng thệ, càng khiến cho tăng trưởng, không có ngừng nghỉ. Tại sao ? Vì Bồ Tát ở nơi tất cả pháp, như thật xuất ly, xả bỏ thành tựu. Chúng được tất cả pháp của các Như Lai, nhận nhục nhu hoà, đã được tự tại. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ năm.**

5. Nếu có chúng sinh, hoặc nhục mạ Bồ Tát, hoặc phỉ báng Bồ Tát, hoặc dùng cây đánh đập Bồ Tát, hoặc dùng đao cắt chém Bồ Tát, khiến cho thân thể Bồ Tát đau đớn đến cùng cực, cho đến mất mạng. Những cảnh giới như vậy, nghịch đến thuận thọ, đều chịu đựng được hết. Trọn không vì những việc đó mà sinh tâm cuồng loạn, sinh tâm sân hận, cũng chẳng thối bỏ đại bi hoằng thệ, chẳng những không thối chuyển, mà càng khiến cho tăng trưởng, không có khi nào ngừng nghỉ. Tại sao ? Vì Bồ Tát đối với tất cả pháp, như thật xuất ly, tức cũng là xả bỏ được tất cả các pháp, thành tựu được tất cả các pháp. Chúng được tất cả pháp của các Như Lai, lại có thể nhận nhục nhu hoà, vì đã được tự tại. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ năm.

**Đại Bồ Tát thành tựu tăng thượng đại công đức. Quyển thuộc tăng thượng công đức. Dục tăng thượng công đức. Ngôi vua**

tăng thượng công đức. Tự tại tăng thượng công đức. Phước đức tăng thượng công đức. Trí huệ tăng thượng công đức. Tuy lại thành tựu công đức như vậy, nhưng trọn không sinh tâm nhiễm trước đối với những công đức đó. Như là : Không nhiễm trước vị, không nhiễm trước dục, không nhiễm trước tài sản, không nhiễm trước quyền thuộc. Chỉ ưa pháp thâm sâu, đi theo pháp, trụ theo pháp, theo pháp hướng đến, theo pháp rốt ráo. Dùng pháp làm chỗ nương tựa, dùng pháp làm chỗ cứu giúp, dùng pháp làm chỗ quy y, dùng pháp làm nhà, giữ gìn pháp, ưa thích pháp, mong cầu pháp, tư duy pháp.

Phật tử ! Đại Bồ Tát tuy lại thọ đủ thứ pháp lạc, mà thường xa lìa các cảnh giới ma. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát ở trong đời quá khứ, đã phát tâm như vậy : Tôi sẽ khiến cho tất cả chúng sinh, thấy đều vĩnh viễn xa lìa các cảnh giới ma, trụ cảnh giới Phật. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ sáu.

6. Đại Bồ Tát thành tựu tăng thượng đại công đức, tức là nói về tăng thượng căn lành công đức ở trên trời, tăng thượng căn lành công đức ở tại nhân gian, tăng thượng căn lành công đức sắc tướng, tăng thượng căn lành công đức sức lực. Quyến thuộc tăng thượng công đức. Dục tăng thượng công đức. Ngồi vua tăng thượng công đức. Tụ tại tăng thượng công đức. Phước đức tăng thượng công đức. Trí huệ tăng thượng công đức. Tuy lại thành tựu công đức như vậy, nhưng trọn không sinh tâm nhiễm trước đối với những công đức đó. Như là : Không nhiễm trước vị thiên, không nhiễm trước dục lạc, không nhiễm trước tài sản, không nhiễm trước quyến thuộc. Chỉ ưa thích Phật pháp thâm sâu, pháp đi đến đâu thì theo pháp đến đó, pháp trụ ở đâu thì theo pháp trụ ở đó, pháp hướng về đâu thì theo hướng về đó, pháp rớt ráo ở đâu thì theo pháp rớt ráo ở đó. Dùng pháp làm chỗ nương tựa của mình, dùng pháp làm chỗ cứu tinh của mình, dùng pháp làm chỗ quy y của mình, phải giữ gìn Phật pháp này, phải ưa thích Phật pháp này, phải mong cầu Phật pháp này, phải tư duy Phật pháp này.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tuy lại thọ đủ thứ pháp lạc, mà thường xa lìa các cảnh giới ma. Cảnh giới ma tức là hiện ra cảnh giới tốt, khiến cho bạn vui mừng mà quên tu hành. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát ở trong đời quá khứ, đã từng phát tâm nguyện như vậy : Tôi sẽ khiến cho tất cả chúng sinh, thấy đều vĩnh viễn xa lìa các cảnh giới ma, an ổn trụ nơi tất cả cảnh giới của chư Phật - Thường tịch quang tịnh độ. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ sáu.

**Đại Bồ Tát vì cầu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đã ở trong vô lượng A tăng kỳ kiếp, hành Bồ Tát đạo, tinh tấn không giải đãi, cho rằng tôi nay mới phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, hành Bồ Tát hạnh, cũng chẳng kinh, cũng chẳng sợ, cũng chẳng hãi. Tuy có thể một niệm thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, nhưng vì chúng sinh mà ở trong vô lượng kiếp, hành Bồ Tát hạnh, không có ngừng nghỉ. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ bảy.**

**Đại Bồ Tát biết tất cả chúng sinh tánh chẳng hoà thiện, khó điều khó độ, không thể báo ân. Cho nên vì họ mà phát đại thệ nguyện, muốn khiến cho đều được tâm ý tự tại, sở hành vô ngại, xả lìa niệm ác, chẳng ở chỗ người khác, sinh các phiền não. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ tám.**

7. Đại Bồ Tát vì cầu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đã ở trong vô lượng A tăng kỳ kiếp, tu hành Bồ Tát đạo, rất tinh tấn không giải đãi, Bồ Tát nói rằng : Tôi hiện nay mới phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, kỳ thật Bồ Tát sớm đã phát tâm. Bồ Tát rất khiêm nhường nói :

Tôi hiện tại mới hành Bồ Tát hạnh, cũng chẳng kinh tất cả pháp, cũng chẳng sợ tất cả pháp, cũng chẳng hãi tất cả pháp. Tuy có thể ở trong một niệm, liền thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, nhưng vì muốn giáo hoá tất cả chúng sinh, mà ở trong vô lượng kiếp, vẫn tu hành Bồ Tát hạnh, không khi nào ngừng nghỉ. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ bảy.

8. Đại Bồ Tát biết tánh của tất cả chúng sinh, chẳng hoà khí và thân thiện, rất là cang cường, thật rất khó điều phục. Chúng sinh đó không thể biết ân, không thể báo ân. Bởi vậy cho nên Bồ Tát mới vì họ mà phát đại thệ nguyện, muốn khiến cho chúng sinh đó, đều được tâm ý tự tại, sở hành vô ngại, xả lìa hết những niệm ác, chẳng làm cho người khác sinh các phiền não. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ tám.

**Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Chẳng phải người khác khiến cho tôi phát tâm bồ đề, cũng chẳng phải chờ người khác giúp tôi tu hành. Tôi tự phát tâm, tập các Phật pháp, thệ hứa tự cố gắng, hết kiếp thuở vị lai, hành Bồ Tát đạo, thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Cho nên nay tôi tu Bồ Tát hạnh, sẽ tịnh tâm mình, cũng tịnh tâm người khác. Sẽ biết cảnh giới mình, cũng biết cảnh giới người khác. Tôi sẽ bình đẳng**

**với cảnh giới của ba đời chư Phật. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ chín.**

9. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi phát bồ đề tâm, là do từ trong chân tâm phát ra, chứ chẳng phải bị người khác bắt buộc khiến cho tôi phát tâm bồ đề, cũng chẳng phải chờ người khác giúp tôi tu hành, là do tôi tự phát tâm tu hành đủ thứ căn lành, tích tập pháp lành tất cả Phật pháp. Tôi phát thệ tự hứa với lòng mình cố gắng, hết kiếp thuở vị lai, hành Bồ Tát đạo, thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Bởi vậy cho nên nay tôi tu Bồ Tát hạnh, phải tịnh tâm ý mình, khiến cho trong tâm chẳng có vọng tưởng, cũng khiến cho người khác tâm thanh tịnh, cũng chẳng có tạp niệm. Tôi phải biết cảnh giới mình, cũng phải biết cảnh giới người khác. Tóm lại, biết mình là người như thế nào, cũng biết người khác ra sao. Tôi sẽ bình đẳng với cảnh giới của tất cả chư Phật mười phương ba đời. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ chín.

**Đại Bồ Tát quán sát như vậy : Không có một pháp nào tu Bồ Tát hạnh, không có một pháp nào viên mãn Bồ Tát hạnh, không có một pháp nào giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, không có một pháp nào cúng dường cung kính tất cả chư Phật. Không có một pháp nào ở nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đã thành, đang thành, sẽ thành. Không có một pháp nào đã nói,**

**đang nói, sẽ nói. Người nói và pháp đều bất khả đắc, mà cũng không bỏ A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Tại sao ? Vì Bồ Tát cầu tất cả pháp, đều không chỗ đắc, như vậy sinh ra A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Cho nên đối với pháp, tuy không chỗ đắc, mà siêng tu tập tăng thượng nghiệp lành, thanh tịnh đối trị, trí huệ viên mãn, niệm niệm tăng trưởng, đầy đủ tất cả. Tâm Bồ Tát đối với pháp này, không kinh không sợ, chẳng nghĩ rằng : Nếu tất cả pháp thấy đều tịch diệt, thì tôi cầu đạo vô thượng bồ đề còn có ý nghĩa gì ? Đó là tâm tăng thượng như núi thứ mười.**

10. Đại Bồ Tát lại quán sát như vậy : Chẳng phải dùng một pháp để tu Bồ Tát hạnh, phải dùng rất nhiều thứ pháp để tu Bồ Tát hạnh, tức cũng là phải dùng pháp môn lục độ vạn hạnh để tu hành, mới có thể viên mãn thành tựu Bồ Tát hạnh. Chẳng có một pháp nào có thể viên mãn Bồ Tát hạnh, phải dùng đủ thứ pháp để viên mãn Bồ Tát hạnh. Chẳng có một pháp nào có thể giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, phải dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo, để giáo hoá điều phục. Tuy giáo hoá tất cả chúng sinh, điều phục tất cả chúng sinh, nhưng không chấp trước. Chẳng có một pháp nào có thể cúng dường cung kính tất cả chư Phật, phải dùng đủ thứ pháp để cúng dường cung kính

tất cả chư Phật. Chẳng có một pháp nào có thể đối với A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đã thành tựu, đang thành tựu, sẽ thành tựu. Chẳng có một pháp nào đã nói, đang nói, sẽ nói. Người nói và pháp đều bất khả đắc, nhưng cũng không bỏ A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát cầu tất cả pháp, đều không chỗ đắc, như vậy mới sinh ra A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Bởi vậy cho nên đối với tất cả pháp, tuy không chỗ đắc, mà Bồ Tát vẫn siêng tu tập tăng thượng nghiệp lành, thanh tịnh đối trị, trí huệ đã đến được cảnh giới viên mãn. Ở trong niệm niệm đều tăng trưởng, tất cả pháp đều đầy đủ chẳng thiếu. Tâm Bồ Tát đối với pháp này, không kinh hãi không sợ sệt. Bồ Tát tuyệt đối chẳng nghĩ rằng : Nếu tất cả pháp thấy đều tịch diệt, thì tôi cầu đạo vô thượng bồ đề còn có ý nghĩa gì. Đó là tâm tăng thượng như núi thứ mười.

**Phật tử ! Đó là mười thứ tâm tăng thượng như núi của Bồ Tát nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Nếu các Bồ Tát an trụ trong đó, thì sẽ đắc được tâm tăng thượng như núi đại trí huệ vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là mười thứ tâm tăng thượng như núi của Bồ Tát nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp đó, thì sẽ đắc được tâm tăng thượng như núi đại trí huệ vô thượng của Như Lai.



**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ trí như biển vào A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Những gì là mười ?**

**Đó là : Vào tất cả vô lượng cõi chúng sinh, đó là trí như biển thứ nhất.**

**Vào tất cả thế giới mà chẳng khởi phân biệt, đó là trí như biển thứ hai.**

**Biết tất cả cõi hư không vô lượng vô ngại, vào khắp mười phương tất cả lưới thế giới khác biệt, đó là trí như biển thứ ba.**

**Đại Bồ Tát khéo vào khắp pháp giới, đó là : Vào vô ngại, vào không dứt, vào chẳng thường, vào vô lượng, vào chẳng sinh, vào chẳng diệt, vào tất cả, vì đều biết rõ. Đó là trí như biển thứ tư.**

**Đại Bồ Tát ở trong quá khứ, vị lai, hiện tại, chư Phật Bồ Tát pháp sư Thanh Văn Độc Giác, và tất cả phàm phu tích tập căn lành, đã tích tập, đang tích tập, sẽ tích tập. Ba đời chư Phật nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đã thành, đang thành, sẽ thành, hết thấy căn lành. Ba đời chư Phật thuyết pháp điều phục tất cả chúng sinh,**

**đã nói, đang nói, sẽ nói, hết thấy căn lành. Nơi đó tất cả thấy đều biết rõ, đều tin tùy hỷ, nguyện thích tu tập, không có nhàm đủ. Đó là trí như biển thứ năm.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ trí như biển vào A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát vào tất cả vô lượng cõi chúng sinh, đó là trí huệ như biển thứ nhất.

2. Bồ Tát vào tất cả thế giới mà chẳng khởi phân biệt, đó là trí huệ như biển thứ hai.

3. Bồ Tát biết tất cả cõi hư không đều là vô lượng vô ngại, vào khắp mười phương tất cả lưới thế giới khác biệt, đó là trí huệ như biển thứ ba.

4. Đại Bồ Tát khéo vào khắp pháp giới, đó là : Vào tất cả pháp giới không chương ngại, vào tất cả pháp giới không dứt, vào tất cả pháp giới chẳng thường, vào tất cả pháp giới không có số lượng. Lại vào chẳng sinh, lại vào chẳng diệt, vào tất cả, vì Bồ Tát đều biết rõ. Đó là trí huệ như biển thứ tư.

5. Đại Bồ Tát ở trong quá khứ, vị lai, hiện tại, nơi chư Phật Bồ Tát, pháp sư, Thanh Văn, Độc Giác, và tất cả phàm phu tích tập căn lành, đã tích tập, đang tích tập, sẽ tích tập. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, đã thành tựu, đang thành tựu, sẽ thành tựu, hết thấy căn lành. Ba đời chư Phật thuyết pháp, điều phục tất cả chúng sinh, đã nói, đang nói, sẽ nói, hết thấy căn lành. Đối với tất cả hết thấy chư Phật, Bồ Tát thấy

đều biết rõ, đều tin sâu tuy hỷ, nguyện thích tu tập, không khi nào nhàm đủ. Đó là trí huệ như biển thứ năm.

**Đại Bồ Tát ở trong niệm niệm, vào đời quá khứ bất khả thuyết kiếp. Ở trong tất cả kiếp, hoặc trăm ức Phật ra đời, hoặc ngàn ức Phật ra đời, hoặc trăm ngàn ức Phật ra đời, hoặc vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xưng, bất khả tư, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết, vượt qua toán số chư Phật Thế Tôn xuất hiện ra đời, và đạo tràng chúng hội Thanh Văn Bồ Tát của chư Phật đó, thuyết pháp điều phục tất cả chúng sinh, thọ mạng dài ngắn, pháp trụ lâu mau, tất cả như vậy, thấy đều thấy rõ. Như một kiếp, tất cả các kiếp, cũng đều như vậy.**

Hết thấy chúng sinh trong những kiếp không có Phật, có gieo trồng các căn lành nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, cũng đều biết rõ. Nếu có chúng sinh căn lành đã thành thực, ở đời vị lai sẽ được thấy Phật, cũng đều biết rõ. Quán sát đời quá khứ bất

**khả thuyết bất khả thuyết kiếp như vậy, tâm không nhầm đũ. Đó là trí như biển thứ sáu.**

6. Đại Bồ Tát ở trong niệm niệm, vào đời quá khứ bất khả thuyết kiếp. Ở trong tất cả kiếp, hoặc có trăm ức Phật ra đời, hoặc có ngàn ức Phật ra đời, hoặc có trăm ngàn ức Phật ra đời, hoặc có vô số, vô lượng, vô biên, vô đẳng, bất khả số, bất khả xung, bất khả tự, bất khả lượng, bất khả thuyết, bất khả thuyết bất khả thuyết, vượt qua toán số chư Phật Thế Tôn xuất hiện ra đời, và đạo tràng chúng hội Thanh Văn Bồ Tát của chư Phật đó, thuyết pháp điều phục tất cả chúng sinh, thọ mạng dài, hoặc ngắn, pháp trụ lâu mau, tất cả tình hình như vậy, Bồ Tát thấy đều thấy rõ. Như một kiếp, tất cả các kiếp, cũng đều như vậy. Hết thấy chúng sinh trong những kiếp không có Phật, có gieo trồng các căn lành nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, Bồ Tát cũng đều biết rõ. Nếu có chúng sinh căn lành đã thành thực, ở đời vị lai sẽ được thấy Phật, Bồ Tát cũng đều biết rõ. Quán sát đời quá khứ bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp như vậy, tâm Bồ Tát không nhầm đũ. Đó là trí huệ như biển thứ sáu.

**Đại Bồ Tát vào đời vị lai, quán sát phân biệt tất cả các kiếp, vô lượng vô biên. Biết kiếp nào có Phật, kiếp nào không có Phật, kiếp nào có bao nhiêu Như Lai ra đời. Mỗi đức Như Lai danh hiệu như thế**

**nào ? Trụ ở thế giới nào ? Thế giới tên gì ? Độ bao nhiêu chúng sinh ? Thọ mạng bao lâu ? Quán sát như vậy, hết thuở vị lai, thấy đều biết rõ, không thể cùng tận, mà không nhàm đủ. Đó là trí như biển thứ bảy.**

7. Đại Bồ Tát vào đời vị lai, quán sát phân biệt tất cả các kiếp, nhiều vô lượng vô biên. Bồ Tát biết kiếp nào có Phật, kiếp nào không có Phật, kiếp nào có bao nhiêu vị Phật ra đời. Mỗi vị Phật danh hiệu như thế nào ? Trụ ở thế giới nào ? Thế giới tên là gì ? Độ được bao nhiêu chúng sinh ? Thọ mạng dài bao lâu ? Bồ Tát quán sát như vậy, hết thuở vị lai, thấy đều biết rõ, không thể cùng tận, không khi nào nhàm đủ. Đó là trí huệ như biển thứ bảy.

**Đại Bồ Tát vào đời hiện tại, quán sát tư duy. Ở trong niệm niệm, thấy khắp mười phương vô biên phẩm loại, bất khả thuyết thế giới, đều có chư Phật. Nơi vô thượng bồ đề, đã thành, đang thành, sẽ thành. Đi đến đạo tràng, dưới cội bồ đề, ngồi trên toà cỏ cát tường, hàng phục ma quân, thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Từ cội bồ đề đứng dậy, đi vào thành ấp, thăng lên cung điện trời, nói pháp vi diệu,**

chuyển bánh xe pháp lớn, thị hiện thần thông, điều phục chúng sinh, cho đến phó chúc pháp A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, xả bỏ thọ mạng, vào Bát Niết Bàn. Vào Niết Bàn rồi, kết tập pháp tạng, khiến trụ lâu ở đời. Trang nghiêm tháp Phật, đủ thứ cúng dường. Cũng thấy hết thấy chúng sinh ở thế giới đó, gặp Phật nghe pháp, thọ trì đọc tụng, nghĩ nhớ tư duy, tăng trưởng huệ hiểu. Quán sát như vậy, khắp cùng mười phương, mà nơi Phật pháp không có sai lầm. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát đã biết chư Phật thấy đều như mộng, mà hay đi đến chỗ tất cả chư Phật, cung kính cúng dường. Lúc đó Bồ Tát chẳng chấp vào thân mình, chẳng chấp chư Phật, chẳng chấp thế giới, chẳng chấp chúng hội, chẳng chấp thuyết pháp, chẳng chấp kiếp số, mà thấy Phật nghe pháp, quán sát thế giới, vào các kiếp số, không có nhàm đủ. Đó là trí như biển thứ tám.

8. Đại Bồ Tát vào đời hiện tại, quán sát tư duy. Ở trong niệm niệm, thấy khắp mười phương vô biên phẩm loại, bất khả thuyết thế giới, đều có chư Phật. Nơi vô

thượng bồ đề, đã thành tựu, đang thành tựu, sẽ thành tựu. Đi đến đạo tràng, ở dưới cội bồ đề, ngồi trên toà cỏ cát tường, hàng phục tất cả ma quân, thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Thành Phật rồi, từ toà cỏ cát tường đứng dậy, đi vào thành thị và thôn ấp, lại thăng lên cung điện trời, nói pháp vi diệu, chuyển bánh xe pháp lớn, thị hiện thần thông, điều phục chúng sinh, cho đến phó chúc pháp A nậu đa la tam miệu tam bồ đề cho đệ tử của Phật. Phật xả bỏ thọ mạng, vào Bát Niết Bàn. Vào Niết Bàn rồi, các đệ tử kết tập pháp tạng, khiến cho pháp vĩnh viễn trụ lâu ở thế gian. Lại kiến tạo bảo tháp trang nghiêm, dùng đủ thứ hương hoa để cúng dường. Lại thấy hết thầy chúng sinh ở những thế giới đó, gặp Phật nghe pháp, thọ trì tất cả Phật pháp, đọc tụng tất cả Phật pháp, nghĩ nhớ tất cả Phật pháp, tư duy tất cả Phật pháp, tăng trưởng tất cả Phật pháp, huệ hiểu hết thầy Phật pháp. Quán sát như vậy, khắp cùng mười phương, mà đối với Phật pháp không có chỗ sai lầm nào. Tại sao vậy? Vì Đại Bồ Tát đã biết chư Phật thầy đều như mộng như huyễn, mà hay đi đến đạo tràng của tất cả chư Phật, cung kính chư Phật, cúng dường chư Phật. Lúc đó, Bồ Tát chẳng chấp vào thân tướng của mình, cũng chẳng chấp vào chư Phật, cũng chẳng chấp vào tất cả thế giới, cũng chẳng chấp vào chúng hội, cũng chẳng chấp vào thuyết pháp, cũng chẳng chấp vào kiếp số. Tuy không chấp trước vào tất cả, nhưng thấy Phật nghe pháp, quán sát thế giới, vào các kiếp số, không có nhầm đù. Đó là trí huệ như biển thứ tám.

**Đại Bồ Tát ở nơi bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, trong mỗi mỗi kiếp, cúng**

dường cung kính bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng chư Phật. Thị hiện thân mình chết đây sinh kia, dùng tất cả đồ cúng dường hơn hẳn ba cõi để cúng dường, và cúng dường Bồ Tát Thanh Văn tất cả đại chúng. Mỗi mỗi đức Như Lai vào Bát Niết Bàn rồi, đều dùng đồ cúng vô thượng để cúng dường xá lợi, và rộng tu hành bố thí để chúng sinh đầy đủ.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng tâm không thể nghĩ bàn, tâm không cầu báo, tâm rất ráo, tâm lợi ích, nơi bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, vì A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, cúng dường chư Phật, lợi ích chúng sinh, hộ trì chánh pháp, khai thị diễn nói. Đó là trí như biển thứ chín.**

9. Đại Bồ Tát ở nơi bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, trong mỗi mỗi kiếp, cúng dường cung kính bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng chư Phật. Thị hiện thân mình, chết ở đây, lại sinh về bên kia. Dùng tất cả đồ cúng dường hơn hẳn ba cõi để cúng dường chư Phật, và cúng dường Bồ Tát cùng Thanh Văn với tất cả đại chúng. Mỗi một vị Phật vào Bát Niết Bàn rồi, đều dùng đồ cúng vô thượng để cúng dường xá lợi Phật, và rộng tu hành bố thí để chúng sinh đầy đủ sự nhu cầu.



Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng tâm không thể nghĩ bàn, tâm không cầu báo đáp, tâm rốt ráo bố thí, tâm lợi ích chúng sinh, trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, vì A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà cúng dường chư Phật, lợi ích chúng sinh, hộ trì chánh pháp, khai thị diễn nói. Đó là trí huệ như biển thứ chín.

**Đại Bồ Tát ở chỗ tất cả chư Phật, ở chỗ tất cả Bồ Tát, ở chỗ tất cả Pháp sư, một lòng chuyên cầu pháp của Bồ Tát nói, pháp của Bồ Tát học, pháp của Bồ Tát dạy, pháp của Bồ Tát tu hành, pháp thanh tịnh của Bồ Tát, pháp thành thực của Bồ Tát, pháp điều phục của Bồ Tát, pháp bình đẳng của Bồ Tát, pháp xuất ly của Bồ Tát, pháp tổng trì của Bồ Tát. Đắc được pháp này rồi, thọ trì đọc tụng, phân biệt giải nói, không có nhàm đủ, khiến cho vô lượng chúng sinh ở trong Phật pháp, phát tâm nhất thiết trí tương ưng, vào tướng chân thật, được không thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Bồ Tát nơi bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp không nhàm đủ như vậy. Đó là trí như biển thứ mười.**

10. Đại Bồ Tát ở chỗ đạo tràng của tất cả chư Phật, ở chỗ đạo tràng của tất cả Bồ Tát, ở chỗ đạo tràng của tất cả Pháp sư, một lòng chuyên cầu pháp của Bồ Tát nói, pháp của Bồ Tát học, pháp của Bồ Tát dạy, pháp của Bồ Tát tu hành, pháp thanh tịnh của Bồ Tát, pháp thành thực của Bồ Tát, pháp điều phục của Bồ Tát, pháp bình đẳng của Bồ Tát, pháp xuất ly của Bồ Tát, pháp tổng trì của Bồ Tát. Bồ Tát đắc được tất cả pháp đó rồi, tự mình thọ trì đọc tụng, vì chúng sinh phân biệt giải nói, không khi nào nhầm đủ, khiến cho vô lượng chúng sinh ở trong Phật pháp, phát tâm nhất thiết trí tương ưng, vào tướng chân thật, được không thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Bồ Tát ở trong bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp không nhầm đủ như vậy. Đó là trí như biển thứ mười.

**Phật tử ! Đó là mười thứ trí như biển vào A nậu đa la tam miệu tam bồ đề của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được biển đại trí huệ vô thượng của tất cả chư Phật.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là mười thứ pháp trí huệ như biển vào A nậu đa la tam miệu tam bồ đề của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được biển đại trí huệ vô thượng của tất cả chư Phật.

Ở trên là ba trăm câu trả lời của Bồ Tát Phổ Hiền, trả lời ba mươi câu hỏi của Bồ Tát Phổ Huệ hỏi về thập hạnh, vì hỏi một đáp mười vậy.

#### **4. TRẢ LỜI PHÁP THẬP HỎI HƯỚNG**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, có mười thứ trụ như thật. Những gì là mười ?**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát đều có thể đi đến vô số thế giới chỗ chư Phật Như Lai, chiêm ngưỡng danh lễ, thừa sự cúng dường. Đó là trụ như thật thứ nhất.**

**Nơi bất khả tư nghì chỗ các đức Như Lai, lắng nghe chánh pháp, thọ trì nghĩ nhớ, chẳng khiến quên mất, suy gẫm phân biệt, giác huệ tăng trưởng, làm như vậy, khắp cùng mười phương. Đó là trụ như thật thứ hai.**

**Nơi cõi này chết, nơi kia hiện thọ sinh, mà đối với Phật pháp không có sự mê hoặc. Đó là trụ như thật thứ ba.**

**Biết từ một pháp sinh ra tất cả pháp, mà có thể mỗi mỗi pháp phân biệt diễn nói. Dùng tất cả pháp đủ thứ nghĩa, rốt ráo đều là một nghĩa. Đó là trụ như thật thứ tư.**

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng, các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề (Vô

Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác), có mười thứ trụ như thật. Những gì là mười ?

1. Phật tử ! Đại Bồ Tát đều có thể đi đến vô số thế giới, chỗ đạo tràng của chư Phật Như Lai, chiêm ngưỡng chư Phật, đánh lễ chư Phật, thừa sự chư Phật, cúng dường chư Phật. Đó là trụ như thật thứ nhất.

2. Trong bất khả tư nghì đạo tràng của các đức Như Lai, lắng nghe chánh pháp của chư Phật nói, thọ trì Phật pháp, nghĩ nhớ Phật pháp, chẳng khiến cho Phật pháp quên mất, suy giảm phân biệt, giác huệ tăng trưởng, làm như vậy, khắp cùng mười phương. Đó là trụ như thật thứ hai.

3. Ở nơi cõi này chết, ở nơi kia thị hiện thọ sinh, mà đối với Phật pháp không có sự mê hoặc. Đó là trụ như thật thứ ba.

4. Bồ Tát biết từ trong một pháp sinh ra tất cả pháp. Do đó có câu : « Một làm vô lượng, vô lượng làm một », mà trong mỗi mỗi pháp phân biệt diễn nói đạo lý khác nhau. Dùng đủ thứ nghĩa tất cả pháp, rốt ráo đều là một nghĩa. Đó là trụ như thật thứ tư.

**Biết nhàm lìa phiền não, biết ngừng phiền não, biết phòng hộ phiền não, biết dứt trừ phiền não, tu Bồ Tát hạnh, chẳng chứng thật tế, rốt ráo đến nơi thật tế bờ bên kia. Phương tiện khéo léo, khéo học chỗ đáng học, khiến cho hạnh nguyện thuở xưa đều được thành tựu viên mãn, thân**

**chẳng mệt mỗi. Đó là trụ như thật thứ năm.**

**Biết tất cả chúng sinh chỗ tâm phân biệt, đều không có xứ sở, mà cũng nói có đủ thứ phương xứ. Tuy không phân biệt, không chỗ tạo tác, vì muốn điều phục tất cả chúng sinh, mà có sự tu hành, có tạo tác. Đó là trụ như thật thứ sáu.**

5. Bồ Tát biết nhàm lia tất cả phiền não, biết ngừng tất cả phiền não, biết phòng hộ tất cả phiền não, biết dứt trừ tất cả phiền não. Tu Bồ Tát hạnh, chẳng chứng thật tế, rốt ráo đến nơi thật tế bờ bên kia. Đã có thể thành Phật, nhưng chẳng cầu chứng quả Phật. Dùng pháp môn phương tiện khéo léo, khéo học tất cả pháp đáng học, khéo tu tất cả pháp đáng tu, khiến cho hạnh nguyện xưa phát ra, đều được thành tựu viên mãn, thân chẳng cảm thấy mệt mỗi. Đó là trụ như thật thứ năm.

6. Bồ Tát biết tất cả tâm chúng sinh, có sự phân biệt, vốn không có xứ sở, tức cũng là chẳng có trụ xứ thật tại, nhưng cũng có thể nói dùng đủ thứ phương tiện. Vốn chẳng có xứ sở, nhưng dùng pháp lành phương tiện, nói ra có một xứ sở. Do đó :

« Các pháp từng bỗng lai,  
Thường tự tịch diệt tướng ».

Tuy không có phân biệt, không chỗ tạo tác, nhưng vì muốn điều phục tất cả chúng sinh, mà có sự tu hành, có tạo tác. Đó là trụ như thật thứ sáu.

**Biết tất cả pháp đều đồng một tánh, đó là không tánh. Không có đủ thứ tánh, không có vô lượng tánh, không thể tính đếm tánh, không thể xưng lượng tánh. Không sắc, không tướng. Hoặc một, hoặc nhiều, đều bất khả đắc, mà chắc chắn biết rõ, đó là pháp chư Phật, đó là pháp Bồ Tát, đó là pháp Độc Giác, đó là pháp Thanh Văn, đó là pháp phàm phu, đó là pháp thiện, đó là pháp bất thiện, đó là pháp thế gian, đó là pháp xuất thế gian, đó là pháp lỗi lầm, đó là pháp không lỗi lầm, đó là pháp hữu lậu, đó là pháp vô lậu, cho đến đó là pháp hữu vi, đó là pháp vô vi. Đó là trụ như thật thứ bảy.**

7. Bồ Tát biết tất cả pháp đều đồng một tánh, pháp vốn không tánh, không có đủ thứ tánh, không có vô lượng tánh, không thể tính đếm tánh, không thể xưng lượng tánh. Không có sắc, không có tướng. Hoặc là một, hoặc là nhiều, đều bất khả đắc. Tuy bất khả đắc, mà chắc chắn biết rõ, đó là pháp của tất cả chư Phật nói, đó là pháp của tất cả Bồ Tát nói, đó là pháp của Thánh nhân Độc Giác nói, đó là pháp của Thánh nhân Thanh Văn nói, đó là pháp của phàm phu nói, đó là pháp thiện, đó là pháp bất thiện, đó là pháp thế gian, đó là pháp xuất thế gian, đó là pháp có lỗi lầm, đó

là pháp không có lỗi lầm, đó là pháp hữu lậu, đó là pháp vô lậu, cho đến đó là pháp hữu vi, đó là pháp vô vi. Đó là trụ như thật thứ bảy.

**Đại Bồ Tát cầu Phật bất khả đắc, cầu Bồ Tát bất khả đắc, cầu pháp bất khả đắc, cầu chúng sinh bất khả đắc, mà cũng chẳng bỏ điều phục chúng sinh, khiến cho các pháp thành chánh giác nguyện. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát khéo léo quán sát, biết sự phân biệt của tất cả chúng sinh, biết cảnh giới của tất cả chúng sinh, phương tiện giáo hoá, khiến cho đắc được Niết Bàn. Vì muốn đầy đủ nguyện giáo hoá chúng sinh, mà tu hành Bồ Tát hạnh. Đó là trụ như thật thứ tám.**

8. Đại Bồ Tát cầu Phật bất khả đắc, cầu Bồ Tát bất khả đắc, cầu pháp bất khả đắc, cầu chúng sinh bất khả đắc, nhưng cũng chẳng bỏ điều phục chúng sinh, khiến cho các pháp thành tựu chánh giác nguyện lực. Tại sao vậy? Vì đại Bồ Tát khéo léo quán sát, biết sự phân biệt của tất cả chúng sinh, biết cảnh giới của tất cả chúng sinh, phương tiện giáo hoá khai đạo tất cả chúng sinh, khiến cho đắc được Niết Bàn. Vì muốn đầy đủ nguyện giáo hoá chúng sinh, mà tu hành Bồ Tát hạnh. Đó là trụ như thật thứ tám.

**Đại Bồ Tát biết phương tiện thuyết pháp khéo léo, thị hiện Niết Bàn, vì độ chúng sinh. Hết thấy phương tiện, tất cả đều là tâm tưởng kiến lập, chẳng phải điên đảo, cũng chẳng phải hư dối. Tại sao ? Vì Bồ Tát biết rõ tất cả các pháp, ba đời bình đẳng, như như bất động, thật tế không trụ. Chẳng thấy có một chúng sinh đã thọ sự giáo hoá, đang thọ sự giáo hoá, sẽ thọ sự giáo hoá. Cũng tự biết rõ không có chỗ tu hành, không có chút pháp hoặc sinh, hoặc diệt, mà có thể đắc được, mà nương nơi tất cả pháp, khiến cho sở nguyện chẳng không. Đó là trụ như thật thứ chín.**

9. Đại Bồ Tát biết phương tiện thuyết pháp khéo léo, thị hiện Niết Bàn, vì độ tất cả chúng sinh. Hết thấy phương tiện, tất cả đều là tâm tưởng kiến lập, đó chẳng phải là điên đảo, cũng chẳng phải là hư dối. Tại sao vậy? Vì Bồ Tát biết rõ tất cả các pháp, ba đời đều là bình đẳng, như như bất động, thật tế không trụ. Chẳng thấy có một chúng sinh đã thọ sự giáo hoá, hiện đang thọ giáo hoá, sẽ thọ sự giáo hoá. Cũng tự biết rõ mình không có chỗ tu hành, không có chút pháp hoặc sinh, hoặc diệt, mà có thể đắc được, mà nương nơi tất cả pháp, khiến cho sở phát nguyện chẳng không. Đó là trụ như thật thứ chín.



**Đại Bồ Tát nơi vô lượng chư Phật không nghĩ bàn, ở chỗ mỗi vị Phật, nghe bất khả thuyết bất khả thuyết pháp thọ ký, danh hiệu đều khác nhau, kiếp số khác nhau. Từ một kiếp, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, thường nghe như vậy. Nghe rồi tu hành, chẳng sợ hãi, chẳng mê hoặc. Vì biết trí Như Lai không nghĩ bàn, vì lời Như Lai thọ ký không hai, vì hạnh nguyện của mình có sức lực thù thắng, tùy ứng thọ hoá, khiến cho thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, viên mãn đồng với pháp giới tất cả nguyện. Đó là trụ như thật thứ mười.**

10. Đại Bồ Tát nơi vô lượng chư Phật không nghĩ bàn, ở trong đạo tràng chỗ mỗi vị Phật, nghe bất khả thuyết bất khả thuyết pháp thọ ký, danh hiệu thọ ký đều khác nhau, kiếp số trụ thế cũng khác nhau. Từ một kiếp, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp, thường nghe pháp Phật nói như vậy. Nghe pháp rồi, Bồ Tát bèn y theo pháp tu hành, chẳng giống như phàm phu chúng ta, nghe pháp rồi như gió thoảng qua tai, chẳng còn nhớ nữa. Chúng ta nghe Phật pháp, phải đích thân thực hành, thì mới có sự thọ dụng. Nếu chẳng cung hành thực tiễn, không nương vào pháp tu hành, thì hằng ngày nghe pháp, dù có nghe pháp trong tám vạn đại kiếp, thì đối với thân tâm tánh mạng của

mình, cũng chẳng có ích gì. Cho nên Bồ Tát nghe pháp rồi, bèn y pháp tu hành, chẳng sợ pháp quá cao, chẳng sợ pháp quá sâu, chẳng sợ pháp quá vi diệu, chẳng sợ pháp không nghĩ bàn, cho nên chẳng kinh hãi, chẳng mê hoặc. Bồ Tát biết trí huệ của Như Lai không thể nghĩ bàn, biết lời Như Lai thọ ký là tánh quyết định, chẳng có thay đổi. Bồ Tát còn biết hạnh nguyện của mình, có sức lực thù thắng. Bồ Tát tùy thuận ứng tuyên thọ hoá, khiến cho chúng sinh thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, viên mãn đồng với pháp giới tất cả nguyện. Đó là trụ như thật thứ mười.

**Phật tử ! Đó là mười thứ trụ như thật của đại Bồ Tát nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được đại trí huệ báu vô thượng của chư Phật.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là mười thứ trụ như thật của đại Bồ Tát nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được đại trí huệ báu vô thượng của chư Phật, cho nên gọi là trụ như thật.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm đại thừa thế nguyện như kim cương. Những gì là mười ?**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát nghĩ như vậy : Tất cả các pháp không có bờ mé, không thể cùng tận. Tôi sẽ dùng hết trí huệ ba đời,**

**khắp đều giác ngộ thấu rõ, không có thừa sót. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ nhất.**

**Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Nơi đầu một sợi lông, có vô lượng vô biên chúng sinh, hà huống là tất cả pháp giới. Tôi sẽ đều dùng vô thượng Niết Bàn mà diệt độ. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ hai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát phát mười thứ tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang. Những gì là mười ?

1. Phật tử ! Đại Bồ Tát nghĩ như vậy : Tất cả các pháp không có bờ mé, không thể cùng tận. Tôi sẽ dùng hết trí huệ ba đời, khắp đều giác ngộ thấu rõ, không có thừa sót. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ nhất.

2. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Nơi đầu một sợi lông, có vô lượng vô biên chúng sinh, hà huống là tất cả pháp giới. Tôi sẽ đều dùng vô thượng Niết Bàn mà diệt độ, khiến cho tất cả chúng sinh đều được diệt độ. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ hai.

**Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Mười phương thế giới vô lượng vô biên, không có giới hạn, không thể cùng tận. Tôi sẽ dùng cõi nước chư Phật trang nghiêm tối thượng, để trang nghiêm tất cả thế giới**

**nư vậy, hết thấy sự trang nghiêm thấy đều chân thật. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ ba.**

**Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tất cả chúng sinh vô lượng vô biên, không có giới hạn, không thể cùng tận. Tôi sẽ đem tất cả căn lành hồi hướng đến họ, vô thượng trí huệ quang minh chiếu soi đến họ. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ tư.**

3. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Mười phương thế giới vô lượng vô biên, không có giới hạn, không thể cùng tận. Tôi sẽ dùng cõi nước chư Phật trang nghiêm tối thượng, để trang nghiêm tất cả thế giới như vậy, hết thấy sự trang nghiêm thấy đều chân thật. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ ba.

4. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tất cả chúng sinh vô lượng vô biên, không có giới hạn, không thể cùng tận. Tôi sẽ đem tất cả căn lành hồi hướng đến tất cả chúng sinh. Vô thượng trí huệ quang minh chiếu soi đến tất cả chúng sinh. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ tư.

**Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tất cả chư Phật vô lượng vô biên, không có giới hạn, không thể cùng tận. Tôi sẽ đem căn lành đã gieo trồng, hồi hướng cúng dường,**

đều khiến cho khắp cùng, không chỗ thiếu kém. Sau đó tôi sẽ thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ năm.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát thấy tất cả chư Phật nghe thuyết pháp, sinh tâm đại hoan hỷ, chẳng chấp vào thân mình, chẳng chấp vào thân Phật. Hiểu thân Như Lai, chẳng thật chẳng hư, chẳng có, chẳng không, chẳng tánh, chẳng không tánh, chẳng sắc, chẳng không sắc, chẳng tướng, chẳng không tướng, chẳng sinh, chẳng diệt, thật không chỗ có, cũng chẳng hoại có. Tại sao ? Vì không thể dùng tất cả tánh tướng mà chấp lấy. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ sáu.**

5. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tất cả chư Phật vô lượng vô biên, không có giới hạn, không thể cùng tận. Tôi sẽ đem căn lành đã gieo trồng, hồi hướng chư Phật, cúng dường chư Phật, đều khiến cho khắp cùng, không chỗ thiếu kém. Tóm lại, mỗi vị Phật, tôi đều đem căn lành để cúng dường, sau đó tôi sẽ thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ năm.

6. Phật tử ! Đại Bồ Tát thấy tất cả chư Phật nghe thuyết pháp, sinh tâm đại hoan hỷ, chẳng chấp vào thân mình, chẳng chấp vào thân Phật. Hiểu rõ thân Như Lai, chẳng thật chẳng hư, chẳng có, chẳng không, chẳng tánh, chẳng không tánh, chẳng sắc, chẳng không sắc, chẳng tướng, chẳng không tướng, chẳng sinh, chẳng diệt, thật không chỗ có, tuy gì cũng không có, nhưng cũng không thể phá hoại được, có vẫn tồn tại. Đó là do duyên gì ? Vì không thể dùng cảnh giới có tánh, có tướng, có nghĩ bàn để dò lường cảnh giới của Phật, cho nên không thể dùng tất cả tánh tướng mà chấp lấy. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ sáu.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát hoặc bị chúng sinh mắng chửi huỷ nhục đánh đập, hoặc chặt tay chân, hoặc cắt tai mũi, hoặc móc mắt, hoặc chặt đầu. Tất cả như vậy đều nhẫn thọ được, trọn không vì đó mà sinh tâm sân hại. Nơi bất khả thuyết bất khả thuyết vô số kiếp, tu Bồ Tát hạnh. Nhiếp thọ chúng sinh, luôn không xả bỏ. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát đã khéo quán sát tất cả các pháp không có hai tướng. Tâm chẳng động loạn, xả được thân mình, mà nhẫn sự khổ đó. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ bảy.**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy :  
Kiếp thuở vị lai, vô lượng vô biên, không có  
giới hạn, không thể cùng tận. Hết những  
kiếp đó, tôi sẽ ở trong một thế giới, hành  
Bồ Tát đạo, giáo hoá chúng sinh. Như một  
thế giới, tận pháp giới hư không giới tất cả  
thế giới, cũng đều như thế, mà tâm chẳng  
kinh hãi sợ sệt. Tại sao ? Vì pháp Bồ Tát  
đạo, nên như vậy, vì tất cả chúng sinh mà  
tu hành. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện  
như kim cang thứ tám.**

7. Phật tử ! Đại Bồ Tát hoặc bị chúng sinh mắng  
chửi huỷ nhục đánh đập, hoặc chặt tay chân, hoặc cắt tai  
mũi, hoặc móc mắt, hoặc chặt đầu. Họ dùng tất cả những  
phương pháp như vậy để đối đãi, Bồ Tát đều nhẫn thọ  
được, trọn không vì đó mà sinh tâm sân hận, hoặc sinh tâm  
báo thù. Trong bất khả thuyết bất khả thuyết vô số kiếp, tu  
Bồ Tát hạnh. Nhiếp thọ tất cả chúng sinh, bất cứ lúc nào,  
cũng không xả bỏ tất cả chúng sinh. Tại sao vậy ? Vì đại  
Bồ Tát đã khéo quán sát tất cả các pháp, không có hai  
tướng, mà chỉ có một tướng tịch diệt, cho nên tâm chẳng  
giao động, cũng chẳng tán loạn, xả được thân mình, mà  
nhẫn thọ được những sự khổ đó. Đó là tâm đại thừa thệ  
nguyện như kim cang thứ bảy.

Đoạn kinh văn này, chúng ta phải đặc biệt chú ý lắng  
nghe. Chúng ta học Phật nhất định phải học pháp nhẫn

nhục Ba la mật. Nếu có người đến không khách sáo đối với chúng ta, phê bình lung tung, thì chúng ta phải nhẫn thọ, đừng có cho rằng họ không đúng. Phải dùng đức cảm hoá, dùng tâm thành đối đãi, thì tự nhiên sẽ chuyển hung hoá cát. Thậm chí có người cố ý phỉ báng, có thủ đoạn, chúng ta cũng phải nhẫn thọ. Nhẫn không được cũng phải nhẫn, đó mới là thật nhẫn nhục. Tu Bồ Tát đạo, tức là tu nhẫn nhục. Bất cứ gặp nghịch cảnh nào, cũng vẫn an nhiên bất động, thì trong tâm tự nhiên sẽ thanh tịnh, chẳng bị nghịch cảnh lay chuyển, đối với người cố ý phê bình, biểu thị không coi họ là kẻ thù, khiến cho họ hồ thẹn tự bỏ đi.

8. Phật tử ! Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Kiếp thưở vị lai, vô lượng vô biên, không có giới hạn, không thể cùng tận. Hết những kiếp đó, tôi sẽ ở trong một thế giới, hành Bồ Tát đạo, giáo hoá chúng sinh. Như một thế giới, tận pháp giới hư không giới tất cả thế giới, cũng đều như thế, mà tâm Bồ Tát chẳng kinh hãi sợ sệt. Tại sao vậy? Vì pháp Bồ Tát đạo, nên như vậy, vì tất cả chúng sinh mà tu hành Bồ Tát đạo. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ tám.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy :  
A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, dùng tâm  
làm gốc. Nếu tâm thanh tịnh, thì sẽ viên  
mãn tất cả căn lành. Nơi Phật bồ đề, tất  
được tự tại. Muốn thành A nậu đa la tam  
miệu tam bồ đề, tùy ý liền thành. Nếu  
muốn đoạn trừ tất cả thủ duyên, trụ đạo**



**nhất hướng, thì tôi cũng đắc được, nhưng tôi không dứt, vì muốn rốt ráo Phật bồ đề, cũng không lập tức chứng vô thượng bồ đề. Tại sao ? Vì để viên mãn nguyện xưa : Tận tất cả thế giới, hành Bồ Tát hạnh, giáo hoá chúng sinh. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ chín.**

9. Phật tử ! Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, dùng tâm làm gốc rễ. Nếu tâm thanh tịnh, thì chẳng có vọng tưởng. Nếu đoạn dứt khử ái, thì sẽ viên mãn tất cả căn lành. Nơi Phật bồ đề, tất sẽ đắc được tự tại. Nếu muốn thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, thì tùy theo ý tưởng của mình liền có thể thành Phật. Nếu muốn đoạn trừ tất cả thủ duyên, thì chẳng có tâm phan duyên. Trụ đạo nhất hướng, tức là đạo cuối cùng. Bồ Tát nghĩ : Tôi cũng sẽ đắc được quả vị, nhưng tôi không dứt tất cả thủ duyên. Tại sao vậy ? Vì muốn rốt ráo Phật bồ đề. Tôi muốn mình rốt ráo thành Phật, cũng muốn tất cả chúng sinh rốt ráo thành Phật, nhưng tôi không lập tức chứng vô thượng bồ đề. Tại sao vậy? Vì để viên mãn đại nguyện xưa đã phát : Cùng tận tất cả thế giới, hành Bồ Tát hạnh, giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh. Đó là tâm đại thừa thệ nguyện như kim cang thứ chín.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát biết Phật bất khả đắc, bồ đề bất khả đắc, Bồ Tát bất khả đắc, tất cả pháp bất khả đắc, chúng sinh bất**

khả đắc, tâm bất khả đắc, hạnh bất khả đắc, quá khứ bất khả đắc, vị lai bất khả đắc, hiện tại bất khả đắc, tất cả thế gian bất khả đắc, hữu vi vô vi bất khả đắc.

Như vậy Bồ Tát trụ tịch tĩnh, trụ thâm sâu, trụ tịch diệt, trụ không tranh, trụ không lời, trụ không hai, vô đẳng, trụ tự tánh, trụ như lý, trụ giải thoát, trụ Niết Bàn, trụ thật tế, cũng chẳng bỏ tất cả đại nguyện, chẳng bỏ tâm nhất thiết trí, chẳng bỏ Bồ Tát hạnh, chẳng bỏ giáo hoá chúng sinh, chẳng bỏ các Ba la mật, chẳng bỏ điều phục chúng sinh, chẳng bỏ thừa sự chư Phật, chẳng bỏ diễn nói các pháp, chẳng bỏ trang nghiêm thế giới. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát phát đại nguyện, tuy thấu đạt tướng tất cả pháp, tâm đại từ bi, càng thêm tăng trưởng, vô lượng công đức, đều tu hành đầy đủ. Nơi các chúng sinh tâm không bỏ lia.

10. Phật tử ! Đại Bồ Tát biết Phật bất khả đắc, vì Phật đã thành Phật rồi, cho nên bất khả đắc. Lại biết Bồ đề bất khả đắc, vì Bồ đề là giác đạo, nếu giác ngộ rồi, thì chẳng phải là đắc được, mà là vốn có. Lại biết Bồ Tát bất

khả đắc, vì Bồ Tát chỉ là hành Bồ Tát đạo, cũng là vô tướng, cho nên bất khả đắc. Lại biết tất cả pháp đều là không, cũng là bất khả đắc. Lại biết chúng sinh bất khả đắc, vì chúng sinh vốn là Phật, Phật vốn là chúng sinh, do đó : « Tâm, Phật và chúng sinh, là ba không khác biệt ». Tâm cũng bất khả đắc, tâm quá khứ bất khả đắc, tâm hiện tại bất khả đắc, tâm vị lai bất khả đắc, tại sao ? Vì quá khứ đã qua rồi, cho nên tâm quá khứ bất khả đắc. Hiện tại thì không ngừng, cho nên tâm hiện tại bất khả đắc, vị lai thì chưa đến, cho nên tâm vị lai bất khả đắc, do đó : « Ba tâm bất khả đắc ». Hạnh bất khả đắc, quá khứ bất khả đắc, vị lai bất khả đắc, hiện tại bất khả đắc. Tất cả thế gian do vọng tưởng của chúng sinh mà tạo thành, cũng là bất khả đắc. Pháp hữu vi và pháp vô vi đều bất khả đắc. Bồ Tát chẳng có bất cứ vọng tưởng gì, tịch tĩnh (vắng lặng) đến cực điểm !

Như vậy Bồ Tát trụ tịch tĩnh, trụ thâm sâu, trụ tịch diệt, trụ không tranh, trụ không lời, trụ không hai, vô đẳng, trụ tự tánh, trụ như lý, trụ giải thoát, trụ Niết Bàn, trụ thật tế. Bồ Tát thấy tất cả đều là không, đều là hư vọng. Vậy Bồ Tát không cần làm gì chẳng ? Chẳng phải vậy ! Bồ Tát vốn đã phát đại nguyện thưở xưa, chẳng bỏ tâm nhất thiết trí, chẳng bỏ Bồ Tát hạnh, chẳng bỏ giáo hoá chúng sinh, chẳng bỏ các Ba la mật, chẳng bỏ điều phục chúng sinh, chẳng bỏ thừa sự chư Phật, chẳng bỏ diễn nói các pháp, chẳng bỏ trang nghiêm thế giới, chẳng bỏ những pháp môn đó. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát đã từng phát đại nguyện thưở xưa, tuy thấu rõ thông đạt tướng tất cả pháp, đều là không, nhưng tâm đại từ bi càng thêm tăng trưởng, vô lượng công đức, đối với tất cả chúng sinh, tâm chẳng bỏ

lìa, lúc nào cũng giáo hoá chúng sinh, lúc nào cũng điều phục chúng sinh, tuy chúng sinh bất khả đắc, nhưng không bỏ chúng sinh.

**Tại sao ? Vì tất cả các pháp, đều không chỗ có. Phàm phu ngu mê, chẳng biết chẳng giác. Tôi sẽ khiến cho họ đều được khai ngộ, nơi các pháp tánh, chiếu rõ phân minh. Tại sao, Vì tất cả chư Phật an trụ tịch diệt, mà dùng tâm đại bi, nơi các thế gian thuyết pháp giáo hoá, chưa từng ngừng nghỉ. Nay tôi sao lại bỏ đại bi ? Và trước hết tôi sẽ phát tâm thế nguyện rộng lớn. Phát tâm quyết định lợi ích tất cả chúng sinh. Phát tâm tích tập tất cả căn lành. Phát tâm an trụ hồi hướng khéo léo. Phát tâm sinh ra trí huệ thâm sâu. Phát tâm hàm thọ tất cả chúng sinh. Phát tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh. Nói lời chân thật, chẳng nói lời hư dối, nguyện ban cho tất cả chúng sinh đại pháp vô thượng. Nguyện chẳng dứt giống tánh tất cả chư Phật. Nay tất cả chúng sinh chưa được giải thoát, chưa thành Chánh Giác, chưa đủ Phật pháp, đại nguyện chưa viên mãn, sao**

## **lại muốn bỏ lìa đại bi ? Đó là tâm đại thừa thế nguyện như kim cương thứ mười.**

Tại sao vậy? Vì tất cả các pháp, đều không chỗ có. Nói một cách chân thật, thì tất cả pháp đều là không, không chẳng chỗ có. Phàm phu quá ngu si quá mê hoặc, chẳng biết đạo lý này, cho nên truy danh cầu lợi, làm tất cả việc hư vọng mà điên đảo, đàm luận về đủ thứ chuyện điên đảo, đều chẳng biết chẳng giác. Chẳng biết chỗ họ tham là không nên tham, chẳng biết chỗ họ làm là không nên làm. Ví như pháp thế gian, rượu sắc tài khí, phàm phu thì chuyển tới chuyển lui tại chỗ này. Đối với pháp xuất thế gian, giới định huệ ba học vô lậu, cũng chẳng đi nghiên cứu. Đối với bốn hoàng thế nguyện, cũng chẳng phát tâm. Chúng sinh vô biên thế nguyện độ, họ cũng chẳng độ. Phiền não vô tận thế nguyện đoạn, họ cũng chẳng đoạn. Pháp môn vô lượng thế nguyện học, họ cũng chẳng học. Phật đạo vô thượng thế nguyện thành, họ cũng chẳng thành, đó tức là điên đảo.

Bồ Tát nói : Tôi sẽ khiến cho phàm phu ngu si mê hoặc, đều được khai ngộ, nơi các pháp tánh, chiếu rõ phân minh, khiến cho họ minh bạch, chẳng còn điên đảo. Tại sao phải như vậy ? Vì tất cả chư Phật an trụ pháp tịch diệt, Phật dùng tâm đại bi, trụ nơi tất cả thế gian thuyết pháp, giáo hoá tất cả chúng sinh, chưa từng khi nào ngừng nghỉ. Chư Phật lúc nào cũng đang giáo hoá chúng sinh, không ngừng nghỉ, hiện nay tôi sao lại bỏ tâm đại bi cho được ? Chúng sinh có lỗi lầm, phải tha thứ cho họ. Thuở xưa tôi đã từng phát tâm thế nguyện rộng lớn, sao hiện tại không đi làm ? Như đã từng phát tâm phiên dịch Tam Tạng mười hai bộ

kinh diễn ra tiếng Anh, hoặc ngôn ngữ khác, sao lại chỉ phát tâm năm phút, thì đã quên mất sạch ?

Bồ Tát lại nói : Tôi phát tâm quyết định lợi ích tất cả chúng sinh. Phát tâm tích tập tất cả căn lành. Phát tâm an trụ hồi hướng khéo léo. Phát tâm sinh ra trí huệ thâm sâu. Phát tâm hàm thọ tất cả chúng sinh. Phát tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh. Khi tôi nói đều nói lời chân thật, không nói lời hư dối, nguyện ban cho tất cả chúng sinh đại pháp vô thượng. Nguyện chẳng dứt giống tánh tất cả chư Phật. Tôi sẽ thiệu long Tam Bảo, tục Phật huệ mạng. Hiện tại tất cả chúng sinh chưa được giải thoát, chưa thành Chánh Giác, chưa đủ Phật pháp. Đại nguyện của tôi chưa viên mãn, sao lại muốn bỏ lìa tâm đại bi ? Tuyệt đối không thể được, tức là sau khi thành Phật rồi, vẫn phải thực hành tâm đại bi. Đó là tâm đại thừa thế nguyện như kim cang thứ mười.

**Phật tử ! Đó là mười tâm đại thừa thế nguyện như kim cang của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được tánh kim cang vô thượng đại thân thông trí huệ của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là mười tâm đại thừa thế nguyện như kim cang của đại Bồ Tát phát ra. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được tánh kim cang vô thượng đại thân thông trí huệ của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ đại phát khởi. Những gì là mười ?**

**Đó là : Đại Bồ Tát nghĩ như vậy : Tôi sẽ cúng dường cung kính tất cả chư Phật. Đó là đại phát khởi thứ nhất.**

**Lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ trưởng dưỡng hết thầy căn lành của tất cả Bồ Tát. Đó là đại phát khởi thứ hai.**

**Lại nghĩ như vậy : Sau khi tất cả Như Lai vào Niết Bàn rồi, tôi sẽ trang nghiêm tháp Phật. Dùng tất cả hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương đốt, tất cả hương bột, tất cả y, tất cả lọng, tất cả tràng, tất cả phan, để cúng dường. Thọ trì giữ gìn chánh pháp của đức Phật đó. Đó là đại phát khởi thứ ba.**

**Lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là đại phát khởi thứ tư.**

**Lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ dùng sự trang nghiêm vô thượng cõi nước của chư Phật, để trang nghiêm tất cả thế giới. Đó là đại phát khởi thứ năm.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ đại phát khởi. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đại Bồ Tát nghĩ như vậy : Tôi sẽ cúng dường cung kính tất cả chư Phật mười phương. Đó là tâm đại phát khởi thứ nhất.

2. Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ trưởng dưỡng hết thảy căn lành của tất cả Bồ Tát. Đó là tâm đại phát khởi thứ hai.

3. Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Sau khi tất cả Như Lai vào Niết Bàn rồi, tôi sẽ trang nghiêm bảo tháp của Phật. Dùng tất cả hoa báu, tất cả tràng hoa báu, tất cả hương báu, tất cả hương đốt, tất cả hương bột, tất cả y báu, tất cả lọng báu, tất cả tràng báu, tất cả phan báu, để cúng dường. Còn thọ trì chánh pháp của Phật, giữ gìn chánh pháp của Phật. Đó là tâm đại phát khởi thứ ba.

4. Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ giáo hoá tất cả chúng sinh, điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho họ đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là tâm đại phát khởi thứ tư.

5. Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ dùng sự trang nghiêm vô thượng cõi nước của chư Phật, để trang nghiêm tất cả thế giới. Đó là tâm đại phát khởi thứ năm.

**Lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ phát tâm đại bi, vì một chúng sinh, trong tất cả thế giới, mỗi thế giới đều hết kiếp thuở vị lai, hành Bồ Tát hạnh. Như vì một chúng sinh, vì tất cả chúng sinh, cũng đều như thế, đều khiến cho đắc được Phật vô thượng bồ đề, cho**



đến chẳng sinh một niệm lười biếng giải đãi. Đó là đại phát khởi thứ sáu.

Lại nghĩ như vậy : Các Như Lai đó vô lượng vô biên, tôi sẽ ở chỗ tất cả Như Lai, trải qua số kiếp không nghĩ bàn, cung kính cúng dường. Như ở chỗ một đức Như Lai, tất cả Như Lai cũng đều như thế. Đó là đại phát khởi thứ bảy.

Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Sau khi các Như Lai đó diệt độ rồi, tôi sẽ vì hết thấy xá lợi của mỗi đức Như Lai, xây dựng bảo tháp cao lớn, đồng với bất khả thuyết các thế giới. Tạc hình tượng Phật, cũng lại như thế. Trải qua số kiếp không thể nghĩ bàn, dùng tất cả tràng phan lọng hương hoa y phục báu để cúng dường. Chẳng sinh một tâm niệm nhàm mỏi, vì thành tựu Phật pháp, vì cúng dường chư Phật, vì giáo hoá chúng sinh, vì hộ trì chánh pháp, khai thị diễn nói. Đó là đại phát khởi thứ tám.

6. Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ phát tâm đại bi, vì một chúng sinh, trong tất cả thế giới, mỗi thế giới đều hết kiếp thuở vị lai, hành Bồ Tát hạnh, để lợi ích cho họ. Như vì một chúng sinh như vậy, vì tất cả chúng sinh, cũng đều

như thế, đều khiến cho họ đắc được Phật vô thượng bồ đề, cho đến chẳng sinh một niệm lười biếng giải đãi. Đó là tâm đại phát khởi thứ sáu.

7. Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Các Như Lai đó vô lượng vô biên, tôi sẽ ở chỗ đạo tràng của tất cả Như Lai, trải qua số kiếp không thể nghĩ bàn, cung kính cúng dường. Như ở chỗ đạo tràng một đức Như Lai là như vậy, đạo tràng của tất cả Như Lai cũng đều như thế. Đó là tâm đại phát khởi thứ bảy.

8. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Sau khi các Như Lai đó diệt độ rồi, tôi sẽ vì hết thảy xá lợi của mỗi đức Như Lai, xây dựng bảo tháp cao lớn, đồng với bất khả thuyết các thế giới. Tạo hình tượng Phật, cũng lại như thế. Trải qua số kiếp không thể nghĩ bàn, dùng tất cả tràng báu, phan báu, lọng báu, hương báu, hoa báu, y báu, để cúng dường. Chẳng sinh một tâm niệm nhằm moi, vì thành tựu Phật pháp, vì cúng dường chư Phật, vì giáo hoá tất cả chúng sinh, vì hộ trì chánh pháp, khai thị diễn nói. Đó là tâm đại phát khởi thứ tám.

**Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ dùng căn lành này, để thành tựu vô thượng bồ đề, được vào bậc của tất cả chư Phật Như Lai, bình đẳng thể tánh với tất cả Như Lai. Đó là đại phát khởi thứ chín.**

**Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Sau khi tôi sẽ thành Chánh Giác rồi, trong tất cả thế giới, trải qua bất khả thuyết kiếp, diễn**

**nói chánh pháp. Thị hiện thần thông tự tại không thể nghĩ bàn. Thân miệng và ý chẳng sinh một mỗi, chẳng lìa chánh pháp. Do nhờ Phật lực gia trì, vì tất cả chúng sinh siêng hành đại nguyện, vì đại từ làm đầu, vì đại bi rốt ráo, vì đạt pháp vô tướng, vì trụ lời chân thật, vì chứng tất cả pháp đều tịch diệt, vì biết tất cả chúng sinh đều bất khả đắc, nhưng cũng không trái với các nghiệp đã làm, vì đồng một thể với chư Phật ba đời, vì khắp cùng pháp giới hư không giới, vì thông đạt các pháp vô tướng, vì thành tựu bất sinh bất diệt, vì đầy đủ tất cả Phật pháp. Dùng đại nguyện lực điều phục chúng sinh, làm đại Phật sự. Đó là đại phát khởi thứ mười.**

9. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Tôi sẽ dùng căn lành này, để thành tựu quả vô thượng bồ đề, chứng nhập vào bậc của tất cả chư Phật Như Lai, bình đẳng thể tánh với tất cả Như Lai. Đó là đại phát khởi thứ chín.

10. Đại Bồ Tát lại nghĩ như vậy : Sau khi tôi sẽ thành Chánh Giác rồi, trong tất cả thế giới, trải qua bất khả thuyết kiếp, diễn nói chánh pháp. Thị hiện thần thông tự tại không thể nghĩ bàn. Thân miệng và ý chẳng sinh tâm một mỗi, chẳng lìa chánh pháp. Do nhờ Phật lực gia trì, vì tất cả

chúng sinh siêng tu hành đại nguyện, vì đại từ làm đầu, vì đại bi rốt ráo, vì đạt pháp vô tướng, vì trụ lời chân thật, vì chứng tất cả pháp đều tịch diệt, vì biết tất cả chúng sinh đều bất khả đắc, nhưng cũng không trái với các nghiệp đã làm, vì đồng một thể với chư Phật ba đời, vì khắp cùng pháp giới hư không giới, vì thông đạt các pháp vô tướng, vì thành tựu bất sinh bất diệt, vì đầy đủ tất cả Phật pháp. Dùng đại nguyện lực điều phục chúng sinh, làm đại Phật sự không khi nào ngừng nghỉ. Đó là tâm đại phát khởi thứ mười.

**Phật tử ! Đó là mười thứ đại phát khởi của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ chẳng dứt Bồ Tát hạnh, đầy đủ đại trí vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là mười thứ tâm đại phát khởi của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ chẳng dứt hẳn Bồ Tát hạnh, đầy đủ đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười đại sự rất ráo. Những gì là mười ?**

**Đó là : Đại sự rất ráo cung kính cúng dường tất cả Như Lai. Đại sự rất ráo tùy chỗ nghĩ nhớ của chúng sinh, đều có thể cứu hộ. Đại sự rất ráo chuyên cầu tất cả Phật pháp. Đại sự rất ráo tích tập tất cả**

**căn lành. Đại sự rất ráo tư duy tất cả Phật pháp. Đại sự rất ráo đầy đủ tất cả thế nguyện. Đại sự rất ráo thành tựu tất cả Bồ Tát hạnh. Đại sự rất ráo phụng sự tất cả thiện tri thức. Đại sự rất ráo đi đến tất cả thế giới chỗ của các Như Lai. Đại sự rất ráo lắng nghe giữ gìn chánh pháp của tất cả chư Phật. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được đại sự rất ráo đại trí huệ A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười đại sự rất ráo. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đại sự rất ráo cung kính cúng dường tất cả Như Lai mười phương ba đời.
2. Đại sự rất ráo tùy chỗ nghĩ nhớ của chúng sinh, đều có thể cứu hộ.
3. Đại sự rất ráo chuyên cầu tất cả Phật pháp.
4. Đại sự rất ráo tích tập tất cả căn lành.
5. Đại sự rất ráo tư duy tất cả Phật pháp.
6. Đại sự rất ráo đầy đủ tất cả thế nguyện.
7. Đại sự rất ráo thành tựu tất cả Bồ Tát hạnh.
8. Đại sự rất ráo phụng sự tất cả thiện tri thức, lắng nghe sự chỉ dạy của thiện tri thức.
9. Đại sự rất ráo đi đến tất cả thế giới chỗ đạo tràng của tất cả Như Lai, cúng dường Phật, lễ lạy Phật.

10. Đại sự rốt ráo lắng nghe giữ gìn chánh pháp của tất cả chư Phật.

Đó là mười pháp đại sự rốt ráo. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được đại sự rốt ráo đại trí huệ A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tin bất hoại. Những gì là mười ?**

**Đó là : Tin bất hoại đối với tất cả chư Phật. Tin bất hoại đối với tất cả các pháp. Tin bất hoại đối với tất cả Thánh Tăng. Tin bất hoại đối với tất cả Bồ Tát. Tin bất hoại đối với tất cả thiện tri thức. Tin bất hoại đối với tất cả chúng sinh. Tin bất hoại đối với tất cả Bồ Tát đại nguyện. Tin bất hoại đối với tất cả Bồ Tát hạnh. Tin bất hoại đối với sự cung kính cúng dường tất cả chư Phật. Tin bất hoại đối với Bồ Tát phương tiện khéo léo giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được tin bất hoại đại trí huệ vô thượng của chư Phật.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ tin bất hoại. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tin bất hoại đối với tất cả chư Phật.
2. Tin bất hoại đối với tất cả các pháp.
3. Tin bất hoại đối với tất cả Thánh Tăng.
4. Tin bất hoại đối với tất cả Bồ Tát.
5. Tin bất hoại đối với tất cả thiện tri thức.
6. Tin bất hoại đối với tất cả chúng sinh.
7. Tin bất hoại đối với tất cả Bồ Tát đại nguyện.
8. Tin bất hoại đối với tất cả Bồ Tát hạnh.
9. Tin bất hoại đối với sự cung kính cúng dường tất cả chư Phật.
10. Tin bất hoại đối với Bồ Tát phương tiện khéo léo giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh.

Đó là mười thứ tâm tin bất hoại của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được tin bất hoại đại trí huệ vô thượng của chư Phật.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ được thọ ký. Những gì là mười ?**

**Đó là : Bên trong có sự hiểu biết thâm sâu được thọ ký. Có thể tùy thuận sinh khởi Bồ Tát các căn lành được thọ ký. Tu hạnh rộng lớn được thọ ký. Hiện tiền được thọ ký. Chẳng hiện tiền được thọ ký. Do tâm mình chứng bồ đề được thọ ký. Thành tựu nhân được thọ ký. Giáo hoá điều phục chúng sinh được thọ ký. Rốt ráo tất cả kiếp**

**số được thọ ký. Tất cả Bồ Tát hạnh tự tại được thọ ký. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì ở chỗ tất cả chư Phật sẽ được thọ ký.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ được thọ ký. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bên trong có sự hiểu biết rõ tâm Phật thâm sâu, thì sẽ được chư Phật thọ ký.

2. Có thể tùy thuận sinh khởi các căn lành của Bồ Tát, thì sẽ được chư Phật thọ ký.

3. Tu hành hạnh rộng lớn, tức là lục độ vạn hạnh, thì sẽ được chư Phật thọ ký.

4. Tu hành viên mãn, thì đời hiện tiền này sẽ được chư Phật thọ ký.

5. Có Bồ Tát chẳng hiện tiền (chẳng phải đời này), được chư Phật thọ ký.

6. Do tâm mình đã chứng được bồ đề, được chư Phật thọ ký.

7. Thành tựu tất cả nhãn, nhãn đau, nhãn khô, nhãn đói, nhãn khát, nhãn nóng, nhãn lạnh, nhãn gió, nhãn mưa, nhãn những điều mà người khác không thể nhẫn, chịu đựng được những điều mà người khác không chịu đựng được, được chư Phật thọ ký.

8. Giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh, được chư Phật thọ ký.

9. Rốt ráo tất cả kiếp số để tu hành, được chư Phật thọ ký.



10. Tất cả Bồ Tát hạnh, tự tại viên mãn, được chư Phật thọ ký.

Đó là mười pháp được thọ ký. Nếu các Bồ Tát an trú pháp này, thì ở chỗ tất cả chư Phật sẽ được thọ ký.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ hồi hướng căn lành. Bồ Tát nhờ đó mà có thể hồi hướng tất cả căn lành. Những gì là mười ?**

**Đó là : Dem căn lành của tôi, đồng nguyện với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.**

**Dem căn lành của tôi, đồng với tâm thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.**

**Dem căn lành của tôi, đồng hạnh với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.**

**Dem căn lành của tôi, đồng căn lành với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.**

**Dem căn lành của tôi, đồng bình đẳng với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.**

**Đem căn lành của tôi, đồng niệm với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.**

**Đem căn lành của tôi, đồng thanh tịnh với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.**

**Đem căn lành của tôi, đồng chỗ trụ với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.**

**Đem căn lành của tôi, đồng thành tựu viên mãn với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.**

**Đem căn lành của tôi, đồng bất hoại với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác. Đó là mùi.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được căn lành hồi hướng vô thượng.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mùi thứ hồi hướng căn lành. Bồ Tát nhờ đó mà có thể đem tất cả căn lành, đều hồi hướng đến tất cả chúng sinh, tất cả bồ đề, tất cả thật tế. Những gì là mùi ? Đó là :

1. Đem đủ thứ căn lành của tôi tu để hồi hướng, đồng nguyện với hết thảy thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

2. Đem đủ thứ căn lành của tôi tu để hồi hướng, đồng hết thấy tâm với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

3. Đem đủ thứ căn lành của tôi tu, đồng hết thấy hạnh với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

4. Đem đủ thứ căn lành của tôi tu, đồng hết thấy căn lành với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

5. Đem đủ thứ căn lành của tôi tu, đồng hết thấy sự bình đẳng với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

6. Đem đủ thứ căn lành của tôi tu, đồng hết thấy niệm với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

7. Đem đủ thứ căn lành của tôi tu, đồng hết thấy sự thanh tịnh với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

8. Đem đủ thứ căn lành của tôi tu, đồng hết thấy chỗ trụ với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

9. Đem đủ thứ căn lành của tôi tu, đồng hết thấy sự thành tựu viên mãn với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

10. Đem đủ thứ căn lành của tôi tu, đồng hết thấy bất hoại với thiện tri thức, thành tựu như vậy, chớ thành tựu khác.

Đó là mười pháp hồi hướng căn lành. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được căn lành hồi hướng vô thượng.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có thứ được trí huệ. Những gì là mười ?**

**Đó là : Đối với bố thí tự tại được trí huệ. Hiểu sâu tất cả Phật pháp được trí huệ. Vào vô biên trí Như Lai được trí huệ. Trong tất cả vấn đáp hay dứt nghi được trí huệ. Vào nơi nghĩa của bậc trí được trí huệ. Hiểu sâu tất cả Như Lai, ở trong tất cả Phật pháp lời nói âm thanh khéo léo được trí huệ. Hiểu sâu chỗ chư Phật, gieo trồng chút căn lành, tất sẽ đầy đủ tất cả pháp trắng tịnh, đắc được vô lượng trí Như Lai được trí huệ. Thành tựu trụ không thể nghĩ bàn của Bồ Tát được trí huệ. Ở trong một niệm, đều có thể đi đến bất khả thuyết cõi Phật được trí huệ. Giác tất cả Phật bồ đề, vào tất cả pháp giới, lắng nghe thọ trì pháp của tất cả chư Phật nói, vào sâu đủ thứ lời nói âm thanh trang nghiêm của tất cả Như Lai được trí huệ. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được hiện chứng trí vô thượng của tất cả chư Phật.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có thứ được trí huệ. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đối với sự bố thí tự tại được trí huệ.
  2. Hiểu sâu tất cả Phật pháp được trí huệ.
  3. Vào vô biên trí Như Lai được trí huệ.
  4. Trong tất cả vấn đáp hay dứt nghi được trí huệ.
  5. Vào nơi nghĩa của bậc trí được trí huệ.
  6. Hiểu sâu tất cả Như Lai, ở trong tất cả Phật pháp lời nói âm thanh khéo léo được trí huệ.
  7. Hiểu sâu chỗ chur Phật, gieo trồng chút căn lành, tất sẽ đầy đủ tất cả pháp trắng tịnh, đắc được vô lượng trí Như Lai được trí huệ.
  8. Thành tựu trụ không thể nghĩ bàn của Bồ Tát được trí huệ.
  9. Ở trong một niệm, đều có thể đi đến bất khả thuyết cõi Phật được trí huệ.
  10. Giác tất cả Phật bồ đề, vào tất cả pháp giới, lắng nghe thọ trì pháp của tất cả chur Phật nói, vào sâu đủ thứ lời nói âm thanh trang nghiêm của tất cả Như Lai được trí huệ.
- Đó là mười pháp được trí huệ. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được hiện chứng trí huệ vô thượng của tất cả chur Phật.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Những gì là mười ?**

**Đó là : Ở chỗ tất cả chur Phật, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Quán tất cả cõi chúng sinh, phát tâm rộng lớn vô lượng**

vô biên. Quán tất cả cõi, tất cả đời, tất cả pháp giới, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Quán sát tất cả pháp đều như hư không, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Quán sát tất cả Bồ Tát hạnh rộng lớn, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Chánh niệm ba đời tất cả chư Phật, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Quán các nghiệp quả báo không nghĩ bàn, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Vào khắp đại hội của tất cả chư Phật, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Quán sát diệu âm của tất cả Như Lai, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Đó là mười.

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được biển trí huệ tất cả Phật pháp rộng lớn vô lượng vô biên.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Những gì là mười ? Đó là :

1. Ở chỗ đạo tràng của tất cả chư Phật mười phương, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên.

2. Quán tất cả cõi chúng sinh, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên.

3. Quán sát tất cả cõi Phật, tất cả thế giới, tất cả pháp giới, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên.

4. Quán sát tất cả pháp đều như hư không, không có sự chấp trước, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên.

5. Quán sát tất cả Bồ Tát hạnh rộng lớn, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên.

6. Chánh niệm mười phương ba đời tất cả chư Phật, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên.

7. Quán các nghiệp quả báo không thể nghĩ bàn, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên.

8. Trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên.

9. Vào khắp đại hội của tất cả chư Phật mười phương, lắng nghe chánh pháp, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên.

10. Quán sát diệu âm của tất cả chư Phật mười phương, phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên.

Đó là mười thứ phát tâm rộng lớn vô lượng vô biên. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được biển trí huệ tất cả Phật pháp rộng lớn vô lượng vô biên.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ phục tạng. Những gì là mười ?**

**Đó là : Biết tất cả pháp là tạng khởi hạnh công đức. Biết tất cả pháp là tạng chánh tư duy. Biết tất cả pháp là tạng Đà la ni chiếu sáng. Biết tất cả pháp là tạng biện tài khai diễn. Biết tất cả pháp là tạng bất**

**khả thuyết khéo giác ngộ chân thật. Biết tất cả thần thông tự tại của Phật là tạng quán sát thị hiện. Biết tất cả pháp là tạng khéo léo sinh ra bình đẳng. Biết tất cả pháp là tạng thường thấy tất cả chư Phật. Biết tất cả kiếp không nghĩ bàn là tạng khéo biết rõ đều trụ như huyền. Biết tất cả chư Phật Bồ Tát là tạng phát sinh hoan hỷ tịnh tín. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được pháp tạng trí huệ vô thượng của tất cả chư Phật, đều điều phục được tất cả chúng sinh.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ phục tạng. Phục tạng là gì ? Đó là hồi hướng vô tận công đức trong hạnh. Phục là tức pháp mà quán, hoặc nghĩa là chẳng thấy. Tạng là nơi tất cả các pháp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát biết tất cả pháp, là bảo tạng sinh khởi hạnh công đức.
2. Bồ Tát biết tất cả pháp, là bảo tạng chánh tư duy.
3. Bồ Tát biết tất cả pháp, là bảo tạng Đà la ni chiếu sáng.
4. Bồ Tát biết tất cả pháp, là bảo tạng vô ngại biện tài khai diễn.



5. Bồ Tát biết tất cả pháp, là bảo tạng bất khả thuyết khéo hay giác ngộ chân thật.

6. Bồ Tát biết tất cả thần thông nhiệm vận tự tại của Phật, là bảo tạng quán sát thị hiện.

7. Bồ Tát biết tất cả pháp, là bảo tạng khéo léo sinh ra bình đẳng.

8. Bồ Tát biết tất cả pháp, là bảo tạng thường thấy tất cả chư Phật.

9. Bồ Tát biết tất cả kiếp không nghĩ bàn, là bảo tạng khéo hay biết rõ đều trụ như huyễn hoá.

10. Bồ Tát biết tất cả chư Phật Bồ Tát, là bảo tạng phát sinh hoan hỷ tịnh tín.

Đó là mười thứ pháp phục tạng. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được pháp tạng trí huệ vô thượng của tất cả chư Phật, đều điều phục được tất cả chúng sinh.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ luật nghi. Những gì là mười ?**

**Đó là : Luật nghi chẳng sinh phỉ báng, đối với tất cả Phật pháp. Luật nghi tâm tin ưa, ở chỗ tất cả chư Phật. Luật nghi khởi tâm tôn trọng cung kính, ở chỗ tất cả Bồ Tát. Luật nghi trọn không xả tâm ái lạc, ở chỗ tất cả thiện tri thức. Luật nghi chẳng sinh tâm nghĩ nhớ, đối với tất cả Thanh Văn Độc Giác. Luật nghi xa lìa tất cả thói chuyên Bồ Tát đạo. Luật nghi chẳng khởi**

**tâm tôn hại tất cả chúng sinh. Luật nghi tu tất cả căn lành, đều khiến cho rốt ráo. Luật nghi đối với tất cả ma, đều hàng phục được. Luật nghi đối với tất cả Ba la mật, đều khiến cho đầy đủ. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được luật nghi đại trí vô thượng.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ luật nghi. Những gì là mười ? Đó là :

1. Luật nghi chẳng sinh phi báng, đối với tất cả Phật pháp.

2. Luật nghi tâm tin ưa không phá hoại, ở chỗ đạo tràng của tất cả chư Phật.

3. Luật nghi khởi tâm tôn trọng cung kính, ở chỗ đạo tràng của tất cả Bồ Tát.

4. Luật nghi trọn không xả tâm ái lạc, ở chỗ đạo tràng của tất cả thiện tri thức.

5. Luật nghi chẳng sinh tâm nghĩ nhớ, đối với tất cả Thanh Văn Độc Giác, nghĩa là không tu hành pháp nhị thừa (Tứ diệu đế và mười hai nhân duyên).

6. Luật nghi xa lìa tất cả thói chuyển Bồ Tát đạo.

7. Luật nghi tuyệt đối chẳng khởi tâm tôn hại tất cả chúng sinh.

8. Luật nghi tu tất cả căn lành, đều khiến cho rốt ráo.

9. Luật nghi đối với tất cả ma, đều hàng phục được, không để cho chúng nổi sóng làm gió, làm hại chúng sinh.

10. Luật nghi đối với tất cả Ba la mật, đều khiến cho viên mãn đầy đủ.

Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được luật nghi đại trí vô thượng.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tự tại. Những gì là mười ?**

**Đó là : Mạng tự tại, vì nơi bất khả thuyết kiếp trụ thọ mạng. Tâm tự tại, vì trí huệ vào được A tăng kỳ các tam muội. Đồ dùng tự tại, vì có thể dùng vô lượng sự trang nghiêm, để trang nghiêm tất cả thế giới. Nghiệp tự tại, vì tùy thời thọ báo. Thọ sanh tự tại, vì nơi tất cả thế giới thị hiện thọ sanh. Hiểu tự tại, vì nơi tất cả thế giới thấy Phật đầy khắp. Nguyện tự tại, tùy ý muốn tùy thời ở trong các cõi thành Chánh Giác. Thần lực tự tại, vì thị hiện tất cả đại thần biến. Pháp tự tại, vì thị hiện vô biên các pháp môn. Trí tự tại, vì ở trong niệm niệm thị hiện Như Lai thập lực vô úy thành Chánh Giác. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ được viên mãn các Ba la mật, trí huệ thần lực, bồ đề tự tại, của tất cả chư Phật.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ tự tại. Những gì là mười ? Đó là :

1. Mạng tự tại, vì trong bất khả thuyết kiếp trụ thọ mạng, cũng có thể nói là muốn sống thì sống, muốn diệt thì diệt.

2. Tâm tự tại, vì trí huệ vào được A tăng kỳ các tam muội.

3. Đồ dùng tự tại, vì muốn dùng gì thì dùng, rất là nhậm vận tự tại, có thể dùng vô lượng sự trang nghiêm, để trang nghiêm tất cả thế giới.

4. Nghiệp tự tại, nghiệp là nghiệp báo. Nghiệp báo cũng tự do tự tại, tùy thời tùy lúc có thể thọ quả báo. Tóm lại, muốn lúc nào thọ quả báo, thì thọ lúc đó. Nếu không muốn thọ thì để đó, không bắt buộc, không miễn cưỡng, tùy ý mà làm.

5. Thọ sanh tự tại, bất cứ nhập thai, trụ thai, đều tự tại, chẳng bị hạn chế. Nơi tất cả thế giới thị hiện thọ sanh.

6. Hiểu tự tại, vì trong mười phương tất cả thế giới thấy Phật đầy khắp.

7. Nguyên tự tại, tùy ý muốn tùy thời, ở trong tất cả cõi nước thành Chánh Giác.

8. Thần lực tự tại, vì có thể thị hiện tất cả đại thần thông biến hoá.

9. Pháp tự tại, vì có thể thị hiện vô biên tất cả pháp môn.

10. Trí tự tại, vì ở trong niệm niệm, có thể thị hiện thập lực và bốn vô úy của Như Lai, mà thành Chánh Giác.

Đó là mười thứ pháp tự tại của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ được viên mãn các Ba la mật, trí huệ thần lực, bồ đề tự tại, của tất cả chư Phật.

**KINH HOA NGHIÊM**  
**ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**  
QUYÊN NĂM MƯỜI SÁU  
PHẨM LÀM THỂ GIAN THỨ BA MƯỜI TÁM  
PHẦN BỐN

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ vô ngại dụng. Những gì là mười ?**

**Đó là : Chúng sinh vô ngại dụng. Cõi nước vô ngại dụng. Pháp vô ngại dụng. Thân vô ngại dụng. Nguyện vô ngại dụng. Cảnh giới vô ngại dụng. Trí vô ngại dụng. Thần thông vô ngại dụng. Thần lực vô ngại dụng. Lực vô ngại dụng.**

Bồ Tát Phổ Hiền dùng tâm đại từ đại bi, để giáo hoá chúng ta chúng sinh ngu si, giúp Phật hoàng dương giáo hoá, để diễn nói diệu nghĩa Kinh Hoa Nghiêm.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười pháp vô ngại dụng. Vô ngại dụng là gì ? Tức là dụng đồ hỗ tương chẳng có chướng ngại. Chẳng phải có một thứ dụng đồ, mà là có vô lượng thứ dụng đồ. Đưa ra một ví dụ để nói rõ, giống như đạo lý sáu căn hỗ dụng với nhau. Con mắt chẳng những nhìn thấy được sự vật, mà còn có thể nghe được âm thanh, lại có thể ngửi mùi, lại có thể nếm vị, lại có thể xúc giác, lại có thể biết pháp. Còn năm căn kia cũng giống như

vậy, mỗi một căn đều có sáu thứ tác dụng. Tại sao ? Vì đại dụng vô ngại vậy ! Một dụng đầy đủ vô lượng dụng, vô lượng dụng quy về một dụng. Một làm vô lượng chẳng là nhiều, vô lượng làm một chẳng là ít. Do đó :

« Một gốc tán làm vạn thù,  
vạn thù quy về một gốc ».

Đó là đạo lý đại dụng vô ngại. Và đưa ra một ví dụ khác nữa, như cái bàn, người biết xử dụng thì có thể dùng để làm bàn viết, để dùng làm bàn ăn cơm v.v... có đủ thứ dụng đồ, nếu người không biết xử dụng, thì chấp vào một thứ dụng đồ, chẳng biết có dụng đồ thứ hai, như vậy thì chẳng phải là đại dụng vô ngại.

Những gì là mười ? Đó là :

1. Chúng sinh viên dụng vô ngại đại dụng.
2. Cõi nước viên dụng vô ngại đại dụng.
3. Pháp viên dụng vô ngại đại dụng.
4. Thân viên dụng vô ngại đại dụng.
5. Nguyện viên dụng vô ngại đại dụng.
6. Cảnh giới viên dụng vô ngại đại dụng.
7. Trí viên dụng vô ngại đại dụng.
8. Thần thông viên dụng vô ngại đại dụng.
9. Thần lực viên dụng vô ngại đại dụng.
10. Lực viên dụng vô ngại đại dụng.

Đó là mười thứ đại dụng vô ngại, ở dưới đây có phân tích nói rõ mỗi thứ. Đây là tổng vấn đề, cho nên mười hỏi hướng chỉ có hai mươi chín vấn đề.

**Phật tử ! Thế nào là đại Bồ Tát chúng sinh đồng vô ngại dụng ?**

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Các vị có biết thế nào là đại Bồ Tát chúng sinh đồng vô ngại dụng ? Nếu chẳng hiểu, chẳng biết, xin các vị hãy lắng nghe, hiện tại tôi sẽ vì quý vị giải nói rõ ràng.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ chúng sinh vô ngại dụng. Những gì là mười ?**

**Đó là : Biết tất cả chúng sinh không chúng sinh vô ngại dụng. Biết tất cả chúng sinh chỉ do tướng trì vô ngại dụng. Vì tất cả chúng sinh thuyết pháp chưa từng thất thời vô ngại dụng. Khấp hoá hiện tất cả cõi chúng sinh vô ngại dụng. Để tất cả chúng sinh ở trong một lỗ chân lông mà chẳng chật hẹp vô ngại dụng. Vì tất cả chúng sinh thị hiện tất cả thế giới phương khác, khiến cho họ đều thấy vô ngại dụng. Vì tất cả chúng sinh mà thị hiện thân chư Thiên Thích Phạm Hộ Thế vô ngại dụng. Vì tất cả chúng sinh thị hiện Thanh Văn Bích Chi Phật tịch tĩnh oai nghi vô ngại dụng. Vì tất cả chúng sinh thị hiện Bồ Tát hạnh vô ngại dụng. Vì tất cả chúng sinh thị hiện chư Phật sắc thân tướng tốt nhất thiết trí lực**

## **thành Đẳng Chánh Giác vô ngại dụng. Đó là mười.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ chúng sinh vô ngại dụng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát biết tất cả chúng sinh, vốn là hư vọng, vì chẳng có chúng sinh, cho nên không chúng sinh có thể độ, có không chỉ là hỗ tương vô ngại, có đại dụng vô ngại này.

2. Bồ Tát biết tất cả chúng sinh, do bị vọng tưởng chi trì, cho nên điên điên đảo đảo, có đại dụng vô ngại này.

3. Bồ Tát vì tất cả chúng sinh thuyết pháp chưa từng thất thời, vô ngại dụng.

4. Bồ Tát biến hoá khắp cùng, thị hiện tất cả cõi chúng sinh vô ngại dụng.

5. Bồ Tát đem tất cả chúng sinh, để ở trong một lỗ chân lông mà chẳng cảm thấy chật hẹp, vẫn có không gian, chẳng có hiện tượng ngột ngạt, vô ngại dụng.

6. Bồ Tát vì tất cả chúng sinh mà thị hiện tất cả thế giới phương khác, khiến cho họ đều thấy được những cảnh giới đó vô ngại dụng.

7. Bồ Tát vì tất cả chúng sinh mà thị hiện thân Thích Đề Hoàn Nhân, thân Đại Phạm Thiên Vương, thân Hộ Thế Tứ Thiên Vương, vô ngại dụng.

8. Bồ Tát vì tất cả chúng sinh thị hiện thân Thanh Văn, thân Bích Chi Phật, rất tịch tĩnh có oai nghi vô ngại dụng.

9. Bồ Tát vì tất cả chúng sinh thị hiện Bồ Tát hạnh, phát bồ đề tâm như thế nào ? Hành Bồ Tát đạo như thế nào ? Khiến cho chúng sinh y pháp phụng hành, vô ngại dụng.



10. Bồ Tát vì tất cả chúng sinh, thị hiện mười phương chư Phật sắc thân tướng tốt, tức cũng là ba mươi hai tướng đại nhân, tám mươi vẻ đẹp thanh tịnh trang nghiêm. Nhất thiết trí huệ, mười lực, thành tựu Chánh Đẳng Chánh Giác, vô ngại dụng. Đó là mười pháp chúng sinh vô ngại dụng.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ cõi nước vô ngại dụng. Những gì là mười ?**

**Đó là : Tất cả cõi làm một cõi vô ngại dụng. Tất cả cõi vào một lỗ lông vô ngại dụng. Biết tất cả cõi vô cùng tận vô ngại dụng. Một thân ngồi kiết già, đầy khắp tất cả cõi vô ngại dụng. Trong một thân hiện tất cả cõi vô ngại dụng. Chân động tất cả cõi chẳng khiến cho chúng sinh kinh hãi vô ngại dụng. Dùng đồ trang nghiêm tất cả cõi, để trang nghiêm một cõi vô ngại dụng. Dùng đồ trang nghiêm một cõi để trang nghiêm tất cả cõi vô ngại dụng. Dùng một Như Lai, một chúng hội, khắp tất cả cõi Phật thị hiện chúng sinh vô ngại dụng. Tất cả cõi nhỏ, cõi vừa, cõi lớn, cõi rộng, cõi sâu, cõi ngửa, cõi úp, cõi nghiêng, cõi thẳng, khắp các phương lối vô lượng khác**

**biệt, đem những cõi đó khắp thị hiện cho tất cả chúng sinh vô ngại dụng. Đó là mười.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ cõi nước vô ngại dụng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát có thể đem tất cả cõi Phật, biến hoá làm một cõi Phật; lại có thể đem một cõi Phật, biến hoá làm tất cả cõi Phật, vô ngại dụng.

2. Bồ Tát có thể đem tất cả cõi Phật, để vào trong một lỗ chân lông vô ngại dụng.

3. Bồ Tát biết tất cả cõi Phật không cùng tận vô ngại dụng.

4. Bồ Tát một thân ngồi kiết già, đầy khắp tất cả cõi Phật vô ngại dụng.

5. Bồ Tát có thể trong một thân, thị hiện tất cả cõi Phật vô ngại dụng.

6. Bồ Tát có thể chấn động tất cả cõi Phật, mà chẳng khiến cho tất cả chúng sinh sinh tâm kinh hãi vô ngại dụng.

7. Bồ Tát có thể dùng đồ trang nghiêm tất cả cõi Phật, để trang nghiêm một cõi Phật vô ngại dụng.

8. Bồ Tát có thể dùng đồ trang nghiêm một cõi Phật, để trang nghiêm tất cả cõi Phật vô ngại dụng.

9. Bồ Tát có thể dùng một đức Như Lai, một chúng hội, khắp cùng tất cả cõi Phật, thị hiện tất cả chúng sinh vô ngại dụng.

10. Bồ Tát có thể đem tất cả cõi nhỏ, cõi vừa, cõi lớn, cõi rộng, cõi sâu, cõi ngửa, cõi úp, cõi nghiêng, cõi thẳng, đầy khắp các phương, giống như tấm lưới, những cõi Phật đó có vô lượng khác biệt, đều khác nhau, đem

những cõi đó khắp thị hiện cho tất cả chúng sinh vô ngại dụng. Đó là mười thứ cõi nước vô ngại dụng.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ pháp vô ngại dụng. Những gì là mười ?**

**Đó là : Biết tất cả pháp vào một pháp, một pháp vào tất cả pháp, mà cũng chẳng trái với tâm hiểu chúng sinh vô ngại dụng.**

**Từ Bát Nhã Ba La Mật sinh ra tất cả pháp, vì họ giải nói, đều khiến cho giác ngộ vô ngại dụng.**

**Biết tất cả pháp lìa văn tự, mà khiến chúng sinh đều được ngộ nhập vô ngại dụng.**

**Biết tất cả pháp vào một tướng, mà hay diễn nói vô lượng pháp tướng vô ngại dụng.**

**Biết tất cả pháp lìa lời nói, hay vì họ nói vô biên pháp môn vô ngại dụng.**

**Nơi tất cả pháp khéo chuyển phổ môn tự luân vô ngại dụng.**

**Đem tất cả pháp vào một pháp môn mà chẳng trái nhau, trong bất khả thuyết kiếp nói không cùng tận vô ngại dụng.**

**Dem tất cả pháp đều vào Phật pháp, khiến các chúng sinh đều được ngộ hiểu vô ngại dụng.**

**Biết tất cả pháp không có bờ mé vô ngại dụng.**

**Biết tất cả pháp không bờ mé chướng ngại, giống như lưới huyễn vô lượng khác biệt, trong vô lượng kiếp vì chúng sinh nói không cùng tận vô ngại dụng. Đó là mười.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ pháp vô ngại dụng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát biết tất cả pháp vào một pháp, một pháp lại vào tất cả pháp, mà cũng chẳng trái với tâm hiểu của tất cả chúng sinh, vô ngại dụng.

2. Bồ Tát có thể từ trong Bát Nhã Ba La Mật sinh ra tất cả pháp, hết thấy pháp chẳng ngoài sắc pháp, tâm pháp, tâm sở pháp, bất tương ưng pháp, vô vi pháp, năm loại pháp này, hay vì người khác giảng giải diễn nói, đều khiến cho họ hiểu rõ minh bạch nghĩa lý chân thật năm loại pháp này, mà thông đạt khai ngộ cảnh giới này, vô ngại dụng.

3. Bồ Tát biết tất cả pháp vốn là không. Do đó :

« Lia tướng vẫn tự,  
Lìa lời nói tướng,  
Lìa tâm duyên tướng ».

Nhưng vẫn khiến cho tất cả chúng sinh, đều được ngộ nhập vô ngại dụng. Tóm lại, một đạo lý này có thể

diễn nói vô lượng đạo lý, vô lượng đạo lý vẫn quy về một đạo lý. Do đó :

« Một chẳng ngại nhiều  
Nhiều chẳng ngại một ».

Đây là cảnh giới diệu dụng vô ngại.

4. Bồ Tát biết tất cả pháp vào một tướng, mà hay diễn nói vô lượng pháp tướng khác nhau vô ngại dụng.

5. Bồ Tát biết tất cả pháp lìa phạm vi lời nói, nghĩa là dùng lời nói cũng nói không ra. Tuy lìa lời nói, nhưng vẫn hay vì họ diễn nói vô biên pháp môn. Tại sao vậy ? Vì pháp pháp đều đồng, pháp pháp đều viên, đều là đệ nhất nghĩa. Nếu minh bạch được thì tất cả pháp đều là diệu pháp; nếu chẳng minh bạch, thì vẫn phải dụng công nghiên cứu, có pháp vô ngại đại dụng này.

6. Bồ Tát đối với tất cả pháp, khéo chuyển phủ môn tự luân vô ngại dụng.

7. Bồ Tát có thể đem tất cả pháp vào một pháp môn, mà chẳng trái nhau, chẳng xung đột nhau, trong bất khả thuyết kiếp nói không cùng tận vô ngại dụng.

8. Bồ Tát có thể đem tất cả pháp đều vào trong Phật pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đều được ngộ hiểu vô ngại dụng.

9. Bồ Tát biết tất cả pháp không có bờ mé vô ngại dụng.

10. Bồ Tát biết tất cả pháp không bờ mé chướng ngại, giống như lưới huyền, có vô lượng sự khác biệt, trong vô lượng vô số đại kiếp vì chúng sinh diễn nói diệu pháp không cùng tận vô ngại dụng. Đó là mười thứ pháp vô ngại dụng.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thân vô ngại dụng. Những gì là mười ?**

**Đó là : Dem tất cả thân chúng sinh vào thân mình vô ngại dụng. Dem thân mình vào thân tất cả chúng sinh vô ngại dụng. Tất cả thân chư Phật vào một thân Phật vô ngại dụng. Một thân Phật vào tất cả thân Phật vô ngại dụng. Tất cả cõi vào thân mình vô ngại dụng. Dùng một thân khắp cùng tất cả pháp giới ba đời thị hiện chúng sinh vô ngại dụng. Nơi một thân thị hiện vô biên thân nhập tam muội vô ngại dụng. Nơi một thân thị hiện thân đồng số chúng sinh thành Chánh Giác vô ngại dụng.**

**Nơi tất cả thân chúng sinh hiện một thân chúng sinh, nơi thân một chúng sinh hiện hiện tất cả thân chúng sinh vô ngại dụng.**

**Nơi thân tất cả chúng sinh thị hiện pháp thân, nơi pháp thân thị hiện tất cả thân chúng sinh vô ngại dụng. Đó là mười.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ thân vô ngại dụng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát có thể đem tất cả thân chúng sinh vào trong thân mình vô ngại dụng.

2. Bồ Tát lại có thể đem thân mình vào trong thân tất cả chúng sinh vô ngại dụng.

3. Tất cả thân chư Phật vào trong một thân Phật vô ngại dụng. Do đó có câu :

« Mười phương Phật ba đời  
Đều cùng một pháp thân ».

4. Một thân Phật vào trong tất cả thân Phật vô ngại dụng. Do đó có câu :

« Một chẳng ngại nhiều,  
Nhiều chẳng ngại một ».

Đây là cảnh giới một nhiều dung với nhau, một nhiều vô ngại.

5. Tất cả cõi Phật vào trong lỗ chân lông trên thân Bồ Tát vô ngại dụng.

6. Bồ Tát dùng một thân, đầy khắp cùng tất cả pháp giới ba đời, thị hiện chúng sinh vô ngại dụng.

7. Bồ Tát có thể ở trong một thân, thị hiện vô biên thân nhập tam muội vô ngại dụng.

8. Bồ Tát có thể ở trong một thân, thị hiện thân đồng số chúng sinh thành Chánh Đẳng Chánh Giác vô ngại dụng.

9. Bồ Tát có thể ở trong tất cả thân chúng sinh, thị hiện một thân chúng sinh, trong thân một chúng sinh thị hiện hiện tất cả thân chúng sinh vô ngại dụng.

10. Bồ Tát có thể ở trong thân tất cả chúng sinh thị hiện pháp thân, ở trong pháp thân thị hiện tất cả thân chúng sinh vô ngại dụng. Đó là mười thứ thân vô ngại dụng.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ nguyện vô ngại dụng. Những gì là mười ?**

**Đó là : Dùng nguyện của tất cả Bồ Tát làm nguyện của mình vô ngại dụng. Dùng nguyện lực của tất cả chư Phật thành bồ đề, thị hiện tự mình thành Chánh Giác vô ngại dụng. Tùy sự giáo hoá chúng sinh tự mình thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề vô ngại dụng. Trong tất cả vô biên tế kiếp, đại nguyện chẳng dứt vô ngại dụng. Xa lìa thức thân, chẳng chấp trí thân, dùng tự tại nguyện, hiện tất cả thân vô ngại dụng. Xả bỏ thân mình, thành tựu viên mãn nguyện người khác vô ngại dụng. Giáo hoá khắp tất cả chúng sinh mà chẳng bỏ đại nguyện vô ngại dụng. Nơi tất cả kiếp hành Bồ Tát hạnh, mà đại nguyện chẳng dứt vô ngại dụng.**

**Nơi một lỗ chân lông hiện thành Chánh Giác, do nhờ nguyện lực, khắp cùng tất cả cõi nước chư Phật, nơi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, vì mỗi mỗi chúng sinh thị hiện như vậy vô ngại dụng.**



**Nói một câu pháp khắp tất cả pháp giới, nổi mây đại chánh pháp, chiếu soi ánh chớp giải thoát, chấn động tiếng sấm thật pháp, mưa xuống vị mưa cam lồ, dùng sức đại nguyện, thấm khắp tất cả các cõi chúng sinh vô ngại dụng. Đó là mười.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ nguyện vô ngại dụng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Dùng nguyện của tất cả Bồ Tát phát ra, làm nguyện của mình vô ngại dụng.

2. Dùng nguyện lực của tất cả chư Phật thành tựu bồ đề, thị hiện tự mình thành Chánh Giác vô ngại dụng.

3. Tùy sự giáo hoá chúng sinh, tự mình thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề vô ngại dụng. Giáo hoá chúng sinh thành Phật, tự mình cũng thành Phật.

4. Trong tất cả vô biên tế kiếp, liên tục phát đại nguyện, khiến cho chẳng dứt vô ngại dụng.

5. Xa lìa thức thân, chẳng chấp trí thân, dùng nguyện lực tự tại, thị hiện tất cả thân vô ngại dụng. Nghĩa là muốn thị hiện thân gì, thì hiện thân đó, nhậm vận tự tại, chẳng bị hạn chế.

6. Xả bỏ thân mình, thành tựu viên mãn nguyện lực của người khác vô ngại dụng.

7. Căn cứ vào đại nguyện của mình đã phát ra, giáo hoá khắp tất cả chúng sinh mà chẳng bỏ đại nguyện vô ngại dụng.

8. Trong tất cả kiếp hành Bồ Tát hạnh, mà đại nguyện chẳng dứt vô ngại dụng.

9. Trong một lỗ chân lông hiện thành Chánh Giác, do nhờ nguyện lực, khắp cùng tất cả cõi nước chư Phật, trong bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, vì mỗi mỗi chúng sinh thị hiện như vậy vô ngại dụng.

10. Nói một câu pháp, đầy khắp tất cả pháp giới, nổi mây đại chánh pháp, chiếu soi ánh chớp giải thoát, chấn động tiếng sấm chân thật pháp, mưa xuống vị mưa cam lồ. Dùng sức đại nguyện, thấm khắp tất cả các cõi chúng sinh vô ngại dụng. Đó là mười thứ nguyện vô ngại.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ cảnh giới vô ngại dụng. Những gì là mười ?**

**Đó là : Tại cảnh giới pháp giới mà chẳng bỏ cảnh giới chúng sinh vô ngại dụng.**

**Tại cảnh giới Phật mà chẳng bỏ cảnh giới ma vô ngại dụng.**

**Tại cảnh giới Niết Bàn mà chẳng bỏ cảnh giới sinh tử vô ngại dụng.**

**Vào cảnh giới nhất thiết trí mà chẳng dứt cảnh giới giống tánh Bồ Tát vô ngại dụng.**

**Trụ cảnh giới tịch tĩnh mà chẳng bỏ cảnh giới tán loạn vô ngại dụng.**

**Trụ cảnh giới không đến, không đi, không hí luận, không tương trượng, không**

**thể tánh, không lời nói, như hư không, mà chẳng bỏ cảnh giới tất cả chúng sinh hí luận vô ngại dụng.**

**Trụ cảnh giới các lực giải thoát, mà chẳng bỏ cảnh giới tất cả các phương sở vô ngại dụng.**

**Vào cảnh giới không bờ mé chúng sinh, mà chẳng bỏ giáo hoá tất cả chúng sinh vô ngại dụng.**

**Trụ cảnh giới thiên định giải thoát thân thông minh trí tịch tĩnh, mà nơi tất cả thế giới thị hiện thọ sinh vô ngại dụng.**

**Trụ cảnh giới Như Lai tất cả hạnh trang nghiêm thành Chánh Giác, mà hiện tất cả Thanh Văn Bích Chi Phật tịch tĩnh oai nghi vô ngại dụng. Đó là mười.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ cảnh giới vô ngại dụng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tại cảnh giới pháp giới mà chẳng bỏ cảnh giới chúng sinh vô ngại dụng.

2. Tại cảnh giới Phật mà chẳng bỏ cảnh giới ma vô ngại dụng. Tại sao vậy ? Vì Phật và ma nhất như, Phật và ma chẳng hai. Có người hỏi : « Tại sao Phật và ma nhất như » ? Do đó có câu :

« Thấy việc tỉnh việc xuất thế gian

Thấy việc mê việc đoạ trầm luân ».

Đây là lời giải thích tốt nhất. Khi thật sự minh bạch thì, Phật và ma chẳng có gì phân biệt. Tại sao ma làm phiền não bạn ? Vì nó muốn làm thiện tri thức của bạn, trợ giúp bạn tu hành, xem thử bạn có qua được sự thử thách chẳng ? Nó là phản diện trợ giúp bạn tu hành, Phật là chánh diện đến giáo hoá bạn tu hành, cho nên nói Phật và ma nhất như.

Giống như Đề Bà Đạt Đa, tuy lúc nào cũng phá hoại đức Phật, phản đối đức Phật, nhưng kỳ thật, ông ta lúc nào cũng hộ trì Phật. Nếu bạn thật sự nhìn thấu, thì Phật và ma chẳng có gì phân biệt ! Bạn xem ông ta là Phật, thì ông ta là Phật; bạn coi ông ta là ma, thì ông ta là ma, tất cả do tâm tạo. Nếu thấu hiểu được thì người chuyển được cảnh, mà cảnh chẳng chuyển được người. Tóm lại, tâm chuyển được cảnh, mà cảnh chẳng chuyển được tâm người. Tâm chuyển được cảnh, thì giống như Phật; cảnh chuyển được tâm, thì giống như ma. Phật và ma chỉ trong một niệm tâm con người chúng ta. Ma sẽ làm Phật cũng có thể được, Phật sẽ làm ma cũng có thể được. Tóm lại, tất cả do tâm tạo. Cho nên đừng có sợ ma, cũng đừng hoan hỷ Phật. Tại sao ? Vì Phật và ma chẳng hai !

3. Tại cảnh giới Niết Bàn mà chẳng bỏ cảnh giới sinh tử vô ngại dụng.

4. Vào cảnh giới nhất thiết trí mà chẳng dứt cảnh giới giống tánh Bồ Tát vô ngại dụng.

5. Trụ cảnh giới tịch tĩnh mà chẳng bỏ cảnh giới tán loạn vô ngại dụng.

6. Trụ cảnh giới không đến, không đi, không hí luận, không tướng trạng, không thể tánh, không lời nói, như hư

không, mà chẳng bỏ cảnh giới tất cả chúng sinh hí luận vô ngại dụng.

7. Trụ cảnh giới các lực giải thoát, mà chẳng bỏ cảnh giới tất cả các phương sở vô ngại dụng.

8. Vào cảnh giới không bờ mé chúng sinh, mà chẳng bỏ giáo hoá tất cả chúng sinh vô ngại dụng.

9. Trụ cảnh giới thiên định, giải thoát, thần thông, minh trí, tịch tĩnh, mà nơi tất cả thế giới thị hiện thọ sinh vô ngại dụng.

10. Trụ cảnh giới Như Lai tất cả hạnh trang nghiêm thành Chánh Giác, mà hiện tất cả Thanh Văn Bích Chi Phật tịch tĩnh oai nghi vô ngại dụng.

Đó là mười thứ cảnh giới vô ngại dụng.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ trí vô ngại dụng. Những gì là mười ?**

**Đó là : Vô tận biện tài vô ngại dụng. Tất cả tổng trì không có quên mất vô ngại dụng. Hay quyết định biết quyết định nói các căn của tất cả chúng sinh vô ngại dụng. Trong một niệm, dùng trí vô ngại biết tâm hành của tất cả chúng sinh vô ngại dụng. Biết bệnh dục lạc tùy miên tập khí phiền não của tất cả chúng sinh, tùy chỗ thích nghi mà cho thuốc vô ngại dụng. Một niệm có thể vào mười lực của Như Lai vô ngại dụng. Dùng trí vô ngại biết tất cả kiếp ba**

**đời, và chúng sinh ở trong đó vô ngại dụng. Trong niệm niệm hiện thành Chánh Giác, thị hiện chúng sinh không có đoạn tuyệt vô ngại dụng. Nơi một chúng sinh nghĩ tưởng, biết nghiệp của tất cả chúng sinh vô ngại dụng. Nơi âm thanh một chúng sinh, hiểu tiếng nói của tất cả chúng sinh. Đó là mười.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ trí vô ngại dụng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vô tận biện tài vô ngại dụng.
2. Tất cả pháp tổng trì không quên mất vô ngại dụng.
3. Hay quyết định biết quyết định nói các căn của tất cả chúng sinh vô ngại dụng.
4. Trong một niệm, dùng trí huệ vô ngại biết tâm hành của tất cả chúng sinh vô ngại dụng.
5. Biết bệnh dục lạc tùy miên tập khí phiền não của tất cả chúng sinh, tùy chỗ thích nghi mà cho thuốc vô ngại dụng. Tóm lại, có bệnh gì thì cho thuốc đó, thuốc đến thì bệnh khỏi. Có tám muôn bốn ngàn bệnh, Phật cho tám muôn bốn ngàn thứ thuốc.
6. Một niệm có thể vào mười lục của Như Lai vô ngại dụng.
7. Dùng trí huệ vô ngại biết tất cả kiếp ba đời, và chúng sinh ở trong đó vô ngại dụng.
8. Trong niệm niệm hiện thành Chánh Giác, thị hiện chúng sinh không có đoạn tuyệt vô ngại dụng.
9. Nơi một chúng sinh nghĩ tưởng, biết nghiệp của tất cả chúng sinh vô ngại dụng.

10. Nơi âm thanh một chúng sinh, hiểu rõ tiếng nói của tất cả chúng sinh.

Đó là mười thứ trí vô ngại dụng.

Hôm nay có bà cư sĩ đến Vạn Phật Thành, bà ta dùng tay chữa bệnh, phàm là nghi nan tạp chúng, bà đều chữa khỏi, thật là không thể nghĩ bàn. Kỳ thật, tâm thành thì linh, bất cứ người chữa bệnh và bệnh nhân, hai bên đều kiên thành, thì tâm điện sẽ cảm ứng, sẽ có hiệu quả. Bằng không, phí sức tốn công.

Bằng kinh nghiệm của tôi, Chú Đại Bi có thể trị tám vạn bốn ngàn chúng bệnh, chỉ cần thành tâm, thì sẽ có cảm ứng của chư Phật Bồ Tát đến gia bị, mới có sự hiệu quả không thể tả được.

Tôi còn nhớ vào mùa thu năm 1949, tôi từ Thượng Hải đến Hán Khẩu bằng thuyền, sau đó ngồi xe lửa đến Quảng Châu, để đi đến Chùa Nam Hoa, gần gửi hoà thượng Hư Vân. Trên thuyền gặp một người tàn tật, anh ta phải chống nạng để đi, thật là khó khăn đáng thương.

Tôi quan sát chứng bệnh của anh ta, biết là có thể chữa trị, nhưng không thể lập tức chữa trị cho anh ta. Tại sao vậy? Vì trên thuyền có rất nhiều người, nếu chữa lành cho anh ta, thì chắc chắn sẽ có nhiều người nhờ tôi chữa bệnh, đó chẳng phải là phiền phức sao!

Do đó, tôi đợi thuyền đến Hán Khẩu. Sau khi thuyền đến Hán Khẩu khoảng tám giờ sáng, anh ta chống nạng đi ngang qua trước mặt tôi, tôi thấy cơ duyên đã thành thực, bèn hỏi anh ta: « Tại sao chân anh bị như vậy? »

- Anh ta nói: « Vì tôi phạm pháp, nên bị chính phủ giam trong tù bị ẩm thấp, nên chân mới bị què, đứng đi không được, cho nên đi phải chống nạng. »

- Tôi lại hỏi : « Anh có muốn đi đứng lại bình thường không » ?

- Anh ta nói : « Nếu được vậy thì tốt ».

- Tôi lại nói với anh ta : « Anh muốn là được rồi, vậy, anh hãy quẩn cái nạn đó xuống sông đi ».

- Anh ta nói : « Nếu tôi quẩn cái nạn xuống sông, làm sao tôi có thể đi được » ?

- Tôi nói : « Tôi có thể chữa lành bệnh của anh, anh sẽ đi lại bình thường được ».

- Anh ta còn có chút hoài nghi hỏi : « Có thật chẳng » ?

- Tôi nói : « Tại sao phải gạt anh » !

Lúc đó, anh ta bèn quyết định quẩn cái nạn xuống sông, sau đó ngồi xuống đó, đợi phép lạ xuất hiện, cặp mắt nhìn tôi thỉnh cầu, tôi bèn niệm Chú Đại Bi khoảng bảy biến, tay xoa bóp chân của anh ta, gia trì một phen, rồi kêu anh ta đứng dậy ! Tâm lý anh ta bán tín bán nghi, bèn đứng dậy thử, anh ta đứng dậy được. Tôi kêu anh ta hãy đi thử đi, anh ta cũng đi thử. Kêu anh ta chạy thử đi, anh ta cũng chạy thử. Anh ta mừng rỡ vô cùng, không cách chi hình dung được. Anh ta tươi cười đánh lễ tôi, biểu thị sự cảm kích ơn cứu mạng.

Anh ta đi lại được, kinh động hết mọi người trên thuyền, mọi người đều đến chỗ anh què hỏi :

- « Làm thế nào mà anh đi lại được, sự việc ra sao » ?

- Anh què quay qua chỗ tôi chỉ và nói : « Nhờ vị Pháp Sư đó, từ bi dùng tay xoa bóp đầu gối của tôi, tôi bèn đi được ».



Tuyên truyền như vậy, một lát sau thì có bảy tám mươi người, bu xung quanh tôi. Người này nói : - « Lão tu hành ! Đầu của tôi đau quá » ! Người kia nói : - « Lão tu hành ! Lưng của tôi đau khó chịu quá ». Có người thì chân đau, có người thì tay đau, tóm lại, bệnh gì cũng có, nhiều người bệnh như vậy, niệm Chú Đại Bi thì chẳng có thời giờ, chẳng có cách gì khác, linh cơ nhất động, muốn khởi la hán lại, tôi bèn nói với mọi người muốn chữa bệnh rằng : « Các vị đây đều phải đánh » !

Nói xong, người đau đầu thì đánh trên đầu một gậy, người đau lưng thì đánh trên lưng một cái, người đau đầu gối thì đánh đầu gối một cái, người đau tay thì đánh lên tay một cái. Đánh xong thì mọi người đều kêu khởi bệnh rồi, họ cùng nhau phát tâm cúng dường. Có người cúng tới mấy vạn tệ, có người cúng năm vạn tệ, có người cúng một vạn tệ, có người cúng năm trăm ngàn tệ. Tổng cộng họ cúng dường được khoảng hơn bảy mươi vạn tệ. Lúc đó, vé xe lửa từ Hán Khẩu đến Quảng Châu khoảng hơn hai mươi vạn tệ.

Lúc đó có người nói với tôi : « Họ nói có người thân bị bệnh bại liệt, không dậy được, bác sĩ đông tây y đều bó tay. Nên họ muốn mời tôi đến nhà người thân để chữa bệnh, công đức vô lượng. Có người thì nói với tôi : « Họ có người thân bị bệnh bán thân bất toại, đi đứng không thuận tiện, trị thế nào cũng không khỏi, họ nói : « Xin thỉnh Thầy khi đến Hán Khẩu thì, bất cứ như thế nào cũng chữa trị dùm cho ». Có khoảng bảy tám mươi người đều nói như vậy. Lúc đó tôi cũng không trả lời, cũng không hứa khả, tôi chỉ nói với họ : « Đợi thuyền đến Hán Khẩu thì hãy nói » !

Khi thuyền đến Hán Khẩu, mọi người đều đi lấy hành lý, tôi nhân cơ hội này, bèn bỏ đi, không ai hay biết. Nếu không sẽ có nhiều phiền phức, mà trễ thời gian đến Chùa Nam Hoa. Đó là chính thân tôi biết sức lực của Chú Đại Bi, thật là không thể nghĩ bàn. Nếu ai kiên thành trì Chú, thì chắc chắn gặp hung hoá cát, gặp nạn biến thành cát tường.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thần thông vô ngại dụng. Những gì là mười ?**

**Đó là : Nơi một thân thị hiện thân trong tất cả thế giới vô ngại dụng. Nơi chúng hội một vị Phật, nghe thọ tất cả chư Phật chúng hội thuyết pháp vô ngại dụng. Trong tâm niệm của một chúng sinh, thành tựu bất khả thuyết vô thượng bồ đề, khai ngộ tâm tất cả chúng sinh vô ngại dụng. Dùng một âm hiện âm thanh khác nhau trong tất cả thế giới, khiến các chúng sinh đều hiểu rõ được vô ngại dụng. Trong một niệm hiện hết thấy nghiệp quả đủ thứ sự khác nhau của tất cả kiếp trước, khiến các chúng sinh đều thấy biết được vô ngại dụng. Trong một hạt bụi xuất hiện cõi Phật rộng lớn vô lượng trang nghiêm vô**

**ngại dụng. Khiến cho tất cả thế giới đầy đủ trang nghiêm vô ngại dụng. Khấp vào tất cả ba đời vô ngại dụng.**

**Phóng đại pháp quang minh, hiện tất cả chư Phật bồ đề chúng sinh hạnh nguyện vô ngại dụng. Khéo hộ trì tất cả trời, rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, Thích Phạm Hộ Thế, Thanh Văn Độc Giác Bồ Tát, hết thảy Như Lai thập lực, Bồ Tát căn lành vô ngại dụng. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát được vô ngại dụng này, thì sẽ vào khắp được tất cả Phật pháp.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ thần thông vô ngại dụng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Trong một thân chúng sinh, có thể thị hiện thân của hết thảy chúng sinh trong tất cả thế giới vô ngại dụng.
2. Trong chúng hội của một vị Phật, có thể nghe thọ được hết tất cả chư Phật chúng hội thuyết pháp vô ngại dụng.
3. Trong tâm niệm của một chúng sinh, có thể thành tựu bất khả thuyết vô thượng bồ đề, khai ngộ tâm tất cả chúng sinh vô ngại dụng.
4. Dùng một âm thanh có thể hiện ra âm thanh khác nhau trong tất cả thế giới, khiến các chúng sinh đều hiểu rõ được vô ngại dụng.

5. Trong một niệm có thể hiện ra hết thủy nghiệp quả đủ thứ sự khác nhau của tất cả kiếp thuở trước, khiến các chúng sinh đều thấy biết được vô ngại dụng.

6. Trong một hạt bụi xuất hiện cõi nước chư Phật rộng lớn vô lượng trang nghiêm vô ngại dụng.

7. Khiến cho tất cả thế giới đều đầy đủ trang nghiêm vô ngại dụng.

8. Khấp vào tất cả ba đời vô ngại dụng.

9. Phóng đại pháp quang minh, hiện tất cả chư Phật bồ đề, chúng sinh hạnh nguyện vô ngại dụng.

10. Khéo hộ trì tất cả trời, rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, đây là trời rồng tám bộ hộ pháp thiện thân. Trời Đế Thích, trời Đại Phạm, trời Hộ Thế Tứ Thiên Vương, Thanh Văn, Độc Giác, Bồ Tát, hết thủy Như Lai thập lực, Bồ Tát căn lành, vô ngại dụng.

Đó là mười thứ thân thông vô ngại dụng. Nếu các Bồ Tát được vô ngại dụng này, thì sẽ vào khắp được tất cả Phật pháp.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thân lực vô ngại dụng. Những gì là mười ?**

**Đó là : Đem bất khả thuyết thế giới để vào trong một hạt bụi vô ngại dụng.**

**Ở trong một hạt bụi hiện tất cả cõi Phật đồng pháp giới vô ngại dụng.**

**Đem nước của tất cả biển để vào trong một lỗ chân lông. Qua lại khắp mười**

phương thế giới, mà chúng sinh không bị xúc nhiễu vô ngại dụng.

Đem bất khả thuyết thế giới, để trong thân mình, thị hiện tất cả thần thông việc làm vô ngại dụng.

Dùng một sợi lông buộc bất khả số núi Kim Cang, núi Thiết Vi, cầm đi du hành tất cả thế giới, chẳng khiến cho chúng sinh sinh tâm sợ hãi vô ngại dụng.

Đem bất khả thuyết kiếp làm một kiếp, một kiếp làm bất khả thuyết kiếp, trong đó thị hiện thành hoại khác nhau, chẳng khiến cho chúng sinh có tâm sợ hãi vô ngại dụng.

Trong tất cả thế giới hiện nạn nước gió lửa đủ thứ sự biến hoại, mà chẳng nào chúng sinh vô ngại dụng.

Khi ba nạn huỷ hoại tất cả thế giới, đều có thể hộ trì tất cả chúng sinh những vật cần dùng, chẳng khiến cho tổn hại thiếu thốn vô ngại dụng.

Dùng một tay cầm bất tư nghì thế giới, ném qua bất khả thuyết thế giới, chẳng

**khiến cho chúng sinh có tâm sợ hãi vô ngại dụng.**

**Nói tắt cả cõi đồng với hư không, khiến cho các chúng sinh đều được ngộ hiểu vô ngại dụng. Đó là mười.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ thần lực vô ngại dụng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đem bất khả thuyết thế giới, để vào trong một hạt bụi, không có sự chật hẹp, vẫn có không gian. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, sức thần thông biến hoá của Bồ Tát vô ngại dụng.

2. Ở trong một hạt bụi, có thể hiện ra tất cả cõi Phật đồng pháp giới vô ngại dụng.

3. Đem nước của tất cả biển để vào trong một lỗ chân lông. Qua lại khắp mười phương thế giới, mà tất cả chúng sinh không bị xúc nhiễu vô ngại dụng.

4. Đem bất khả thuyết thế giới, để vào trong thân mình, thị hiện tất cả thần thông việc biến hoá vô ngại dụng.

5. Dùng một sợi lông buộc bất khả số núi Kim Cang, núi Thiết Vi, cầm đi du hành tất cả thế giới, chẳng khiến cho chúng sinh sinh tâm sợ hãi vô ngại dụng.

6. Đem bất khả thuyết kiếp làm một kiếp, một kiếp làm bất khả thuyết kiếp, trong đó thị hiện cảnh giới thành, trụ, hoại, không, khác nhau, nhưng chẳng khiến cho chúng sinh có tâm sợ hãi vô ngại dụng.

7. Trong tất cả thế giới, thị hiện nạn nước, nạn gió, nạn lửa, đủ thứ sự biến hoại, mà chẳng nào hại chúng sinh vô ngại dụng.

8. Khi ba nạn huỷ hoại tất cả thế giới, thì Bồ Tát đều có thể hộ trì tất cả chúng sinh những vật cần dùng, chẳng khiến cho tổn hại thiếu thốn vô ngại dụng.

9. Dùng một tay cầm bát tư nghì thế giới, ném qua bát khả thuyết thế giới, sự việc này còn lợi hại hơn động đất gấp vạn lần, tuy như vậy, nhưng chẳng khiến cho chúng sinh có tâm sợ hãi vô ngại dụng.

10. Diễn nói tất cả các cõi, đồng với hư không, gì cũng chẳng có, khiến cho tất cả chúng sinh chẳng khởi tâm tham, khiến cho tất cả chúng sinh đều được ngộ hiểu nghĩa lý của nó vô ngại dụng.

Đó là mười thứ thần thông vô ngại dụng.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ lực vô ngại dụng. Những gì là mười ?**

**Đó là : Lực của chúng sinh vô ngại dụng, vì giáo hoá điều phục chẳng xả lìa. Lực của cõi vô ngại dụng, vì thị hiện bất khả thuyết sự trang nghiêm để trang nghiêm. Lực của pháp vô ngại dụng, vì khiến tất cả thân vào không thân. Lực của kiếp vô ngại dụng, vì tu hành chẳng dứt. Lực của Phật vô ngại dụng, vì giác ngộ thùy miên. Lực của hạnh vô ngại dụng, vì nhiếp lấy tất cả Bồ Tát hạnh. Lực của Như Lai vô ngại dụng, vì độ thoát tất cả chúng sinh. Lực không thầy vô ngại dụng, vì tự**

**giác tất cả các pháp. Lực nhất thiết trí vô ngại dụng, vì nhờ nhất thiết trí thành Chánh Giác. Lực đại bi vô ngại dụng, vì chẳng bỏ tất cả chúng sinh. Đó là mười.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ lực vô ngại dụng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Lực chúng sinh vô ngại dụng, vì giáo hoá tất cả chúng sinh, điều phục tất cả chúng sinh, chẳng xả lìa tất cả chúng sinh.

2. Lực cõi Phật vô ngại dụng, vì hay thị hiện bất khả thuyết sự trang nghiêm để trang nghiêm.

3. Lực của pháp vô ngại dụng, vì hay khiến tất cả thân vào không thân.

4. Lực của kiếp vô ngại dụng, vì hay khiến tất cả chúng sinh thường tu hành chẳng gián đoạn.

5. Lực của Phật vô ngại dụng, vì hay khiến chúng sinh giác ngộ rằng ngủ là đá cột chân sự tu hành, cản trở sự tiến bộ.

6. Lực của hạnh vô ngại dụng, vì hay nhiếp lấy tất cả Bồ Tát hạnh, khiến cho tất cả chúng sinh phát bồ đề tâm, tu đạo vô thượng.

7. Lực của Như Lai vô ngại dụng, vì hay độ thoát tất cả chúng sinh, mà chẳng chấp tướng.

8. Lực không thầy vô ngại dụng, vì chính mình tự giác ngộ tất cả các pháp chân thật nghĩa.

9. Lực nhất thiết trí vô ngại dụng, vì nhờ nhất thiết trí mà có thể thành Chánh Đẳng Chánh Giác.



10. Lực đại bi vô ngại dụng, vì chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh, mà giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Đó là mùi thứ lực vô ngại dụng của Bồ Tát.

**Phật tử ! Trên đây là mười thứ vô ngại dụng của đại Bồ Tát. Nếu Bồ Tát đắc được mười vô ngại dụng này, thì nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, muốn thành, hoặc chẳng muốn thành, đều tùy ý chẳng trái. Tuy thành Chánh Giác, mà cũng chẳng dứt thực hành Bồ Tát hạnh. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát phát đại thệ nguyện, vào vô biên môn vô ngại dụng, khéo léo thị hiện.**

Các vị đệ tử của Phật ! Trên đây là mười thứ vô ngại dụng của đại Bồ Tát. Nếu Bồ Tát đắc được mười vô ngại dụng này, thì đối với A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, muốn thành tựu thì thành, hoặc chẳng muốn thành tựu thì chẳng thành, đều tùy ý muốn của mình, chẳng trái với ý của mình. Tuy đã thành Chánh Giác, nhưng cũng chẳng dứt tu hành Bồ Tát hạnh. Tại sao vậy? Vì đại Bồ Tát đã phát đại thệ nguyện, vào vô lượng vô biên môn vô ngại dụng, khéo léo thị hiện, giáo hoá tất cả chúng sinh.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ du hí. Những gì là mười ?**

**Đó là : Dùng thân chúng sinh làm làm thân cỗi, mà cũng chẳng hoại thân chúng sinh, là du hí của Bồ Tát.**

**Dùng thân cỗi làm thân chúng sinh, mà cũng chẳng hoại thân cỗi, là du hí của Bồ Tát.**

**Nơi thân Phật thị hiện thân Thanh Văn Độc Giác, mà chẳng tổn giảm thân Như Lai, là du hí của Bồ Tát.**

**Nơi thân Thanh Văn Độc Giác, thị hiện thân Như Lai, mà chẳng tăng trưởng thân Thanh Văn Độc Giác, là du hí của Bồ Tát.**

**Nơi thân Bồ Tát hạnh, thị hiện thành thân Chánh Giác, mà cũng chẳng dứt thân Bồ Tát hạnh, là du hí của Bồ Tát.**

**Nơi thân thành Chánh Giác, thị hiện thân tu Bồ Tát hạnh, mà cũng chẳng giảm thân thành bồ đề, là du hí của Bồ Tát.**

**Nơi cỗi Niết Bàn, thị hiện thân sanh tử, mà chẳng chấp sanh tử, là du hí của Bồ Tát.**

Nơi cõi sanh tử, thị hiện Niết Bàn, cũng chẳng rớt ráo vào nơi Niết Bàn, là du hí của Bồ Tát.

Vào nơi tam muội, mà thị hiện đi đứng nằm ngồi tất cả nghiệp, cũng chẳng bỏ tam muội chánh thọ, là du hí của Bồ Tát.

Ở chỗ một đức Phật, nghe pháp thọ trì, thân Bồ Tát chẳng động, mà dùng sức tam muội, thấy đều thị hiện thân trong bất khả thuyết hội chư Phật, cũng chẳng phân thân, cũng chẳng khởi định, mà nghe pháp thọ trì, liên tục không dứt. Niệm niệm như vậy nơi mỗi mỗi thân tam muội, đều sinh ra bất khả thuyết bất khả thuyết thân tam muội. Như vậy thứ lớp tất cả các kiếp, có thể cùng tận, mà thân tam muội Bồ Tát không thể cùng tận, là du hí của Bồ Tát. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được đại trí huệ du hí vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ thân thông du hí, biến hoá vô cùng, có cảnh giới không thể nghĩ bàn. Các vị muốn biết phải chú ý lắng nghe, tôi (Bồ Tát

Phổ Hiền) hiện tại sẽ vì quý vị nói rõ. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát có thể dùng thân chúng sinh, biến làm làm thân cõi Phật, mà cũng chẳng hoại thân chúng sinh, đây là nói thân chúng sinh vẫn là thân chúng sinh, nhưng có thể ở trong thân chúng sinh biến thành thế giới (trái đất). Chúng ta phải biết nguyên lai của trái đất, vẫn là do thân thông biến hoá của Bồ Tát mà ra. Một trái đất là do thân của một chúng sinh mà ra, bất quá, chính chúng sinh không biết mà thôi. Làm thế nào biến thành trái đất ? Vì tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, là do Phật tánh biến hiện ra, đó là thân thông du hí của Bồ Tát.

2. Bồ Tát lại dùng thân cõi nước chư Phật, biến làm thân chúng sinh, mà cũng chẳng hoại thân cõi, là du hí của Bồ Tát.

3. Nơi thân Phật thị hiện thân Thanh Văn và thân Độc Giác, mà chẳng tổn giảm thân Như Lai, là du hí của Bồ Tát.

4. Nơi thân Thanh Văn và thân Độc Giác, thị hiện thân Như Lai, mà chẳng tăng trưởng thân Thanh Văn và thân Độc Giác, là du hí của Bồ Tát.

5. Nơi thân Bồ Tát hạnh, thị hiện thành thân Chánh Giác, mà cũng chẳng dứt thân Bồ Tát hạnh, là du hí của Bồ Tát.

6. Nơi thân thành Chánh Giác, thị hiện thân tu Bồ Tát hạnh, mà cũng chẳng giảm thân thành bồ đề, là du hí của Bồ Tát.

7. Nơi cõi Niết Bàn, thị hiện thân sanh tử, mà chẳng chấp sanh tử, là du hí của Bồ Tát.

8. Nơi cõi sanh tử, thị hiện Niết Bàn, cũng chẳng rót ráo vào nơi Niết Bàn, là du hí của Bồ Tát.

9. Bồ Tát vào nơi tam muội, mà có thể thị hiện đi, đứng, nằm, ngồi, bốn đại oai nghi, và tất cả nghiệp quả báo ứng, nhưng cũng chẳng bỏ tam muội chánh thọ, là du hí của Bồ Tát.

10. Bồ Tát ở tại đạo tràng của tất cả chư Phật, nghe pháp thọ trì, thân Bồ Tát chẳng động, mà dùng sức tam muội, thấy đều thị hiện thân trong bất khả thuyết hội chư Phật, cũng chẳng phân thân, cũng chẳng khởi định, mà nghe pháp thọ trì, liên tục không dứt. Trong niệm niệm như vậy, trong mỗi mỗi thân tam muội, đều sinh ra bất khả thuyết bất khả thuyết thân tam muội. Như vậy thứ lớp tất cả các kiếp, có thể cùng tận, mà thân tam muội Bồ Tát không thể cùng tận, là du hí của Bồ Tát.

Đó là mười thứ thân thông du hí của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được đại trí huệ du hí vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ cảnh giới. Những gì là mười ?**

**Đó là : Thị hiện vô biên môn pháp giới khiến cho chúng sinh đều được vào, là cảnh giới của Bồ Tát. Thị hiện sự trang nghiêm tốt đẹp của tất cả thế giới, khiến cho chúng sinh đều được vào, là cảnh giới của Bồ Tát. Hoá vãng tất cả cõi chúng sinh, đều phương tiện khai ngộ, là cảnh giới của Bồ**

**Tát. Nơi thân Như Lai sinh ra thân Bồ Tát, nơi thân Bồ Tát sinh ra thân Như Lai, là cảnh giới của Bồ Tát. Nơi cõi hư không hiện thế giới, nơi thế giới hiện cõi hư không, là cảnh giới của Bồ Tát. Nơi cõi sinh tử hiện cõi Niết Bàn, nơi cõi Niết Bàn hiện cõi sinh tử, là cảnh giới của Bồ Tát. Trong ngôn ngữ của một chúng sinh, sinh ra ngôn ngữ tất cả Phật pháp, là cảnh giới của Bồ Tát. Dùng vô biên thân hiện làm một thân, một thân hiện làm tất cả thân khác nhau, là cảnh giới của Bồ Tát. Dùng một thân sung mãn tất cả pháp giới, là cảnh giới của Bồ Tát. Trong một niệm, khiến cho tất cả chúng sinh phát bồ đề tâm, đều hiện vô lượng thân thành Đẳng Chánh Giác, là cảnh giới của Bồ Tát. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được cảnh giới đại trí huệ vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ cảnh giới. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thị hiện vô biên môn pháp giới, khiến cho chúng sinh đều được vào, là cảnh giới của Bồ Tát.

2. Thị hiện vô lượng sự trang nghiêm tốt đẹp của tất cả thế giới, khiến cho tất cả chúng sinh đều được vào, là cảnh giới của Bồ Tát.

3. Hoá vãng tất cả cõi chúng sinh, đều được phương tiện thiện xảo khai ngộ, là cảnh giới của Bồ Tát.

4. Trong thân Như Lai sinh ra thân Bồ Tát, trong thân Bồ Tát sinh ra thân Như Lai, là cảnh giới của Bồ Tát.

5. Nơi cõi hư không xuất hiện thế giới, nơi thế giới xuất hiện cõi hư không, là cảnh giới của Bồ Tát.

6. Nơi cõi sinh tử hiện ra cõi Niết Bàn, nơi cõi Niết Bàn hiện ra cõi sinh tử, là cảnh giới của Bồ Tát.

7. Trong ngôn ngữ của một chúng sinh, sinh ra ngôn ngữ tất cả Phật pháp, là cảnh giới của Bồ Tát.

8. Dùng vô biên thân biến hoá làm một thân, một thân biến hoá làm tất cả thân khác nhau, là cảnh giới của Bồ Tát.

9. Dùng một thân có thể sung mãn tất cả pháp giới, là cảnh giới của Bồ Tát.

10. Trong một niệm, khiến cho tất cả chúng sinh phát bồ đề tâm, tu Bồ Tát hạnh, đều hiện ra vô lượng thân thành Chánh Đẳng Chánh Giác, là cảnh giới của Bồ Tát.

Đó là mười pháp cảnh giới của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được cảnh giới đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ lực.  
Những gì là mười ?**

**Đó là : Thâm tâm lực, vì chẳng tạp  
nhiễm tất cả tình đời. Tăng thượng thâm**

tâm lực, vì chẳng bỏ tất cả Phật pháp. Phương tiện lực, vì việc làm các cõi đều rất ráo. Trí lực, vì biết rõ tất cả tâm hạnh. Nguyện lực, vì tất cả sở cầu khiến cho viên mãn. Hạnh lực, vì hết thảy vị lai chẳng dứt. Thừa lực, vì hay sinh ra tất cả thừa mà chẳng bỏ đại thừa. Thần thông lực, vì trong mỗi lỗ chân lông, thấy đều thị hiện tất cả thế giới thanh tịnh, tất cả Như Lai xuất hiện ra đời. Bồ đề lực, vì khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm thành Phật, không đoạn tuyệt. Chuyển pháp luân lực, vì nói một câu pháp, đều xứng với các căn dục của tất cả chúng sinh. Đó là mười.

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được mười lực nhất thiết trí vô thượng của chư Phật.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ lực. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thâm tâm lực, vì chẳng tạp nhiễm tất cả tình ái của thế gian.

2. Tăng thượng thâm tâm lực, vì chẳng xả bỏ tất cả Phật pháp. Hết thảy Phật pháp, không những đọc tụng, mà còn thọ trì, y giáo phụng hành.



3. Phương tiện lực, vì tất cả việc làm các cõi đều rốt ráo, đó là sức phương tiện của Bồ Tát.

4. Trí lực, vì biết rõ vọng tưởng trong tâm của tất cả chúng sinh, làm việc gì, tạo nghiệp gì, đó là trí lực của Bồ Tát.

5. Nguyện lực, vì tất cả sở cầu của tất cả chúng sinh, đều khiến cho viên mãn, đó là nguyện lực của Bồ Tát.

6. Hạnh lực, vì hết thảy vị lai cũng chẳng dứt sự tu hành, đó là hạnh lực của Bồ Tát.

7. Thừa lực, tức là sức lực đại thừa, vì hay sinh ra tất cả thừa, mà chẳng bỏ đại thừa.

8. Thần thông lực, vì trong mỗi lỗ chân lông, thấy đều thị hiện tất cả thế giới thanh tịnh, tất cả Như Lai xuất hiện ra đời, giáo hoá tất cả chúng sinh, đó là sức thần biến của Bồ Tát.

9. Bồ đề lực, vì khiến cho tất cả chúng sinh phát bồ đề tâm, trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh, thành Chánh Đẳng Chánh Giác, vĩnh viễn không đoạn tuyệt hạt giống bồ đề, đó là sức bồ đề của Bồ Tát.

10. Chuyển pháp luân lực, vì nói một câu pháp, đều xứng với các căn dục của tất cả chúng sinh, đó là sức chuyển pháp luân của Bồ Tát.

Đó là mười thứ pháp lực của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được mười lực nhất thiết trí vô thượng của chư Phật.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ không sợ hãi. Những gì là mười ?**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát đều có thể nghe thọ trì tất cả lời nói, bèn nghĩ như vậy : Nếu có vô lượng vô biên chúng sinh, từ mười phương đến, dùng trăm ngàn đại pháp để hỏi tôi. Tôi theo câu hỏi của họ, trả lời không có chút khó khăn gì, vì chẳng thấy khó, nên tâm không sợ hãi, rất ráo đến bờ bên kia không sợ hãi. Tùy theo câu hỏi của họ, đều giải đáp đúng đắn, dứt trừ sự nghi hoặc của họ, không có khiếm nhược. Đó là không sợ hãi thứ nhất của Bồ Tát.**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát được Như Lai quán đánh vô ngại biện tài, đến nơi tất cả văn tự ngôn âm, khai thị bí mật, rất ráo bờ bên kia. Bèn nghĩ như vậy : Nếu có vô lượng vô biên chúng sinh, từ mười phương đến, dùng vô lượng pháp để hỏi tôi. Tôi sẽ theo câu hỏi của họ, trả lời không thấy có chút khó khăn gì, vì không thấy khó khăn, nên tâm được không sợ hãi, rất ráo đến bờ bên kia không sợ hãi. Tùy theo câu hỏi của họ, đều giải đáp đúng đắn, dứt trừ sự nghi**

## **hoặc của họ, không có kinh hãi. Đó là không sợ hãi thứ hai của Bồ Tát.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ không sợ hãi. Những gì là mười ?

1. Phật tử ! Đại Bồ Tát đều có thể nghe thọ trì tất cả lời nói, bèn nghĩ như vậy : Nếu có vô lượng vô biên chúng sinh, từ mười phương tất cả thế giới đến chỗ tôi, dùng trăm ngàn thứ đại pháp để hỏi tôi. Tôi theo câu hỏi của họ, trả lời không có chút khó khăn gì, vì chẳng thấy câu hỏi khó, nên trong tâm không sợ hãi, rất rạo đến được bờ bên kia không sợ hãi. Tùy theo câu hỏi của họ, đều giải đáp đúng đắn, phân tích rõ ràng, khiến cho chúng sinh hỏi pháp, dứt trừ sự nghi hoặc, trong tâm của tôi không có cảm giác khiếp nhược, cũng chẳng sợ sệt, cũng chẳng kinh hãi. Đó là không sợ hãi thứ nhất của Bồ Tát.

2. Phật tử ! Đại Bồ Tát được Như Lai quán đảnh, đắc được vô ngại biện tài, đã đến nơi tất cả văn tự ngôn âm, khai thị bí mật, rất rạo bờ bên kia. Bèn nghĩ như vậy : Nếu có vô lượng vô biên chúng sinh, từ mười phương đến chỗ tôi, dùng vô lượng pháp để hỏi tôi. Tôi sẽ theo câu hỏi của họ, trả lời không thấy có chút khó khăn gì, vì không thấy câu hỏi khó khăn, nên trong tâm không sợ hãi, rất rạo đến bờ bên kia không sợ hãi. Tùy theo câu hỏi của họ, đều giải đáp được, khiến cho chúng sinh hỏi pháp, dứt trừ sự nghi hoặc của họ, trong tâm tôi không có cảm giác kinh hãi. Đó là không sợ hãi thứ hai của Bồ Tát.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát biết tất cả pháp không, lìa cái ta, lìa của ta, không làm,**

không kẻ làm, không kẻ biết, không kẻ thọ, không kẻ dưỡng dục, không bỏ già la, lia uẩn giới xứ, vĩnh viễn thoát khỏi các kiến, tâm như hư không. Bèn nghĩ như vậy : Chẳng thấy chúng sinh có chút tướng có thể tổn não nghiệp thân lời ý của tôi. Tại sao ? Vì Bồ Tát đã xa lia cái ta, của ta, chẳng thấy các pháp có chút tánh tướng, vì không thấy, nên tâm không sợ hãi, rốt ráo đến bờ bên kia không sợ hãi. Kiên cố dũng mãnh, không thể trở hoại. Đó là không sợ hãi thứ ba của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát nhờ Phật lực hộ trì, trụ Phật oai nghi, thực hành chân thật, không có đổi khác. Bèn nghĩ như vậy : Tôi chẳng thấy có chút phần oai nghi, khiến cho các chúng sinh sinh tướng quả trách, vì chẳng thấy nên tâm được không sợ hãi. Ở trong đại chúng an ổn thuyết pháp. Đó là không sợ hãi thứ tư của Bồ Tát.

3. Phật tử ! Đại Bồ Tát biết tất cả pháp không, lia tướng ta, lia tướng của ta, không làm, không kẻ làm, không có một pháp biết mình là pháp, không có nhân mạng khiến pháp đó, không có người dưỡng dục pháp đó, không có bỏ

già la (số thú thú) nghĩa là tính đếm vắng lai các cõi. Là khỏi năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, vĩnh viễn đoạn trừ tất cả các kiến, tâm thanh tịnh như hư không. Bèn nghĩ như vậy : Chẳng thấy chúng sinh có chút tướng có thể tổn não nghiệp thân lời ý của tôi. Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát đã xa lìa cái ta và của ta, chẳng chấp vào cái ta và của ta, cho nên tất cả pháp đều không, gì cũng chẳng có, vì không thấy, nên tâm không sợ hãi, rất ráo đến bờ bên kia không sợ hãi. Kiên cố dũng mãnh, không pháp gì có thể trở hoại. Đó là không sợ hãi thứ ba của Bồ Tát.

4. Phật tử ! Đại Bồ Tát nhờ Phật lực hộ niệm, nhờ Phật lực nhiếp trì, trụ Phật oai nghi, tu hành pháp chân thật, vì việc làm đều chân thật, nên không có sự đối khác. Bèn nghĩ như vậy : Tôi chẳng thấy có chút phần chẳng hợp oai nghi, khiến cho các chúng sinh sinh tướng quở trách, vì chẳng thấy nên tâm mình không sợ hãi. Có thể ở trong đại chúng pháp hội an ổn thuyết pháp. Đó là không sợ hãi thứ tư của Bồ Tát.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát thân lời ý nghiệp thấy đều thanh tịnh, sạch trắng nhu hoà, xa lìa các ác. Bèn nghĩ như vậy : Tôi chẳng thấy thân lời ý nghiệp của mình, có chút phần đáng quở trách, vì chẳng thấy, nên tâm không sợ hãi. Hay khiến chúng sinh trụ nơi Phật pháp. Đó là không sợ hãi thứ năm của đại Bồ Tát.**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát được Kim Cang Lực Sĩ, trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A tu la, Đế Thích, Phạm Vương, Tứ Thiên Vương .v.v... thường theo hầu hạ, tất cả Như Lai hộ niệm chẳng rời, đại Bồ Tát bèn nghĩ như vậy : Tôi chẳng thấy có chúng ma ngoại đạo, hoặc chúng sinh nào, có thể đến chướng ngại chút phần sự tu hành Bồ Tát đạo của tôi. Vì không thấy nên tâm không sợ hãi, rất ráo đến được bờ bên kia không sợ hãi. Phát tâm hoan hỷ, hành Bồ Tát hạnh. Đó là không sợ hãi thứ sáu của Bồ Tát.**

5. Phật tử ! Đại Bồ Tát thân lời ý ba nghiệp, đều đã thanh tịnh, lại sạch trắng, lại nhu hoà, xa lìa các pháp ác. Bèn nghĩ như vậy : Tôi dùng diệu quán sát trí để khảo sát mình, chẳng thấy thân lời ý nghiệp của mình có chút nghiệp ác nào, chẳng có chút phần nào đáng cho người quả trách phỉ báng, cũng chẳng có lỗi lầm nào, vì chẳng thấy, nên tâm không sợ hãi. Hay khiến cho tất cả chúng sinh, trụ trong Phật pháp, y pháp tu hành. Đó là không sợ hãi thứ năm của đại Bồ Tát.

6. Phật tử ! Đại Bồ Tát được Kim Cang Lực Sĩ, trời, rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A tu la, trời Đế Thích, Đại Phạm Thiên Vương, Tứ Thiên Vương .v.v... thường theo hầu hạ vị đại Bồ Tát đó. Chẳng những thiên long bát bộ

đến hộ trì, mà tất cả chư Phật Như Lai cũng thường hộ niệm chẳng xa rời. Đại Bồ Tát bèn nghĩ như vậy : Tôi chẳng thấy có chúng ma và ngoại đạo, hoặc chúng sinh nào, có thể đến chướng ngại chút phần sự tu hành Bồ Tát đạo của tôi. Vì không thấy, nên tâm không sợ hãi, rất ráo đến được bờ bên kia không sợ hãi. Phát tâm hoan hỷ, hành Bồ Tát hạnh. Đó là không sợ hãi thứ sáu của Bồ Tát.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát đã thành tựu được niệm căn đệ nhất, niệm không quên mất, được Phật hoan hỷ hứa khả. Bèn nghĩ như vậy : Như Lai nói vãn tự câu pháp thành tựu đạo bồ đề, tôi chẳng thấy trong đó có chút phần quên mất, vì không thấy quên mất, nên tâm không sợ hãi. Thọ trì tất cả chánh pháp của Như Lai, hành Bồ Tát hạnh. Đó là không sợ hãi thứ bảy của Bồ Tát.**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát trí huệ phương tiện, đều đã thông đạt. Bồ Tát các lực đều được ráo rỏi. Thường xuyên giáo hoá tất cả chúng sinh, luôn dùng nguyện tâm, kết buộc Phật bồ đề, là vì bi悯 chúng sinh, vì thành tựu chúng sinh. Nơi đời phiền não ô trược, thị hiện thọ sanh vào dòng dõi tôn**

quý, quyền thuộc viên mãn. Chỗ mong muốn toại tâm mãn nguyện, hoan hỉ vui sướng, mà nghĩ như vậy : Tuy tôi tụ hội với quyền thuộc này, chẳng thấy có chút gì đáng tham luyến, để tôi bỏ sự tu hành thiền định giải thoát, và các tam muội tổng trì biện tài pháp Bồ Tát đạo. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát nơi tất cả pháp, đã được tự tại, đến nơi bờ kia. Tu Bồ Tát hạnh, thế chẳng đoạn tuyệt. Chẳng thấy thế gian có cảnh giới nào, có thể mê loạn Bồ Tát đạo. Vì chẳng thấy, nên tâm không sợ hãi, rất ráo đến bờ bên kia không sợ hãi. Nhờ sức đại nguyện, nơi tất cả thế giới, thị hiện thọ sanh. Đó là không sợ hãi thứ tám của Bồ Tát.

7. Phật tử ! Đại Bồ Tát đã thành tựu được niệm căn đệ nhất (một trong năm căn : Tín, tấn, niệm, định, huệ), trong tâm thủy chung không quên mất, được Phật hoan hỉ hứa khả. Bèn nghĩ như vậy : Như Lai nói vẫn tự câu pháp thành tựu đạo bồ đề, tôi chẳng thấy trong đó có chút phần quên mất, dù chỉ là một chữ, vì không thấy mình quên mất Phật pháp, nên tâm không sợ hãi. Hay thọ trì tất cả chánh pháp của Như Lai, tu hành Bồ Tát hạnh. Đó là không sợ hãi thứ bảy của Bồ Tát.



8. Phật tử ! Đại Bồ Tát trí huệ phương tiện, đều đã thông đạt viên mãn. Bồ Tát các lực đều được rất ráo. Thường xuyên giáo hoá tất cả chúng sinh, luôn dùng sức nguyện tâm, kết buộc Phật bồ đề, là vì bi mãn tất cả chúng sinh, vì thành tựu tất cả chúng sinh. Ở trong đời ác ngũ trược : Kiếp trược, kiến trược, phiền não trược, chúng sinh trược, mạng trược, thị hiện thọ sanh vào dòng dõi tôn quý, quyền thuộc viên mãn. Tất cả sự mong muốn đều toại tâm mãn nguyện, muốn gì có nấy, hoan hỷ vui sướng, bèn nghĩ như vậy : Tuy tôi có gia đình vui sướng, quyền thuộc mỹ mãn, sớm chiều tụ hội, nhưng chẳng thấy có chút gì đáng tham luyến, để tôi phải bỏ sự tu hành thiên định giải thoát, và các tam muội, tổng trì, biện tài, và pháp Bồ Tát đạo. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát nơi tất cả các pháp, đã được nhậm vận tự tại, đến nơi bờ kia. Tu hành Bồ Tát hạnh, phát thế nguyện chẳng bao giờ đoạn tuyệt. Chẳng thấy thế gian có cảnh giới nào, có thể mê loạn Bồ Tát tu pháp môn Bồ Tát đạo. Vì chẳng thấy, nên tâm không sợ hãi, rớt ráo đến bờ bên kia không sợ hãi. Nhờ sức đại nguyện, nơi tất cả thế giới, thị hiện thọ sanh. Đó là không sợ hãi thứ tám của Bồ Tát.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát luôn chẳng quên mất tâm Tát bà nhạ. Ngồi nơi đại thừa, hành Bồ Tát hạnh. Dùng thế lực đại tâm nhất thiết trí, thị hiện tất cả oai nghi tịch tĩnh của Thanh Văn Độc Giác. Bèn nghĩ như vậy : Tôi chẳng thấy mình sẽ ở nơi nhị thừa mà lấy chút phần xuất ly. Vì chẳng**

thấy, nên tâm không sợ hãi, đến bờ bên kia vô thượng không sợ hãi. Hay thị hiện khắp tất cả thừa đạo, rốt ráo đầy đủ đại thừa bình đẳng. Đó là không sợ hãi thứ chín của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thành tựu tất cả các pháp trắng tịnh, đầy đủ căn lành, viên mãn thần thông. Rốt ráo trụ nơi chư Phật bồ đề, đầy đủ tất cả các Bồ Tát hạnh. Ở chỗ chư Phật, được thọ ký quán đảnh nhất thiết trí, mà thường giáo hoá chúng sinh, hành Bồ Tát đạo. Bèn nghĩ như vậy : Tôi chẳng thấy mình có chúng sinh nào, đáng được thành thực, mà không thể thị hiện sự tự tại của chư Phật để thành thực. Vì không thấy, nên tâm không sợ hãi. Rốt ráo đến bờ bên kia không sợ hãi, chẳng dứt Bồ Tát hạnh, chẳng bỏ nguyện Bồ Tát. Tùy sự ứng hoá tất cả chúng sinh, mà hiện cảnh giới Phật hoá độ. Đó là không sợ hãi thứ mười của Bồ Tát.

9. Phật tử ! Đại Bồ Tát luôn chẳng quên mất tâm Tát bà nhạ (Nhất thiết trí). Ngồi nơi pháp môn đại thừa, hành

Bồ Tát hạnh. Dùng thế lực đại tâm nhất thiết trí, thị hiện tất cả tướng trạng oai nghi tịch tĩnh của Thanh Văn và Độc Giác. Bèn nghĩ như vậy : Tôi chẳng thấy mình sẽ ở nơi nhị thừa mà lấy chút phần xuất ly. Vì chẳng thấy chút phần nguyện lực nhị thừa, nên tâm không sợ hãi, đến bờ bên kia vô thượng không sợ hãi. Hay thị hiện khắp tất cả thừa đạo, hoặc tiểu thừa đạo, hoặc đại thừa đạo, hoặc Phật thừa đạo, rốt ráo đầy đủ đại thừa bình đẳng. Đó là không sợ hãi thứ chín của Bồ Tát.

10. Phật tử ! Đại Bồ Tát thành tựu tất cả các pháp trắng tịnh, đầy đủ tất cả căn lành, viên mãn tất cả thần thông. Rốt ráo trụ nơi bờ đề giác đạo của chư Phật, đầy đủ tất cả hạnh nguyện của Bồ Tát tu. Ở chỗ đạo tràng của tất cả chư Phật, được chư Phật thọ ký quán đánh nhất thiết trí, mà thường giáo hoá độ thoát tất cả chúng sinh, tu hành Bồ Tát đạo. Bèn nghĩ như vậy : Tôi chẳng thấy mình có chúng sinh nào, đáng được thành thực, mà không thể thị hiện sự tự tại của chư Phật để thành thực. Vì không thấy, nên tâm không sợ hãi. Rốt ráo đến bờ bên kia không sợ hãi, chẳng dứt Bồ Tát hạnh, chẳng bỏ nguyện Bồ Tát. Tùy sự ứng hoá tất cả chúng sinh, mà hiện cảnh giới Phật giáo hoá họ, độ thoát họ. Đó là không sợ hãi thứ mười của Bồ Tát.

**Phật tử ! Đó là mười điều không sợ hãi của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được không sợ hãi vô thượng của chư Phật, mà cũng chẳng bỏ không sợ hãi của Bồ Tát.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là mười điều không sợ hãi của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được không sợ hãi vô thượng của chư Phật, mà cũng chẳng bỏ không sợ hãi của Bồ Tát.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp bất cộng. Những gì là mười ?**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát chẳng do người khác dạy, tự nhiên tu hành lục độ Ba la mật. Thường ưa thích bố thí lớn, chẳng sinh tâm bồn sển. Luôn giữ giới thanh tịnh, không có huỷ phạm. Đầy đủ nhẫn nhục, tâm chẳng giao động. Có đại tinh tấn, chưa từng thôi chuyển. Khéo vào các thiền, vĩnh viễn không tán loạn. Khéo tu trí huệ, đều trừ ác kiến. Đó là pháp bất cộng thứ nhất : Tùy thuận đạo Ba la mật, tu lục độ, chẳng do người khác dạy.**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát hay nhiếp thọ khắp tất cả chúng sinh, hay dùng tài và pháp mà hành bố thí. Chánh niệm hiện tiền, vui vẻ nói lời dịu dàng, tâm sinh hoan hỷ, thị hiện như thật nghĩa, khiến cho họ được ngộ hiểu bờ đề của chư Phật, không có hiềm ghét, bình đẳng lợi ích. Đó là pháp**

**bất cộng thứ hai : Thuận đạo bốn pháp nhiếp, siêng nhiếp thọ chúng sinh, chẳng do người khác dạy.**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát hồi hướng khéo léo, đó là : Hồi hướng chẳng cầu quả báo, hồi hướng thuận Phật bồ đề, hồi hướng chẳng chấp trước tất cả thiên định tam muội thế gian, hồi hướng vì lợi ích tất cả chúng sinh, hồi hướng vì chẳng dứt trí huệ Như Lai. Đó là pháp bất cộng thứ ba : Vì các chúng sinh phát khởi căn lành, cầu trí huệ của Phật, chẳng do người khác dạy.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười pháp bất cộng. Những gì là mười ?

1. Phật tử ! Đại Bồ Tát chẳng cần người khác giáo hoá, tự mình hiểu biết. Mọi người chú ý ! « Chẳng do người khác dạy », phải tự mình chân chánh minh bạch mới được, chẳng phải nói mình chẳng có trí huệ, nghe trong Kinh Hoa Nghiêm nói : « Chẳng do người khác dạy », bèn cho rằng không cần bậc thiện tri thức chỉ dạy, đây là tư tưởng cống cao ngã mạn, tự cho mình khác người, là quan niệm sai lầm. Điểm này các vị phải rõ ràng, không thể tự nói bậy bạ. Bồ Tát Bát địa trở lên, mới có tư cách nói : « Chẳng do người khác dạy ». Bồ Tát chẳng do người khác dạy, tự nhiên biết tu hành, chẳng giải đãi, chẳng phóng dật, chuyên tâm tu hành pháp lục độ Ba la mật, tức cũng là : Bồ

thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, sáu pháp này là pháp môn đến bờ bên kia. Bồ Tát thường ưa thích bố thí lớn, cứu giúp người cần dùng, như có tài vật thì liền bố thí tài vật cho người, chẳng để lại cho mình. Đem nội tài và ngoại tài bố thí rồi, tuyệt đối chẳng sinh tâm bồn sển, cũng chẳng sinh tâm hối tiếc. Luôn giữ giới thanh tịnh, không khi nào phạm giới. Đầy đủ công phu nhẫn nhục, tâm có thiền định, chẳng bị cảnh giới làm giao động. Có tâm đại tinh tấn dũng mãnh, chưa từng khi nào sinh tâm thoái chuyển. Khéo vào các thiền định, lúc nào cũng ở trong định, vĩnh viễn không có sự tán loạn phát sinh. Khéo tu hành pháp môn trí huệ, tiêu trừ sạch hết tư tưởng tà tri tà kiến chẳng chánh đáng. Đó là pháp bất cộng thứ nhất : Không do người khác dạy, tùy thuận đạo Ba la mật, tu hành lục độ.

2. Phật tử ! Đại Bồ Tát hay nhiếp thọ khắp tất cả chúng sinh, hay dùng tài thí và pháp thí. Chánh niệm thường hiện tiền, tức cũng là tư tưởng chánh đại quang minh. Đối với chúng sinh luôn vui vẻ, nói lời dịu dàng, tâm sinh hoan hỷ, khiến cho chúng sinh trong tâm có cảm giác vui mừng. Chỉ thị chúng sinh như thật nghĩa, như lý tu hành, khiến cho chúng sinh được ngộ hiểu pháp bồ đề giác đạo của chư Phật. Đối với chúng sinh không sinh ra tâm hiềm ghét, đối đãi bình đẳng, lợi ích chúng sinh, chẳng phân biệt người thân kẻ lạ, đều xem như nhau. Đó là pháp bất cộng thứ hai : Không do người khác dạy, thuận đạo bốn pháp nhiếp : Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, siêng nhiếp thọ chúng sinh.

3. Phật tử ! Đại Bồ Tát hồi hướng khéo léo, đó là : Hồi hướng chẳng cầu quả báo, hồi hướng thuận Phật bồ đề,

hồi hướng chẳng chấp trước tất cả thiên định tam muội thế gian, hồi hướng vì lợi ích tất cả chúng sinh, nghĩa là đem căn lành của mình tu tập, đều hồi hướng cho tất cả chúng sinh, đó là tâm từ bi của Bồ Tát, hồi hướng vì chẳng dứt trí huệ Như Lai. Đó là pháp bất cộng thứ ba : Chẳng do người khác dạy, vì các chúng sinh phát khởi căn lành, cầu trí huệ của Phật.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát đã đến được phương tiện khéo léo rất ráo bờ bên kia, tâm luôn đoái hoài tất cả chúng sinh, chẳng nhằm cảnh giới phàm ngu thế tục, chẳng thích đạo xuất ly của nhị thừa, chẳng chấp vào ưa thích của mình, chỉ siêng hoá độ. Hay khéo nhập xuất thiên định giải thoát, nơi các tam muội, đều được tự tại vãng lai sinh tử, như dạo chơi vườn hoa, chưa từng tạm khởi tâm nhằm mỗi. Hoặc trụ cung ma, hoặc làm trời Đế Thích Phạm Vương chủ thế gian. Tất cả nơi sanh, Bồ Tát đều hiện thân ở trong đó. Hoặc xuất gia ở trong chúng ngoại đạo, mà luôn xa lìa tất cả tà kiến. Tất cả văn từ chú thuật thế gian, tự ẩn toán số, cho đến pháp du hí ca múa, thấy đều thị hiện tinh xảo. Hoặc có lúc thị**

hiện làm phụ nữ xinh đẹp, trí huệ tài năng bậc nhất trong đời. Đối với các pháp thế gian và xuất thế gian, hay hỏi, hay nói. Vấn đáp dứt nghi, đều được rốt ráo. Tất cả việc thế gian và xuất thế gian, cũng đều thông đạt, đến bờ bên kia. Tất cả chúng sinh luôn đến chiêm ngưỡng, tuy hiện oai nghi Thanh Văn Bích Chi Phật, mà chẳng mất tâm đại thừa. Tuy trong niệm niệm thị hiện thành Chánh Giác, mà chẳng dứt Bồ Tát hạnh. Đó là pháp bất cộng thứ tư : Phương tiện khéo léo, rốt ráo bờ kia, chẳng do người khác dạy.

4. Phật tử ! Đại Bồ Tát đã đến được phương tiện khéo léo rốt ráo bờ bên kia, nhưng trong tâm luôn đoái hoài tất cả chúng sinh, chẳng nhằm chán cảnh giới phàm phu ngu si thế tục, chẳng thích đạo xuất ly của nhị thừa, chẳng chấp vào sự ưa thích của mình, chỉ siêng năng giáo hoá độ thoát tất cả chúng sinh. Hay khéo nhập định và xuất định, thường ở nơi cảnh giới giải thoát. Đối với các tam muội, hoàn toàn được nhậm vận tự tại, vắng lai trong sinh tử tự do, chẳng bị hạn chế nào. Coi sự sinh tử như dạo chơi vườn hoa, khoái lạc giống như ngắm xem phong cảnh. Đối với tâm bồ đề trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh, chưa từng tạm khởi tâm nhằm mỗi. Hoặc trụ ở trong cung điện ma vương, hoặc làm trời Đế Thích, hoặc làm Đại Phạm Thiên



Vương, hoặc làm chủ thế gian (hoàng đế). Tất cả nơi thọ sanh, Bồ Tát đều hiện thân ở trong đó. Hoặc xuất gia ở trong chúng ngoại đạo, tại sao vậy? Vì khiến cho tất cả ngoại đạo xa lìa tất cả tà tri tà kiến. Hiện thân thuyết pháp, thay đổi tà kiến không chánh đáng của ngoại đạo. Tất cả văn từ, chú thuật, tự ân, toán số của thế gian, cho đến pháp du hí, ca múa .v.v... thấy đều thị hiện tinh xảo. Hoặc có lúc thị hiện làm phụ nữ xinh đẹp, trí huệ tài năng bậc nhất trong đời. Đối với các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng gì mà chẳng biết, chẳng gì mà chẳng thấu, cho nên hay hỏi, hay nói. Trong sự vấn đáp, hay dứt trừ tất cả sự nghi hoặc, đều đến được rốt ráo. Đối với tất cả việc thế gian và xuất thế gian, cũng đều thông đạt hết, đến được bờ bên kia. Tất cả chúng sinh luôn đến chiêm ngưỡng, tuy hiện oai nghi của bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật, nhưng chẳng mất tâm đại thừa, vẫn tu Bồ Tát đạo. Tuy ở trong niệm niệm thị hiện thành Chánh Giác, những vẫn chẳng dứt Bồ Tát hạnh. Đó là pháp bất cộng thứ tư: Chẳng do người khác dạy, phương tiện khéo léo, rốt ráo bờ kia.

**Phật tử! Đại Bồ Tát khéo biết đạo quyền thật song hành, trí huệ tự tại, đến nơi rốt ráo. Đó là trụ nơi Niết Bàn, mà thị hiện sanh tử. Biết không chúng sinh, mà siêng hành giáo hoá rốt ráo tịch diệt, hiện khởi phiền não. Trụ một pháp thân trí huệ kiên mật, mà khắp hiện vô lượng thân các chúng sinh. Thường vào thiên định thâm**

sâu, mà thị hiện thọ dục lạc. Thường xa lìa ba cõi, mà chẳng bỏ chúng sinh. Thường thích pháp lạc, mà hiện có thể nữ ca ngâm múa hát. Tuy dùng các tướng tốt trang nghiêm thân mình, mà thị hiện thọ thân hình xấu xí bần tiện. Thường tích tập các việc lành, không có các lỗi ác, mà hiện sinh địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Tuy đã đến nơi Phật trí bờ kia, mà cũng chẳng bỏ trí thân Bồ Tát. Đại Bồ Tát thành tựu vô lượng trí huệ như vậy, Thanh Văn Độc Giác còn không biết được, hà huống là tất cả đồng mong chúng sinh. Đó là pháp bất cộng thứ năm: Quyền thật song hành, chẳng do người khác dạy.

5. Phật tử! Đại Bồ Tát khéo biết pháp môn đạo quyền thật song hành, quyền là tạm thời, thật là vĩnh viễn. Tạm thời là pháp môn phương tiện thiện xảo; vĩnh viễn là pháp môn chân thật không đổi. Nhưng Bồ Tát giáo hoá chúng sinh, có lúc dùng quyền pháp, có lúc dùng thật pháp. Trí huệ của Bồ Tát là tự tại, đến cảnh giới rốt ráo. Tuy trụ tại Niết Bàn, mà vẫn thị hiện sanh tử. Tuy biết không có chúng sinh đáng độ, mà vẫn phải siêng hành giáo hoá tất cả chúng sinh. Tuy rốt ráo tịch diệt, tức là cảnh giới chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng dơ, chẳng sạch, chẳng tăng, chẳng

giảm. Nhưng Bồ Tát vẫn phải thị hiện có phiền não, cố ý hiện ra có tướng phiền não, để du hí ba cõi. Trụ một pháp thân trí huệ kiên mật, mà có thể hiện ra khắp vô lượng vô số thân các chúng sinh, đó là thần thông biến hoá diệu dụng của Bồ Tát. Bồ Tát thường vào thiên định thâm sâu, mà thị hiện tiếp thọ tất cả dục lạc. Bồ Tát thường xa lìa ba cõi, mà chẳng bỏ tất cả chúng sinh. Bồ Tát thường hoan hỷ thích pháp lạc, mà hiện có thể nữ biểu diễn ca ngâm múa hát, du hí vui chơi. Tuy dùng 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp để trang nghiêm thân mình, mà thị hiện thọ thân hình xấu xí bần tiện. Thường tích tập tất cả căn lành, không có các lỗi ác, mà hay thị hiện sinh vào địa ngục, lại làm súc sanh, lại làm ngạ quỷ. Tuy đã đến nơi Phật trí bờ kia, mà cũng chẳng bỏ trí thân của Bồ Tát. Đại Bồ Tát thành tựu vô lượng trí huệ như vậy, trí huệ đó, hàng Thanh Văn và Độc Giác còn không biết được, hà huống là tất cả nhi đồng và chúng sinh vô tri khác, họ càng không thể nào biết được. Đó là pháp bất cộng thứ năm : Quyền thật song hành, chẳng do người khác dạy.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát thân miệng ý nghiệp, làm theo trí huệ, thấy đều thanh tịnh. Đó là : Đầy đủ đại từ, vĩnh viễn lìa tâm giết hại, cho đến đầy đủ sự hiểu biết chân chánh, không có tà kiến. Đó là pháp bất cộng thứ sáu : Thân miệng ý làm theo trí huệ, chẳng do người khác dạy.**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát đầy đủ đại bi, chẳng bỏ chúng sinh, thế tất cả chúng sinh thọ các khổ. Đó là : Khổ địa ngục, khổ súc sinh, khổ ngã quý. Vì làm lợi ích, mà chẳng sinh mệt nhọc. Chỉ chuyên độ thoát tất cả chúng sinh, chưa từng đấm nhiễm cảnh giới năm dục. Thường tinh cần diệt trừ các khổ. Đó là pháp bất cộng thứ bảy : Thường khởi đại bi, chẳng do người khác dạy.**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát thường làm chỗ ưa thích thấy của chúng sinh. Phạm Vương Đế Thích Tứ Thiên Vương v.v... tất cả chúng sinh, thấy không nhàm đủ. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát từ đời lâu xa đến nay, tu hành nghiệp thanh tịnh, không có lỗi lầm, cho nên chúng sinh nào thấy được đều không nhàm chán. Đó là pháp bất cộng thứ tám : Tất cả chúng sinh đều ưa thấy, chẳng do người khác dạy.**

6. Phật tử ! Đại Bồ Tát thân miệng ý ba nghiệp, làm theo trí huệ, thấy đều thanh tịnh. Đó là : Đầy đủ tâm đại từ, vĩnh viễn lìa khỏi tâm giết hại chúng sinh, cho đến đầy đủ sự hiểu biết chân chánh, không có tà kiến. Đó là pháp bất

cộng thứ sáu : Thân miệng ý ba nghiệp làm theo trí huệ, chẳng do người khác dạy.

7. Phật tử ! Đại Bồ Tát đầy đủ tâm đại bi, chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh, không những chẳng bỏ chúng sinh, mà còn thể tất cả chúng sinh thọ các khổ, đó là tinh thần của Bồ Tát. Như là : Khổ trong địa ngục, khổ trong súc sinh, khổ trong ngã quỷ, Bồ Tát cam tâm tình nguyện chịu khổ thay thế tất cả khổ của chúng sinh. Bồ Tát vì làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, nên chẳng sinh mệt nhọc, chẳng khi nào mệt mỏi. Chỉ một mục đích là chuyên độ thoát tất cả chúng sinh. Bồ Tát chưa từng đắm nhiễm cảnh giới năm dục (tài, sắc, danh, ăn, ngủ). Thường vì tất cả chúng sinh tinh cần diệt trừ tất cả các khổ hoạn nạn. Đó là pháp bất cộng thứ bảy : Thường khởi tâm đại bi, chẳng do người khác dạy.

8. Phật tử ! Đại Bồ Tát thường làm chỗ ưa thích thấy của chúng sinh. Như Đại Phạm Thiên Vương, Trời Đê Thích, Trời Tứ Thiên Vương v.v... tất cả chúng sinh, thấy không khi nào nhầm đủ. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát từ đời lâu xa đến nay, tu hành nghiệp thanh tịnh không nhiễm, không có lỗi lầm, cho nên tất cả chúng sinh đều hoan hỉ nhìn thấy Bồ Tát, mà không nhầm chán. Đó là pháp bất cộng thứ tám : Tất cả chúng sinh đều ưa nhìn thấy Bồ Tát, chẳng do người khác dạy.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát nơi nhất thiết trí  
đại thế trang nghiêm, chí ưa thích kiên cố.  
Tuy chỗ hiểm nạn nơi phàm phu Thanh**

**Văn Độc Giác, trọn không thôi chuyển mắt tâm nhất thiết trí sáng tịnh diệu báu.**

**Phật tử ! Như có châu báu, tên là Tịnh trang nghiêm, để ở trong vũng bùn, ánh sáng màu sắc không thay đổi. Hay khiến cho nước đục, thấy đều lắng trong. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tuy ở nơi phàm ngu tạp trược, trọn không mất hoại tâm báu thanh tịnh cầu nhất thiết trí, mà hay khiến cho các chúng sinh ác đó, xa lìa vọng kiến phiền não uế trược, được tâm báu thanh tịnh cầu nhất thiết trí. Đó là pháp bất cộng thứ chín : Tại nơi các nạn chẳng mất tâm báu nhất thiết trí, chẳng do người khác dạy.**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát thành tựu trí tự giác cảnh giới, không thầy tự ngộ, rớt ráo tự tại, đến nơi bờ kia, lựa pháp lìa cầu, dùng làm mũ đội trên đầu, nơi bạn lành gần gũi không rời, nơi các Như Lai thường thích tôn trọng. Đó là pháp bất cộng thứ mười : Được pháp tối thượng, chẳng lìa**

## **thiện tri thức, chẳng bỏ sự tôn trọng Phật, chẳng do người khác dạy.**

9. Phật tử ! Đại Bồ Tát nơi nhất thiết trí đại thế trang nghiêm, chí ưa thích rất kiên cố. Tuy chỗ hiểm nạn nơi phạm phu, Thanh Văn, Độc Giác, trọn không thối chuyển mất tâm nhất thiết trí sáng tịnh diệu báu.

Phật tử ! Ví như có hạt châu báu, tên là Tịnh trang nghiêm, để ở trong vũng bùn, ánh sáng màu sắc của hạt châu báu vẫn không thay đổi. Công năng của hạt châu báu, hay khiến cho nước đục, trở thành lắng trong. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, tuy ở nơi phạm ngu tạp trược, trọn không mất hoại tâm báu thanh tịnh cầu nhất thiết trí, mà hay khiến cho các chúng sinh ác đó, xa lìa vọng kiến, phiền não, uế trược, được tâm báu thanh tịnh cầu nhất thiết trí. Đó là pháp bất cộng thứ chín : Tại nơi các nạn chẳng mất tâm báu nhất thiết trí, chẳng do người khác dạy.

10. Phật tử ! Đại Bồ Tát thành tựu trí huệ tự giác cảnh giới, không thầy chỉ dạy mà tự khai ngộ, đến được rốt ráo tự tại, đến nơi Niết Bàn bờ kia, lựa pháp lìa cầu, dùng làm mũ pháp, đội trên đầu, rất là trang nghiêm. Nơi bạn lành gần gũi không rời, nơi các Như Lai thường thích tôn trọng. Đó là pháp bất cộng thứ mười : Được pháp tối thượng, chẳng lìa thiện tri thức, chẳng bỏ sự tôn trọng Phật, chẳng do người khác dạy.

**Phật tử ! Đó là mười pháp bất cộng của của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ**

**trong pháp này, thì sẽ đắc được pháp bất cộng rộng lớn vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là mười pháp bất cộng của của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được pháp bất cộng rộng lớn vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ nghiệp. Những gì là mười ?**

**Đó là : Tất cả thế giới nghiệp, vì đều nghiêm tịnh. Tất cả chư Phật nghiệp, vì đều cúng dường. Tất cả Bồ Tát nghiệp, vì cùng trồng căn lành. Tất cả chúng sinh nghiệp, vì đều giáo hoá. Tất cả vị lai nghiệp, vì hết thảy vị lai nhiếp lấy. Tất cả thần lực nghiệp, vì chẳng lìa một thế giới, mà đến khắp tất cả thế giới. Tất cả quang minh nghiệp, vì phóng vô biên quang minh màu sắc, trong mỗi quang minh có toà hoa sen, đều có Bồ Tát ngồi kiết già hiển hiện. Tất cả giống Tam Bảo chẳng dứt, vì chư Phật diệt rồi, giữ gìn trụ trì các Phật pháp. Tất cả biến hoá nghiệp, vì trong tất cả thế giới thuyết pháp giáo hoá các chúng sinh.**



**Tất cả gia trì nghiệp, ở trong một niệm, tùy tâm ưa thích của các chúng sinh mà thị hiện, khiến cho tất cả nguyện đều thành tựu. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được nghiệp rộng lớn vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ nghiệp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tất cả thế giới nghiệp, vì có thể đổi đời ác năm trước, thành thế giới trang nghiêm thanh tịnh.

2. Tất cả chư Phật nghiệp, vì đều cúng dường hết thấy chư Phật.

3. Tất cả Bồ Tát nghiệp, vì cùng trồng căn lành.

4. Tất cả chúng sinh nghiệp, vì đều giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh, độ thoát chúng sinh.

5. Tất cả vị lai nghiệp, vì hết kiếp thưở vị lai, nhiếp lấy tất cả chúng sinh.

6. Tất cả thần lực nghiệp, vì chẳng lìa một thế giới, mà có thể đến khắp tất cả thế giới.

7. Tất cả quang minh nghiệp, vì có thể phóng ra vô biên quang minh màu sắc, trong mỗi quang minh đều có toà hoa sen. Trên mỗi toà hoa sen, đều có Bồ Tát ngồi kiết già, hiện thân trang nghiêm, vì chúng sinh diễn nói diệu pháp.

8. Tất cả giống Tam Bảo chẳng dứt, vì chư Phật diệt rồi, phải giữ gìn pháp của chư Phật nói, phải hoằng dương

pháp của chư Phật nói. Do đó có câu : « Tục Phật huệ mạng, thiệu long Tam Bảo ».

9. Tất cả biến hoá nghiệp, vì trong tất cả thế giới thuyết pháp giáo hoá các chúng sinh, khiến cho họ được lợi ích của pháp, thoát khỏi ba cõi.

10. Tất cả gia trì nghiệp, ở trong một niệm, tùy tâm ưa thích của các chúng sinh mà thị hiện, khiến cho tất cả nguyện đều thành tựu. Nghĩa là chúng sinh hy vọng gì, đều khiến cho họ đắc được, khiến cho được được toại tâm mãn nguyện, một lòng một dạ cầu Phật pháp, chấm dứt sinh tử.

Đó là mười thứ nghiệp của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được nghiệp thanh tịnh rộng lớn vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thân.  
Những gì là mười ?**

**Đó là : Thân chẳng đến, vì chẳng thọ sinh trong tất cả thế gian. Thân chẳng đi, vì trong tất cả thế gian cầu chẳng được. Thân chẳng thật, vì tất cả thế gian được như thật. Thân chẳng hư, vì dùng lý như thật thị hiện thế gian. Thân chẳng tận, vì hết thối vị lai không đoạn tuyệt. Thân kiên cố, vì tất cả chúng ma không thể phá hoại được. Thân chẳng động, vì chúng ma ngoại đạo không thể động được. Thân đủ tướng, vì thị hiện tướng trăm phước thanh tịnh.**

**Thân vô tướng, vì pháp tướng rớt ráo đều vô tướng. Thân đến khắp, vì đồng một thân với chư Phật ba đời. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được thân vô tận vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ thân. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thân chẳng đến, vì chẳng còn thọ sinh trong tất cả thế gian, nên gọi là chẳng đến.

2. Thân chẳng đi, vì trong tất cả thế gian cầu chẳng thể được, nên gọi là chẳng đi.

3. Thân chẳng thật, thân thể của chúng ta là do đất, nước, gió, lửa, bốn đại giả hợp mà thành thân năm uẩn. Những chất cứng trên thân thể thuộc về đất, chất lỏng thuộc về nước, hơi ẩm thuộc về lửa, hô hấp thuộc về gió. Bốn đại điều hoà, thì thân thể khoẻ mạnh; còn nếu bốn đại chẳng điều hoà thì thân thể suy nhược. Thân thể này vốn chẳng thật, tất cả thế gian giống tựa như thật, nhưng trên thật tế đều là hư vọng.

4. Thân chẳng hư, thân này chẳng thật, vậy tức là hư chẳng ? Chẳng phải. Tuy chẳng thật, nhưng Phật tánh ở trong tâm là chân thật, cho nên có lý thể chân như thật tánh, thị hiện tại thế gian.

5. Thân chẳng tận, thân này chẳng thật chẳng hư, cũng chẳng cùng tận. Sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh, vĩnh viễn không khi nào chấm dứt. Đây chẳng phải là nhục thân, mà là linh tánh, hết thuở vị lai, cũng không đoạn tận.

6. Thân kiên cố, thân thể này như kim cang, tất cả chúng ma không thể phá hoại được. Có tâm tin kiên cố thì thiên ma ngoại đạo, tìm hết cách cũng không thể nào phá hoại được.

7. Thân chẳng động, vì như như bất động, cho nên chúng ma ngoại đạo không thể lay động được tâm tin của Bồ Tát.

8. Thân đủ tướng, đầy đủ ba mươi hai tướng đại nhân, tám mươi vẻ đẹp, hay thị hiện thân tướng trăm phước trang nghiêm thanh tịnh.

9. Thân vô tướng, vì pháp tướng rớt ráo đều vô tướng, nghĩa là thật tướng vô tướng, chẳng gì mà không có tướng.

10. Thân đến khắp, vì đồng một pháp thân với chư Phật ba đời.

Đó là mười thứ pháp thân của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được pháp thân vô tận vô thượng của Như Lai.

Ở trên là Bồ Tát Phổ Hiền trả lời hai mươi chín câu hỏi của Bồ Tát Phổ Huệ hỏi về hạnh Thập Hồi Hương. Vì một đáp mười, nên có tới hai trăm chín mươi câu trả lời.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thân nghiệp. Những gì là mười ?**

**Đó là : Thân nghiệp một thân đầy khắp tất cả thế giới. Thân nghiệp ở trước tất cả chúng sinh đều có thể thị hiện thân. Thân nghiệp ở trong tất cả cõi đều có thể thọ sanh. Thân nghiệp du hành tất cả thế**

**giới. Thân nghiệp đi đến tất cả chúng hội của chư Phật. Thân nghiệp có thể dùng một tay che khắp tất cả thế giới. Thân nghiệp có thể dùng một tay chà núi kim cương thiết vi của tất cả thế giới nát như hạt bụi. Thân nghiệp ở trong thân mình, hiện ra tất cả cõi Phật thành hoại, thị hiện nơi chúng sinh. Thân nghiệp dùng một thân dung thọ tất cả cõi chúng sinh. Thân nghiệp ở trong thân mình khắp hiện tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả chúng sinh thành đạo ở trong đó. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được Phật nghiệp vô thượng của Như Lai, đều có thể giác ngộ tất cả chúng sinh.**

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ thân nghiệp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thân nghiệp một thân đầy khắp tất cả thế giới. Nghiệp mà chúng ta tạo ra, chẳng có hình tướng. Nếu có hình tướng thì nghiệp của một người tạo, sẽ đầy khắp tận hư không pháp giới, e rằng không có chỗ dung chứa, có thể đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới.

2. Thân nghiệp ở trước tất cả chúng sinh đều có thể thị hiện thân.

3. Thân nghiệp ở trong tất cả cõi đều có thể thọ sanh.
4. Thân nghiệp có thể du hành tất cả thế giới.
5. Thân nghiệp có thể đi đến tất cả chúng hội của chư Phật.
6. Thân nghiệp có thể dùng một tay che trùm khắp tất cả thế giới.
7. Thân nghiệp có thể dùng một tay chà núi kim cang thiết vi của tất cả thế giới nát như hạt bụi.
8. Thân nghiệp ở trong thân mình hiện ra tất cả cõi Phật, có cõi thành, có cõi trụ, có cõi hoại, có cõi không, thị hiện nơi chúng sinh những cảnh giới đó, khiến cho họ thấy.
9. Thân nghiệp dùng một thân dung thọ tất cả cõi chúng sinh.
10. Thân nghiệp ở trong thân mình khắp hiện tất cả cõi Phật thanh tịnh, tất cả chúng sinh thành đạo quả ở trong đó.

Đó là mười thứ thân nghiệp của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được Phật nghiệp vô thượng của Như Lai, đều có thể giác ngộ tất cả chúng sinh, có thể thành Phật.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát lại có mười thứ thân. Những gì là mười ?**

**Đó là : Thân các Ba la mật, vì đều chánh tu hành. Thân bốn nhiếp, vì chẳng bỏ tất cả chúng sinh. Thân đại bi, vì thể tất cả chúng sinh thọ vô lượng khổ chẳng nhàm mỏi. Thân đại từ, vì cứu hộ tất cả**

**chúng sinh. Thân phước đức, vì lợi ích tất cả chúng sinh. Thân trí huệ, vì đồng một tánh với thân của tất cả chư Phật. Thân pháp, vì lia hửn thọ sinh trong các cõi. Thân phương tiện, vì hiện tiền ở tất cả mọi nơi. Thân thần lực, vì thị hiện tất cả thần biến. Thân bồ đề, vì tùy thích tùy thời thành Chánh Giác. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được thân đại trí huệ vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát lại có mười thứ thân. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thân các Ba la mật, vì đều tu hành chánh pháp. Ba la mật dịch là « đến bờ kia ». Phạm là việc gì xong xuôi đều gọi là đến bờ kia. Có mười thứ Ba la mật : Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, phương tiện, nguyện, lực, trí.

2. Thân bốn nhiếp, vì chẳng bỏ tất cả chúng sinh. Bốn nhiếp tức là : Bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Bồ thí tức là bố thí nội tài và ngoại tài. Ái ngữ tức là nói lời ái ngữ đối với tất cả chúng sinh, khiến cho họ không sinh phiền não. Lợi hành tức là lợi ích tất cả chúng sinh, khiến cho họ sinh tâm tu hành. Đồng sự tức là thị hiện thân đồng với chúng sinh, cùng làm việc với chúng sinh, dùng phương tiện độ thoát tất cả chúng sinh.

3. Thân đại bi, vì hay thay thế tất cả chúng sinh thọ vô lượng khổ chẳng khi nào nhầm mỗi, đó là biểu hiện đồng thể đại bi.

4. Thân đại từ, vì hay cứu hộ tất cả chúng sinh, chẳng phân biệt kẻ oán người thân, đều bình đẳng như nhau, đó là biểu hiện vô duyên đại từ.

5. Thân phước đức, vì hay lợi ích tất cả chúng sinh, khiến cho họ an vui.

6. Thân trí huệ, vì đồng một tánh với thân của tất cả chư Phật.

7. Thân pháp, vì vĩnh viễn lìa hẳn thọ sinh các cõi.

8. Thân phương tiện, vì hiện tiền ở tất cả mọi nơi, để giáo hoá chúng sinh.

9. Thân thần lực, vì hay thị hiện tất cả thần thông biến hoá.

10. Thân bồ đề, vì hay tùy thích tùy thời khiến chúng sinh thành Chánh Giác.

Đó là mười thứ pháp thân của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được thân đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

## **Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ lời. Những gì là mười ?**

**Đó là : Lời mềm mại, vì khiến cho tất cả chúng sinh đều an ổn. Lời cam lồ, vì khiến cho tất cả chúng sinh đều mát mẻ. Lời không dối, vì hết thảy lời nói đều như thật. Lời chân thật, vì cho đến trong mộng**



**cũng không nói dối. Lời rộng lớn, vì tất cả Thích Phạm Tứ Thiên Vương v.v... đều tôn kính. Lời thâm sâu, vì hiển bày pháp tánh. Lời kiên cố, vì thuyết pháp vô tận. Lời chánh trực, vì phát ngôn dễ hiểu. Lời đủ thứ, vì tùy thời thị hiện. Lời khai ngộ tất cả chúng sinh, vì tùy sự ưa thích của họ, khiến cho hiểu rõ. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được lời vi diệu vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ lời. Những gì là mười ? Đó là :

1. Lời mềm mại, lời của Bồ Tát nói rất là nhu hoà, và nhỏ nhẹ, khiến cho chúng sinh nghe, trong tâm có cảm giác thoải mái, chẳng giống như lời nói của phàm phu chúng ta, như khúc gỗ, khiến cho người nghe chịu chẳng thấu, đau đớn vô cùng, giống như dùng gậy đánh lên đầu, khiến cho họ chịu không được.

Các vị ! Đừng cho rằng phải dùng phương pháp dùng gậy đánh là tốt. Dùng gậy đánh lên đầu là đánh người, dùng sức quá nặng, sẽ làm cho họ bể đầu chảy máu, thậm chí đánh chết người, cho nên phải học lời nói mềm mại của Bồ Tát, đừng khiến cho chúng sinh phải chịu sự đau khổ. Chúng ta nói ra câu nào, đều khiến cho chúng sinh chịu sự cay đắng, thì không nên. Lời nói của Bồ Tát

hay khiến cho tất cả chúng sinh đều được an ổn, chẳng sinh phiền não. Chúng ta nghe đến mười thứ lời nói này của Bồ Tát rồi, ít nhất là phải nhớ lời mềm mại này.

2. Lời cam lồ, lời nói của Bồ Tát ngọt ngào như cam lồ, hay thấm nhuần tâm của tất cả chúng sinh. Chúng sinh đều có sự nóng bức, một khi nghe đến lời cam lồ này, thì trong tâm chúng sinh lập tức được mát mẻ.

3. Lời không dối, lời nói của Bồ Tát đều là thật, tờ hào không hư nguy.

4. Lời chân thật, lời nói của Bồ Tát đều là chân thật chẳng hư, dù ở trong mộng cũng không nói dối. Tại sao vậy? Vì Bồ Tát cho đến ý nghĩ nói dối cũng chẳng có, cho nên ở trong mộng cũng chẳng nói dối.

5. Lời rộng lớn, lời nói của Bồ Tát rất rộng lớn. Tất cả Trời Đế Thích, Đại Phạm Thiên Vương, Trời Tứ Thiên Vương v.v... họ đều lắng nghe lời nói này, đều sinh tâm tôn kính.

6. Lời thâm sâu, lời nói của Bồ Tát rất là thâm sâu vi diệu, hay hiển bày pháp tánh.

7. Lời kiên cố, lời nói của Bồ Tát là lời quyết định, vĩnh viễn chẳng thay đổi, pháp nói ra không cùng tận.

8. Lời chánh trực, lời nói của Bồ Tát ngay thẳng, chẳng quanh co, do đó: « Tâm thẳng là đạo tràng », chẳng nói lời bí mật khiến cho người chẳng minh bạch, mà nói lời chánh trực khiến cho người dễ hiểu.

9. Lời đủ thứ, lời nói của Bồ Tát, có lúc vì giáo hoá chúng sinh khởi kiến, tùy thời tùy lúc thị hiện lời phương tiện.

10. Lời khai ngộ tất cả chúng sinh, lời nói của Bồ Tát hay khiến cho chúng sinh khai ngộ, tùy thuận sự ưa

thích của chúng sinh, khiến cho họ được mãn nguyện, khiến cho chúng sinh bỏ mê về giác, bỏ tà về chánh, hiểu rõ nghĩa chân thật của Phật pháp.

Đó là mười thứ lời của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được lời vi diệu vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tịnh tu nghiệp lời. Những gì là mười ?**

**Đó là : Tịnh tu nghiệp lời, thích lắng nghe âm thanh của Như Lai. Tịnh tu nghiệp lời, thích nghe nói công đức của Bồ Tát. Tịnh tu nghiệp lời, chẳng nói những lời mà chúng sinh chẳng thích nghe. Tịnh tu nghiệp lời, chân thật xa lìa bốn lỗi lầm của lời nói. Tịnh tu nghiệp lời, hoan hỷ vui mừng khen ngợi Như Lai. Tịnh tu nghiệp lời, chỗ tháp của Như Lai lớn tiếng khen công đức như thật của Phật. Tịnh tu nghiệp lời, dùng tâm tịnh thâm sâu, bố thí pháp cho chúng sinh. Tịnh tu nghiệp lời, dùng âm nhạc ca tụng khen ngợi Như Lai. Tịnh tu nghiệp lời, ở chỗ chư Phật lắng nghe chánh pháp, chẳng tiếc thân mạng. Tịnh tu nghiệp lời, xả thân hầu hạ tất cả**

## **Bồ Tát và các pháp sư, để thọ diệu pháp. Đó là mười.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ tịnh tu nghiệp lời. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tịnh tu nghiệp lời, hoan hỷ thích lắng nghe âm thanh của Như Lai.

2. Tịnh tu nghiệp lời, hoan hỷ thích nghe nói công đức của Bồ Tát.

3. Tịnh tu nghiệp lời, bất cứ lúc nào cũng chẳng nói những lời mà chúng sinh chẳng thích nghe.

4. Tịnh tu nghiệp lời, chân thật xa lìa bốn lỗi lầm của lời nói, đó là : Nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chửi mắng.

5. Tịnh tu nghiệp lời, hoan hỷ vui mừng khen ngợi Như Lai.

6. Tịnh tu nghiệp lời, chỗ tháp của Như Lai lớn tiếng khen công đức như thật của Phật.

7. Tịnh tu nghiệp lời, dùng tâm tịnh thâm sâu, bố thí pháp cho chúng sinh.

8. Tịnh tu nghiệp lời, dùng âm nhạc, ca tụng, để khen ngợi Như Lai.

9. Tịnh tu nghiệp lời, ở chỗ đạo tràng của chư Phật, lắng nghe chánh pháp của Phật nói, nếu như có người muốn giết tôi, chẳng cho tôi học Phật pháp, tôi chẳng tiếc thân mạng, cũng muốn học Phật pháp, tu hành Phật pháp, bất cứ uy hiếp như thế nào, cũng không thay đổi được tâm cầu pháp của tôi.

10. Tịnh tu nghiệp lời, đem thân thể của tôi, cống hiến cho tất cả Bồ Tát, hầu hạ tất cả thiện tri thức, cúng

dường pháp sư thuyết pháp, để tiếp thọ tất cả diệu pháp. Đó là mười pháp tịnh tu nghiệp lời của Bồ Tát.

**Phật tử ! Nếu đại Bồ Tát dùng mười việc tịnh tu nghiệp lời này, thì sẽ đắc được mười thứ giữ gìn. Những gì là mười ?**

**Đó là : Thiên Vương làm thủ lãnh, tất cả Thiên chúng đều giữ gìn. Long Vương làm thủ lãnh, tất cả long chúng đều giữ gìn. Dạ Xoa Vương làm thủ lãnh, Càn Thát Bà Vương làm thủ lãnh, A Tu La Vương làm thủ lãnh, Ca Lô La Vương làm thủ lãnh, Khẩn Na La Vương làm thủ lãnh, Ma Hầu La Già Vương làm thủ lãnh, Phạm Vương làm thủ lãnh, mỗi mỗi đều với đồ chúng của mình đều giữ gìn. Như Lai Pháp Vương làm thủ lãnh, tất cả pháp sư thầy đều giữ gìn. Đó là mười.**

Các vị đệ tử của Phật ! Nếu như đại Bồ Tát dùng mười việc tịnh tu nghiệp lời này, thì sẽ đắc được mười thứ giữ gìn. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thiên Vương làm thủ lãnh, tất cả thiên chúng đều giữ gìn vị Bồ Tát này.
2. Long Vương làm thủ lãnh, tất cả long chúng đều giữ gìn vị Bồ Tát này.
3. Dạ Xoa Vương làm thủ lãnh.

4. Càn Thát Bà Vương làm thủ lãnh.
5. A Tu La Vương làm thủ lãnh.
6. Ca Lô La Vương làm thủ lãnh.
7. Khẩn Na La Vương làm thủ lãnh.
8. Ma Hầu La Già Vương làm thủ lãnh.
9. Phạm Vương làm thủ lãnh, mỗi mỗi đều với đồ chúng của mình đều giữ gìn vị Bồ Tát này.
10. Như Lai Pháp Vương làm thủ lãnh, tất cả pháp sư thầy đều giữ gìn vị Bồ Tát này. Chẳng những Thiên Long bát bộ tất cả quỷ thần đến giữ gìn, mà Như Lai Pháp Vương cùng với tất cả pháp sư cũng đến giữ gìn, vị Bồ Tát đó có mười thứ giữ gìn này, thì sẽ chuyên tâm hành Bồ Tát đạo, giáo hoá chúng sinh.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát được sự giữ gìn này rồi, thì sẽ thành tựu mười việc lớn. Những gì là mười ?**

**Đó là : Tất cả chúng sinh đều khiến cho hoan hỷ. Tất cả thế giới đều có thể qua đến. Tất cả các căn đều biết rõ. Tất cả thắng giải đều khiến thanh tịnh. Tất cả phiền não đều khiến dứt trừ. Tất cả tập khí đều khiến lìa bỏ. Tất cả dục lạc đều khiến sáng sạch. Tất cả thâm tâm đều khiến tăng trưởng. Tất cả pháp giới đều khiến khắp cùng. Tất cả Niết Bàn đều khiến thấy rõ khắp. Đó là mười.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát được sự giữ gìn này rồi, thì sẽ thành tựu mười việc lớn. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tất cả chúng sinh đều khiến cho sinh tâm đại hoan hỉ.
  2. Tất cả thế giới đều có thể qua đến để giáo hoá chúng sinh.
  3. Tất cả các căn thấy đều biết rõ.
  4. Tất cả thắng giải đều khiến thanh tịnh, đặc được trí huệ vô thượng.
  5. Tất cả phiền não đều khiến dứt trừ, biến phiền não thành bồ đề.
  6. Tất cả tập khí đều khiến lìa bỏ, trừ sạch những hành vi chẳng chánh đáng, giữ gìn những tập khí tốt.
  7. Tất cả dục lạc đều khiến cho trong sáng sạch sẽ, chẳng còn tư tưởng tham nhiễm.
  8. Tất cả thâm tâm đều khiến tăng trưởng ý chí cầu pháp.
  9. Tất cả pháp giới đều khiến khắp cùng, chẳng có chỗ nào mà chẳng có.
  10. Tất cả Niết Bàn đều khiến thấy rõ khắp, cảnh giới này, khiến cho tất cả chúng sinh đều thấy được.
- Đó là mười việc lớn của Bồ Tát.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tâm. Những gì là mười ?**

**Đó là : Tâm như đại địa, vì hay giữ gìn, nuôi lớn các căn lành của tất cả chúng sinh. Tâm như biển cả, vì vô lượng vô biên**

nước pháp đại trí của tất cả chư Phật đều chảy vào. Tâm như núi chúa Tu Di, vì đặc để tất cả chúng sinh nơi căn lành tối thượng xuất thế gian. Tâm như ma ni bảo vương, vì lạc dục thanh tịnh, không tạp nhiễm. Tâm như kim cương, vì quyết định vào sâu tất cả pháp. Tâm như kim cương vi sơn, vì các ma ngoại đạo không thể lay động được. Tâm như hoa sen, vì tất cả thế pháp không thể nhiễm được. Tâm như hoa ưu đàm bát, vì trong tất cả kiếp khó gặp được. Tâm như mặt trời trong sáng, vì phá ám chướng. Tâm như hư không, vì không thể lường. Đó là mười.

**Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được đại tâm thanh tịnh vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ tâm. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tâm như đại địa, vì hay giữ gìn, nuôi lớn tất cả vạn vật, hay khiến cho căn lành của tất cả chúng sinh, đều được thành thực.

2. Tâm như biển cả, vì vô lượng vô biên nước pháp đại trí của tất cả chư Phật mười phương, đều chảy vào trong biển cả.



3. Tâm như núi chúa Tu Di, vì đặc để tất cả chúng sinh nơi căn lành tối thượng xuất thế gian.

4. Tâm như ma ni bảo vương, vì lạc dục rất thanh tịnh, không tạp nhiễm.

5. Tâm như kim cang, vì quyết định vào sâu tất cả pháp của Phật nói.

6. Tâm như kim cang vi son, vì tất cả ma ngoại đạo không thể lay động được.

7. Tâm như hoa sen, vì tất cả thế pháp không thể nhiễm được.

8. Tâm như hoa ưu đàm bát, vì trong tất cả kiếp khó gặp được hoa này nở.

9. Tâm như mặt trời trong sáng, vì phá trừ tất cả ám chướng.

10. Tâm như hư không, vì không thể dò lường được.

Đó là mười thứ tâm của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được đại tâm thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười sự phát tâm. Những gì là mười ?**

**Đó là : Tôi phát tâm sẽ độ thoát tất cả chúng sinh. Tôi phát tâm sẽ khiến cho tất cả chúng sinh dứt trừ phiền não. Tôi phát tâm sẽ khiến cho tất cả chúng sinh tiêu diệt tập khí. Tôi phát tâm sẽ đoạn trừ tất cả nghi hoặc. Tôi phát tâm sẽ trừ diệt khổ não của tất cả chúng sinh. Tôi phát tâm sẽ trừ**

**diệt các nạn của tất cả đường ác. Tôi phát tâm sẽ kính thuận tất cả Như Lai. Tôi phát tâm sẽ khéo học chỗ học của tất cả Bồ Tát. Tôi phát tâm sẽ ở nơi mỗi đầu sợi lông của tất cả thế gian, hiện tất cả Phật thành Chánh Giác. Tôi phát tâm sẽ ở trong tất cả thế giới, đánh trống pháp vô thượng, khiến cho tùy theo căn dục của các chúng sinh, đều được ngộ hiểu. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được tâm đại phát khởi năng sự vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười sự phát tâm. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tôi phát tâm sẽ độ thoát tất cả chúng sinh.
2. Tôi phát tâm sẽ khiến cho tất cả chúng sinh dứt trừ tất cả phiền não.
3. Tôi phát tâm sẽ khiến cho tất cả chúng sinh tiêu diệt tất cả tập khí ác.
4. Tôi phát tâm sẽ đoạn trừ tất cả nghi hoặc.
5. Tôi phát tâm sẽ trừ diệt khổ não của tất cả chúng sinh.
6. Tôi phát tâm sẽ trừ diệt các nạn của tất cả đường ác.
7. Tôi phát tâm sẽ kính thuận tất cả Như Lai.

8. Tôi phát tâm sẽ khéo học chỗ học của tất cả Bồ Tát.

9. Tôi phát tâm sẽ ở nơi mỗi đầu sợi lông của tất cả thế gian, hiện tất cả Phật thành Chánh Giác.

10. Tôi phát tâm sẽ ở trong tất cả thế giới, đánh trống pháp vô thượng, khiến cho tùy theo căn dục của các chúng sinh, đều được ngộ hiểu.

Đó là mười sự phát tâm của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được tâm đại phát khởi năng sự vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tâm cùng khắp. Những gì là mười ?**

**Đó là : Tâm cùng khắp tất cả hư không, vì phát ý rộng lớn. Tâm cùng khắp tất cả pháp giới, vì vào sâu vô biên. Tâm cùng khắp tất cả ba đời, vì một niệm đều biết. Tâm cùng khắp tất cả Phật xuất hiện, vì nơi nhập thai, đản sinh, xuất gia, thành đạo, chuyển pháp luân, vào Niết Bàn, đều thấu rõ. Tâm cùng khắp tất cả chúng sinh, vì đều biết căn dục tập khí. Tâm cùng khắp nhất thiết trí huệ, vì tùy thuận biết rõ pháp giới. Tâm cùng khắp tất cả vô biên, vì biết các lưới huyễn khác nhau. Tâm cùng khắp tất cả vô sinh, vì chẳng được tự tánh các**

**pháp. Tâm cùng khắp tất cả vô ngại, vì chẳng trụ tâm mình tâm người. Tâm cùng khắp tất cả tự tại, vì một niệm khắp hiện thành Phật. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được Phật pháp vô lượng vô thượng trang nghiêm cùng khắp.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ tâm cùng khắp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tâm cùng khắp tất cả hư không, vì phát ý rộng lớn.
2. Tâm cùng khắp tất cả pháp giới, vì vào sâu vô biên xứ.
3. Tâm cùng khắp tất cả ba đời, vì một niệm đều biết ba đời, ba đời không ngoài một niệm tâm.
4. Tâm cùng khắp tất cả Phật xuất hiện, vì mỗi vị Phật, lúc nào nhập thai, đản sinh, xuất gia, thành đạo, chuyển pháp luân, vào Niết Bàn, đều thấu rõ biết được.
5. Tâm cùng khắp tất cả chúng sinh, vì đều biết căn tánh và dục lạc, cùng với tập khí. Chúng sinh ích kỷ lợi mình, cho nên có vô lượng phiền não, Bồ Tát đều biết được. Tại sao vậy ? Vì tâm tâm thông đạt với nhau. Căn tánh của chúng sinh, hoặc lợi căn, hoặc độn căn. Dục lạc của chúng sinh, hoan hỉ hút thuốc, uống rượu, ăn thịt, bài bạc, hút thuốc phiện, nhảy đầm v.v...Bồ Tát nhìn là biết hết.
6. Tâm cùng khắp nhất thiết trí huệ, vì tùy thuận tất cả chúng sinh, biết rõ pháp giới.

7. Tâm cùng khắp tất cả vô biên, vì biết các lưới huyễn khác nhau, đều là hư vọng không thật.

8. Tâm cùng khắp tất cả vô sinh, tức cũng là vô sinh pháp nhãn, vì tất cả các pháp chẳng sinh chẳng diệt, tự tánh đó không thể được.

9. Tâm cùng khắp tất cả vô ngại, vì đó đây hỗ tương không chướng ngại, cũng là chẳng trụ tâm mình, cũng chẳng trụ tâm người khác.

10. Tâm cùng khắp tất cả tự tại, vì trong một niệm khắp thị hiện thành Phật.

Đó là mười thứ tâm cùng khắp. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được cảnh giới Phật pháp vô lượng vô thượng trang nghiêm cùng khắp.

## **Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ căn. Những gì là mười ?**

**Đó là : Căn hoan hỷ, vì thấy tất cả chư Phật tin không hoại. Căn hy vọng, vì nghe được Phật pháp đều ngộ hiểu. Căn bất thối, vì tất cả việc làm đều rất ráo. Căn an trụ, vì chẳng dứt tất cả Bồ Tát hạnh. Căn vi tế, vì vào lý vi diệu Bát nhã ba la mật. Căn không ngừng nghỉ, vì rất ráo việc của tất cả chúng sinh. Căn như kim cương, vì chúng biết tánh của tất cả các pháp. Căn kim cương quang diệu, vì chiếu khắp tất cả cảnh giới Phật. Căn không khác biệt, vì tất**

**cả Như Lai đồng một thân. Căn bờ mé vô ngại, vì vào sâu mười lực của Như Lai. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được căn viên mãn đại trí vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ căn. Những gì là mười ? Đó là :

1. Căn hoan hỷ, vì hoan hỷ thấy tất cả chư Phật, căn tin không dứt hoại.

2. Căn hy vọng, vì hy vọng nghe chánh pháp, nghe rồi đều ngộ hiểu.

3. Căn bất thối, vì chẳng thối căn lành bồ đề, tất cả việc làm đều được rốt ráo.

4. Căn an trụ, vì chẳng dứt hạnh của tất cả Bồ Tát tu.

5. Căn vi tế, vì vào sâu lý vi diệu chân như Bát nhã ba la mật.

6. Căn không ngừng nghỉ, vì dũng mãnh tinh tấn, đắc được việc lớn của tất cả chúng sinh, rốt ráo đến nơi viên mãn.

7. Căn như kim cang, căn lành kiên cố như kim cang, bất cứ sức lực gì cũng không thể phá hoại được, vì chúng biết tánh của tất cả các pháp.

8. Căn kim cang quang diệu, vì chiếu sáng khắp tất cả cảnh giới của chư Phật.

9. Căn không khác biệt, vì căn lành này không có gì khác biệt, là cảnh giới tất cả Như Lai đồng một pháp thân.

10. Căn bờ mé vô ngại, vì căn lành chẳng có sự chướng ngại, vào sâu được mùi lực của Như Lai.

Đó là mùi thứ căn của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được căn viên mãn đại trí vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mùi thứ thâm tâm. Những gì là mùi ?**

**Đó là : Thâm tâm chẳng nhiễm tất cả pháp thế gian. Thâm tâm chẳng tạp tất cả pháp đạo nhị thừa. Thâm tâm thấu đạt tất cả Phật bồ đề. Thâm tâm tùy thuận trí đạo nhất thiết trí. Thâm tâm chẳng động bởi tất cả chúng ma ngoại đạo. Thâm tâm tịnh tu trí viên mãn của tất cả Như Lai. Thâm tâm thọ trì tất cả pháp đã nghe được. Thâm tâm chẳng chấp vào tất cả nơi thọ sanh. Thâm tâm đầy đủ tất cả trí vi tế. Thâm tâm tu tất cả pháp của chư Phật. Đó là mùi.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được thâm tâm thanh tịnh nhất thiết trí vô thượng.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mùi thứ thâm tâm. Những gì là mùi ? Đó là :

1. Thâm tâm chẳng nhiễm tất cả pháp thế gian, đối với : Tài, sắc, danh, ăn, ngủ, năm thứ dục lạc này, tuyệt đối không nhiễm trước. Có thâm tâm này, tức cũng là thích tu hành pháp xuất thế gian.

2. Thâm tâm chẳng tu pháp môn Thanh Văn và Duyên Giác nhị thừa, mà tu pháp môn Bồ Tát đại thừa. Pháp nhị thừa là pháp bốn đế và pháp mười hai nhân duyên. Pháp đại thừa là pháp lục độ vạn hạnh.

3. Thâm tâm thấu rõ thông đạt bồ đề giác đạo của tất cả chư Phật.

4. Thâm tâm tùy thuận trí đạo nhất thiết trí.

5. Thâm tâm chẳng động bởi tất cả chúng ma ngoại đạo.

6. Thâm tâm thanh tịnh tu hành trí huệ viên mãn của tất cả chư Phật.

7. Thâm tâm thọ trì tất cả pháp đã nghe được.

8. Thâm tâm chẳng chấp vào tất cả nơi thọ sanh.

9. Thâm tâm đầy đủ tất cả trí huệ vi tế.

10. Thâm tâm tu hành tất cả pháp của chư Phật nói.

Đó là mười thứ thâm tâm của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được thâm tâm bồ đề thanh tịnh vi diệu nhất thiết trí vô thượng.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thâm tâm tăng thượng. Những gì là mười ?**

**Đó là : Thâm tâm tăng thượng chẳng thoái chuyển, vì tích tập tất cả căn lành. Thâm tâm tăng thượng lìa nghi hoặc, vì hiểu mật ngữ của tất cả Như Lai. Thâm**



tâm tăng thượng chánh tri, vì đại nguyện đại hạnh chảy ra. Thâm tâm tăng thượng tối thắng, vì vào sâu tất cả Phật pháp. Thâm tâm tăng thượng làm chủ, vì tất cả Phật pháp tự tại. Thâm tâm tăng thượng rộng lớn, vì vào khắp đủ thứ pháp môn. Thâm tâm tăng thượng thượng thủ, vì tất cả việc làm đều thành tựu. Thâm tâm tăng thượng tự tại, vì tất cả tam muội thân thông biến hoá trang nghiêm. Thâm tâm tăng thượng an trụ, vì nhiếp thọ nguyện xưa. Thâm tâm tăng thượng không ngừng nghỉ, vì thành thực tất cả chúng sinh. Đó là mười.

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được thâm tâm tăng thượng thanh tịnh vô thượng của tất cả chư Phật.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ thâm tâm tăng thượng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thâm tâm tăng thượng chẳng thối chuyển bỏ dè, vì tích tập tất cả căn lành để thành tựu nó.

2. Thâm tâm tăng thượng lìa nghi hoặc, vì hiểu pháp thâm mật ngữ của tất cả Như Lai.

3. Thâm tâm tăng thượng chánh tri, vì đại nguyện đại hạnh chảy ra.

4. Thâm tâm tăng thượng tối thắng, vì vào sâu tất cả pháp của Phật nói.

5. Thâm tâm tăng thượng làm chủ, vì tất cả Phật pháp có thể nhập vận tự tại diễn nói.

6. Thâm tâm tăng thượng rộng lớn, vì vào khắp đủ thứ pháp môn.

7. Thâm tâm tăng thượng thượng thủ, vì tất cả việc làm đều thành tựu.

8. Thâm tâm tăng thượng tự tại, vì tất cả tam muội thân thông biến hoá trang nghiêm.

9. Thâm tâm tăng thượng an trụ, vì nhiếp thọ đại nguyện phát ra thưở xưa.

10. Thâm tâm tăng thượng không ngừng nghỉ, vì thành thực đạo bồ đề của tất cả chúng sinh.

Đó là mười thứ thâm tâm tăng thượng. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được thâm tâm bồ đề tăng thượng thanh tịnh vô thượng của tất cả chư Phật.

## **Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ siêng tu. Những gì là mười ?**

**Đó là : Siêng tu bố thí, vì đều xả tất cả chẳng cầu báo đáp. Siêng tu trì giới, vì khổ hạnh đầu đà thiếu dục tri túc, không khi dôi. Siêng tu nhẫn nhục, vì lìa tướng ta, người, nhẫn tất cả ác, trọn chẳng sinh tâm sân hại. Siêng tu tinh tấn, vì thân miệng ý nghiệp chưa từng tán loạn, tất cả việc làm đều không thôi chuyển, đến nơi rất ráo.**

**Siêng tu thiền định, giải thoát tam muội xuất hiện thần thông, vì lìa tất cả dục phiền não đấu tranh các quyền thuộc. Siêng tu trí huệ, vì tu tập tích tụ tất cả công đức không nhàm mỏi. Siêng tu đại từ, vì biết các chúng sinh không tự tánh. Siêng tu đại bi, vì biết các pháp không, khắp thể tất cả chúng sinh thọ khổ không mỏi nhàm. Siêng tu giác ngộ mười lực của Như Lai, vì thấu đạt vô ngại, thị hiện cho chúng sinh. Siêng tu pháp luân bất thối, vì chuyển đến tâm của tất cả chúng sinh. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được siêng tu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ siêng tu. Những gì là mười ? Đó là :

1. Siêng tu bố thí, vì hoàn toàn xả bỏ tất cả mà chẳng cầu báo đáp. Nội tài như : Đầu, mắt, tuỷ, não. Ngoại tài như : Đất nước, vợ, con. Thấy đều bố thí hết cho chúng sinh cần. Do đó có câu :

« Thi ân bất cầu báo,  
Cho người chẳng hỏi tiếc ».

2. Siêng tu trì giới, vì tu hành khổ hạnh đầu đà. Đầu đà nghĩa là khổ hạnh. Đầu đà khổ hạnh có mười hai điều :

- a. Ở chỗ vắng lặng.
- b. Thường đi khát thực.
- c. Khát thực có thứ tự.
- d. Ngày ăn một bữa.
- e. Ăn có tiết lượng.
- f. Quá ngọt không ăn.
- g. Mặc y phẩn tảo.
- h. Chỉ có ba y.
- i. Ngồi giữa mộ cao.
- j. Ở dưới gốc cây.
- k. Ngồi ngoài trời.
- l. Thường ngồi không nằm.

Tu mười hai điều khổ hạnh này, thì chẳng còn dục niệm. Gì cũng chẳng tham, đối với bất cứ thứ gì, cũng đều cảm giác đầy đủ. Bên trong chẳng khi đối mình, bên ngoài chẳng khi đối người khác. Tóm lại, hay thiếu dục thì tri túc, hay tri túc thì thiếu dục, có sự liên quan với nhau.

3. Siêng tu nhẫn nhục, nhẫn nhục như thế nào ? Tức là chẳng có mình, chẳng có người, chẳng chấp vào tướng ta, người, thì là Bồ Tát. Lia khỏi được tướng ta, người, thì sẽ nhẫn thọ được tất cả cảnh giới ác, trọn chẳng sinh tâm sân hận thương hại.

4. Siêng tu tinh tấn, thân tinh tấn, miệng tinh tấn, ý tinh tấn, ba nghiệp đều tinh tấn. Chưa từng khi nào tán loạn, tất cả việc làm đều không thôi chuyển bỏ đề tâm, đến được nơi rốt ráo.

5. Siêng tu thiên định, trong pháp giải thoát tam muội, xuất hiện đủ thứ thần thông, vì hay lia tất cả dục niệm, phiền não, đấu tranh, các quyền thuộc v.v...

6. Siêng tu trí huệ, vì tu tập tích tụ tất cả công đức, không khi nào nhàm mỏi.

7. Siêng tu đại từ, vì biết tất cả chúng sinh đều không có tự tánh.

8. Siêng tu đại bi, vì biết tất cả các pháp vốn là vắng lặng, tức là không, nhưng Bồ Tát vẫn muốn thay thế khắp tất cả chúng sinh, tiếp thọ tất cả khổ não, không khi nào mỏi nhàm.

9. Siêng tu giác ngộ mười lực của Như Lai, vì thấu rõ thông đạt vô ngại thị hiện cho chúng sinh.

10. Siêng tu pháp luân bất thối, vì chuyển đến tâm của tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh minh bạch Phật pháp.

Đó là mười pháp siêng tu của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được siêng tu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

**Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ quyết định giải. Những gì là mười ?**

**Đó là : Quyết định giải tối thượng, vì gieo trồng tôn trọng căn lành. Quyết định giải trang nghiêm, vì sinh ra đủ thứ sự trang nghiêm. Quyết định giải rộng lớn, vì trong tâm chưa từng hẹp hạ kiệt. Quyết định giải tịch diệt, vì hay vào pháp tánh thâm sâu. Quyết định giải khắp cùng, vì phát tâm không chỗ nào mà chẳng đến.**

**Quyết định giải kham nhiệm, vì hay thọ Phật lực gia trì. Quyết định giải kiên cố, vì phá tan tất cả nghiệp ma. Quyết định giải minh đoạn, vì biết rõ tất cả nghiệp báo. Quyết định giải hiện tiền, vì tùy ý hiện thân thông. Quyết định giải thiệu long, vì được tất cả Phật thọ ký. Quyết định giải tự tại, vì tùy ý tùy thời thành Phật. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được quyết định giải vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ quyết định giải. Những gì là mười ? Đó là :

1. Quyết định giải tối thượng, vì gieo trồng tôn trọng căn lành.
2. Quyết định giải trang nghiêm, vì sinh ra đủ thứ sự trang nghiêm.
3. Quyết định giải rộng lớn, vì trong tâm chưa từng hẹp hạ kiệt.
4. Quyết định giải tịch diệt, vì hay vào pháp tánh thâm sâu.
5. Quyết định giải khắp cùng, vì phát tâm không chỗ nào mà chẳng đến.
6. Quyết định giải kham nhiệm, vì hay thọ Phật lực gia trì.

7. Quyết định giải kiên cố, vì phá tan tất cả nghiệp ma.
8. Quyết định giải minh đoạn, vì biết rõ tất cả nghiệp báo.
9. Quyết định giải hiện tiền, vì tùy ý hiện thân thông.
10. Quyết định giải thiệu long, vì được tất cả Phật thọ ký.
11. Quyết định giải tự tại, vì tùy ý tùy thời thành Phật.

Đó là mười pháp quyết định giải của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được quyết định giải vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ quyết định giải, biết các thế giới. Những gì là mười ?**

**Đó là : Biết tất cả thế giới vào một thế giới. Biết một thế giới vào tất cả thế giới. Biết tất cả thế giới, một thân Như Lai, một toà hoa sen, thấy đều khắp cùng. Biết tất cả thế giới đều như hư không. Biết tất cả thế giới đủ sự trang nghiêm của Phật. Biết tất cả thế giới Bồ Tát đầy khắp. Biết tất cả thế giới vào một lỗ chân lông. Biết tất cả thế giới vào một thân chúng sinh. Biết tất cả thế giới, một cây bồ đề của Phật, một đạo tràng của Phật, thấy đều cùng khắp. Biết**

**tất cả thế giới, một âm thanh khắp cùng, khiến các chúng sinh đều biết rõ khác nhau, tâm sinh hoan hỷ. Đó là mùi.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được quyết định giải cõi Phật rộng lớn vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ quyết định giải, biết các thế giới. Những gì là mười ? Đó là :

1. Biết tất cả thế giới vào trong một thế giới.
2. Biết một thế giới vào trong tất cả thế giới.
3. Biết tất cả thế giới một thân Như Lai, một toà hoa sen, thấy đều khắp cùng pháp giới.
4. Biết tất cả thế giới đều như hư không.
5. Biết tất cả thế giới đầy đủ sự trang nghiêm của Phật.
6. Biết tất cả thế giới Bồ Tát đầy khắp.
7. Biết tất cả thế giới vào một lỗ chân lông.
8. Biết tất cả thế giới vào trong một thân chúng sinh.
9. Biết tất cả thế giới, một cây bồ đề của Phật, một đạo tràng của Phật, thấy đều cùng khắp.
10. Biết tất cả thế giới, một âm thanh khắp cùng, khiến các chúng sinh đều biết rõ khác nhau, tâm sinh hoan hỷ.

Đó là mười pháp quyết định giải của Bồ Tát, biết tất cả thế giới. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được quyết định giải cõi Phật rộng lớn vô thượng của Như Lai.



**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ quyết định giải, biết cõi chúng sinh. Những gì là mười ?**

**Đó là : Biết tất cả cõi chúng sinh tánh vốn không thật. Biết tất cả cõi chúng sinh đều vào một thân chúng sinh. Biết tất cả cõi chúng sinh đều vào thân Bồ Tát. Biết tất cả cõi chúng sinh đều vào Như Lai tạng. Biết một thân chúng sinh vào khắp tất cả cõi chúng sinh. Biết tất cả cõi chúng sinh đều kham làm pháp khí của chư Phật. Biết tất cả cõi chúng sinh, tùy sở dục của họ, mà hiện thân Thích Phạm Hộ Thế. Biết tất cả cõi chúng sinh, tùy sở dục của họ, mà hiện oai nghi tịch tĩnh của bậc Thanh Văn Độc Giác. Biết tất cả cõi chúng sinh, mà hiện thân Bồ Tát công đức trang nghiêm. Biết tất cả cõi chúng sinh, mà hiện Như Lai tướng tốt oai nghi tịch tĩnh, để khai ngộ chúng sinh. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được quyết định giải đại oai lực vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ quyết định giải, biết cõi chúng sinh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Biết tất cả cõi chúng sinh tánh vốn không thật.
  2. Biết tất cả cõi chúng sinh đều vào trong một thân chúng sinh.
  3. Biết tất cả cõi chúng sinh đều vào trong thân Bồ Tát.
  4. Biết tất cả cõi chúng sinh đều vào trong Như Lai tàng.
  5. Biết một thân chúng sinh vào khắp tất cả cõi chúng sinh.
  6. Biết tất cả cõi chúng sinh đều kham làm pháp khí của tất cả chư Phật.
  7. Biết tất cả cõi chúng sinh, tùy sở dụng của họ, mà hiện thân Trời Đế Thích, hoặc hiện thân Đại Phạm Thiên Vương, hoặc hiện thân Trời Hộ Thế Tứ Đại Thiên Vương.
  8. Biết tất cả cõi chúng sinh, tùy sở dụng của họ, mà hiện oai nghi tịch tĩnh của bậc Thanh Văn Độc Giác.
  9. Biết tất cả cõi chúng sinh, mà hiện thân Bồ Tát công đức trang nghiêm.
  10. Biết tất cả cõi chúng sinh, mà hiện Như Lai tướng tốt oai nghi tịch tĩnh, để khai ngộ chúng sinh.
- Đó là mười pháp quyết định giải của Bồ Tát, biết cõi chúng sinh. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được quyết định giải đại oai lực vô thượng của Như Lai.

# **KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

**QUYÊN NĂM MƯỜI BẢY**

**PHẨM LÀ THẾ GIẠN THỨ BA MƯỜI TÁM  
PHẦN NĂM**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tập khí. Những gì là mười ?**

**Đó là : Tập khí bồ đề tâm. Tập khí căn lành. Tập khí giáo hoá chúng sinh. Tập khí thấy Phật. Tập khí thọ sinh nơi thế giới thanh tịnh. Tập khí hạnh. Tập khí nguyện. Tập khí Ba la mật. Tập khí tư duy pháp bình đẳng. Tập khí đủ thứ cảnh giới khác biệt. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì vĩnh viễn lìa khỏi tất cả tập khí phiền não, đắc được đại trí tập khí, trí huệ chẳng có tập khí của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ tập khí. Tập khí là gì ? Tập tức là tập nhiễm, học được từng chút từng chút. Khí là tư tưởng và hành vi. Tóm lại, tức là

những gì mình muốn, những gì mình nói thành thói quen, trở thành tập quán, tập dần thành bình thường.

Giống như tôn giả Ca Lưu Đà Di, mỗi lần đến sông Hằng, liền nói với Thần sông rằng : « Tiểu tỳ ngừng chảy » ! Vị Thần sông đó là người nữ, trong quá khứ đã từng làm nô tỳ trong nhà của tôn giả Ca Lưu Đà Di. Vị Thần sông nghe những lời đó thì chẳng vui tí nào, thật là khó mà nhẫn nại được, bèn đi đến chỗ Đức Phật, nói tôn giả Ca Lưu Đà Di đối với cô ta chẳng lịch sự tí nào, cô ta bạch với Đức Phật rằng : « Đức Thế Tôn ! Đệ tử của Ngài Ca Lưu Đà Di, tuy chúng quả A La Hán, nhưng đối với người chẳng có lịch sự gì hết. Mỗi lần Ngài đến bên bờ sông, đều dùng thân phận A La Hán bực bách con, Ngài kêu con ‘Tiểu tỳ ngừng chảy’. Tuy con là nữ, cũng không nên kêu là Tiểu tỳ ».

Do đó, Đức Phật kêu tôn giả Ca Lưu Đà Di đừng có gọi như thế nữa. Lúc đó, trong tâm của vị Thần sông rất vui, tôn giả Ca Lưu Đà Di cũng nhận điều không phải của mình. Sau đó, tôn giả Ca Lưu Đà Di đối với Thần sông nói : « Tiểu tỳ đừng giận », vẫn gọi cô ta là Tiểu tỳ ! Thần sông không nói gì và bỏ đi, đó là câu chuyện về tập khí thành tự nhiên.

Thần sông rất buồn bã bỏ đi, có người chẳng minh bạch nguyên nhân bên trong, bèn hỏi Đức Phật rằng : « Tại sao tôn giả Ca Lưu Đà Di khi gặp vị Thần sông thì gọi là Tiểu tỳ » ? Đức Phật nói với chúng đệ tử trong pháp hội rằng : « Vì đời quá khứ, cô ta là nô tỳ trong nhà của Ca Lưu Đà Di, ông ta kêu đã quen rồi, bất cứ ở đâu, cũng đều kêu cô ta là Tiểu tỳ. Cho đến hiện tại, cũng vẫn còn gọi cô

ta là Tiểu tử »). Đó là tập khí, do đó bất cứ cái gì tập lâu dần sẽ thành một thứ tập khí.

Những gì là mười ? Đó là :

1. Tập khí Bồ đề tâm. Bồ Tát đều phát Bồ đề tâm, tức cũng là : Trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh.

2. Tập khí căn lành. Bồ Tát luôn luôn gieo trồng căn lành cho chính mình, tài bồi căn lành của chính mình, cũng khiến người khác tăng trưởng căn lành, thành thực căn lành.

3. Tập khí giáo hoá chúng sinh. Bồ Tát luôn luôn giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh. Tại sao ? Vì Bồ Tát coi mình và chúng sinh đều đồng một thể, có tâm đại từ bi.

4. Tập khí thấy Phật. Bồ Tát thường hoan hỉ thấy tất cả chư Phật, gần gũi chư Phật, cúng dường chư Phật.

5. Tập khí thọ sinh nơi thế giới thanh tịnh. Bồ Tát có sinh tử, chẳng muốn dứt sinh tử. Tại sao ? Vì muốn hoá độ chúng sinh, cho nên nguyện thọ sinh trong thế giới thanh tịnh, để giáo hoá chúng sinh.

6. Tập khí hạnh. Bồ Tát muốn hành Bồ Tát đạo, nguyện đem công đức hồi hướng cho chúng sinh.

7. Tập khí nguyện. Bồ Tát thường phát nguyện lớn, lúc nào cũng giữ gìn lời nguyện của mình, y theo lời nguyện mà tu hành. Chẳng giống như phàm phu chúng ta phát nguyện, hôm nay vừa mới phát nguyện, ngày mai thì không giữ lời nguyện của mình đã phát ra.

8. Tập khí Ba la mật. Bất cứ Bồ Tát làm gì, nhất định cũng làm đến nơi rốt ráo bờ bên kia.

9. Tập khí tư duy pháp bình đẳng. Bồ Tát thường tư duy pháp bình đẳng, đối với tất cả chúng sinh đều bình đẳng như nhau.

10. Tập khí đủ thứ cảnh giới khác biệt. Bồ Tát thường quán sát đủ thứ cảnh giới khác nhau.

Đó là mười thứ pháp tập khí của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì vĩnh viễn lìa khỏi tất cả tập khí phiền não, đắc được đại trí tập khí, trí huệ chẳng có tập khí của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thủ, nhờ đó mà không dứt các Bồ Tát hạnh. Những gì là mười ?**

**Đó là : Thủ tất cả cõi chúng sinh, vì giáo hoá rất ráo. Thủ tất cả thế giới, vì nghiêm tịnh rất ráo. Thủ Như Lai, vì tu Bồ Tát hạnh là cúng dường. Thủ căn lành, vì tích tập tướng tốt công đức của chư Phật. Thủ đại bi, vì diệt tất cả khổ của chúng sinh. Thủ đại từ, vì ban cho tất cả chúng sinh vui nhất thiết trí. Thủ Ba la mật, vì tích tập các trang nghiêm của Bồ Tát. Thủ thiện xảo phương tiện, vì ở tất cả mọi nơi đều thị hiện. Thủ bồ đề, vì được trí vô ngại. Lược nói Bồ Tát thủ tất cả pháp, vì ở tất cả**

**mọi nơi đều dùng trí sáng mà hiện rõ. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ không dứt các Bồ Tát hạnh, đắc được pháp không chỗ thủ vô thượng của tất cả Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ thủ, nhờ đó mà không dứt các Bồ Tát hạnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thủ tất cả cõi chúng sinh, vì giáo hoá rốt ráo hết thảy chúng sinh, khiến cho họ đều thành Phật, tuyệt đối chẳng bỏ một chúng sinh nào.

2. Thủ tất cả thế giới, vì rốt ráo thành tựu thanh tịnh trang nghiêm thế giới, khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được khoái lạc.

3. Thủ Như Lai, vì tại nhân địa tu Bồ Tát hạnh là cúng dường các Như Lai.

4. Thủ căn lành, vì tích tập tướng tốt công đức của chư Phật. Nghĩa là 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp trang nghiêm thân.

5. Thủ đại bi, vì hay diệt trừ khổ đau của tất cả chúng sinh.

6. Thủ đại từ, vì ban cho tất cả chúng sinh vui nhất thiết trí.

7. Thủ Ba la mật, vì tích tập các trang nghiêm của Bồ Tát, khiến cho tất cả chúng sinh đắc được đại trí huệ.

8. Thủ thiện xảo phương tiện, vì ở tất cả mọi nơi đều thị hiện giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui.

9. Thủ bồ đề, vì đắc được trí huệ vô ngại.

10. Lược nói Bồ Tát thủ tất cả pháp, vì ở tất cả mọi nơi đều dùng trí huệ sáng suốt mà thị hiện rõ tất cả pháp.

Đó là mười pháp thủ của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ không đoạn tuyệt các Bồ Tát hạnh, đắc được pháp không chỗ thủ vô thượng của tất cả Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười pháp tu.  
Những gì là mười ?**

**Đó là : Tu các Ba la mật. Tu học. Tu huệ. Tu nghĩa. Tu pháp. Tu xuất ly. Tu thị hiện. Tu siêng thực hành chẳng giải đãi. Tu thành Đẳng Chánh Giác. Tu chuyển bánh xe chánh pháp. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được tu vô thượng, tu tất cả pháp.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười pháp tu. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tu tất cả các Ba la mật.
2. Tu tất cả học thức.
3. Tu tất cả trí huệ.
4. Tu tất cả nghĩa lý.



5. Tu tất cả Phật pháp.
6. Tu pháp xuất ly ba cõi.
7. Tu thị hiện pháp thân thông.
8. Tu siêng thực hành pháp chẳng giải đãi.
9. Tu thành Đẳng Chánh Giác.
10. Tu chuyển bánh xe chánh pháp.

Đó là mười pháp tu của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được tu vô thượng, tu tất cả pháp.

**Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ thành tựu Phật pháp. Những gì là mười ?**

**Đó là : Chẳng lìa thiện tri thức thành tựu Phật pháp. Tin sâu lời Phật thành tựu Phật pháp. Chẳng phỉ báng chánh pháp thành tựu Phật pháp. Dùng vô lượng vô tận căn lành hồi hướng thành tựu Phật pháp. Tin hiểu cảnh giới Như Lai không bờ mé thành tựu Phật pháp. Biết cảnh giới của tất cả thế giới thành tựu Phật pháp. Chẳng bỏ cảnh giới của pháp giới thành tựu Phật pháp. Xa lìa cảnh giới các ma thành tựu Phật pháp. Chánh niệm cảnh giới của tất cả chư Phật thành tựu Phật pháp. Thích cầu cảnh giới thập lực của Như Lai thành tựu Phật pháp. Đó là mười.**

## **Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ thành tựu được đại trí huệ vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ thành tựu Phật pháp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Chẳng lìa thiện tri thức, gần gũi thiện tri thức, mới thành tựu Phật pháp.

2. Phải tin sâu lời của Phật dạy, mới thành tựu Phật pháp.

3. Chẳng phỉ báng chánh pháp, mới thành tựu Phật pháp.

4. Dùng vô lượng vô tận căn lành, hồi hướng pháp giới tất cả chúng sinh, mới thành tựu Phật pháp.

5. Tin hiểu cảnh giới Như Lai không bờ mé, mới thành tựu Phật pháp.

6. Biết cảnh giới của tất cả thế giới, mới thành tựu Phật pháp.

7. Chẳng bỏ cảnh giới của pháp giới, mới thành tựu Phật pháp.

8. Xa lìa cảnh giới các ma, mới thành tựu Phật pháp.

9. Chánh niệm cảnh giới của tất cả chư Phật, mới thành tựu Phật pháp.

10. Thích cầu cảnh giới thập lực của Như Lai, mới thành tựu Phật pháp.

Đó là mười pháp thành tựu Phật pháp. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ được thành tựu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thối thất Phật pháp, nên phải xa lìa. Những gì là mười ?**

**Đó là : Khinh mạn thiện tri thức thối thất Phật pháp. Sợ khổ sinh tử thối thất Phật pháp. Chán tu Bồ Tát hạnh thối thất Phật pháp. Chẳng thích trụ thế gian thối thất Phật pháp. Đắm trước tam muội thối thất Phật pháp. Chấp lấy căn lành thối thất Phật pháp. Phỉ báng chánh pháp thối thất Phật pháp. Dứt Bồ Tát hạnh thối thất Phật pháp. Thích đạo nhị thừa thối thất Phật pháp. Hiềm hận các Bồ Tát thối thất Phật pháp. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát xa lìa pháp này, thì sẽ vào đạo lìa sanh tử của Bồ Tát.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ thối thất Phật pháp, nên phải xa lìa. Những gì là mười ? Đó là :

1. Khinh mạn thiện tri thức, khinh thường người tu hành, thì sẽ thối thất Phật pháp.
2. Sợ khổ sinh tử, cảm thấy quá khổ, chẳng biết tu hành, thì sẽ thối thất Phật pháp.
3. Nhàm chán tu Bồ Tát hạnh, thì sẽ thối thất Phật pháp.

4. Chẳng thích trụ ở thế gian, thì sẽ thối thất Phật pháp.
  5. Đắm trước vị thiên của tam muội, thì sẽ thối thất Phật pháp.
  6. Chấp lấy căn lành, thì sẽ thối thất Phật pháp.
  7. Phỉ báng tất cả chánh pháp, thì sẽ thối thất Phật pháp.
  8. Dứt Bồ Tát hạnh, thì sẽ thối thất Phật pháp.
  9. Thích đạo nhị thừa, thì sẽ thối thất Phật pháp.
  10. Hiền hận các Bồ Tát, thì sẽ thối thất Phật pháp.
- Đó là mười pháp thối thất Phật pháp. Nếu các Bồ Tát xa lìa các pháp này, thì sẽ vào đạo lìa khỏi sanh tử của Bồ Tát.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ đạo lìa sanh. Những gì là mười ?**

**Đó là : Thứ nhất : Sinh ra Bát Nhã Ba La Mật, mà luôn quán sát tất cả chúng sinh. Thứ hai : Xa lìa các kiến, mà độ thoát tất cả chúng sinh kiến ràng buộc. Thứ ba : Chẳng niệm tất cả tướng, mà chẳng bỏ tất cả chúng sinh chấp tướng. Thứ tư : Vượt qua ba cõi, mà thường ở tại tất cả thế giới. Thứ năm : Vĩnh lìa phiền não, mà cùng ở với tất cả chúng sinh. Thứ sáu : Được pháp lìa dục, mà thường dùng đại bi thương xót tất cả chúng sinh chấp trước dục. Thứ**

**bảy : Thường thích tịch tĩnh, mà luôn thị hiện tất cả quyền thuộc. Thứ tám : Lìa sinh thể gian, mà chết đây sinh kia khởi Bồ Tát hạnh. Thứ chín : Chẳng nhiếp tất cả pháp thể gian, mà chẳng dứt tất cả việc làm của thế gian. Thứ mười : Chư Phật bồ đề đã hiện ra ở trước mắt, mà chẳng bỏ tất cả hạnh nguyện của Bồ Tát. Đó là mười.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ đạo lìa sanh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thứ nhất : Sinh ra Bát Nhã Ba La Mật, mà luôn quán sát tất cả chúng sinh.

2. Thứ hai : Xa lìa các kiến, tức là thân kiến, biên kiến, giới thủ kiến, kiến thủ kiến, tà kiến. Phạm là tà tri tà kiến, đều phải xa lìa, mà hay độ thoát tất cả chúng sinh ràng buộc các kiến.

3. Thứ ba : Chẳng niệm tất cả tướng, cũng chẳng bỏ tất cả chúng sinh chấp tướng.

4. Thứ tư : Vượt qua ba cõi, nhưng vẫn thường ở tại tất cả thế giới.

5. Thứ năm : Vĩnh viễn lìa khỏi phiền não, nhưng cùng ở với tất cả chúng sinh trong ba cõi.

6. Thứ sáu : Đắc được pháp lìa dục, tức là chẳng còn tâm tham dục, chẳng còn tâm nhiễm ô, chỉ có tâm thanh tịnh, tu hạnh thanh tịnh. Bồ Tát tuy lìa khỏi cảnh giới các dục, nhưng thường dùng tâm đại bi thương xót tất cả chúng

sinh chưa lia được dục, giáo hoá chúng sinh chấp trước dục niệm, luôn chẳng bỏ chúng sinh.

7. Thứ bảy : Bồ Tát thường thích tịch tĩnh, thích tu hành ở trong rừng sâu núi thẳm, nhưng thường thị hiện tất cả quyền thuộc. Như Phật tử quy y một vị đại đức cao Tăng nào đó, là quyền thuộc của vị đại đức cao Tăng đó. Giống như Vạn Phật Thánh Thành, là Thánh địa Phật giáo, rất là tịch tịnh, là chỗ tu hành rất tốt, cho nên rất nhiều người đến tu hành, tức là quyền thuộc của Vạn Phật Thánh Thành.

8. Thứ tám : Tuy Bồ Tát đã lia sinh tử của thế gian, nhưng Bồ Tát vẫn phải chết đây sinh kia, sinh khởi Bồ Tát hạnh.

9. Thứ chín : Chẳng nhiệm trước tất cả pháp thế gian, nhưng vẫn chẳng dứt tất cả việc làm của thế gian.

10. Thứ mười : Chư Phật bồ đề đã hiện ra ở trước mắt, chúng được quả vị giác đạo, nhưng chẳng xả bỏ tất cả hạnh nguyện của Bồ Tát đã phát ra.

Đó là mười pháp đạo chẳng lia sanh của Bồ Tát.

**Phật tử ! Đó là mười thứ đạo lia sanh của Bồ Tát, lia khỏi thế gian, chẳng cùng với đời, mà cũng chẳng tạp với hạnh nhị thừa. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được pháp quyết định của Bồ Tát.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là mười thứ đạo lia sanh của Bồ Tát, hay lia khỏi thế gian, chẳng cùng với pháp thế gian, mà cũng chẳng tạp với hạnh của nhị thừa tu. Nếu các

Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được pháp quyết định lià khỏi ba cõi của Bồ Tát.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ pháp quyết định. Những gì là mười ?**

**Đó là : Quyết định sinh ra ở trong dòng dõi của Như Lai. Quyết định trụ trong cảnh giới của chư Phật. Quyết định biết rõ việc làm của Bồ Tát. Quyết định an trụ các Ba la mật. Quyết định được dự chúng hội Như Lai. Quyết định hay hiển giống tánh Như Lai. Quyết định an trụ lực của Như Lai. Quyết định vào sâu Phật bồ đề. Quyết định với tất cả Như Lai đồng một thân. Quyết định chỗ trụ với tất cả Như Lai không hai. Đó là mười.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ pháp quyết định. Những gì là mười ? Đó là :

1. Quyết định sinh ra ở trong dòng dõi của Như Lai.
2. Quyết định trụ trong cảnh giới của chư Phật.
3. Quyết định biết rõ việc làm của Bồ Tát.
4. Quyết định an trụ các Ba la mật.
5. Quyết định được dự chúng hội của Như Lai.
6. Quyết định hay hiển giống tánh Như Lai.
7. Quyết định an trụ trong mười lực của Như Lai.
8. Quyết định vào sâu Phật bồ đề.

9. Quyết định với tất cả Như Lai đồng một pháp thân.

10. Quyết định chỗ trụ với tất cả Như Lai không hai. Đó là mười pháp quyết định của Bồ Tát.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ đạo sinh ra Phật pháp. Những gì là mười ?**

**Đó là : Tuỳ thuận bạn lành, là đạo sinh ra Phật pháp, vì đồng trồng căn lành. Thâm tâm tin hiểu, là đạo sinh ra Phật pháp, vì biết tự tại của Phật. Phát thệ nguyện lớn, là đạo sinh ra Phật pháp, vì tâm đó rộng lớn. Nhẫn căn lành của mình, là đạo sinh ra Phật pháp, vì biết nghiệp chẳng mất. Tất cả kiếp tu hành không nhàm đủ, là đạo sinh ra Phật pháp, vì hết thưở vị lai. A tăng kỳ thế giới đều thị hiện, là đạo sinh ra Phật pháp, vì thành thực chúng sinh. Chẳng dứt hạnh Bồ Tát, là đạo sinh ra Phật pháp, vì tăng trưởng đại bi. Vô lượng tâm, là đạo sinh ra Phật pháp, vì một niệm khắp tất cả cõi hư không. Thù thắng hạnh, là đạo sinh ra Phật pháp, vì gốc của sự tu hành không mất hoại. Giống Như Lai, là đạo sinh ra Phật pháp, vì khiến**



**cho tất cả chúng sinh thích phát bồ đề tâm,  
dùng tất cả pháp lành nương nhờ giữ gìn.  
Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ  
đắc được danh hiệu Đại Trượng Phu.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ đạo sinh ra Phật pháp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tuỳ thuận bạn lành (thiện tri thức), là đạo sinh ra Phật pháp, vì cùng bạn lành gieo trồng căn lành.

2. Thâm tâm tin hiểu tất cả Phật pháp, là đạo sinh ra Phật pháp, vì biết tự tại của Phật là vô ngại.

3. Phát thệ nguyện lớn, là đạo sinh ra Phật pháp, vì tâm đó rộng lớn. Do đó : « Tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới ».

4. Nhẫn nại tu căn lành của mình, là đạo sinh ra Phật pháp, vì biết làm công đức nghiệp lành, tuyệt đối chẳng mất đi.

5. Trong tất cả kiếp tu hành không nhàm đủ, là đạo sinh ra Phật pháp, vì hết thảy vị lai cũng chẳng ngừng nghỉ.

6. Trong A tăng kỳ thế giới đều thị hiện, giáo hoá chúng sinh, là đạo sinh ra Phật pháp, vì thành thực tất cả chúng sinh, khiến cho họ sớm thành Phật đạo.

7. Chẳng dứt hạnh của Bồ Tát tu, là đạo sinh ra Phật pháp, vì tăng trưởng tâm đại bi, độ khắp tất cả chúng sinh, chấm dứt sinh tử.

8. Tâm từ vi vô lượng, là đạo sinh ra Phật pháp, vì một niệm đầy khắp tất cả cõi hư không.

9. Hạnh thù thắng, là đạo sinh ra Phật pháp, vì gốc của sự tu hành căn lành, không khi nào mất hoại.

10. Giống Như Lai, là đạo sinh ra Phật pháp, vì khiến cho tất cả chúng sinh hoan hỷ phát bồ đề tâm, dùng tất cả pháp lành nương nhờ và giữ gìn.

Đó là mười thứ đạo sinh ra Phật pháp của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được danh hiệu Đại Trượng Phu.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười danh hiệu Đại trượng phu. Những gì là mười ?**

**Đó là : Tên là Bồ đề toá đoả, vì bồ đề trí sinh ra. Tên là Ma ha tát đoả, vì an trụ đại thừa. Tên là Đệ nhứt tát đoả, vì chứng pháp đệ nhứt. Tên là Thắng tát đoả, vì giác ngộ thắng pháp. Tên là Tối thắng tát đoả, vì trí huệ tối thắng. Tên là Thượng tát đoả, vì khởi thượng tinh tấn. Tên là Vô thượng tát đoả, vì khai thị pháp vô thượng. Tên là Lực tát đoả, vì rộng biết mười lực. Tên là Vô đẳng tát đoả, vì thế gian không gì sánh bằng. Tên là Bất tư nghì tát đoả, vì một niệm thành Phật. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ thành tựu đạo Bồ Tát.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười danh hiệu Đại trượng phu. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tên là Bồ đề toá đoả, vì do bồ đề trí huệ sinh ra.
2. Tên là Ma ha tát đoả, vì do an trụ trong đại thừa.
3. Tên là Đệ nhứt tát đoả, vì chứng đắc pháp môn đệ nhứt nghĩa.
4. Tên là Thắng tát đoả, vì giác ngộ tất cả pháp thù thắng.
5. Tên là Tối thắng tát đoả, vì đắc được trí huệ tối thắng.
6. Tên là Thượng tát đoả, vì hay sinh khởi tâm tinh tấn tối thượng.
7. Tên là Vô thượng tát đoả, vì hay khai thị Phật pháp vô thượng.
8. Tên là Lực tát đoả, vì rộng biết mười lực của Phật là không thể nghĩ bàn.
9. Tên là Vô đẳng tát đoả, vì hết thảy chúng sinh thế gian, không gì sánh bằng.
10. Tên là Bất tư nghì tát đoả, vì trong một niệm lập tức có thể thành Phật.

Đó là mười danh hiệu Đại trượng phu của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ thành tựu đạo Bồ Tát.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ đạo.  
Những gì là mười ?**

**Đó là : Một đạo là Bồ Tát đạo, vì chẳng bỏ tâm bồ đề đệ độ nhứt.**

**Hai đạo là Bồ Tát đạo, vì sinh ra trí huệ và phương tiện.**

**Ba đạo là Bồ Tát đạo, vì hành không vô tướng vô nguyện, chẳng chấp ba cõi.**

**Bốn hạnh là Bồ Tát đạo, vì sám trừ nghiệp chướng, tùy hỷ phước đức, cung kính tôn trọng khuyến thỉnh Như Lai, thiện xảo hồi hướng không ngừng nghỉ.**

**Năm căn là Bồ Tát đạo, vì an trụ tịnh tín kiên cố bất động, khởi đại tinh tấn việc làm rốt ráo, một hướng chánh niệm không khác phan duyên, khéo biết tam muội nhập xuất phương tiện, khéo hay phân biệt cảnh giới trí huệ.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ đạo. Những gì là mười ? Đó là :

1. Một đạo là Bồ Tát đạo. Một đạo là đạo gì ? Tức là Bồ Tát đạo, tức cũng là lục độ vạn hạnh của Bồ Tát tu. Phải phát tâm bồ đề, phải cầu đạo bồ đề. Đó là Phật thừa độc nhất vô nhị. Bồ Tát giữ gìn tâm bồ đề, chẳng xả bỏ, cũng chẳng thoái chuyển.

2. Hai đạo là Bồ Tát đạo. Hai đạo là đạo gì ? Tức là đạo phước huệ song tu. Tu phước tu huệ, phước huệ tròn đầy, mới có thể thành Phật đạo, sinh ra nhất thiết trí và tất cả phương tiện.

3. Ba đạo là Bồ Tát đạo. Ba đạo là đạo gì ? Tức là hành không, vô tướng, vô nguyện. Bồ Tát chẳng chấp trước tất cả không, cũng chẳng có tất cả tướng, cũng chẳng có mọi sự chấp trước. Chẳng chấp trước dục của dục giới, chẳng chấp trước sắc của sắc giới, chẳng chấp trước vô sắc của vô sắc giới. Tóm lại, tất cả đều không chấp trước.

4. Bốn hạnh là Bồ Tát đạo. Bốn hạnh là gì ? Tức là bồ đề, phước đức, trí huệ, sám hối. Hay sám trừ nghiệp chướng thối xưa, hay tùy hỷ phước đức vị lai, cung kính tôn trọng tất cả chư Phật hiện tại, khuyến thỉnh Như Lai, thiện xảo hồi hướng vĩnh viễn không ngừng nghỉ. Bốn hạnh lại có thể nói là bốn hồng thệ nguyện : « Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ, phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành ». Lại có thể nói là bốn pháp nhiếp : Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Đó đều là đạo của Bồ Tát.

5. Năm căn là Bồ Tát đạo. Năm căn là gì ? Tức là : Tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn. An trụ nơi tín căn thanh tịnh, kiên cố bất động. Tại sao bất động ? Vì gốc rễ sinh ra tâm đại tinh tấn. Làm tất cả sự nghiệp đều rốt ráo, một hướng chánh niệm, tức là niệm. Chẳng đi phan duyên, tức là định. Khéo biết tam muội, tức là huệ. Nhập xuất phương tiện, khéo hay phân biệt cảnh giới nhất thiết trí huệ.

**Sáu thông là Bồ Tát đạo. Đó là : Thiên nhãn, đều thấy hết thấy các sắc trong tất cả thế gian, biết các chúng sinh chết đây sinh kia. Thiên nhĩ, đều nghe chư Phật thuyết**

**pháp, thọ trì nghĩ nhớ, rộng vì chúng sinh tùy căn cơ mà diễn xướng. Tha tâm thông, biết được tâm người khác tự tại vô ngại. Túc mạng thông, nhớ biết quá khứ tất cả kiếp số, tăng trưởng căn lành. Thần túc thông, tùy sự ứng hoá tất cả chúng sinh, thị hiện đủ thứ, khiến cho họ ưa thích pháp. Lậu tận thông, hiện chứng thật tế, khởi Bồ Tát hạnh chẳng đoạn tuyệt.**

6. Sáu thông là Bồ Tát đạo. Sáu thông là gì ? Tức là : Thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc mạng thông, thần túc thông, lậu tận thông.

1. Thiên nhãn thông : Có thể nhìn thấy được hết thấy nhan sắc trong tất cả thế gian, biết được tất cả chúng sinh chết ở chỗ đây, rồi sinh về chỗ kia, nhìn thấy được rất rõ ràng.

2. Thiên nhĩ thông : Mười phương chư Phật thuyết pháp đều nghe được, lại có thể thọ trì, và nghĩ nhớ, rộng vì tất cả chúng sinh tùy căn cơ mà diễn xướng tất cả Phật pháp.

3. Tha tâm thông : Biết được hết thấy vọng tưởng trong tâm người khác, muốn nói gì. Tại sao biết được ? Vì tự tại vô ngại.

4. Túc mạng thông : Chẳng những biết sự việc đời này, mà còn biết sự việc đời trước, có thể nhớ lại quá khứ tất cả kiếp số, tăng trưởng căn lành.

5. Thân tức thông : Tùy sự ứng hoá tất cả chúng sinh, thị hiện đủ thứ, khiến cho họ hoan hỷ Phật pháp.

6. Lậu tận thông : Hay hiện chứng thật tế, chẳng còn tất cả lậu, chẳng còn tất cả tập khí. Hay khởi Bồ Tát hạnh, vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt. Ngoại đạo chỉ có ngũ thông, chẳng có lậu tận thông, cho nên không thể chứng được Phật quả.

**Bảy niệm là Bồ Tát đạo. Đó là : Niệm Phật, trong một lỗ lông thấy vô lượng chư Phật, khai ngộ tâm của tất cả chúng sinh. Niệm Pháp, chẳng lìa tất cả chúng hội của Như Lai, ở trong tất cả chúng hội của Như Lai, thân thừa diệu pháp, tùy căn tánh dục lạc của các chúng sinh, mà vì họ diễn nói, khiến cho ngộ nhập. Niệm Tăng, luôn thấy tương tục, không ngừng nghỉ, nơi tất cả thế gian thấy Bồ Tát. Niệm xả, biết rõ hạnh xả của tất cả Bồ Tát, tăng trưởng tâm bố thí rộng lớn. Niệm giới, chẳng bỏ tâm bồ đề, đem tất cả căn lành hồi hướng cho chúng sinh. Niệm Thiên, thường nghĩ nhớ Nhất Sinh Bổ Xứ Bồ Tát cung trời Đâu Suất. Niệm chúng sinh, trí huệ phương tiện giáo**

## **hoá điều phục, đến khắp tất cả, không gián đoạn.**

7. Bảy niệm là Bồ Tát đạo. Bảy niệm là gì ? Tức là : Niệm Phật, niệm pháp, niệm Tăng, niệm xả, niệm giới, niệm Thiên, niệm chúng sinh.

1. Niệm Phật : Có thể ở trong một lỗ chân lông, thấy được vô lượng vô biên chư Phật, khai ngộ tâm của tất cả chúng sinh.

2. Niệm Pháp : Chẳng lìa khỏi tất cả chúng hội của Như Lai, ở trong tất cả đạo tràng chúng hội của Như Lai, thân thừa diệu pháp, tùy thuận căn của chúng sinh, mà vì họ diễn nói diệu pháp, khiến cho chúng sinh ngộ nhập đạo bồ đề.

3. Niệm Tăng : Thường luôn thấy tương tục không dứt, thấy tất cả Bồ Tát nơi thế gian không có ngừng nghỉ.

4. Niệm xả : Biết rõ hạnh hi xả của tất cả Bồ Tát, tăng trưởng tâm bồ thí rộng lớn.

5. Niệm giới : Phải nghiêm trì giới luật, chẳng xả bỏ tâm bồ đề, đem tất cả căn lành hồi hướng cho chúng sinh.

6. Niệm Thiên : Thường nghĩ nhớ Nhất Sinh Bồ Xứ Bồ Tát ở cung trời Đâu Suất, tương lai sẽ đến nhân gian thành Phật.

7. Niệm chúng sinh : Dùng pháp môn trí huệ phương tiện giáo để hoá điều phục tất cả chúng sinh, đến khắp tất cả, không khi nào gián đoạn.

**Tùy thuận bồ đề tám Thánh đạo là Bồ Tát đạo. Đó là : Hành đạo chánh kiến, xa lìa tất cả các tà kiến. Khởi chánh tư duy,**



**bỏ vọng phân biệt, tâm thường tùy thuận nhất thiết trí. Thường hành chánh ngữ, lia bốn lỗi lời nói, thuận lời nói của bậc Thánh. Luôn tu chánh nghiệp, giáo hoá chúng sinh khiến được điều phục. An trụ chánh mạng, khổ hạnh biết đủ, oai nghi chỉnh tề, tùy thuận hạnh bồ đề bốn bậc Thánh, tất cả lỗi lầm đều lia khỏi. Khởi chánh tinh tấn, siêng tu tất cả khổ hạnh của Bồ Tát, nhập vào mười lực không quái ngại của Phật. Tâm thường chánh niệm, đều ghi nhớ tất cả lời nói âm thanh, trừ diệt tâm tán động của thế gian. Tâm thường chánh định, khéo vào môn giải thoát không nghĩ bàn của Bồ Tát, ở trong một tam muội sinh ra tất cả các tam muội.**

8. Tùy thuận bồ đề tám thánh đạo là Bồ Tát đạo. Tám thánh đạo là gì ? Tức là : Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

1. Chánh kiến : Phải tu hành đạo chánh tri chánh kiến, xa lia đạo tà tri tà kiến.

2. Chánh tư duy : Thường khởi sự suy nghĩ chánh đáng, xả bỏ tâm vọng tưởng phân biệt. Trong tâm thường tùy thuận nhất thiết trí huệ, không tùy thuận tất cả ngu si.

3. Chánh ngữ : Thường nói những lời chánh đáng, không nói dối, không nói thêu dệt, không nói hai lưỡi, không chửi mắng, đó là lìa khỏi bốn lỗi của lời nói, phải tùy thuận lời nói của bậc Thánh nhân.

4. Chánh nghiệp : Luôn tu hành nghiệp chánh đáng, giáo hoá chúng sinh, điều phục chúng sinh, khiến cho chúng sinh cải tà quy chánh.

5. Chánh mạng : An trụ tại chánh mạng, tu hành đầu đà khổ hạnh, luôn luôn biết đủ, chẳng khởi tâm tham, oai nghi chỉnh tề, theo đúng như pháp, tất cả phải đoan chánh, tùy thuận hạnh Bồ đề giác đạo, tu hành bốn bậc Thánh, tức là : Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, tất cả lỗi làm đều vĩnh viễn lìa khỏi.

6. Chánh tinh tấn : Siêng tu tất cả khổ hạnh của Bồ Tát tu, chứng nhập vào cảnh giới mười lực không quá ngại của Phật.

7. Chánh niệm : Trong tâm thường phải có ý niệm chánh đáng, đều ghi nhớ tất cả lời nói âm thanh, trừ diệt tâm niệm tán động của thế gian.

8. Chánh định : Tâm thường nhập định chánh đáng, khéo nhập vào môn giải thoát không nghi bàn của Bồ Tát, ở trong một thứ tam muội sinh ra tất cả các tam muội.

**Nhập chín thứ đệ định, là Bồ Tát đạo. Đó là : Lìa dục sân hại, mà dùng tất cả ngữ nghiệp nói pháp vô ngại. Diệt trừ giác quán, mà dùng nhất thiết trí giác quán giáo hoá chúng sinh. Xả lìa hỉ ái, mà thấy tất cả Phật, tâm đại hoan hỉ. Lìa vui thế gian, mà**

**tuỳ thuận vui xuất thế Bồ Tát đạo. Từ đây bất động nhập vào vô sắc định, mà cũng chẳng bỏ dục sắc thọ sanh. Tuy trụ diệt tất cả tướng thọ định, mà cũng chẳng ngừng Bồ Tát hạnh.**

9. Nhập chín thứ đệ định, là Bồ Tát đạo. Chín thứ đệ định là gì ? Tức là : Tại sắc giới có định căn bản của Tứ Thiên, tại vô sắc giới có định căn bản của Tứ Không Xứ, và diệt thọ tướng định, còn gọi là diệt tận định. Phải lìa khỏi tâm dục niệm, sân hận, thương hại, mà dùng tất cả lời nghiệp để nói pháp vô ngại. Diệt sạch tiêu trừ tất cả giác quán ác, mà dùng nhất thiết trí huệ giác quán, để giáo hoá tất cả chúng sinh. Xả lìa hoan hỷ và tình ái, mà thấy tất cả chư Phật, tâm sinh đại hoan hỷ. Lìa khỏi tất cả sự vui thế gian, mà tuý thuận sự vui xuất thế Bồ Tát đạo. Từ đây bất động nhập vào vô sắc định, mà cũng chẳng bỏ thọ sanh dục giới và sắc giới. Tuy nhiên trụ tại diệt tất cả tướng thọ định, tư tưởng gì cũng không còn nữa, nhưng cũng chẳng ngừng hạnh của Bồ Tát tu.

**Học thập lực của Phật là Bồ Tát đạo. Đó là : Trí khéo biết thị xứ phi xứ. Trí khéo biết nhân quả nghiệp báo của tất cả chúng sinh quá khứ vị lai hiện tại. Trí khéo biết căn thượng trung hạ khác nhau của tất cả chúng sinh, tuý nghi thuyết pháp. Trí khéo biết đủ thứ vô lượng tánh của tất cả**

chúng sinh. Trí khéo biết kiến giải hạ trung thượng khác nhau của tất cả chúng sinh, khiến cho họ vào pháp phương tiện. Trí khắp tất cả thế gian tất cả cõi, tất cả ba đời tất cả kiếp khắp hiện hình tướng oai nghi của Như Lai, mà cũng chẳng bỏ hạnh của Bồ Tát tu. Trí khéo biết tất cả các thiên giải thoát, và các tam muội, hoặc dơ, hoặc sạch, thời với phi thời, phương tiện sinh ra các môn giải thoát của Bồ Tát. Trí biết tất cả chúng sinh, ở trong các loài, chết đây sinh kia khác nhau. Trí ở trong một niệm đều biết tất cả kiếp số ba đời. Trí khéo biết tất cả chúng sinh lạc dục các sử hoặc tập diệt sạch, mà chẳng bỏ các Bồ Tát hạnh. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được tất cả đạo phương tiện thiện xảo vô thượng của Như Lai.

10. Học thập lực của Phật là Bồ Tát đạo. Thập lực là gì ? Tức là :

1. Khéo biết về đạo lý này, đúng hay là không đúng.
2. Khéo biết về đủ thứ nhân quả nghiệp báo của tất cả chúng sinh quá khứ, hiện tại, vị lai.

3. Khéo biết về căn thượng, trung, hạ, khác nhau của tất cả chúng sinh, có thể tùy nghi thuyết pháp, giáo hoá chúng sinh.

4. Khéo biết về đủ thứ vô lượng tánh của tất cả chúng sinh.

5. Khéo biết về kiến giải phân biệt thượng, trung, hạ, của tất cả chúng sinh, khiến cho họ nhập vào pháp phương tiện.

6. Có thể đầy khắp tất cả thế gian tất cả cõi nước, tất cả ba đời tất cả cõi nước, khắp thị hiện hình tướng và oai nghi của Như Lai, những vẫn không xả bỏ hạnh của Bồ Tát tu.

7. Khéo biết tất cả các thiên giải thoát và tất cả tam muội, hoặc niêm cầu, hoặc là thanh tịnh, hoặc thời, hoặc phi thời. Phương tiện sinh ra tất cả các môn giải thoát của Bồ Tát.

8. Khéo biết về tất cả chúng sinh, ở trong sáu loài, sinh tử không kỳ chấm dứt. Chết ở đây lại sinh về kia, có đủ thứ sự khác nhau.

9. Ở trong một niệm, liền biết tất cả số kiếp ba đời.

10. Khéo biết tất cả chúng sinh, hoan hỷ các dục (tài, sắc, danh, ăn, ngủ, nằm dục), các sử (thân, biên, giới, kiến, tà, nằm lợi sử, và tham, sân, si, mạn, nghi, năm độn sử), hoặc (kiến tư hoặc, trần sa hoặc, vô minh hoặc), tập khí (tập quán chướng chánh đáng), có thể diệt chúng sạch hết, nhưng cũng không xả bỏ tất cả hạnh của Bồ Tát tu.

Ở trên là mười thứ đạo của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được tất cả đạo thiện xảo phương tiện trí huệ vô thượng của Như Lai.

Các vị thiện tri thức ! Hôm nay (05/05/1978) là ngày Phật Đản. Đức Phật đã thị hiện ra đời cách đây ba ngàn năm tại Ấn Độ. Vì lịch của các nước khác nhau, cho nên ngày tháng cũng có sự khác nhau, không cách gì khảo chứng. Có người chủ trương là ngày này, có người chủ trương là ngày kia, ai cũng cho mình đúng. Vậy cứ kính là ngày nào ? Chẳng ai biết rõ. Căn cứ vào chỗ nghĩ của tôi, thì không cần truy cứu ngày nào. Ngày nào chúng ta tưởng nhớ đến ngày Phật đản sinh thì là ngày đó. Bạn không cần phải chấp trước vào ngày đó, vì không dễ gì khảo chứng chắc chắn là ngày nào.

Giữa Nam Tông và Bắc Tông có sự bất đồng về ngày đản sanh của Đức Phật. Tuy nhiên, bất luận ngày nào, chỉ cần mọi người thành kính tưởng nhớ, trang nghiêm lễ bái, thì ngày đó chính là ngày Đức Phật đản sanh. Bởi lẽ "pháp vô định pháp," cho nên dầu có nghiên cứu riêng về một vấn đề này đến tóc bạc, mắt lòa, cũng vẫn không tìm ra được một đáp án đúng đắn, chỉ lãng phí thì giờ quý báu, như thế thì đáng tiếc biết bao!

Theo đạo Phật, mỗi người nói chung đều có chỗ chấp trước, câu nệ. Người thì chấp trước Phật Giáo Ấn Độ, kẻ thì chấp trước Phật Giáo Tích Lan, Phật Giáo Trung Hoa hoặc Phật Giáo Nhật Bản v.v... Chính vì sự chấp trước và quan điểm bất đồng đã khiến cho Phật Giáo trở thành có giới hạn, có ranh giới, và gây nên sự chia rẽ trong Phật Giáo.

Thật ra, Phật Giáo vô lượng vô biên, không hề có một phạm vi nhất định. Do đó, tôi trước sau vẫn chủ trương là không nên vạch ranh giới cho Phật Giáo, mà trái lại, tất cả phải đoàn kết nhất trí, "thế giới một nhà" mới đúng! Tôi

vẫn thường nói: "Phật Giáo mà tôi giảng thì không phải là Phật Giáo Ấn Độ, cũng chẳng là Phật Giáo Trung Hoa, mà chính là thứ Phật Giáo 'tận hư không, khắp Pháp Giới!'" Nói rõ hơn thì không có Phật Giáo nào có quốc tịch, không có Phật Giáo nào có chủng tộc, và cũng không có thứ Phật Giáo phân chia nhân, ngã hay ta, người! Không phải chỉ có kẻ tín ngưỡng Phật Giáo mới là đệ tử Phật, mà ngay cả những người không tín ngưỡng Phật Giáo cũng là đệ tử của Phật! Tại sao? Vì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từng dạy rằng:

Nhất thiết chúng sinh,  
Giai hữu Phật tánh,  
Giai kham tác Phật!

Nghĩa là:

Tất cả chúng sinh,  
Đều có Phật tánh,  
Đều đặng thành Phật!

Điều này chứng tỏ rằng người tin Phật là chúng sinh, mà người không tin Phật cũng là chúng sinh!

- Có người nói: "Tôi không phải là chúng sinh!" Thế thì, thử hỏi: "Bạn không phải là chúng sinh; vậy thì bạn là gì?"

- Có người lại cả quyết: "Tôi tên là Thiên (trời), vậy thì tôi là trời!" Bạn nên biết rằng: "Trời" cũng là một chúng sinh!

- Cũng có người nói: "Tôi tên là Địa (đất), vậy thì tôi là đất!" Bạn nên nhớ rằng: "Đất" cũng là chúng sinh và cũng không vượt ra ngoài vòng chúng sinh!

Tận cùng cõi hư không và khắp cả pháp giới đều là nơi cư ngụ của chúng sinh. Trong mười Pháp Giới, chỉ có Phật Pháp giới là vượt ra ngoài vòng chúng sinh; còn chín pháp giới còn lại (Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn, Trời, Người, A Tu La, Súc Sanh, Ngạ Quỷ, Địa Ngục) đều thuộc trong vòng chúng sinh, nên đều được gọi là "chúng sinh."

Chúng ta đều là chúng sinh, thế thì, nếu tôi xem những kẻ không tin theo đạo Phật cũng thuộc về Phật Giáo thì có gì là không công bằng chứ? Đây chính là tánh cách "toàn thể đại dụng" của Phật Giáo. Đức Phật dạy rằng:

Nhất thiết chúng sanh giai khả thành Phật!

Nghĩa là :

Tất cả chúng sanh đều có thể thành Phật!

Dù các bạn có tin theo Phật giáo hay không, trong tương lai, tất cả các bạn đều sẽ thành Phật! Tại sao? Vì các bạn chạy không khỏi cái vòng chúng sinh! Người nào hiện tại không tin Phật, thì tương lai sẽ tin Phật; đời này không tin Phật; thì đời sau có thể sẽ tin Phật, nói tóm lại là mọi người rồi sẽ tin Phật, do đó mà tất cả chúng sinh đều được xem như đệ tử của Phật.

Hiện nay có tôn giáo không giảng đạo lý, cứ quả quyết rằng: "Chỉ có một vị Thần độc nhất vô nhị, có thể làm chủ thế giới, sáng tạo thế giới, và khống chế vũ trụ mà thôi. Con người thì không có tư cách làm Thần, mà chỉ có thể làm nô lệ cho Thần và chịu sự chi phối của Thần!" Thứ lý luận này rất tương phản với tông chỉ của Phật Giáo!

Theo tông chỉ của Phật Giáo thì ai ai cũng có thể thành Phật được cả. Các chúng sanh đời hiện tại, chính là cha mẹ của chúng ta trong đời quá khứ và là những vị Phật



trong tương lai. Nếu chúng ta sinh lòng sân hận đối với chúng sinh, thì cũng như sân hận đối với cha mẹ mình và chư Phật; và như thế tức là chúng ta trở thành những kẻ bất hiếu, đại nghịch! Do vậy, đối với chúng sinh thì chúng ta cần phải từ bi, kính trọng. Giữa người với người thì nên đối đãi một cách chân thành và sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau; chứ đừng chướng ngại, đổ kỵ nhau. Đó là điểm vĩ đại nhất của đạo Phật.

Hôm nay các bạn đến Vạn Phật Thánh Thành tham gia Lễ Tắm Phật, thì tôi xem các bạn như là đệ tử của Phật, mà không cần biết các bạn có tin Phật hay không, có tắm Phật hay không! Người tín ngưỡng Thiên Chúa tôi cũng kể như đệ tử của Phật, người tín ngưỡng Giê-su tôi cũng coi là đệ tử của Phật. Ngay cả những người tín ngưỡng Do Thái giáo, hoặc Hồi giáo v.v... Tôi cũng đều xem họ như đệ tử của Phật. Tôi tuyệt nhiên không hề xem các bạn là "người ngoài" đối với Phật giáo. Tất cả mọi người đều là một nhà, cùng chung một gia đình, không phân biệt người này kẻ nọ. Các bạn xem, Phật giáo hoàn toàn không có tư tưởng bài xích tôn giáo khác, thật là vĩ đại biết bao!

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có vô lượng đạo, vô lượng trợ đạo, vô lượng tu đạo, vô lượng trang nghiêm đạo.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có vô lượng vô biên đạo phải tu hành, lại có vô lượng vô biên trợ đạo phải tu hành, lại có vô lượng vô biên tu đạo phải tu hành, lại có vô lượng vô biên trang nghiêm đạo phải tu hành. Hai đạo ở

trước là Ngũ địa (Nan Thắng Địa), tu đạo là Lục địa (Hiện Tiền Địa), trang nghiêm đạo là Thất địa (Viễn Hành Địa).

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ vô lượng đạo. Những gì là mười ?**

**Đó là : Vì hư không vô lượng, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng. Vì pháp giới vô biên, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng. Vì cõi chúng sinh vô tận, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng. Vì thế giới không bờ mé, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng. Vì kiếp số không thể tận, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng. Vì pháp ngôn ngữ của tất cả chúng sinh vô lượng, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng. Vì thân Như Lai vô lượng, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng. Vì âm thanh của Phật vô lượng, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng. Vì lực của Như Lai vô lượng, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng. Vì trí Nhất Thiết Trí vô lượng, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng. Đó là mười.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ vô lượng đạo. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vì hư không vô lượng, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.

2. Vì pháp giới vô biên, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.
  3. Vì cõi chúng sinh vô tận, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.
  4. Vì thế giới không bờ mé, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.
  5. Vì kiếp số không thể tận, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.
  6. Vì pháp ngôn ngữ của tất cả chúng sinh vô lượng, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.
  7. Vì thân Như Lai vô lượng, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.
  8. Vì âm thanh của Phật vô lượng, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.
  9. Vì lực của Như Lai vô lượng, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.
  10. Vì trí huệ Nhất Thiết Trí vô lượng, nên Bồ Tát đạo cũng vô lượng.
- Đó là mười thứ đạo vô lượng của Bồ Tát.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ vô lượng trợ đạo.**

**Đó là : Như cõi hư không vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô lượng.**

**Như pháp giới vô biên, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô biên.**

**Như cõi chúng sinh vô tận, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô tận.**

Như thế giới không bờ mé, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng không bờ mé.

Như kiếp số nói không hết được, Bồ Tát tích tập trợ đạo tất cả thế gian cũng nói không hết được.

Như pháp lời nói của chúng sinh vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo sinh ra trí huệ biết pháp lời nói cũng vô lượng.

Như thân Như Lai vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo khắp tất cả chúng sinh, tất cả cõi, tất cả thế giới, tất cả kiếp, cũng vô lượng.

Như âm thanh của Phật vô lượng, Bồ Tát vang ra một tiếng nói khắp cùng pháp giới, tất cả chúng sinh thấy đều nghe biết, tích tập trợ đạo cũng vô lượng.

Như Phật lực vô lượng, Bồ Tát thừa lực Như Lai tích tập trợ đạo cũng vô lượng.

Như trí Nhất thiết trí vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô lượng như vậy. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ được vô lượng trí huệ của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ vô lượng trợ đạo. Đó là :

1. Như cõi hư không vô lượng, Bồ Tát tích tập pháp trợ đạo cũng vô lượng.

2. Như pháp giới vô biên, Bồ Tát tích tập pháp trợ đạo cũng vô biên.

3. Như cõi chúng sinh vô tận, Bồ Tát tích tập pháp trợ đạo cũng vô tận.

4. Như thế giới không bờ mé, Bồ Tát tích tập pháp trợ đạo cũng không bờ mé.

5. Như kiếp số nói không hết được, Bồ Tát tích tập pháp trợ đạo tất cả thế gian cũng nói không hết được.

6. Như pháp lời nói của chúng sinh vô lượng, Bồ Tát tích tập pháp trợ đạo sinh ra trí huệ biết pháp lời nói cũng vô lượng.

7. Như thân Như Lai vô lượng, Bồ Tát tích tập pháp trợ đạo khắp tất cả chúng sinh, tất cả cõi, tất cả thế giới, tất cả kiếp số, cũng vô lượng.

8. Như âm thanh của Phật vô lượng, Bồ Tát vang ra một tiếng nói khắp cùng pháp giới, tất cả chúng sinh thấy đều nghe biết, tích tập pháp trợ đạo cũng vô lượng.

9. Như Phật lực vô lượng, Bồ Tát thừa lực Như Lai tích tập trợ đạo cũng vô lượng.

10. Như trí Nhất thiết trí vô lượng, Bồ Tát tích tập trợ đạo cũng vô lượng như vậy.

Đó là mười thứ pháp vô lượng trợ đạo. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được vô lượng trí huệ của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ vô lượng tu đạo. Những gì là mười ?**

**Đó là : Tu chẳng đến, chẳng đi, vì thân miệng ý nghiệp không động tác. Tu chẳng tăng, chẳng giảm, vì như bản tánh. Tu chẳng có, chẳng không, vì không có tự tánh. Tu như huyễn, như mộng, như bóng, như vang, như hình, trong gương, như ánh nắng khi trời nóng, như trăng trong nước, vì lìa tất cả sự chấp trước. Tu không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vì thấy rõ ba cõi mà tích tập phước đức không ngừng nghỉ. Tu bất khả thuyết, không lời nói, lìa lời nói, vì xa lìa pháp thi thiết an lập. Tu chẳng hoại pháp giới, vì trí huệ hiện biết tất cả pháp. Tu chẳng hoại chân như thật tế, vì vào khắp chân như thật tế bờ mé hư không. Tu trí huệ rộng lớn, vì hết thấy việc làm sức lực vô tận. Tu trụ Như Lai thập lực bốn vô sở úy nhất thiết trí bình đẳng, vì hiện thấy tất cả pháp không nghi hoặc. Đó là mười.**

## **Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được tu nhất thiết trí vô thượng thiện xảo của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ vô lượng tu đạo. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tu đạo chẳng đến, chẳng đi, vì thân miệng ý nghiệp không động tác.

2. Tu đạo chẳng tăng, chẳng giảm, vì như bốn tánh.

3. Tu đạo chẳng có, chẳng không, vì không có tự tánh.

4. Tu đạo như huyễn, như mộng, như bóng, như vang, như hình trong gương, như ánh nắng khi trời nóng, như trăng trong nước, vì lìa tất cả sự chấp trước.

5. Tu đạo không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vì thấy rõ ba cõi mà tích tập phước đức không ngừng nghỉ.

6. Tu đạo bất khả thuyết, không lời nói, lìa lời nói, vì xa lìa pháp thi thiết an lập.

7. Tu đạo chẳng hoại pháp giới, vì trí huệ hiện biết tất cả pháp.

8. Tu đạo chẳng hoại chân như thật tế, vì vào khắp chân như thật tế và bờ mé hư không.

9. Tu đạo trí huệ rộng lớn, vì hết thảy việc làm sức lực vô tận.

10. Tu đạo trụ Như Lai thập lực và bốn vô sở úy, nhất thiết trí bình đẳng, vì hiện thấy tất cả pháp không nghi hoặc.

Đó là mười pháp vô lượng tu đạo của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được tu nhất thiết trí vô thượng thiện xảo của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ trang nghiêm đạo. Những gì là mười ?**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát không lìa dục giới, mà nhập vào thiền định giải thoát và các tam muội của sắc giới vô sắc giới, cũng chẳng do vậy mà thọ sanh ở đó. Đó là trang nghiêm đạo thứ nhất.**

**Trí huệ hiện tiền nhập vào Thanh Văn đạo, chẳng dùng đạo này mà lấy xuất ly. Đó là trang nghiêm đạo thứ hai.**

**Trí huệ hiện tiền nhập Bích Chi Phật đạo, mà khởi đại bi không ngừng nghỉ. Đó là trang nghiêm đạo thứ ba.**

**Tuy có quyền thuộc trời người vây quanh, trăm ngàn thể nữ ca múa hầu hạ, mà chưa từng tạm xả thiền định giải thoát và các tam muội. Đó là trang nghiêm đạo thứ tư.**

**Với tất cả chúng sinh thọ các dục lạc cùng vui chơi với nhau, mà vẫn chưa từng trong khoảng một niệm xả lìa Bồ Tát tam muội bình đẳng. Đó là trang nghiêm đạo thứ năm.**



Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ trang nghiêm đạo. Những gì là mười ?

1. Phật tử ! Đại Bồ Tát không cần lìa khỏi dục giới, mà có thể nhập vào thiền định giải thoát và các tam muội của sắc giới và vô sắc giới, ở đó nhập vào thiền định giải thoát và các tam muội, cũng chẳng do vậy mà thọ sinh ở sắc giới và vô sắc giới. Đó là trang nghiêm đạo thứ nhất.

2. Trí huệ hiện tiền nhập vào Thanh Văn đạo, nhưng chẳng dùng đạo này mà lấy xuất ly ba cõi. Đó là trang nghiêm đạo thứ hai.

3. Trí huệ hiện tiền nhập vào Bích Chi Phật đạo, mà sinh khởi tâm đại bi, phổ độ chúng sinh, không khi nào ngừng nghỉ. Đó là trang nghiêm đạo thứ ba.

4. Tuy có quyền thuộc trời người vây quanh, lại có trăm ngàn thể nữ, hoặc ca múa, hoặc hầu hạ, mà chưa từng tạm xả lìa thiền định giải thoát và các tam muội. Đó là trang nghiêm đạo thứ tư.

5. Với tất cả chúng sinh thọ các dục lạc, đại chúng cùng vui chơi với nhau, mà vẫn chưa từng trong khoảng một niệm tạm xả lìa Bồ Tát tam muội bình đẳng. Đó là trang nghiêm đạo thứ năm.

**Đã đến bờ bên kia của tất cả thế gian, nơi các pháp thế gian đều không nhiễm trước, mà cũng chẳng bỏ hạnh độ chúng sinh. Đó là trang nghiêm đạo thứ sáu.**

**An trụ trong chánh đạo, chánh trí, chánh kiến, mà hay thị hiện vào tất cả tà**

**đạo, chẳng lấy làm thật, chẳng chấp làm tịnh, khiến cho chúng sinh đó xa lìa tà pháp. Đó là trang nghiêm đạo thứ bảy.**

**Thường khéo hộ trì tịnh giới của Như Lai, thân lời ý nghiệp không có các lỗi lầm. Vì muốn giáo hoá chúng sinh phạm giới, mà thị hiện hành tất cả hạnh của phạm phu ngu si. Tuy đã đầy đủ phước đức thanh tịnh trụ cõi Bồ Tát, mà thị hiện sinh nơi tất cả địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, và các nơi hiểm nạn bần cùng, khiến cho chúng sinh đều được giải thoát, mà thật Bồ Tát chẳng sinh cõi đó. Đó là trang nghiêm đạo thứ tám.**

6. Đã đến được bờ bên kia của tất cả thế gian, đối với tất cả pháp thế gian hoàn toàn không nhiễm trước, mà cũng chẳng bỏ hạnh độ chúng sinh. Đó là trang nghiêm đạo thứ sáu.

7. An trụ trong chánh đạo, chánh trí, chánh kiến, mà hay thị hiện vào tất cả tà đạo, nhưng chẳng lấy làm thật, cũng chẳng chấp làm tịnh. Tại sao vậy? Vì hiện thân thuyết pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đó xa lìa tà pháp. Đó là trang nghiêm đạo thứ bảy.

8. Thường khéo hộ trì tịnh giới của Như Lai, khiến cho thân lời ý ba nghiệp hoàn toàn không có các lỗi lầm. Vì muốn giáo hoá chúng sinh phạm giới, mà thị hiện làm

tất cả việc làm của phàm phu ngu si. Tuy đã đầy đủ phước đức thanh tịnh, trụ trong cõi Bồ Tát, mà thị hiện thọ sinh nơi tất cả địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, và các nơi hiểm nạn bần cùng, khiến cho chúng sinh đều được giải thoát, mà thật Bồ Tát chẳng sinh ở trong cõi đó, bất quá chỉ là thị hiện thọ sinh mà thôi. Đó là trang nghiêm đạo thứ tám.

**Chẳng do người khác dạy, mà được vô ngại biện tài, trí huệ quang minh, chiếu sáng khắp tất cả Phật pháp, được tất cả Như Lai thần lực gia trì. Với tất cả chư Phật đồng một pháp thân, thành tựu tất cả mật pháp kiên cố đại nhân minh tịnh. An trụ tất cả các thừa bình đẳng, cảnh giới chư Phật đều hiện ở trước, đầy đủ tất cả thể trí quang minh, chiếu thấy tất cả các cõi chúng sinh. Hay vì chúng sinh làm tri pháp sư, mà thị hiện cầu chánh pháp chưa từng ngừng nghỉ. Tuy thật với chúng sinh làm vô thượng sư, mà thị hiện tôn kính hoà thượng A xà lê. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát thiện xảo phương tiện trụ Bồ Tát đạo, tùy sự ứng hoá đều vì họ thị hiện. Đó là trang nghiêm đạo thứ chín.**

9. Chẳng do người khác dạy, mà được vô ngại biện tài, trí huệ quang minh, chiếu sáng khắp tất cả Phật pháp, được tất cả Như Lai thần lực gia trì, với tất cả chư Phật mười phương ba đời đồng một pháp thân. Thành tựu tất cả mật pháp kiên cố đại nhân minh tịnh. An trụ trong tất cả các thừa bình đẳng, cảnh giới của tất cả chư Phật đều hiện ở trước, đầy đủ tất cả trí huệ quang minh thế gian, chiếu thấy tất cả các cõi chúng sinh. Hay vì chúng sinh làm tri pháp sư, phạm là những sự lý mà chúng sinh không biết, thì Ngài đều biết, mà thị hiện cầu chánh pháp chưa từng khi nào ngừng nghỉ. Tuy thật tế làm vô thượng sư của chúng sinh, mà thị hiện tôn kính hoà thượng A xà lê. Tại sao vậy? Vì đại Bồ Tát có trí huệ thiện xảo phương tiện trụ Bồ Tát đạo, tùy sự ứng hoá đều vì họ thị hiện. Đó là trang nghiêm đạo thứ chín.

**Căn lành đầy đủ, các hạnh rất ráo. Được tất cả Như Lai cùng quán dẫn. Đến được bờ bên kia tất cả các pháp tự tại. Lựa pháp vô ngại dùng làm mao đội trên đầu. Thân của Bồ Tát đến khắp tất cả thế giới. Khắp hiện thân vô ngại của Như Lai.**

**Nơi pháp tự tại rất ráo tối thượng, chuyển bánh xe pháp thanh tịnh vô ngại. Pháp tự tại của tất cả Bồ Tát, đều đã thành tựu. Do vì chúng sinh, mà ở trong tất cả cõi nước thị hiện thọ sinh. Với chư Phật ba đời**

**đồng một cảnh giới, mà chẳng bỏ Bồ Tát hạnh. Chẳng bỏ pháp của Bồ Tát, chẳng giải đãi nghiệp của Bồ Tát, chẳng lia Bồ Tát đạo, chẳng thả lỏng oai nghi của Bồ Tát, chẳng đoạn tuyệt thủ lấy của Bồ Tát, chẳng ngừng thiện xảo phương tiện của Bồ Tát, chẳng dứt hẳn việc làm của Bồ Tát, chẳng nhàm sinh thành dụng của Bồ Tát, chẳng ngừng trụ trì lực của Bồ Tát. Tại sao ? Vì Bồ Tát muốn sớm chứng đắc A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, quán tất cả môn trí huệ, tu Bồ Tát hạnh không ngừng nghỉ. Đó là trang nghiêm đạo thứ mười.**

10. Căn lành của Bồ Tát đã đầy đủ, các hạnh của Bồ Tát đều đã rất ráo. Được tất cả mười phương chư Phật cùng quán đánh cho Ngài. Đến được bờ bên kia tất cả các pháp tự tại, dùng lụa pháp vô ngại làm mũ đội trên đầu. Thân của Bồ Tát đến khắp tất cả thế giới, khắp hiện thân vô ngại của Như Lai. Đối với tất cả pháp tự tại rất ráo tối thượng, thường chuyển bánh xe pháp thanh tịnh vô ngại. Pháp tự tại của tất cả Bồ Tát, đều đã thành tựu. Vì hoá độ tất cả chúng sinh, mà ở trong tất cả cõi nước thị hiện thọ sinh. Với chư Phật ba đời đồng một cảnh giới, mà chẳng bỏ Bồ Tát hạnh, chẳng bỏ pháp của Bồ Tát, chẳng giải đãi nghiệp của Bồ Tát, chẳng lia Bồ Tát đạo, chẳng thả lỏng oai nghi của Bồ Tát, chẳng đoạn tuyệt thủ lấy của Bồ Tát, chẳng ngừng

thiện xảo phương tiện của Bồ Tát, chẳng dứt hẳn việc làm của Bồ Tát, chẳng nhàm chán sinh thành dụng của Bồ Tát, chẳng ngừng trụ trì lực của Bồ Tát. Tại sao vậy? Vì Bồ Tát muốn sớm chứng được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, quán tất cả môn trí huệ, tu Bồ Tát hạnh không ngừng nghỉ. Đó là trang nghiêm đạo thứ mười.

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được đại trang nghiêm đạo vô thượng của Như Lai, cũng chẳng xả bỏ Bồ Tát đạo.**

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được đại trang nghiêm đạo vô thượng của Như Lai, cũng chẳng xả bỏ Bồ Tát đạo.

**Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ chân. Những gì là mười ?**

**Đó là : Chân trì giới, vì đại nguyện thù thắng đều thành tựu viên mãn. Chân tinh tấn, vì tích tập tất cả pháp bồ đề phần chẳng thối chuyển. Chân thần thông, vì tùy sự ham muốn của chúng sinh, khiến cho họ hoan hỷ. Chân thần lực, vì chẳng lìa một cõi Phật, mà đến tất cả cõi Phật. Chân tâm sâu, vì nguyện cầu tất cả pháp thù thắng. Chân kiên thệ, vì tất cả việc làm đều rất ráo. Chân tùy thuận, vì chẳng trái với lời**

**dạy của tất cả tôn giả. Chân lạc pháp, vì văn trì tất cả pháp của Phật nói, chẳng lừa dối. Chân pháp vũ, vì chúng diển nói pháp không khiếp nhược. Chân tu hành, vì tất cả các ác đều xa lìa. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được chân tối thắng vô thượng của Như Lai. Nếu một khi cất chân lên, đều có thể đến khắp tất cả thế giới.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ chân. Những gì là mười ? Đó là :

1. Chân trì giới, hết thảy đại nguyện thù thắng đều thành tựu viên mãn.

2. Chân tinh tấn, tích tập tất cả pháp bồ đề phần, tức là bảy giác chi : Trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, niệm giác chi, định giác chi, hạnh xả giác chi, tích tụ lại với nhau, chẳng thôi chuyên pháp bồ đề phần.

3. Chân thân thông, hay tùy thuận sự ham muốn của tất cả chúng sinh, khiến cho họ được đầy đủ, mà sinh hoan hỷ.

4. Chân thân lực, vì có sức thân lực, nên chẳng cần lìa khỏi một cõi Phật, mà có thể đi đến tất cả cõi Phật.

5. Chân tâm sâu, phát đại thệ nguyện cầu tất cả pháp thù thắng, từ chỗ cạn mà vào chỗ sâu, từ chỗ sâu lại đến pháp môn thù thắng.

6. Chân kiên thệ, bất cứ làm việc gì, phải có thệ nguyện kiên cố, mới có thể đến được nơi rốt ráo.

7. Chân tùy thuận, phải tùy thuận lời dạy của tất cả bậc tôn túc, tùy thuận pháp môn của tất cả các vị tôn giả nói, y theo pháp mà tu hành, đừng trái với lời dạy của tất cả bậc Thánh nhân. Bao quát pháp của chư Phật nói, pháp của Bồ Tát nói, pháp của pháp sư nói, pháp của thiện tri thức nói.

8. Chân lạc pháp, văn trì tất cả pháp của chư Phật nói, vĩnh viễn không giải đãi lười biếng.

9. Chân pháp vũ, vì tất cả chúng sinh diễn nói Phật pháp không khiếm nhược.

10. Chân tu hành, đối với tất cả các điều ác đều xa lìa. Do đó có câu : « Không làm các điều ác, hãy làm các điều lành ». Đó là pháp căn bản tu hành. Đó là mười thứ chân của Bồ Tát.

Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được chân tối thù thắng vô thượng của Như Lai. Nếu một khi cất chân lên, đều có thể đến khắp tất cả thế giới.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tay.  
Những gì là mười ?**

**Đó là : Tay tin sâu, vì đối với lời của Phật nói, một lòng nhẫn nại, rốt ráo thọ trì. Tay bố thí, vì có ai đến cầu xin, tùy theo chỗ họ muốn, đều khiến cho được đầy đủ. Tay hỏi thăm trước, vì đơ tay phải nghênh tiếp nhau. Tay cúng dường chư Phật, vì**



tích tập phước đức, không nhằm mỗi. Tay đa văn thiện xảo, vì đều dứt trừ nghi hoặc của tất cả chúng sinh. Tay khiến cho thoát ba cõi, vì hay trợ giúp chúng sinh vượt khỏi bùn ái dục. Tay đặt đẽ nơi bờ kia, vì cứu chúng sinh chìm trong bốn dòng nước xoáy. Tay chẳng xển chánh pháp, vì hết thấy diệu pháp thấy đều khai thị. Tay khéo dùng các luận, vì dùng thuốc trí huệ, diệt trừ bệnh thân tâm. Tay luôn giữ trí báu, vì khai pháp quang minh, phá tối phiền não. Đó là mười.

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được tay vô thượng của Như Lai, che khắp mười phương tất cả thế giới.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ tay. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tay tin sâu, vì đối với lời của Phật nói, bất cứ pháp không hiểu như thế nào, vẫn một lòng nhẫn nại nơi tâm, thọ trì nơi thân.

2. Tay bố thí, vì có ai đến cầu xin tất cả tài vật, thì Bồ Tát đều tùy theo chỗ họ muốn, đều bố thí khiến cho được đầy đủ.

3. Tay hỏi thăm trước, vì khi gặp người thì trước hết chào hỏi người đó, không đợi người đó chào hỏi mình. Chủ

động đờ tay phải nghênh tiếp họ, dẫn dắt họ, biểu thị có sự lễ nghĩa. Giống như bây giờ, khi gặp nhau thì bắt tay với nhau.

4. Tay cúng dường chư Phật, vì tích tập phước đức, để cúng dường chư Phật, không khi nào nhầm mỗi.

5. Tay đa văn thiện xảo, vì bát học đa văn hay dứt trừ nghi hoặc của tất cả chúng sinh, giải đáp mọi vấn nạn.

6. Tay khiến cho thoát ba cõi, vì hay trợ giúp chúng sinh vượt khỏi khổ bần ái dục, thoát khỏi ba cõi, chấm dứt sinh tử.

7. Tay đặt đẽ nơi bờ kia, vì cứu chúng sinh chìm trong bốn dòng nước xoáy (Kiến lưu, dục lưu, hữu lưu, vô minh lưu), cứu ra khỏi biển khổ.

8. Tay chẳng xén chánh pháp, vì hết thấy diệu pháp thấy đều khai thị cho chúng sinh, tuyệt đối chẳng xén tiếc pháp thí.

9. Tay khéo dùng các luận, vì dùng thuốc trí tuệ, diệt trừ bệnh thân tâm của chúng sinh.

10. Tay luôn giữ trí báu, vì khai pháp quang minh, phá tối phiền não của chúng sinh.

Đó là mười thứ tay của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được tay vô thượng của Như Lai, che khắp mười phương tất cả thế giới.

**Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ bụng : Những gì là mười ?**

**Đó là : Bụng lia dưa vạy, vì tâm thanh tịnh. Bụng lia huyền nguy, vì tánh ngay thẳng. Bụng lia hư giả, vì không hiểm dối.**

**Bụng không dôi đoạt, vì dôi với tất cả vật đều không tham. Bụng dứt phiền não, vì đủ trí huệ. Bụng tâm thanh tịnh, vì lìa các ác. Bụng quán sát ăn uống, vì niệm pháp như thật. Bụng quán sát không làm, vì giác ngộ duyên khởi. Bụng giác ngộ tất cả đạo xuất ly, vì khéo thành tựu tâm tâm. Bụng xa lìa tất cả dơ bẩn biên kiến, vì khiến cho tất cả chúng sinh được nhập vào bụng Phật. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được bụng rộng lớn vô thượng của Như Lai, đều có thể dung thọ tất cả chúng sinh.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ bụng : Những gì là mười ? Đó là :

1. Bụng lìa dục vọng, dục là thấy người giàu thì nói lời nịnh bợ, vọng là gặp người chẳng nói lời ngay thẳng. Bồ Tát xa lìa thứ hành vi này, cho nên trong tâm rất thanh tịnh.

2. Bụng lìa huyễn nguy, huyễn là hư huyễn chẳng thật, nguy là hư nguy chẳng chân. Bồ Tát xa lìa huyễn nguy, cho nên tâm tánh ngay thẳng.

3. Bụng lìa hư giả, Bồ Tát chẳng có nguy hiểm khi dối, phạm nói ra lời gì cũng đều chân thật, khiến cho mọi người tin.

4. Bụng không dối đoạt, Bồ Tát chẳng có tâm gian dối tranh đoạt, đối với tất cả tài vật, đều không có lòng tham cầu.

5. Bụng dứt phiền não, vì đủ nhất thiết trí huệ, cho nên dứt được tất cả phiền não.

6. Bụng tâm thanh tịnh, vì lìa tất cả ác niệm, sinh ra tất cả thiện niệm.

7. Bụng quán sát ăn uống, vì niệm niệm chẳng quên pháp như thật, tức cũng là pháp chân thật liễu nghĩa.

8. Bụng quán sát không làm, vì hay giác ngộ tất cả pháp, đều từ duyên khởi. Do đó có câu :

« Các pháp do duyên sinh  
Các pháp do duyên diệt  
Phật ta đại Sa Môn  
Thường hay nói như thế ».

9. Bụng giác ngộ tất cả đạo xuất ly, vì khéo thành tựu tâm tâm, khiến cho thân tâm của tất cả chúng sinh, đều được thành thực.

10. Bụng xa lìa tất cả dơ bẩn biên kiến, vì hay khiến cho tất cả chúng sinh được vào trong bụng của Phật, tức cũng là hay xa lìa sự dơ bẩn của thân biên giới kiến tà, liền đắc được trí huệ của Phật.

Đó là mười thứ bụng của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được bụng rộng lớn vô thượng của Như Lai, đều có thể dung thọ tất cả chúng sinh. Chúng sinh vốn ở trong bụng của Phật, bất quá chúng sinh chẳng biết mà thôi.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tạng.  
Nhưng gì là mười ?**

**Đó là : Chẳng dứt giống Phật là tạng của Bồ Tát, vì khai thị Phật pháp vô lượng oai đức.**

**Tăng trưởng giống pháp là tạng của Bồ Tát, vì sinh ra trí huệ quang minh rộng lớn.**

**Trụ trì giống Tăng là tạng của Bồ Tát, vì khiến cho được vào bánh xe pháp bất thối.**

**Giác ngộ chúng sinh chánh định là tạng của Bồ Tát, vì khéo tùy thời không sai một niệm.**

**Rốt ráo thành thực chúng sinh bất định là tạng của Bồ Tát, vì khiến cho nhân liên tục không có gián đoạn.**

**Vì chúng sinh tà định phát khởi đại bi là tạng của Bồ Tát, vì khiến cho nhân vị lai, đều được thành tựu.**

**Đủ mười lực của Phật nhân không thể hoại là tạng của Bồ Tát, vì đủ căn lành vô đối hàng phục ma quân.**

**Tối thắng vô úy đại sư tử hồng là tạng của Bồ Tát, vì khiến cho tất cả chúng sinh đều hoan hỉ.**

**Được mười tám pháp bất cộng của Phật là tạng của Bồ Tát, vì trí huệ vào khắp tất cả mọi nơi.**

**Khắp biết rõ tất cả chúng sinh, tất cả cõi, tất cả pháp, tất cả Phật, là tạng của Bồ Tát, vì ở trong một niệm đều thấy rõ. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được tạng đại trí huệ vô thượng căn lành không thể hoại của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ tạng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Chẳng dứt hạt giống Phật là bảo tạng của Bồ Tát, vì tiếp tục huệ mạng của Phật, khai thị Phật pháp có vô lượng oai đức.

2. Tăng trưởng hạt giống pháp là bảo tạng của Bồ Tát, vì sinh ra trí huệ quang minh rộng lớn.

3. Trụ trì hạt giống Tăng là bảo tạng của Bồ Tát, vì khiến cho họ được vào bánh xe pháp không thôi chuyển.

4. Giác ngộ chúng sinh chánh định là bảo tạng của Bồ Tát, vì khéo tùy thời vì tất cả chúng sinh thuyết pháp, không sai một niệm. Tóm lại, chúng sinh cơ duyên thành thực, đáng được hoá độ, thì liền độ thoát. Chúng sinh cơ

duyên chưa thành thực, thì tạm thời không độ, tương lai sẽ độ.

5. Rốt ráo thành thực chúng sinh bất định là bảo tạng của Bồ Tát, vì khiến cho nhân liên tục không gián đoạn, khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề.

6. Vì chúng sinh tà định. Tà định tức là định không chánh đáng. Hoan hỉ pháp ngoại đạo, thì có tư tưởng tà tri tà kiến. Như ở trong định, đi khắp nơi nghe người khác nói chuyện, lắng nghe rất rõ ràng. Hoặc ở trong định, đi khắp nơi trộm cắp đồ vật của người khác. Đó tức là tà định. Tóm lại, phạm là ở trong định có tư tưởng và hành vi nhiễm ô, tức là tà định. Bồ Tát phát khởi tâm đại bi thương xót chúng sinh hành vi bất chánh, là bảo tạng của Bồ Tát, vì khiến cho tất cả chúng sinh chưa trồng nhân bồ đề vị lai, đều được viên mãn thành tựu.

7. Đủ mười lực của Phật nhân không thể hoại là bảo tạng của Bồ Tát, vì đủ căn lành vô đối hàng phục tất cả ma quân.

8. Tối thắng vô úy đại sư tử hống là bảo tạng của Bồ Tát, vì khiến cho tất cả chúng sinh nghe được đều sinh hoan hỉ.

9. Được mười tám pháp bất cộng của Phật là bảo tạng của Bồ Tát. Mười tám pháp bất cộng là: Thân không lỗi, miệng không lỗi, niệm không lỗi, vô dị tướng, vô bất định tâm, vô bất tri kỷ xả, dục không giảm, tinh tấn không giảm, niệm không giảm, huệ không giảm, giải thoát không giảm, giải thoát tri kiến không giảm, tất cả thân nghiệp tùy trí huệ hành, tất cả miệng nghiệp tùy trí huệ hành, tất cả ý nghiệp tùy trí huệ hành, trí huệ biết đời quá khứ vô ngại, trí huệ biết đời vị lai vô ngại, trí huệ biết đời hiện tại vô ngại.

Pháp này giữa Phật, Bồ Tát, và Thanh Văn khác nhau, nên gọi là bất cộng. Trí huệ vào khắp tất cả mọi nơi.

10. Khắp biết rõ tất cả chúng sinh, tất cả cõi Phật, tất cả các pháp, tất cả chư Phật, là bảo tạng của Bồ Tát, vì ở trong một niệm đều thấy rõ mười phương ba đời Phật Pháp Tăng Tam Bảo.

Đó là mười pháp bảo tạng của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được bảo tạng đại trí huệ vô thượng căn lành không thể hoại của Như Lai.

**Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ tâm.  
Những gì là mười?**

**Đó là : Tâm tinh cần, vì tất cả việc làm đều rất ráo. Tâm chẳng giải đãi, vì tích tập tướng tốt hạnh phước đức. Tâm đại dũng kiện, vì phá tan tất cả các ma quân. Tâm như lý hành, vì trừ diệt tất cả các phiền não. Tâm bất thối chuyển, vì cho đến bồ đề trọn không ngừng nghỉ. Tâm tánh thanh tịnh, vì biết tâm bất động không chấp trước. Tâm biết chúng sinh, vì tùy sự hiểu muốn của họ, khiến cho được xuất ly. Tâm khiến vào Phật pháp đại phạm trụ, vì biết các chúng sinh đủ thứ sự hiểu muốn, chẳng dùng thừa khác mà cứu hộ. Tâm không vô tướng vô nguyện vô tác, vì thấy tướng ba**



**cõi, chẳng chấp lấy. Tâm tướng chữ vạn kim cương kiên cố thẳng tạng trang nghiêm, vì số lượng của ma đến đến đồng số tất cả chúng sinh, cho đến không thể động một sợi lông. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được tâm đại trí quang minh tạng vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật! Đại Bồ Tát có mười thứ tâm. Những gì là mười? Đó là :

1. Tâm tinh cần, vì tất cả việc làm đều đến nơi rốt ráo.
2. Tâm chẳng giải đãi, vì tích tập tướng tốt, tu hành tất cả phước đức. Do đó :

« Ba A tăng kỳ tu phước huệ  
Trăm kiếp trồng tướng tốt ».

3. Tâm đại dũng kiện, vì phá tan tất cả các ma quân và quyền thuộc của chúng.
4. Tâm như lý hành, vì trừ diệt tất cả các phiền não.
5. Tâm bất thối chuyển, vì từ lúc ban đầu phát tâm bồ đề, cho đến rốt ráo thành Phật, trọn không ngừng nghỉ.
6. Tâm tánh thanh tịnh, vì Bồ Tát biết tự tánh thanh tịnh, gì cũng chẳng chấp trước, cho nên tâm bất động. Nếu có sự chấp trước thì tâm sẽ bị động.
7. Tâm biết chúng sinh, vì tùy thuận sự hiểu muốn của chúng sinh, khiến cho họ thoát khỏi ba cõi. Do đó :

« Muốn khiến vào Phật trí  
Trước dùng câu dục móc ».

Phải hiểu rõ dục niệm của chúng sinh, mới có thể giáo hoá chúng sinh được. Cho nên Bồ Tát dùng bốn tâm vô lượng (Từ, bi, hỷ, xả) và bốn pháp nhiếp (Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự) để giáo hoá chúng sinh, để điều phục chúng sinh.

8. Tâm khiến vào Phật pháp đại phạm trụ, vì biết các chúng sinh đủ thứ sự hiểu biết và ham muốn, chẳng dùng thừa khác giáo hoá, mà dùng Bồ Tát thừa giáo hoá, để cứu hộ chúng sinh.

9. Tâm không vô tướng vô nguyện vô tác, vì thấy tất cả tướng ba cõi, chẳng chấp lấy.

10. Tâm tướng chữ vạn kim cang kiên cố thảng tạc trang nghiêm, tướng cát tường trang nghiêm này, dù số lượng của ma đên đông số tất cả chúng sinh, để nhiễu loạn, cho đến không thể động một sợi lông.

Đó là mười thứ pháp của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được tâm đại trí quang minh tạng vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ mặc giáp. Những gì là mười ?**

**Đó là : Mặc giáp đại từ, vì cứu hộ tất cả chúng sinh. Mặc giáp đại bi, vì kham nhẫn tất cả các sự khổ. Mặc giáp đại nguyện, vì tất cả việc làm đều rốt ráo. Mặc giáp hồi hướng, vì kiến lập tất cả Phật**

**trang nghiêm. Mặc giáp phước đức, vì lợi ích tất cả các chúng sinh. Mặc giáp Ba la mật, vì độ thoát tất cả các hàm thức. Mặc giáp trí huệ, vì diệt tất cả tối phiền não của chúng sinh. Mặc giáp thiện xảo phương tiện, vì sinh phổ môn căn lành. Mặc giáp nhất thiết trí tâm kiên cố không tán loạn, vì chẳng thích thừa khác. Mặc giáp một lòng quyết định, vì nơi tất cả pháp lìa nghi hoặc. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ mặc mào giáp vô thượng của Như Lai, phá tan được tất cả ma quân.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ mặc giáp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Mặc giáp đại từ, mới có thể cứu hộ được tất cả chúng sinh, lìa khổ được vui.
2. Mặc giáp đại bi, mới có thể kham nhẫn tất cả các sự khổ não, thoát khỏi biển khổ.
3. Mặc giáp đại nguyện, vì tất cả việc làm đều rất ráo viên mãn.
4. Mặc giáp hồi hướng, vì kiến lập tất cả Phật trang nghiêm. Hồi hướng có năm thứ :
  - a. Hồi tự hướng tha.
  - b. Hồi tiêu hướng đại.
  - c. Hồi sự hướng lý.

- d. Hồi nhân hướng quả.
- e. Hồi sinh tử hướng Niết Bàn.

5. Mặc giáp phước đức, vì rộng tích tụ phước đức, lợi ích tất cả các chúng sinh.

6. Mặc giáp Ba la mật, vì hay độ thoát tất cả các hàm thức.

7. Mặc giáp trí huệ, vì diệt trừ tất cả tội phiền não của tất cả chúng sinh.

8. Mặc giáp thiện xảo phương tiện, vì sinh pháp môn phổ môn, tích tập tất cả căn lành.

9. Mặc giáp nhất thiết trí tâm kiên cố không tán loạn, vì chỉ tu pháp đại thừa, chẳng tu pháp tiểu thừa.

10. Mặc giáp một lòng quyết định, vì nơi tất cả pháp chẳng có sự hoài nghi hoặc mê hoặc.

Đó là mười pháp mặc giáp của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ mặc mào giáp vô thượng của Như Lai, phá tan được tất cả ma quân.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ khí trượng. Những gì là mười ?**

**Đó là : Bồ thí là khí trượng của Bồ Tát, vì phá tan tất cả sự bồn xển. Trì giới là khí trượng của Bồ Tát, vì từ bỏ tất cả sự huỷ phạm. Bình đẳng là khí trượng của Bồ Tát, vì đoạn trừ tất cả sự phân biệt. Trí huệ là khí trượng của Bồ Tát, vì tiêu diệt tất cả phiền não. Chánh mạng là khí**

trượng của Bồ Tát, vì xa lìa tất cả tà mạng. Thiện xảo phương tiện là khí trượng của Bồ Tát, vì thị hiện ở tất cả mọi nơi. Lược nói tham sân si tất cả phiền não là khí trượng của Bồ Tát, vì dùng môn phiền não độ chúng sinh. Sinh tử là khí trượng của Bồ Tát, vì chẳng dứt Bồ Tát hạnh, giáo hoá chúng sinh. Nói pháp như thật là khí trượng của Bồ Tát, vì phá được tất cả sự chấp trước. Nhất thiết trí là khí trượng của Bồ Tát, vì chẳng bỏ hạnh môn Bồ Tát. Đó là mười.

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ trừ diệt được tập phiền não kiết sử dâm dãi của tất cả chúng sinh.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ khí trượng. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ thí là khí trượng của Bồ Tát, vì phá tan tất cả sự bôn xén.
2. Trì giới là khí trượng của Bồ Tát, vì từ bỏ tất cả sự huỷ phạm giới.
3. Bình đẳng là khí trượng của Bồ Tát, vì đoạn trừ tất cả sự phân biệt.
4. Trí huệ là khí trượng của Bồ Tát, vì tiêu diệt tất cả phiền não.

5. Chánh mạng là khí tượng của Bồ Tát, vì xa lìa tất cả tà mạng. Tà mạng tức là tà tri tà kiến.

6. Thiện xảo phương tiện là khí tượng của Bồ Tát, vì thị hiện ở tất cả mọi nơi, giáo hoá chúng sinh.

7. Lược nói tham sân si tất cả phiền não là khí tượng của Bồ Tát, vì dùng môn phiền não để độ thoát chúng sinh.

8. Sinh tử là khí tượng của Bồ Tát, vì chẳng dứt hạnh của Bồ Tát tu, để giáo hoá chúng sinh.

9. Nói pháp như thật là khí tượng của Bồ Tát, vì phá được tất cả sự chấp trước.

10. Nhất thiết trí là khí tượng của Bồ Tát, vì chẳng bỏ hạnh môn của Bồ Tát tu.

Đó là mười thứ pháp khí tượng của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ trừ diệt được tập phiền não kiết sử dâm dãi của tất cả chúng sinh, tức cũng là thân biên giới định tà và tham sân si mạn nghi mười sử.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ đầu.  
Những gì là mười ?**

**Đó là : Đầu Niết Bàn, vì không thấy được đánh. Đầu tôn kính, vì được tất cả trời người kính lễ. Đầu thắng giải rộng lớn, vì thù thắng nhất trong ba ngàn cõi. Đầu căn lành đệ nhất, vì chúng sinh ba cõi đều cúng dường. Đầu gánh đội chúng sinh, vì thành tựu tướng nhục kế trên đánh. Đầu chẳng khinh khi người khác, vì thường tôn**

**thắng ở tất cả mọi nơi. Đầu Bát Nhã Ba La Mật, vì trưởng dưỡng tất cả pháp công đức. Đầu phương tiện trí tương ưng, vì khắp hiện thân tất cả đồng loại. Đầu giáo hoá tất cả chúng sinh, vì dùng tất cả chúng sinh làm đệ tử. Đầu thủ hộ chư Phật pháp nhân, vì hay khiến giống Tam Bảo chẳng đoạn tuyệt. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được đầu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ đầu. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đầu Niết Bàn, vì không thể thấy được đánh. Do đó : « Vô kiến đánh tướng ».
2. Đầu tôn kính, vì được tất cả trời người tôn kính đánh lễ.
3. Đầu thắng giải rộng lớn, vì thù thắng nhất trong ba ngàn đại thiên thế giới.
4. Đầu căn lành đệ nhất, vì chúng sinh trong ba cõi đều đến cúng dường.
5. Đầu gánh đội chúng sinh, vì thành tựu tướng nhục kế trên đánh (1 trong 32 tướng).
6. Đầu chẳng khinh khi người khác, vì thường tôn thắng ở tất cả mọi nơi.

7. Đầu Bát Nhã Ba La Mật, vì trường dưỡng tất cả công đức, tất cả Phật pháp.

8. Đầu phương tiện trí tương ưng, vì khắp hiện thân tất cả đồng loại.

9. Đầu giáo hoá tất cả chúng sinh, vì dùng tất cả chúng sinh làm đệ tử của Bồ Tát.

10. Đầu thủ hộ chư Phật pháp nhãn, vì hay khiến hạt giống Tam Bảo chẳng đoạn tuyệt.

Đó là mười thứ đầu của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được đầu đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ mắt. Đó là : Nhục nhãn, nhìn thấy được tất cả sắc. Thiên nhãn, thấy được tất cả tâm chúng sinh. Huệ nhãn, thấy được cảnh giới các căn của tất cả chúng sinh. Pháp nhãn, thấy được tất cả pháp như thật tướng. Phật nhãn, thấy được thập lực của Như Lai. Trí nhãn, thấy biết được các pháp. Quang minh nhãn, thấy được quang minh của Phật. Xuất sinh tử nhãn, thấy được Niết Bàn. Vô ngại nhãn, sự thấy không có chướng ngại. Nhất thiết trí nhãn, thấy được phổ môn pháp giới. Đó là mười.**



**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được mắt đại trí huệ vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ mắt. Đó là :

1. Nhục nhãn, nhìn thấy được tất cả màu sắc sự vật.
  2. Thiên nhãn, nhìn thấy được trong tâm của tất cả chúng sinh.
  3. Huệ nhãn, nhìn thấy được cảnh giới các căn của tất cả chúng sinh.
  4. Pháp nhãn, nhìn thấy được tất cả pháp như thật tướng.
  5. Phật nhãn, nhìn thấy được thập lực của Như Lai.
  6. Trí nhãn, thấy biết được bản thể của tất cả các pháp.
  7. Quang minh nhãn, nhìn thấy được quang minh của tất cả chư Phật.
  8. Xuất sinh tử nhãn, nhìn thấy được cảnh giới Niết Bàn.
  9. Vô ngại nhãn, nhìn thấy được sự vật không có chướng ngại.
  10. Nhất thiết trí nhãn, thấy được phổ môn pháp giới.
- Đó là mười thứ mắt của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được mắt đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tai. Những gì là mười ?**

Đó là : Nghe tiếng tán thán, thì dứt trừ tham ái. Nghe tiếng huỷ báng, thì dứt trừ tâm sân hận. Nghe nói nhị thừa, thì chẳng chấp, chẳng cầu. Nghe đạo Bồ Tát, thì hớn hở vui mừng. Nghe đến địa ngục, các nơi khổ nạn, thì khởi tâm đại bi, phát hoằng thệ nguyện. Nghe nói đến việc trời người thù thắng vi diệu, thì biết đó đều là pháp vô thường. Nghe sự tán thán công đức của chư Phật, thì siêng năng tinh tấn, khiến cho sớm được viên mãn. Nghe nói pháp lục độ, bốn pháp nhiếp, thì phát tâm tu hành, nguyện đến bờ kia. Nghe tất cả âm thanh mười phương thế giới, thì đều biết như vang, nhập vào bất khả thuyết diệu nghĩa thâm sâu. Đại Bồ Tát từ lúc ban đầu phát tâm, cho đến Đạo Tràng, thường nghe chánh pháp, chưa từng tạm ngừng nghỉ, mà luôn không bỏ việc giáo hoá chúng sinh. Đó là mười.

Nếu các Bồ Tát thành tựu pháp này, thì sẽ đắc được tai đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật! Đại Bồ Tát có mười thứ tai. Những gì là mười ? Đó là :

1. Nghe tiếng tán thán, thì dứt trừ được tất cả tham dục và tất cả ái tình.

2. Nghe tiếng huỷ báng, thì dứt trừ được tất cả tâm sân hận, chẳng có phiền não, chẳng có sự nóng giận.

3. Nghe nói nhị thừa, thì chẳng chấp vào nhị thừa, cũng chẳng cầu nhị thừa.

4. Nghe đạo Bồ Tát, thì hớn hở vui mừng.

5. Nghe đến địa ngục, các nơi khổ nạn, thì khởi tâm đại bi, phát hoảng thệ nguyện, cứu hộ chúng sinh.

6. Nghe nói đến việc trời người thù thắng vi diệu, thì biết đó đều là pháp vô thường.

7. Nghe sự tán thán công đức của chư Phật, thì siêng năng học tập, dũng mãnh tinh tấn, khiến cho sớm được thành tựu viên mãn.

8. Nghe nói pháp lục độ, bốn pháp nhiếp, thì phát tâm tu hành bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, Bát Nhã, và bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, nguyện đến được bờ Niết Bàn bên kia.

9. Nghe tất cả âm thanh mười phương thế giới, thì đều biết như vang, nhập vào bất khả thuyết diệu nghĩa thâm sâu.

10. Đại Bồ Tát từ lúc ban đầu phát tâm, cho đến Đạo Tràng, thường nghe chánh pháp, chưa từng tạm ngừng nghỉ, mà luôn không bỏ việc giáo hoá chúng sinh.

Đó là mười thứ tai của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát thành tựu được pháp này, thì sẽ đắc được tai đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ mũi.  
Nhưng gì là mũi ?**

**Đó là : Ngửi các mùi hôi, mà không  
cho là hôi.**

**Ngửi các mùi thơm mà không cho là  
thơm.**

**Thơm hôi đều ngửi, tâm đều bình  
đẳng, chẳng thơm, chẳng hôi, an trụ nơi  
xả.**

**Nếu ngửi mùi y phục toạ cụ và thân  
thể của chúng sinh có mùi thơm hôi, thì  
biết được chúng sinh đó có tham sân si  
bằng nhau.**

**Nếu ngửi mùi hương các hầm mỏ, cây  
cỏ, thì đều phân minh rất rõ, như ở trước  
mắt.**

**Nếu ngửi mùi hương chúng sinh dưới  
đến địa ngục A tỳ, trên đến cõi trời Hữu  
Đỉnh, thì đều biết được việc làm trong quá  
khứ của họ.**

**Nếu ngửi mùi hương các Thanh Văn  
bồ thí trì giới đa văn trí huệ, thì trụ tâm  
nhất thiết trí, chẳng khiến cho tán động.**

**Nếu ngửi mùi hương tất cả Bồ Tát hạnh, thì dùng trí huệ bình đẳng, vào bậc Như Lai.**

**Ngửi mùi hương cảnh giới trí huệ của tất cả chư Phật, thì cũng chẳng xả bỏ các hạnh Bồ Tát. Đó là mùi.**

**Nếu các Bồ Tát thành tựu pháp này, thì sẽ đắc được mũi thanh tịnh vô lượng vô biên của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ mũi. Những gì là mười ? Đó là :

1. Ngửi tất cả các mùi hôi, mà không có sự cảm giác là hôi.

2. Ngửi tất cả các mùi thơm, mà không có sự cảm giác là thơm.

3. Thơm hôi đều ngửi, tâm đều bình đẳng, chẳng trụ vào mùi thơm, chẳng trụ vào mùi hôi.

4. Chẳng thơm chẳng hôi, an trụ nơi xả, chẳng bị cảnh giới mùi thơm hôi làm lay chuyển.

5. Nếu ngửi mùi y phục toạ cụ và thân thể của chúng sinh có mùi thơm hôi, thì biết được chúng sinh đó có tham dục, sân hận, ngu si bằng nhau. Tóm lại, chẳng có mùi thơm thì có mùi hôi.

6. Nếu ngửi tất cả mùi hương các hầm mỏ, hoặc cây, hoặc cỏ, thì đều phân minh rất rõ ràng, như ở trước mắt. Ngửi mùi hương gì thì biết được vật đó rất rõ ràng.

7. Nếu người mùi hương chúng sinh dưới đến địa ngục A tỳ, trên đến cõi trời Hữu Đỉnh, thì đều biết được việc làm trong quá khứ của họ, sự tu hành của họ.

Có người khởi vọng tưởng rằng : « Chúng sinh ở địa ngục, làm sao toả mùi hương ? Tôi không tin. Người trên trời thường toả ra mùi thơm, thì tôi tin ». Vì Bồ Tát phát tâm đại bồ đề, thường đến địa ngục cứu chúng sinh, cam tâm tình nguyện cùng thọ khổ với chúng sinh, tùy cơ thuyết pháp, khiến cho chúng sinh thọ khổ cải ác hướng thiện. Đó là đồng sự trong bốn pháp nhiếp. Tuy Bồ Tát ở trong địa ngục, nhưng thân vẫn toả ra mùi thơm đặc biệt.

8. Nếu người mùi hương các Thanh Văn bố thí trí giới đa văn trí huệ, thì trụ tâm nhất thiết trí, chẳng khiến cho tâm tán động, rất là kiên cố như kim cang.

9. Nếu người mùi hương tất cả Bồ Tát hạnh, thì dùng trí huệ bình đẳng, vào bậc Như Lai.

10. Người mùi hương cảnh giới trí huệ của tất cả chư Phật, thì cũng chẳng xả bỏ các hạnh Bồ Tát, vẫn tu Bồ Tát hạnh.

Đó là mùi thứ mũi của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát thành tựu được pháp này, thì sẽ đắc được mũi thanh tịnh vô lượng vô biên của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ lưỡi.  
Những gì là mười ?**

**Đó là : Lưỡi khai thị diễn nói hạnh chúng sinh vô tận. Lưỡi khai thị diễn nói pháp môn vô tận. Lưỡi tán thán công đức chư Phật vô tận. Lưỡi diễn xướng từ biện**

**vô tận. Lưỡi khai xiển đại thừa trợ đạo. Lưỡi trùm khắp mười phương hư không. Lưỡi chiếu khắp tất cả cõi Phật. Lưỡi khiến khắp chúng sinh ngộ hiểu. Lưỡi đều khiến chư Phật hoan hỉ. Lưỡi hàng phục tất cả các ma ngoại đạo trừ diệt tất cả sinh tử phiền não khiến cho đến Niết Bàn. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát thành tựu pháp này, thì sẽ đắc được lưỡi vô thượng của Như Lai trùm khắp tất cả cõi nước chư Phật.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ lưỡi. Những gì là mười ? Đó là :

1. Lưỡi khai thị diễn nói hạnh chúng sinh vô tận.
2. Lưỡi khai thị diễn nói pháp môn vô tận.
3. Lưỡi tán thán công đức chư Phật vô tận.
4. Lưỡi diễn xướng từ biện vô tận.
5. Lưỡi khai xiển đại thừa trợ đạo.
6. Lưỡi trùm khắp mười phương hư không.
7. Lưỡi chiếu khắp tất cả cõi Phật.
8. Lưỡi khiến khắp chúng sinh ngộ hiểu.
9. Lưỡi đều khiến chư Phật hoan hỉ.
10. Lưỡi hàng phục tất cả các thiên ma ngoại đạo, trừ diệt tất cả sinh tử phiền não, khiến cho đến Niết Bàn.

Đó là mười thứ lỗi của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát thành tựu pháp này, thì sẽ đắc được mười vô thượng của Như Lai trùm khắp tất cả cõi nước chư Phật.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thân. Những gì là mười ?**

**Đó là : Thân người, vì giáo hoá tất cả mọi người. Thân chẳng phải người, vì giáo hoá địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Thân trời, vì giáo hoá chúng sinh cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Thân học, vì thị hiện bậc học. Thân vô học, vì thị hiện bậc A la hán. Thân Độc Giác, vì giáo hoá khiến cho nhập vào bậc Bích Chi Phật. Thân Bồ Tát, vì khiến cho thành tựu đại thừa. Thân Như Lai, vì nước trí huệ quán đảnh. Ý sinh thân, vì khéo léo sinh ra. Pháp thân vô lậu, vì dùng vô công dụng thị hiện thân của tất cả chúng sinh. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát thành tựu pháp này, thì sẽ đắc được thân vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ thân. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thân người, vì giáo hoá tất cả mọi người.



2. Thân chẳng phải người, vì giáo hoá chúng sinh trong địa ngục, súc sinh, ngã quý.

3. Thân trời, vì giáo hoá chúng sinh trong ba cõi : cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc.

4. Thân học, vì thị hiện bậc học sơ quả, nhị quả, tam quả A la hán, giáo hoá chúng sinh bậc hữu học.

5. Thân vô học, vì thị hiện bậc A la hán, giáo hoá chúng sinh bậc vô học.

6. Thân Độc Giác, vì giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho nhập vào bậc Bích Chi Phật.

7. Thân Bồ Tát, vì giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho thành tựu bậc Bồ Tát đại thừa.

8. Thân Như Lai, vì dùng nước trí huệ quán đánh cho Bồ Tát, thành bậc Pháp Vương tử.

9. Ý sinh thân, tức là thân tác ý sinh ra, khéo léo sinh ra để giáo hoá chúng sinh.

10. Pháp thân vô lậu, vì dùng vô công dụng thị hiện thân của tất cả chúng sinh, để giáo hoá chúng sinh.

Đó là mười thứ thân của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát thành tựu pháp này, thì sẽ đắc được thân vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ ý.  
Những gì là mười ?**

**Đó là : Ý thượng thủ, vì phát khởi tất cả căn lành. Ý an trụ, vì tin sâu kiến cố bất động. Ý thâm nhập, vì tùy thuận Phật pháp mà hiểu rõ. Ý thấu rõ bên trong, vì biết tâm ưa thích của các chúng sinh. Ý không**

**loạn, vì tất cả phiền não chẳng tạp. Ý sáng tịnh, vì khách trần không thể nhiễm trước. Ý khéo quán chúng sinh, vì không có một niệm nào lỗi thời. Ý khéo chọn việc làm, vì chưa từng có nơi nào sinh lỗi lầm. Ý mật hộ các căn, vì điều phục chẳng khiến cho buông lung tán loạn. Ý khéo vào tam muội, vì thâm nhập tam muội của Phật không ta, không của ta. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được ý vô thượng của tất cả chư Phật.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ ý. Những gì là mười ? Đó là :

1. Ý thượng thủ, vì phát khởi tất cả căn lành, hồi hướng cho tất cả chúng sinh.

2. Ý an trụ, vì tâm bồ đề tin sâu kiên cố bất động.

3. Ý thâm nhập, vì tùy thuận Phật pháp mà hiểu rõ chân thật nghĩa.

4. Ý thấu rõ bên trong, vì biết tâm ưa thích của các chúng sinh.

5. Ý không loạn, vì tất cả phiền não không thể tạp loạn.

6. Ý sáng tịnh, vì khách trần không thể nhiễm trước, khách trần là hình dung phiền não.

7. Ý khéo quán chúng sinh, vì không có một niệm nào giáo hoá chúng sinh lỗi thời.

8. Ý khéo chọn việc làm, vì chưa từng có nơi nào tạo ra tội nghiệp.

9. Ý mật hộ các căn, vì điều phục mắt tai mũi lưỡi thân ý, chẳng khiến cho sáu căn buông lung tán loạn.

10. Ý khéo vào tam muội, vì thâm nhập tam muội của Phật, không còn cái ta, cũng không còn của ta.

Đó là mười thứ ý của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được ý vô thượng của tất cả chư Phật.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ hạnh. Những gì là mười ?**

**Đó là : Hạnh nghe pháp, vì thọ sự ưa thích nơi pháp. Hạnh thuyết pháp, vì lợi ích chúng sinh. Hạnh lìa tham sân si sợ hãi, vì điều phục tâm mình. Hạnh dục giới, vì giáo hoá chúng sinh dục giới. Hạnh tam muội sắc giới, vô sắc giới, vì khiến cho chúng sinh sớm quay trở về. Hạnh hướng về pháp nghĩa, vì sớm đắc được trí huệ. Hạnh tất cả nơi sanh, vì tự tại giáo hoá chúng sinh. Hạnh tất cả cõi Phật, vì lễ bái cúng dường chư Phật. Hạnh Niết Bàn, vì chẳng dứt sinh tử tiếp nối. Hạnh thành tựu viên mãn tất cả Phật pháp, vì chẳng bỏ pháp hạnh của Bồ Tát. Đó là mười.**

## **Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được hạnh không đến không đi của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ hạnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Hạnh nghe pháp, vì thọ sự ưa thích nơi pháp.
  2. Hạnh thuyết pháp, vì đem pháp bố thí, lợi ích tất cả chúng sinh.
  3. Hạnh lia tham sân si sợ hãi, vì điều phục được tâm mình.
  4. Hạnh dục giới, vì giáo hoá chúng sinh trong dục giới.
  5. Hạnh tam muội sắc giới vô sắc giới, vì khiến cho chúng sinh cõi sắc giới và chúng sinh vô sắc giới sớm quay trở về, hồi tiểu hướng đại, phát bồ đề tâm.
  6. Hạnh hướng về pháp nghĩa, vì sớm đắc được trí huệ, hiểu rõ tất cả pháp đều không, chẳng có sự tham chấp.
  7. Hạnh tất cả nơi sanh, vì nhậm vận tự tại giáo hoá tất cả chúng sinh.
  8. Hạnh tất cả cõi Phật, vì hay lễ bái cúng dường tất cả chư Phật.
  9. Hạnh Niết Bàn, vì chẳng dứt sinh tử, chẳng bỏ Niết Bàn, sinh tử tiếp nối.
  10. Hạnh thành tựu viên mãn tất cả Phật pháp, vì chẳng bỏ pháp của Bồ Tát, chẳng bỏ hạnh của Bồ Tát.
- Đó là mười thứ hạnh của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được hạnh không đến không đi của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ trụ. Những gì là mười ?**

**Đó là : Trụ bồ đề tâm, vì chưa từng quên mất. Trụ Ba La Mật, vì chẳng nhằm trợ đạo. Trụ thuyết pháp, vì tăng trưởng trí huệ. Trụ A Lan Nhã, vì chứng đại thiên định. Trụ tùy thuận nhất thiết trí, đầu đà tri túc bốn Thánh chủng, vì ít dục, ít việc. Trụ tin sâu, vì gánh vác chánh pháp. Trụ gần gũi đức Như Lai, vì học oai nghi của Phật. Trụ xuất sinh thần thông, vì viên mãn đại trí. Trụ đắc được nhẫn, vì thọ ký đầy đủ. Trụ đạo tràng, vì đầy đủ lực vô sở úy tất cả Phật pháp. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được trụ vô thượng nhất thiết trí.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ trụ. Những gì là mười ? Đó là :

1. Trụ bồ đề tâm, vì chưa từng quên mất bồ đề tâm.
2. Trụ Ba La Mật, vì chẳng nhằm lìa pháp trợ đạo.
3. Trụ thuyết pháp, vì tăng trưởng nhất thiết trí huệ.
4. Trụ A Lan Nhã (nơi vắng lặng), vì chứng được đại thiên định.

5. Trụ tụy thuận nhất thiết trí, đầu đà (khổ hạnh), tri túc, bốn Thánh chủng (Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn), vì ít dục, ít việc.

6. Trụ tin sâu, vì gánh vác chánh pháp nhãn tạng.

7. Trụ gần gũi đức Như Lai, vì học tất cả oai nghi của Phật. Có ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh.

8. Trụ xuất sinh thân thông, vì viên mãn đại trí huệ, chứng được thân thông vô ngại.

9. Trụ đắc được nhãn, vì thọ ký đầy đủ cho tất cả chúng sinh.

10. Trụ đạo tràng, vì đầy đủ mười lực, bốn vô sở úy, tất cả Phật pháp.

Đó là mười thứ trụ của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được trụ vô thượng nhất thiết trí.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ toà ngò. Những gì là mười ?**

**Đó là : Toà ngò Chuyển Luân Vương, vì hưng khởi mười đường lành. Toà ngò Tứ Thiên Vương, vì nơi tất cả thế gian tự tại an lập Phật pháp. Toà ngò Đế Thích, vì làm thống chủ của tất cả chúng sinh. Toà ngò Phạm Vương, vì đối với mình và người tâm được tự tại. Toà ngò sư tử, vì hay thuyết pháp. Toà ngò chánh pháp, vì dùng sức tổng trì biện tài mà khai thị. Toà**

**ngồi kiên cố, vì thế nguyện rất ráo. Toà ngồi đại từ, vì khiến cho chúng sinh ác đều hoan hỷ. Toà ngồi đại bi, vì nhẫn chịu tất cả khổ không nhàm mỏi. Toà ngồi kim cương, vì hàng phục chúng ma và ngoại đạo. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được toà ngồi chánh giác vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ toà ngồi. Những gì là mười ? Đó là :

1. Toà ngồi Chuyển Luân Vương, vì hưng khởi mười đường lành. Tức là : Không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói thêu dệt, không nói hai lưỡi, không chửi mắng, không san tham, không sân hận, không si mê.

2. Toà ngồi Tứ Thiên Vương, vì nơi tất cả thế gian tự tại an lập tất cả Phật pháp.

3. Toà ngồi Đế Thích, vì làm Thiên Chủ thù thắng chủ của tất cả chúng sinh.

4. Toà ngồi Phạm Vương, vì đối với mình và người tâm đều được tự tại.

5. Toà ngồi sư tử, vì hay diễn nói tất cả Phật pháp, khiến cho chúng sinh được lợi ích.

6. Toà ngồi chánh pháp, vì dùng sức tổng trì biện tài mà khai thị cho tất cả chúng sinh.

7. Toà ngòì kiên cố, vì thệ nguyện phát ra đều rớt ráo viên mãn.

8. Toà ngòì đại từ, vì khiến cho chúng sinh tội ác lớn, đều lìa khổ được vui, sinh đại hoan hỉ.

9. Toà ngòì đại bi, vì hay nhẫn chịu tất cả khổ, không bao giờ nhàm mỏi.

10. Toà ngòì kim cang, vì phá tan tất cả chúng ma, hàng phục tất cả ngoại đạo.

Đó là mười pháp toà ngòì của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được toà ngòì chánh giác vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ nằm.  
Những gì là mười ?**

**Đó là : Nằm tịch tĩnh, vì thân tâm đạm bạc. Nằm thiền định, vì như lý tu hành. Nằm tam muội, vì thân tâm mềm mại. Nằm Phạm Thiên, vì chẳng não hại mình người. Nằm thiện nghiệp, vì về sau chẳng hối hận. Nằm chánh tín, vì không thể khuynh động. Nằm chánh đạo, vì bạn lành khai giác. Nằm diệu nguyện, vì thiện xảo hồi hướng. Nằm tất cả việc xong rồi, vì việc làm đều đã thành tựu. Nằm xả bỏ các công dụng, vì tất cả tập quán. Đó là mười.**



**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được năm đại pháp vô thượng của Như Lai, đều có thể khai ngộ tất cả chúng sinh.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ năm. Những gì là mười ? Đó là :

1. Năm tịch tĩnh, vì điều hoà được thân tâm, khiến cho thân tâm đạm bạc. Tức là thanh cao, chẳng màng danh lợi. Tóm lại, chẳng cầu bất cứ thứ gì, cũng chẳng tham, cũng chẳng tranh, cũng chẳng ích kỷ, cũng chẳng tự lợi.

2. Năm thiên định, vì thường ở trong tam muội, như lý mà tu hành.

3. Năm tam muội, vì thường ở trong định, thân tâm mềm mại, chẳng căng cứng. Người tu đạo, thân cũng mềm mại, tâm cũng mềm mại, chẳng có nóng giận. Bất cứ người nào đối với mình không tốt, cũng phải nhẫn trong tâm, đừng nổi giận. Tu đạo là tu chữ « nhẫn » này, một nhẫn vạn sự hoà, cổ nhân thường nói :

« Việc nhỏ không thể nhẫn  
Thì việc lớn sẽ loạn ».

Cho nên nói nhẫn là cao quý.

4. Năm Phạm Thiên, vì chẳng náo hại mình, chẳng náo hại người.

5. Năm thiện nghiệp, vì thường tu nghiệp thiện, chẳng tu nghiệp ác. Tu nghiệp thiện, thường hành bố thí. Bố thí rồi, thì tuyệt đối chẳng hối hận.

6. Năm chánh tín, vì có tâm chánh tín, bất cứ ai nói gì, cũng không thể khuynh động được ý chí của mình.

7. Nằm chánh đạo, vì gần gũi bạn lành, tức là thiện tri thức, khích lệ với nhau, khai thị lẫn nhau, giác ngộ lẫn nhau.

8. Nằm diệu nguyện, vì phát nguyện không thể nghĩ bàn, thiện xảo phương hồi hướng cho chúng sinh.

9. Nằm tất cả việc xong rồi, vì việc làm đều đã thành tựu.

10. Nằm xả bỏ các công dụng, vì tu vô công dụng đạo, chẳng chấp vào tất cả công dụng. Vô công dụng đạo tức là một chút cũng không miễn cưỡng. Do đó : « Tập quán thành tự nhiên ».

Đó là mười thứ nằm của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được nằm đại pháp vô thượng của Như Lai, đều có thể khai ngộ tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều minh bạch, biết pháp thế gian là vô thường, khổ, không, vô ngã.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười chỗ trụ xứ. Những gì là mười ?**

**Đó là : Dùng đại từ làm chỗ trụ xứ, vì đối với tất cả chúng sinh tâm đều bình đẳng. Dùng đại bi làm chỗ trụ xứ, vì chẳng khinh những người chưa học. Dùng đại hỷ làm chỗ trụ xứ, vì lìa tất cả sự lo buồn. Dùng đại xả làm chỗ trụ xứ, vì nơi hữu vi vô vi đều bình đẳng. Dùng tất cả Ba La Mật làm chỗ trụ xứ, vì Bồ đề tâm làm đầu.**

**Dùng tất cả không làm chỗ trụ xứ, vì khéo léo quán sát. Dùng vô tướng làm chỗ trụ xứ, vì chẳng xuất chánh vị. Dùng vô nguyện làm chỗ trụ xứ, vì quán sát thọ sanh. Dùng niệm huệ làm chỗ trụ xứ, vì pháp nhẫn thành tựu viên mãn. Dùng tất cả pháp bình đẳng làm chỗ trụ xứ, vì được thọ ký. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được chỗ trụ xứ vô ngại vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười chỗ trụ xứ. Những gì là mười ? Đó là :

1. Dùng đại từ làm chỗ trụ xứ, vì đối với tất cả chúng sinh tâm bình đẳng như nhau. Do đó : « Từ hay ban vui », tức cũng là « vô duyên đại từ », oán thân bình đẳng.

2. Dùng đại bi làm chỗ trụ xứ, vì chẳng khinh mạn những người chưa học. Do đó : « Bi hay cứu khổ », tức cũng là « Đồng thể đại bi », ta, người một thể.

3. Dùng đại hỷ làm chỗ trụ xứ, vì lìa khỏi tất cả sự lo buồn, chẳng có mọi phiền não.

4. Dùng đại xả làm chỗ trụ xứ, vì đối với hữu vi và vô vi đều bình đẳng.

5. Dùng tất cả Ba La Mật làm chỗ trụ xứ, vì Bồ đề tâm làm đầu.

6. Dùng tất cả không làm chỗ trụ xứ, vì khéo léo quán sát tất cả các pháp, đều do duyên khởi, rốt ráo là không.

7. Dùng vô tướng làm chỗ trụ xứ, vì chẳng xuất chánh vị, thủy chung đều là tu đạo.

8. Dùng vô nguyện làm chỗ trụ xứ, vì có thể quán sát tất cả chúng sinh, thọ sinh như thế nào ? Thọ tử như thế nào ?

9. Dùng niệm huệ làm chỗ trụ xứ, vì thường niệm trí huệ, thì vô sinh pháp nhẫn sẽ thành tựu viên mãn.

10. Dùng tất cả pháp bình đẳng làm chỗ trụ xứ, vì được chư Phật thọ ký. Đó là mười chỗ trụ xứ của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được chỗ trụ xứ vô ngại vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười chỗ hành xứ. Những gì là mười ?**

**Đó là : Dùng chánh niệm làm chỗ hành xứ, vì đầy đủ niệm xứ. Dùng các cõi làm chỗ hành xứ, vì chánh giác pháp cõi. Dùng trí huệ làm chỗ hành xứ, vì được Phật hoan hỷ. Dùng Ba La Mật làm chỗ hành xứ, vì đầy đủ trí nhất thiết trí. Dùng bốn pháp nhiếp làm chỗ hành xứ, vì giáo hoá chúng sinh. Dùng sinh tử làm chỗ hành xứ, vì tích tập căn lành. Dùng sự nói chuyện tạt vui đùa với tất cả chúng sinh**

**làm chỗ hành xứ, vì tùy cơ giáo hoá khiến cho họ lìa hẳn. Dùng thần thông làm chỗ hành xứ, vì biết cảnh giới các căn của tất cả chúng sinh. Dùng thiện xảo phương tiện làm chỗ hành xứ, vì Bát Nhã Ba La Mật tương ưng. Dùng đạo tràng làm chỗ hành xứ, vì thành nhất thiết trí mà chẳng dứt Bồ Tát hạnh. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được chỗ hành xứ đại trí huệ vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười chỗ hành xứ. Những gì là mười ? Đó là :

1. Dùng chánh niệm làm chỗ hành xứ, vì viên mãn đầy đủ bốn niệm xứ. Tức là quán thân bất tịnh, quán thọ thị khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã.

2. Dùng các cõi làm chỗ hành xứ, vì có thể dùng chánh giác pháp cõi hướng bồ đề.

3. Dùng trí huệ làm chỗ hành xứ, vì được chư Phật hoan hỷ, gia trì hộ niệm.

4. Dùng Ba La Mật làm chỗ hành xứ, vì đầy đủ trí huệ nhất thiết trí.

5. Dùng bốn pháp nhiếp làm chỗ hành xứ, vì dùng bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, bốn pháp nhiếp để giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ thoát khỏi biển khổ, do đó :

« Biển khổ vô biên, hồi đầu là bờ ».

6. Dùng sinh tử làm chỗ hành xứ, vì tích tập đủ thứ căn lành, chấm dứt sinh tử.

7. Dùng sự nói chuyện tạp vui đùa với tất cả chúng sinh làm chỗ hành xứ, vì tùy cơ thuyết pháp, giáo hoá, khiến cho tất cả chúng sinh lìa khổ ba đường ác.

8. Dùng thần thông làm chỗ hành xứ, vì biết cảnh giới các căn của tất cả chúng sinh.

9. Dùng thiện xảo phương tiện làm chỗ hành xứ, vì tu pháp Bát Nhã Ba La Mật đến chỗ tương ưng, chẳng còn sự chướng ngại.

10. Dùng đạo tràng làm chỗ hành xứ, vì thành nhất thiết trí huệ mà chẳng dứt Bồ Tát hạnh.

Đó là mười pháp hành xứ của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được chỗ hành xứ đại trí huệ vô thượng của Như Lai.

Ở trên là Bồ Tát Phổ Hiền trả lời năm mươi câu hỏi của Bồ Tát Phổ Huệ hỏi về hạnh Thập địa. Vì hỏi một đáp mười, cho nên đáp án thành năm trăm.

## 6. TRẢ LỜI PHÁP NHÂN VIÊN CỨU KÍNH (BẠC ĐẰNG GIÁC)

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ quán sát. Những gì là mười ?**

**Đó là : Quán sát biết các nghiệp, vì vi tế đều thấy. Quán sát biết các cõi, vì chẳng chấp chúng sinh. Quán sát biết các căn, vì thấu đạt không căn. Quán sát biết các**

pháp, vì chẳng hoại pháp giới. Quán sát thấy Phật pháp, vì siêng tu Phật nhãn. Quán sát được trí huệ, vì như lý thuyết pháp. Quán sát vô sinh nhẫn, vì quyết định thấu rõ Phật pháp. Quán sát bậc bất thối, vì diệt tất cả phiền não, thoát khỏi ba cõi bậc nhị thừa. Quán sát bậc quán đảnh, vì đối với tất cả Phật pháp tự tại bất động. Quán sát thiện giác trí tam muội, vì đối với tất cả mười phương bố thí làm Phật sự. Đó là mười.

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được đại quán sát trí vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ quán sát. Những gì là mười ? Đó là :

1. Quán sát biết các nghiệp, vì vi tế đều thấy.
2. Quán sát biết các cõi, vì chẳng chấp chúng sinh.
3. Quán sát biết các căn, vì thấu đạt không căn.
4. Quán sát biết các pháp, vì chẳng phá hoại pháp giới.
5. Quán sát thấy Phật pháp, vì siêng tu Phật nhãn, quán sát chúng sinh.
6. Quán sát đắc được trí huệ, vì y chiếu tướng thật thể, mà diễn nói diệu pháp.

7. Quán sát vô sinh pháp nhãn, vì quyết định thấu rõ Phật pháp. Thế nào là vô sinh pháp nhãn ? Tức là chẳng thấy có chút pháp sinh, chẳng thấy có chút pháp diệt, nhãn thọ nơi tâm. Tóm lại, cảnh giới này phải thân tự chứng đắc, mình biết mà thôi.

8. Quán sát bậc bất thối, vì diệt tất cả phiền não, thoát khỏi ba cõi và bậc nhị thừa.

9. Quán sát bậc quán đảnh, vì đối với tất cả Phật pháp nhậm vận tự tại, đã đạt đến cảnh giới bất động.

10. Quán sát thiện giác trí tam muội, vì đối với tất cả mười phương thế giới, bố thí làm đại Phật sự.

Đó là mười thứ quán sát của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được đại quán sát trí vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ quán sát khắp. Những gì là mười ?**

**Đó là : Quán khắp tất cả những người đến cầu, vì dùng tâm không trái làm mãn nguyện ý của họ. Quán khắp tất cả chúng sinh phạm giới, vì an trí họ trong tịnh giới của Như Lai. Quán khắp tất cả chúng sinh có tâm tổn hại, vì an trí họ sức nhẫn nhục của Như Lai. Quán khắp tất cả chúng sinh giải đãi, vì khuyên nói khiến cho họ tinh tấn không bỏ trách nhiệm gánh vác đại thừa. Quán khắp tất cả chúng sinh loạn**



**tâm, vì khiến cho họ trụ bậc nhất thiết trí của Như Lai, không tán động. Quán khắp tất cả chúng sinh ác huệ, vì khiến cho họ trừ nghi hoặc, phá tan hữu kiến. Quán khắp tất cả bạn lành bình đẳng, vì thuận theo giáo mạng của họ, trụ nơi Phật pháp. Quán khắp tất cả pháp đã nghe được, vì sớm được chứng thấy nghĩa tối thượng. Quán khắp tất cả vô biên chúng sinh, vì thường chẳng lìa bỏ sức đại bi. Quán khắp tất cả pháp của chư Phật, vì sớm được thành tựu nhất thiết trí. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được đại trí huệ quán sát khắp vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ quán sát khắp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Quán khắp tất cả chúng sinh đến cầu, mà dùng tâm không trái với sở cầu của họ, làm mãn nguyện ý mong cầu của họ.

2. Quán khắp tất cả chúng sinh phạm giới, mà an trí họ trong tịnh giới của Như Lai.

3. Quán khắp tất cả chúng sinh có tâm tổn hại, mà an trí họ trong sức nhẫn nhục của Như Lai.

4. Quán khắp tất cả chúng sinh giải đãi, mà khuyên nói khiến cho họ tinh tấn, không bỏ trách nhiệm gánh vác đại thừa.

5. Quán khắp tất cả chúng sinh loạn tâm, vì khiến cho họ trụ bậc nhất thiết trí của Như Lai, không còn sự tán loạn giao động.

6. Quán khắp tất cả chúng sinh ác huệ, vì khiến cho họ trừ nghi hoặc, phá tan sự chấp trước hữu kiến. Tóm lại, tiêu diệt tất cả tà tri tà kiến, tăng trưởng tất cả chánh tri chánh kiến.

7. Quán khắp tất cả bạn lành bình đẳng, tức cũng là thiện tri thức, vì thuận theo giáo mạng của thiện tri thức, trụ ở trong Phật pháp, chẳng vượt ra ngoài Phật pháp.

8. Quán khắp tất cả pháp đã nghe được, vì sớm được chứng thấy nghĩa lý tối thượng.

9. Quán khắp tất cả vô biên chúng sinh, vì thường chẳng lìa bỏ sức đại bi.

10. Quán khắp tất cả pháp của chư Phật, vì sớm được thành tựu viên mãn nhất thiết trí.

Đó là mười thứ quán sát khắp. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được đại trí huệ quán sát khắp vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ phần tấn. Những gì là mười ?**

**Đó là : Ngưu vương phần tấn, vì che chói tất cả các đại chúng Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà v.v... Tượng vương phần tấn, vì tâm khéo điều nhu, gánh vác**

tất cả các chúng sinh. Long vương phẩn tẩn, vì nổi mây dày đại pháp, chiếu ánh chớp giải thoát, chấn tiếng sấm như thật nghĩa, mưa xuống nước cam lồ các căn lực giác phần thiên định giải thoát tam muội. Đại kim xí điều vương phẩn tẩn, vì cạn nước tham ái, phá vỡ ngu si, chụp bắt các rồng độc phiền não, khiến cho thoát khỏi biển lớn khổ sinh tử. Đại sư tử vương phẩn tẩn, vì an trụ vô úy bình đẳng đại trí dùng làm khí tượng, phá tan chúng ma và ngoại đạo. Dũng mãnh phẩn tẩn, vì có thể ở trong đại chiến trận sinh tử, mà diệt tan tất cả oán phiền não. Đại trí phẩn tẩn, vì biết uẩn giới xứ và các duyên khởi, tự tại khai thị tất cả các pháp. Đà la ni phẩn tẩn, vì dùng sức niệm huệ, trì pháp không quên, tùy căn cơ chúng sinh vì họ tuyên nói. Biện tài phẩn tẩn, vì vô ngại mau chóng, phân biệt tất cả, đều khiến cho được lợi ích, tâm hoan hỉ. Như Lai phẩn tẩn, vì trí huệ nhất thiết trí pháp trợ đạo thấy đều thành tựu viên mãn, dùng một niệm huệ tương ưng,

**người đáng được tất cả đều được. Người đáng ngộ tất cả đều ngộ, ngôi toà sư tử, hàng phục ma oán địch, thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được tự tại phần tấn vô thượng của chư Phật đối với tất cả các pháp.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ phần tấn. Những gì là mười ? Đó là :

1. Ngưu vương phần tấn, vì che chói tất cả các đại chúng : Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà v.v...

2. Tượng vương phần tấn, vì tâm khéo điều hoà nhu thuận, gánh vác tất cả các chúng sinh, từ bờ này độ qua dòng sinh tử phiền não, đến bờ bên kia.

3. Long vương phần tấn, vì nổi mây dày đại pháp, chiếu ánh chớp giải thoát, chấn tiếng sấm như thật nghĩa, mưa xuống nước cam lồ các căn lực, giác phần, thiền định, giải thoát, tam muội.

4. Đại kim xí điều vương phần tấn, vì cạn nước tham ái, phá trừ vô ngu si, chụp bắt các rồng độc phiền não, khiến cho thoát khỏi biển lớn khổ sinh tử.

5. Đại sư tử vương phần tấn, vì an trụ vô úy bình đẳng đại trí huệ, dùng làm khí tượng, phá tan tất cả chúng ma và ngoại đạo.

6. Dũng mãnh phần tấn, vì có thể ở trong đại chiến trận sinh tử, mà diệt tan tất cả oán địch phiền não.

7. Đại trí phần tấn, vì biết uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức năm uẩn), biết giới (bên trong có : mắt, tai, mũi, lưỡi,

thân, ý sáu căn; bên ngoài có : sắc, thanh, hương, vị, xúc sáu trần; giữa có : nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức sáu thức, cộng thành 18 giới), lại biết xứ (sáu căn và sáu trần cộng thành 12 xứ), và các duyên khởi, tự tại khai thị tất cả các pháp của chư Phật nói.

8. Đà la ni phần tấn, vì dùng sức niệm huệ, để tu trì Phật pháp, vĩnh viễn không quên mất, tùy thuận căn cơ của tất cả chúng sinh, vì họ tuyên nói tất cả Phật pháp.

9. Biện tài phần tấn, vì không có mọi chướng ngại, tốc độ rất mau chóng, phân biệt được tất cả, khiến cho chúng sinh đắc được lợi ích, sinh tâm hoan hỉ.

10. Như Lai phần tấn, vì trí huệ nhất thiết trí, pháp trợ đạo thấy đều thành tựu viên mãn, dùng một niệm trí huệ tương ưng, người đáng đắc được, tất cả đều được. Người đáng được giác ngộ, tất cả đều được giác ngộ. Bồ Tát ngồi tòa sư tử, hàng phục tất cả chúng ma và oán địch, thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Đó là mười thứ phần tấn của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được tự tại phần tấn vô thượng của chư Phật đối với tất cả các pháp.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ sư tử hống. Những gì là mười ?**

**Đó là : Xương rằng : Tôi chắc chắn sẽ thành Chánh Đẳng Giác, là bồ đề tâm đại sư tử hống. Tôi sẽ khiến cho tất cả chúng sinh chưa độ được độ, chưa giải thoát được giải thoát, chưa an lạc được an lạc, chưa**

**Niết Bàn được Niết Bàn, là đại bi đại sư tử hống. Tôi sẽ khiến cho hạt giống Phật Pháp Tăng không đoạn tuyệt, là báo ân Như Lai đại sư tử hống. Tôi sẽ nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, là thệ nguyện rất ráo kiên cố đại sư tử hống. Tôi sẽ trừ diệt tất cả đường ác và các xứ nạn, là tự giữ tịnh giới đại sư tử hống. Tôi sẽ đầy đủ thân lời và ý tướng tốt trang nghiêm của tất cả chư Phật, là cầu phước không nhằm đại sư tử hống. Tôi sẽ thành tựu viên mãn hết thấy trí huệ của tất cả chư Phật, là cầu trí không nhằm đại sư tử hống.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ sư tử hống. Những gì là mười ? Đó là : Bồ Tát xướng lớn tiếng rằng :

1. Tôi chắc chắn sẽ thành Phật Chánh Đẳng Giác, là bồ đề tâm đại sư tử hống của Bồ Tát, làm kinh động tất cả thiên ma ngoại đạo, khiến cho chúng hàng phục, không thể nhiễu loạn tâm thanh tịnh của người tu đạo.

2. Tôi sẽ khiến cho tất cả chúng sinh chưa độ được độ, chưa được giải thoát được giải thoát, chưa được an lạc được an lạc, chưa được Niết Bàn được Niết Bàn, là đại bi đại sư tử hống của Bồ Tát.

3. Tôi sẽ khiến cho hạt giống Phật Pháp Tăng vĩnh viễn không khi nào đoạn tuyệt, tiếp tục thường trụ tại thế gian, là báo ân Như Lai đại sư tử hồng.

4. Tôi sẽ trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật, là thế nguyện rốt ráo kiên cố đại sư tử hồng của Bồ Tát.

5. Tôi sẽ trừ diệt tất cả đường ác và các xứ nạn, là tự giữ tịnh giới đại sư tử hồng.

6. Tôi sẽ đầy đủ thân lời ý ba nghiệp thanh tịnh, và đắc được tướng tốt trang nghiêm của tất cả chư Phật, là cầu phước không nhầm đại sư tử hồng.

7. Tôi sẽ thành tựu viên mãn hết thấy trí huệ của tất cả chư Phật, là cầu trí không nhầm đại sư tử hồng.

**Tôi sẽ diệt trừ tất cả chúng ma và các ma nghiệp, là chánh hạnh dứt các phiền não đại sư tử hồng. Tôi sẽ biết rõ tất cả các pháp không ta, không chúng sinh, không thọ mạng, không người, không, vô tướng, vô nguyện, tịnh như hư không, là vô sanh pháp nhẫn đại sư tử hồng. Tôi hậu sanh Bồ Tát chấn động tất cả cõi nước chư Phật đều khiến cho nghiêm tịnh. Bảy giờ tất cả Thích Phạm Tứ Vương khen ngợi thỉnh cầu : Xin Bồ Tát dùng pháp vô sinh mà hiện thọ sinh. Bồ Tát liền dùng mắt trí huệ vô ngại, quán khắp tất cả chúng sinh thế**

**gian không ai bằng ta, liền thị hiện đản sinh ở nơi cung vua, tự đi bảy bước đại sư tử hồng. Ta ở nơi thế gian là tối thắng đệ nhất, ta sẽ vĩnh viễn chấm dứt bờ mé sinh tử. Là như thuyết mà làm đại sư tử hồng. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được đại sư tử hồng vô thượng của Như Lai.**

8. Tôi sẽ diệt trừ tất cả chúng ma và các ma nghiệp, là tu chánh hạnh dứt các phiền não đại sư tử hồng.

9. Tôi sẽ biết rõ tất cả các pháp : không cái ta, không chúng sinh, không thọ mạng, không người, không, vô tướng, vô nguyện, thanh tịnh như hư không, là vô sanh pháp nhãn đại sư tử hồng.

10. Tôi hậu sanh Bồ Tát chấn động tất cả cõi nước chư Phật, đều khiến cho trang nghiêm thanh tịnh. Lúc đó, tất cả trời Đế Thích, Đại Phạm Thiên Vương, Hộ Thế Tứ Thiên Vương, đều đến trước khen ngợi thỉnh cầu : Chúng con xin Bồ Tát dùng pháp vô sinh mà thị hiện thọ sinh. Bồ Tát liền dùng con mắt trí huệ vô ngại, quán sát khắp tất cả chúng sinh thế gian, không ai bằng ta. liền thị hiện đản sinh ở nơi cung vua, tự đi bảy bước đại sư tử hồng. Ta ở nơi thế gian là tối thắng đệ nhất, ta sẽ vĩnh viễn chấm dứt bờ mé sinh tử. Là như thuyết mà làm đại sư tử hồng.



Đó là mười thứ sư tử hồng. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được đại sư tử hồng vô thượng của Như Lai.



# KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYÊN NĂM MƯỜI TÁM

PHẨM LÀ THẾ GIAN THỨ BA MƯỜI TÁM  
PHẦN SÁU

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ bố thí thanh tịnh. Những gì là mười ?**

**Đó là : Bình đẳng bố thí, vì chẳng lựa chúng sinh. Tùy ý bố thí, vì làm họ mãn nguyện. Chẳng loạn bố thí, vì khiến cho được lợi ích. Tùy nghi bố thí, vì biết thượng trung hạ. Chẳng trụ bố thí, vì chẳng cầu quả báo. Khai xả bố thí, vì tâm chẳng luyến chấp. Tất cả bố thí, vì rốt ráo thanh tịnh. Hồi hướng bồ đề bố thí, vì xa lìa hữu vi vô vi. Giáo hoá chúng sinh bố thí, vì cho đến Đạo Tràng vẫn không bỏ sự bố thí. Tam luân thanh tịnh bố thí, vì đối với người thí kẻ nhận và vật bố thí, chánh niệm quán sát như hư không. Đó là mười.**

## **Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được bố thí rộng lớn thanh tịnh vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ bố thí thanh tịnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bình đẳng bố thí, vì chẳng lựa chúng sinh, bố thí bình đẳng như nhau.

2. Tùy ý bố thí, vì làm mãn nguyện của họ, phàm là có người đến xin, thầy đều bố thí.

3. Chẳng loạn bố thí, vì chúng sinh có nhu cầu, đều bố thí, khiến cho họ được lợi ích.

4. Tùy nghi bố thí, vì biết quán sát thời nghi, chúng sinh có thượng căn, trung căn và hạ căn, vì người mà bố thí.

5. Chẳng trụ bố thí, vì bố thí chẳng cầu quả báo, cũng chẳng chấp vào sự bố thí, do đó có câu : « Tam luân thể không », mới là thật bố thí.

6. Khai xả bố thí, vì đại khai môn phương tiện, để hành bố thí, chẳng có tư tưởng : « Bỏ một được vạn », cũng chẳng tham trước sau khi bố thí, rằng bố thí có được công đức gì không ?

7. Tất cả bố thí, vì hết thầy nội tài và ngoại tài, đều bố thí hết, chẳng có tâm bôn xén, cho nên đến được sự rốt ráo thanh tịnh.

8. Hồi hướng bồ đề bố thí, vì đem hết thầy công đức bố thí, đều hồi hướng về bồ đề, xa lìa hữu vi và vô vi.

9. Giáo hoá chúng sinh bố thí, vì sự bố thí này vĩnh viễn không đoạn tuyệt, cho đến khi thành Phật ngôi Đạo Tràng, vẫn không bỏ pháp môn bố thí.

10. Tam luân thanh tịnh bố thí, vì đối với người thí, kẻ nhận, và vật bố thí, dùng chánh niệm để quán sát như hư không.

Đó là mười thứ bố thí thanh tịnh của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được bố thí rộng lớn thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ giới thanh tịnh. Những gì là mười ?**

**Đó là : Giới thân thanh tịnh, vì giữ ba điều ác nơi thân. Giới lời thanh tịnh, vì lìa bốn lỗi lầm nơi lời. Giới ý thanh tịnh, vì vĩnh viễn lìa tham sân tà kiến. Giới chẳng phá tất cả học xứ thanh tịnh, vì làm tôn chủ trong tất cả trời người. Giới giữ gìn bờ đề tâm thanh tịnh, vì chẳng thích tiểu thừa. Giới giữ gìn quy chế của Như Lai thanh tịnh, vì cho đến tội rất nhỏ cũng sinh sợ hãi. Giới ẩn mật hộ trì thanh tịnh, vì khéo cứu chúng sinh phạm giới. Giới thanh tịnh chẳng làm tất cả điều ác, vì thệ tu tất cả pháp lành. Giới thanh tịnh xa lìa tất cả cõi kiến chấp, vì nơi giới không chấp. Giới giữ gìn tất cả chúng sinh thanh tịnh, vì phát khởi đại bi. Đó là mười.**

## **Nếu các chúng sinh an trụ pháp này, thì sẽ đắc được giới thanh tịnh không lỗi vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ giới thanh tịnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Giới thân thanh tịnh, vì giữ ba điều ác nơi thân là : Giết, trộm, dâm.

2. Giới lời thanh tịnh, vì xa lìa bốn lỗi lầm nơi lời là : Nói dối, nói thêu dệt, nói hai lưỡi, chửi mắng.

3. Giới ý thanh tịnh, vì giữ gìn ý nghiệp thanh tịnh, vĩnh viễn lìa tham, sân, si.

4. Giới chẳng phá tất cả học xứ thanh tịnh, học xứ tức là bậc hữu học, đó là : Sơ quả, nhị quả, tam quả A la hán. Làm tôn chủ trong tất cả trời và người.

5. Giới giữ gìn bồ đề tâm thanh tịnh, bồ đề tâm là A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, tức cũng là tâm mong cầu giác ngộ Phật đạo vô thượng. Nội dung của bồ đề tâm là bốn hồng thệ nguyện, bốn tâm vô lượng, bốn pháp nhiếp. Phát bồ đề tâm thì phải tu sáu độ vạn hạnh, mới có thể tự độ độ tha, mà chẳng thích học pháp tiểu thừa, tự độ chẳng độ tha.

6. Giới giữ gìn quy chế của Như Lai thanh tịnh, Tỳ kheo có 250 giới và Tỳ kheo ni có 348 giới, nhất định phải giữ gìn và hộ trì, dù có giới rất nhỏ, cũng không được huỷ phạm. Nếu không cẩn thận mà lỡ phạm thì phải sinh sợ hãi, liền sám hối.

7. Giới ẩn mật hộ trì thanh tịnh, tức là ở chỗ người không biết, quý không hay, cũng phải giữ gìn giới thanh tịnh, thậm chí vọng tưởng không chánh đáng, cũng không

thê sinh khởi. Khéo cứu chúng sinh phạm giới, khiến cho họ có cơ hội sửa lỗi làm mới.

8. Giới thanh tịnh chẳng làm tất cả điều ác, vì thê nguyện tu tất cả pháp lành.

9. Giới thanh tịnh xa lìa tất cả cõi kiến chấp, vì vĩnh viễn thoát khỏi ba cõi hữu kiến, đối với giới tướng không chấp trước.

10. Giới giữ gìn tất cả chúng sinh thanh tịnh, vì phát khởi tâm đại bi, cứu hộ tất cả chúng sinh thoát khỏi biển khổ ba cõi.

Đó là mười thứ giới thanh tịnh của Bồ Tát. Nếu các chúng sinh an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được giới thanh tịnh không lỗi vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ nhãn thanh tịnh. Những gì là mười ?**

**Đó là : Nhãn thanh tịnh an thọ sự mắng nhục, vì hộ các chúng sinh. Nhãn thanh tịnh an thọ đao gậy, vì khéo hộ ta người. Nhãn thanh tịnh chẳng sinh sân hại, vì tâm bất động. Nhãn thanh tịnh chẳng trách kẻ ti tiện, vì người trên rộng lượng. Nhãn thanh tịnh có ai trở về đều cứu giúp, vì xả thân mạng mình. Nhãn thanh tịnh xa lìa ngã mạn, vì chẳng khinh kẻ chưa học. Nhãn thanh tịnh bị tàn hại huỷ báng chẳng sân, vì quán sát như huyễn. Nhãn thanh**

**tịnh bị xâm hại không báo oán, vì chẳng thấy ta người. Nhẫn thanh tịnh chẳng theo phiền não, vì lìa các cảnh giới. Nhẫn thanh tịnh tùy thuận chân thật trí của Bồ Tát, biết tất cả pháp không sinh, vì chẳng do người khác dạy, nhập vào cảnh giới nhất thiết trí. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được vô thượng pháp nhẫn của tất cả chư Phật, không do người khác mà giác ngộ.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ nhẫn thanh tịnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Nhẫn thanh tịnh an thọ sự mắng nhục, nếu có người vô cớ đến chửi bạn, hoặc làm nhục bạn, thì bạn phải nhẫn thọ, đừng nổi giận, còn phải thủ hộ tất cả chúng sinh, dùng thân làm khuôn phép, hiện thân thuyết pháp, khiến cho họ học tu pháp môn nhẫn nhục Ba La Mật.

2. Nhẫn thanh tịnh an thọ đao gậy, vì khéo hộ mình, lại khéo hộ người khác.

3. Nhẫn thanh tịnh chẳng sinh sân hại, bất cứ thọ sự thương hại như thế nào, tâm cũng bất động. Đó là tình hình không thể nhẫn mà nhẫn được, cũng chẳng sinh tâm báo thù. Do đó có câu : « Lấy đức báo oán », dùng đức để cảm hoá kẻ địch, thì tự nhiên mọi sự sẽ tốt đẹp.

4. Nhẫn thanh tịnh chẳng trách kẻ ti tiện, tâm của người làm chủ phải khoan hồng độ lượng, có tâm từ bi đối đãi với kẻ dưới, phải có tâm thương xót, đừng trách mắng họ.

5. Nhẫn thanh tịnh có ai trở về đều cứu độ, phàm là có người trở về nương tựa, hoặc là người có tai nạn, nhất định phải tìm cách cứu giúp, khiến cho họ được ấm no, hoặc cứu họ thoát khỏi cảnh nguy dầu sôi lửa bỏng, khiến cho họ được an lạc. Cảnh giới lâm nguy đó, dù có hy sinh thân mạng mình cũng không từ, đó là đại bố thí vô úy, cũng là tinh thần của Bồ Tát.

6. Nhẫn thanh tịnh xa lìa ngã mạn, chẳng có thái độ cống cao ngã mạn, đối với mọi người rất có lễ phép, chẳng khinh khi kẻ không có học thức, phải có tác phong hoà mục thân thiện.

7. Nhẫn thanh tịnh bị tàn hại huỷ báng chẳng sân, nếu có người tàn hại thân thể của mình, hoặc huỷ báng danh dự của mình, cũng phải tha thứ cho họ, đừng có sinh tâm sân hận, không thể sinh tâm báo thù. Vì quán sát tất cả mọi sự vật, như huyễn như hoá, vốn chẳng chân thật.

8. Nhẫn thanh tịnh bị xâm hại không báo oán, nếu có người đến xâm phạm sự tự do của bạn, nhưng bạn không có tâm báo thù. Tại sao ? vì chẳng thấy tướng ta, cũng chẳng thấy tướng người, cho nên không ta, không người, thì vạn sự đều hanh thông, đều đại hoan hỉ.

9. Nhẫn thanh tịnh chẳng theo phiền não, vì lìa khỏi tất cả cảnh giới, thì làm gì có phiền não !

10. Nhẫn thanh tịnh tùy thuận chân thật trí của Bồ Tát, biết tất cả pháp không sanh, vì chẳng do người khác dạy, nhập vào cảnh giới nhất thiết trí.



Đó là mười thứ nhẫn thanh tịnh. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được vô thượng pháp nhẫn của tất cả chư Phật, không do người khác mà giác ngộ.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ tinh tấn thanh tịnh. Những gì là mười ?**

**Đó là : Thân thanh tịnh tinh tấn, vì thừa sự cúng dường chư Phật Bồ Tát và các sư trưởng, tôn trọng phước điền, chẳng thôi chuyển. Lời thanh tịnh tinh tấn, vì tùy sự nghe pháp, rộng vì người khác nói, khen ngợi công đức của Phật, không mệt mỏi. Ý thanh tịnh tinh tấn, vì khéo nhập xuất từ bi hỷ xả, thiên định giải thoát, và các tam muội, không ngừng nghỉ. Tâm ngay thẳng thanh tịnh tinh tấn, vì không dối, không xiểm nịnh, không cong vạy, không hư nguy, siêng tu tất cả, không thôi chuyển. Tâm tăng thẳng thanh tịnh tinh tấn, vì chí thường hướng cầu trí huệ vô thượng, nguyện đủ tất cả pháp trắng tịnh. Chẳng luống bỏ thanh tịnh tinh tấn, vì nhiếp lấy bố thí, giới, nhẫn, đa văn và không phóng dật, cho đến bồ đề không nghỉ giữa đường.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ tinh tấn thanh tịnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thân thanh tịnh tinh tấn, vì thừa sự cúng dường chư Phật Bồ Tát và các sư trưởng, tôn trọng phước điền Tăng, chẳng thối chuyển tâm bồ đề.

2. Lời thanh tịnh tinh tấn, vì tùy sự nghe pháp bất cứ ở đâu, đều rộng vì người khác diễn nói, đem pháp bố thí cho người, khen ngợi công đức của chư Phật, không khi nào mệt mỏi.

3. Ý thanh tịnh tinh tấn, vì khéo nhập xuất từ bi hỷ xả bốn tâm vô lượng, thiền định giải thoát, và các tam muội, không khi nào ngừng nghỉ.

4. Tâm ngay thẳng thanh tịnh tinh tấn, vì không nói dối, không xiêm nịnh, không cong vạy, không hư ngụy, tinh tấn siêng tu tất cả, không thối chuyển bồ đề tâm.

5. Tâm tăng trưởng thanh tịnh tinh tấn, vì chí nguyện thường hướng cầu trí huệ vô thượng, nguyện đầy đủ tất cả pháp trang tịnh, tức cũng là pháp thanh tịnh.

6. Chẳng luống bỏ thanh tịnh tinh tấn, vì nhiếp lấy bố thí, trì giới, nhẫn nhục, đa văn và không phóng dật, cho đến bồ đề, không khi nào nghỉ, hoặc ngừng ở giữa đường.

**Hàng phục tất cả ma thanh tịnh tinh tấn, vì đều trừ diệt tham dục sân hận ngu si tà kiến tất cả phiền não các triền cái. Thành tựu viên mãn trí huệ quang thanh tịnh tinh tấn, vì có làm việc gì, đều khéo quán sát, đều khiến rõ ràng, chẳng khiến cho hậu hối, đắc được tất cả pháp bất cộng**

**của Phật. Không đến, không đi, thanh tịnh tinh tấn, vì được trí như thật, vào môn pháp giới, thân lời và tâm thấy đều bình đẳng, thấu rõ tướng chẳng phải tướng, không chấp trước. Thành tựu pháp quang thanh tịnh tinh tấn, vì vượt qua các địa, được Phật quán đánh, dùng thân vô lậu mà thị hiện mất, sinh, xuất gia, thành đạo, thuyết pháp, diệt độ, đầy đủ việc Phổ Hiền như vậy. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được đại tinh tấn thanh tịnh vô thượng của Như Lai.**

7. Hàng phục tất cả ma thanh tịnh tinh tấn, ma là gì ? Tức là dứt huệ mạng của người tu đạo. Tóm lại, phạm là chướng ngại, nhiễu loạn, phá hoại tâm của người tu đạo, đều là ma. Hàng phục tất cả ma, là trừ diệt tham dục, sân hận, ngu si, tà kiến, tất cả phiền não, mười thiên, năm cái. Hôm nay nói sơ lược về mười thiên năm cái như sau :

Mười thiên là gì ?

1. Vô tà : Tà tức là trước kia từng làm những việc sai lầm, bây giờ sửa đổi, không tái phạm nữa.

2. Vô quý : Quý tức là trong tâm cảm thấy xấu hổ, cảm thấy không thoải mái, lương tâm bảo mình làm những việc không đúng, trong tâm không thể hiện ra ánh sáng. Biết sai mà không sửa; biết không đúng, cũng chẳng thừa

nhận, đó tức là biểu hiện vô tâm vô quý (không biết hổ thẹn)

3. Đố kỵ : Người ta tốt, họ cũng chẳng vui; người ta xảy ra tai nạn, thì họ vui mừng, có tâm lý hạnh tai lạc họa tác quái, bị tâm đố kỵ trói chặt, không được tự do, thì không có được sự hoan hỉ, suốt ngày hận đông oán tây.

4. Tham xén : Tức là chẳng bỏ thí xả bỏ được, chẳng chịu cứu giúp người khó khăn, do đó có câu : « Tham xén thành tánh ».

5. Hối : Tức là hậu hối, bỏ thí tài vật rồi, sau lại hối hận, cảm thấy không đáng bỏ thí, đáng giữ lại để mình dùng. Đó là chẳng có tâm từ bi cứu giúp.

6. Thuỳ miên (ngủ gục) : Đây cũng là một thứ triền (ràng buộc), đến lúc ngủ gục, nếu không ngủ thì con mắt mở chẳng lên. Người ham ngủ thì ngủ li bì suốt ngày, chiếm hết thời gian, thật đáng thương xót !

7. Trạo cử : Trong tâm không an ninh, vọng tưởng lẫn xăn, tay chân loạn động, cử động chẳng chánh đáng.

8. Hôn trầm : Tức là muốn ngủ, tinh thần chẳng tập trung. Bất cứ làm gì, cũng đều cảm thấy chẳng hứng thú, xem kinh cũng hôn trầm, nghe kinh cũng hôn trầm. Tóm lại, đều ở trong sự hôn trầm.

9. Sân phần : Sân là sân hận, phần là phần nộ. Giống như có người bị hại thì họ nổi nóng lên, thật là oan uổng cho tôi, tôi chẳng phải là hạng người đó. Do đó bèn sinh tâm sân hận hoặc phần nộ.

10. Phú : Tức là phú cái (che đậy) hành vi xấu xa của mình, sợ người khác biết, cho nên tìm cách che đậy lại, không để người khác nhìn thấy.

Đó là nói sơ lược về mười triền. Chúng ta người học Phật, phải ghi nhớ mười thứ triền này cho rõ ràng, ngàn vạn đừng để bị nó trói buộc, không thể nào được giải thoát.

Năm cái là gì ? Tức là nói về năm thứ cái, che đây tâm tánh, không thể sinh ra pháp lành.

1. Tham dục cái : Tham luyện khoái lạc : Tài, sắc, danh, ăn, ngủ, năm thứ dục lạc. Do đó có câu : « Tài sắc danh ăn ngủ, năm lối vào địa ngục », bất cứ một thứ dục nào, cũng sẽ đoạ vào địa ngục thọ khổ. Người tu đạo phải xa lìa năm dục, sẽ đoạn tuyệt gốc rễ địa ngục.

2. Sân hận cái : Gặp việc không như ý, liền sinh tâm sân hận, đó là hòn đá cột chân người tu đạo. Do đó có câu :

« Một niệm tâm sân khởi  
Trăm vạn cửa chướng mở ra ».

Tu đạo là tu cái gì ? Là tu nhẫn nhục Ba La Mật. Pháp môn nhẫn nhục tu đến nhà, thì bất cứ nghịch cảnh gì, cũng không động tâm, tức là không động lửa gan, không thương hại thể, cũng không phiền não tâm, nhất cử lưỡng đắc, còn vui nào bằng !

3. Thùy miên cái : Ngủ nhiều thì có hiện tượng đầu óc hôn mê mệt mỏi, giống như bệnh tật, chẳng muốn làm bất cứ việc gì. Đừng thái quá, cũng đừng bất cập, là trung đạo. Nếu ngủ nhiều, thì che lấp mất tâm tánh, không biết tinh tấn tu đạo.

4. Trạo cử cái : Vì tư tưởng chẳng thanh tịnh, cho nên tâm phiền ý loạn, thập phần nao động. Làm việc gì cũng khiến cho tâm sinh phiền não, thứ phiền não đó cũng che lấp tâm tánh.

5. Nghi pháp cái : Đối với tất cả Phật pháp, đều sinh tâm hoài nghi, hoặc bán tín bán nghi, hoặc do dự chằng quyết định được, bồi hồi ở ngoài cửa, chằng nhập môn được, có người học Phật nhiều năm, cuối cùng vẫn ở ngoài cửa. Tại sao vậy ? Vì đối với Phật pháp chằng thấu hiểu triệt để, chằng có vào sâu tạng Kinh, cho nên chằng có trí huệ. Nếu có trí huệ, thì tuyệt đối sẽ tin pháp từ kim khẩu của Phật nói ra, tuyệt đối không nói dối. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng là đệ nhất, chỉ cần do một môn mà thâm nhập, thì sẽ đạt đến Niết Bàn rốt ráo, chấm dứt sinh tử, đắc được khoái lạc thường lạc ngã tịnh không gì bằng, đó mới thật là khoái lạc.

8. Thành tựu viên mãn trí huệ quang thanh tịnh tinh tấn, vì có làm việc gì, đều khéo quán sát, đều khiến rốt ráo, chằng khiến cho hậu hồi, liền đắc được mười tám pháp bất cộng của Phật. Pháp bất cộng này chằng giống như Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, chỉ có Phật mới có pháp này, là pháp không thể nghĩ bàn.

9. Không đến không đi thanh tịnh tinh tấn, vì đắc được trí huệ như thật, vào môn pháp giới, thân lời và tâm thấy đều bình đẳng, thấu rõ tướng chằng phải tướng, không chấp trước.

10. Thành tựu pháp quang thanh tịnh tinh tấn, vì vượt qua Thập địa, được chư Phật quán đánh, dùng pháp thân vô lậu mà thị hiện mắt, sinh, xuất gia, thành đạo, thuyết pháp, diệt độ, đầy đủ việc Phổ Hiền như vậy.

Đó là mười thứ tinh tấn thanh tịnh. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được đại tinh tấn thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thiền thanh tịnh. Những gì là mười ?**

**Đó là : Thiền thanh tịnh thường thích xuất gia, vì xả bỏ được hết thấy tất cả. Thiền thanh tịnh được bạn lành chân thật, vì chỉ dạy chánh đạo. Thiền thanh tịnh trụ A lan nhã chịu mưa gió .v.v... vì lìa cái ta, của ta. Thiền thanh tịnh lìa chúng sinh ồn náo, vì thường thích vắng lặng. Thiền thanh tịnh tâm nghiệp điều nhu, vì giữ gìn các căn. Thiền thanh tịnh tâm trí vắng lặng, vì tất cả âm thanh các chương thiền định, không thể loạn được. Thiền thanh tịnh giác đạo phương tiện, vì quán sát tất cả đều hiện chứng. Thiền thanh tịnh lìa chấp trước vị, vì chẳng bỏ cõi dục. Thiền thanh tịnh phát khởi thông minh, vì biết căn tánh của tất cả chúng sinh. Thiền thanh tịnh tự tại du hí, vì vào tam muội của Phật biết không có cái ta. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được đại thiền thanh tịnh vô thượng của Như Lai.**

Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thiên thanh tịnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Thiên thanh tịnh thường thích xuất gia, vì xả bỏ được hết thấy tất cả tài vật, bố thí cho người khác.

2. Thiên thanh tịnh được bạn lành chân thật, bạn đồng tu đạo, khuyến khích lẫn nhau, động viên lẫn nhau, chỉ bày chánh pháp lẫn nhau, chỉ dạy chánh đạo lẫn nhau, cùng nhau tu hành, làm gương lẫn nhau.

3. Thiên thanh tịnh trụ A lan nhã chịu mưa gió .v.v... ở chỗ vắng lặng tham thiền đả tọa, rất dễ nhập định. Tu thiền như thế phải chịu đựng mưa gió, phải lìa khỏi cảnh giới cái ta và của ta. Chẳng có mọi sự chấp trước, mới có thể tĩnh tâm ngồi thiền.

4. Thiên thanh tịnh lìa chúng sinh ồn náo, phải lìa khỏi sự ồn ào náo nhiệt, phải lìa khỏi chúng sinh thích nói thị phi. Phạm là khiến cho bạn tâm chẳng thanh tịnh, chẳng an lạc, tức là ồn náo. Giống như ở dưới nhà bếp, là nơi ồn náo, có những người chẳng dụng công tu đạo, thường chạy xuống nhà bếp, nhóm họp nói chuyện, chẳng thảo luận về chánh sự, mà chuyên môn nói chuyện thị phi.

Các vị chú ý ! Nếu có sự ồn náo, thì không thể nào đắc được thiền định thanh tịnh; nếu không có ồn náo, thì sẽ đắc được thiền định thanh tịnh. Do đó có câu : « Sai một ly, đi ngàn dặm », tại sao chúng ta chẳng chứng quả ? Vì chẳng lìa khỏi chúng sinh ồn náo. Tại sao chúng ta chẳng có chứng quả ? Vì chẳng lìa khỏi tập khí mao bệnh. Nếu buông bỏ hết tập khí mao bệnh, thì không còn xuống nhà bếp nói đông, nói tây, nói nam, nói bắc, như vậy sẽ đắc được thiền định thanh tịnh. Tại sao phải lìa khỏi chúng sinh ồn náo ? Vì mình muốn sự vắng lặng, an tâm tu đạo.



5. Thiên thanh tịnh tâm nghiệp điều nhu, tâm nghiệp tức là sự nghiệp vọng tưởng tạo ra. Phải điều phục tánh cương cứng của mình, phải nhu hoà tập khí của mình, thì mới có thể đắc được thiên định thanh tịnh. Phải giữ gìn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý sáu căn, đừng bị cảnh giới sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp sáu trần làm lay chuyển.

6. Thiên thanh tịnh tâm trí vắng lặng, trí huệ trong tâm thường vắng lặng, chẳng có vọng tưởng. Tất cả âm thanh và các chướng thiên định, không thể bị nó làm lay chuyển, không thể tán loạn được. Nếu bị vọng tưởng làm lay chuyển, thì chắc chắn sẽ tán loạn. Tại sao trong tâm chúng ta không thể vắng lặng ? Vì chẳng có trí huệ, bị cảnh giới bên ngoài kích thích, mê hoặc, làm cho hồ đồ, tùy theo cảnh giới mà lay chuyển, mất đi định lực, mà làm những việc điên đảo phạm giới.

7. Thiên thanh tịnh giác đạo phương tiện, vì quán sát nhất thiết trí huệ đều hiện chứng.

8. Thiên thanh tịnh liả chấp trước vị, tất cả chúng sinh đều chấp vào cảnh giới sáu trần, nhất là rất gần gũi với vị trần, rất dễ chấp vào mùi vị. Ví như, ngồi thiền thì chấp vào vị thiền, đó tức là chấp trước. Nếu liả khỏi những sự chấp trước đó, thì mới có thể đắc được thiên định thanh tịnh. Thiên này chẳng bỏ cõi dục, tuy ở tại cõi dục, nhưng hay liả khỏi cõi dục.

9. Thiên thanh tịnh phát khởi thông minh, vì biết được căn tánh của tất cả chúng sinh. Chúng sinh nào có căn tánh gì, thì đều biết được rất rõ ràng.

10. Thiên thanh tịnh tự tại du hí, thiên nhậm vận tự tại du hí này, chẳng tạo tác, cũng chẳng tác ý, tự nhiên mà

có. Thiên thanh tịnh này, hay nhập vào tam muội của Phật biết không có cái ta.

Đó là mười thứ thiên thanh tịnh của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được đại thiên thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ huệ thanh tịnh. Những gì là mười ?**

**Đó là : Huệ thanh tịnh biết tất cả nhân, vì chẳng hoại quả báo. Huệ thanh tịnh biết tất cả duyên, vì chẳng trái với hoà hợp. Huệ thanh tịnh biết chẳng đoạn, chẳng thường, vì thấu đạt duyên khởi đều như thật. Huệ thanh tịnh trừ tất cả kiến chấp, vì nơi tướng chúng sinh chẳng thủ lấy. Huệ thanh tịnh quán tâm hạnh của tất cả chúng sinh, vì biết rõ như huyễn. Huệ thanh tịnh biện tài rộng lớn, vì phân biệt các pháp vấn đáp vô ngại. Huệ thanh tịnh tất cả các ma ngoại đạo Thanh Văn Độc Giác không thể biết được, vì vào sâu tất cả trí của Như Lai. Huệ thanh tịnh thấy pháp thân vi diệu của tất cả chư Phật, thấy bốn tánh thanh tịnh của tất cả chúng sinh, thấy tất cả pháp đều vắng lặng, thấy tất cả cõi**

**đồng với hư không, vì biết tất cả tướng đều vô ngại. Huệ thanh tịnh tất cả tổng trì biện tài phương tiện Ba la mật, vì khiến cho đắc được tất cả trí huệ tối thắng. Huệ thanh tịnh một niệm tương ưng kim cương trí, thấu rõ tất cả pháp bình đẳng, vì đắc được tất cả pháp tối tôn trí. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được đại trí huệ không chướng ngại của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ huệ thanh tịnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Huệ thanh tịnh biết tất cả nhân, vì khi ở tại nhân địa, tất cả đều làm thanh tịnh, cho nên mới có trí huệ thanh tịnh. Khi đến quả địa, thì đắc được quả báo chẳng hoại.

2. Huệ thanh tịnh biết tất cả duyên, vì vạn pháp do duyên sinh, vạn pháp do duyên diệt, cho nên chẳng trái với đạo lý hoà hợp.

3. Huệ thanh tịnh biết chẳng đoạn, chẳng thường, vì các pháp chẳng phải đoạn tuyệt, chẳng phải hằng thường, đó là trung đạo. Có thể thấu đạt được đạo lý duyên khởi, chẳng lìa khỏi lý thể thật tướng.

4. Huệ thanh tịnh trừ tất cả kiến chấp, khiến cho tà tri tà kiến chẳng còn nữa, đối với tướng chúng sinh cũng chẳng thủ lấy, cũng chẳng xả bỏ.

5. Huệ thanh tịnh quán tâm hạnh của tất cả chúng sinh, vì biết rõ tất cả hết thảy đều hư vọng chẳng thật, như huyễn như hoá.

6. Huệ thanh tịnh biện tài rộng lớn, vì phân biệt rõ ràng được các pháp của chư Phật, cho nên khi vấn đáp đều viên dung vô ngại, đối đáp như nước chảy, không có gì phải sợ hãi.

7. Huệ thanh tịnh tất cả các ma, ngoại đạo, Thanh Văn, Độc Giác, không thể biết được, vì vào sâu tất cả trí huệ của Như Lai.

8. Huệ thanh tịnh thấy pháp thân vi diệu của tất cả chư Phật, thấy bốn tánh thanh tịnh của tất cả chúng sinh, thấy tất cả pháp đều vắng lặng, thấy tất cả cõi đồng với hư không, vì biết tất cả tướng đều vô ngại.

9. Huệ thanh tịnh tất cả tổng trì, biện tài, phương tiện, Ba la mật, vì khiến cho đắc được tất cả trí huệ tối thù thắng.

10. Huệ thanh tịnh một niệm tương ưng kim cương trí, thấu rõ tất cả pháp bình đẳng, vì đắc được tất cả pháp tối tôn trí.

Đó là mười thứ huệ thanh tịnh. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được đại trí huệ không chướng ngại của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ từ thanh tịnh. Nhưng gì là mười ?**

**Đó là : Từ thanh tịnh tâm bình đẳng, vì nhiếp khắp chúng sinh, chẳng có lựa chọn. Từ thanh tịnh lợi ích, vì tùy theo việc**

**làm đều khiến cho hoan hỷ. Từ thanh tịnh nhiếp vật đồng như mình, vì rớt ráo đều khiến cho thoát khỏi sinh tử. Từ thanh tịnh chẳng bỏ thế gian, vì tâm thường duyên niệm tích tập căn lành. Từ thanh tịnh hay đến giải thoát, vì khắp khiến chúng sinh trừ diệt tất cả các phiền não. Từ thanh tịnh sinh ra Bồ Đề, vì khắp khiến chúng sinh phát tâm cầu nhất thiết trí. Từ thanh tịnh thế gian vô ngại, vì phóng đại quang minh bình đẳng chiếu khắp. Từ thanh tịnh đầy đầy hư không, vì cứu hộ chúng sinh không nơi nào chẳng đến. Từ thanh tịnh pháp duyên, vì chúng pháp như như chân thật. Từ thanh tịnh vô duyên, vì vào tánh liã sanh của Bồ Tát. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được từ thanh tịnh rộng lớn vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ từ thanh tịnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Từ thanh tịnh tâm bình đẳng, vì nhiếp thọ khắp tất cả chúng sinh, chẳng có tâm phân biệt lựa chọn.

2. Từ thanh tịnh lợi ích, vì tùy theo việc làm đều khiến cho hoan hỉ.

3. Từ thanh tịnh nhiếp vật đồng như mình, vì rốt ráo đều khiến cho tất cả chúng sinh, thoát khỏi ba cõi, chấm dứt sinh tử.

4. Từ thanh tịnh chẳng bỏ thế gian, chẳng bỏ pháp thế gian mà tu pháp xuất thế, vì tâm thương duyên niệm, cho nên tích tập đủ thứ căn lành. Tóm lại, tuy ở tại thế gian, mà trồng căn lành xuất thế.

5. Từ thanh tịnh hay đến giải thoát, vì khắp khiến cho tất cả chúng sinh trừ diệt tất cả các phiền não.

6. Từ thanh tịnh sinh ra Bồ đề, vì khắp khiến chúng sinh phát tâm cầu nhất thiết trí.

7. Từ thanh tịnh thế gian vô ngại, vì phóng đại quang minh bình đẳng chiếu khắp tất cả thế giới.

8. Từ thanh tịnh đầy đầy hư không, vì cứu hộ tất cả chúng sinh, không nơi nào chẳng đến. Tâm từ bi của Bồ Tát đến khắp nơi cứu khổ cứu nạn.

9. Từ thanh tịnh pháp duyên, vì chứng đắc pháp của Phật như như chân thật.

10. Từ thanh tịnh vô duyên, vì vào được đạo tánh lìa sinh của Bồ Tát.

Đó là mười thứ từ thanh tịnh của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được từ thanh tịnh rộng lớn vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ bi thanh tịnh. Những gì là mười ?**

Đó là : Bi thanh tịnh không bạn bè, vì chỉ mình phát tâm đó. Bi thanh tịnh chẳng nhằm mỗi, vì thế tất cả chúng sinh thọ khổ, chẳng cho rằng cực nhọc. Bi thanh tịnh thọ sinh xứ nạn, vì độ chúng sinh. Bi thanh tịnh thọ sinh cõi lành, vì thị hiện vô thường. Bi thanh tịnh vì chúng sinh tà địn, vì trải qua số kiếp chẳng bỏ thế nguyện. Bi thanh tịnh chẳng chấp vui của mình, vì khắp ban cho chúng sinh an lạc. Bi thanh tịnh chẳng cầu báo ân, vì tu tâm trong sạch. Bi thanh tịnh hay trừ điên đảo, vì thuyết pháp như thật. Đại Bồ Tát biết tất cả pháp tánh vốn thanh tịnh, không nhiễm trước, không nhiệt nã, vì dùng khách trần phiền nã, mà thọ các khổ. Biết như vậy rồi, đối với các chúng sinh mà khởi đại bi, tên là Bốn tánh thanh tịnh, vì họ thuyết pháp vô cấu quang minh thanh tịnh. Đại Bồ Tát biết tất cả pháp như dấu chim trong hư không, chúng sinh si mù, không thể chiếu rõ quán sát, đối với họ khởi tâm đại

**bi, tên là Chân thật trí, vì họ khai thị pháp Niết Bàn. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được đại bi thanh tịnh rộng lớn vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ bi thanh tịnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bi thanh tịnh không bạn bè, vì chỉ riêng mình phát tâm đại Bồ đề, phát tâm đại bi, để cứu hộ tất cả chúng sinh, lia khổ được vui. Có người hỏi : « Thanh tịnh là gì » ? Thanh tịnh tức là trong sạch, chẳng có pháp nhiễm ô xen tạp vào, chỉ có pháp thanh tịnh. Đối với người phải có tâm đại bi, vì bi hay cứu khổ. Khi cứu chúng sinh khổ chẳng có xí đồ, chẳng có tư tưởng nhiễm ô xen tạp vào, thì đó mới là tâm đại bi thanh tịnh chân chánh.

2. Bi thanh tịnh chẳng nhàm mỏi, chẳng khi nào mỏi mệt và nhàm chán. Bồ Tát bi tâm tha thiết cam tâm tình nguyện, để thế tất cả chúng sinh thọ khổ, nhưng chẳng cho rằng cực nhọc. Tuy Ngài thế chúng sinh thọ khổ, nhưng chẳng cho rằng là cực nhọc, cũng chẳng cảm thấy mình có công lao, tại sao ? Vì Bồ Tát có tâm đại bi thanh tịnh.

3. Bi thanh tịnh thọ sinh xứ nạn, Bồ Tát vì giáo hoá chúng sinh, nên chuyên đến những nơi khó khăn hoạn nạn để thọ sinh, đến những nơi chẳng có Phật pháp để giáo hoá chúng sinh, hoằng dương Phật pháp.

4. Bi thanh tịnh thọ sinh cõi lành, Bồ Tát khéo thọ sinh ở trong bốn đường ác, tại sao ? Muốn vì chúng sinh thọ khổ, thị hiện đạo lý sinh diệt vô thường, cho nên



thường thị hiện sinh, thường thị hiện chết, hiện thân thuyết pháp, khiến cho chúng sinh giác ngộ, sớm được thoát khỏi biển khổ.

5. Bi thanh tịnh vì chúng sinh tà định, chúng sinh có chúng sinh chánh tri chánh kiến, có chúng sinh tà tri tà kiến. Có những chúng sinh, bạn giảng chánh pháp cho họ nghe, thì họ chẳng tin, còn nói tà pháp bàng môn ngoại đạo với họ, thì họ vui mừng, muốn tiếp thọ. Tại sao vậy ? Vì những thứ đó có chỗ tương đồng với họ, cho nên họ hoan hỉ tu tà định. Bồ Tát vì những chúng sinh tà định, mà khổ khẩu tâm bà khuyên răn họ cải tà quy chánh, trải qua số kiếp cũng chẳng bỏ. Tại sao vậy ? Vì thuở xưa đã từng phát bốn đại thệ nguyện, trong đó có một thệ nguyện rằng : « Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ », Bồ Tát nói ra là làm, do đó mà chẳng bỏ những chúng sinh đó, nhất định phải độ thoát họ, cho đến thành tựu quả giác bồ đề.

6. Bi thanh tịnh chẳng chấp vui của mình, Bồ Tát đem niềm vui của mình, bố thí khắp cho tất cả chúng sinh. Tâm trạng của Bồ Tát rất từ bi, thấy chúng sinh vui, giống như mình vui; thấy chúng sinh khổ, giống như mình khổ. Một chút ích kỷ lợi mình cũng chẳng có, hoàn toàn đều nghĩ cho chúng sinh, chỉ cần chúng sinh an vui, thì mình sẽ được sự an ủi.

7. Bi thanh tịnh chẳng cầu báo ân, do đó có câu : « Thi ân bất cầu báo, cho người chẳng hỏi tiếc ». Bồ Tát đối đãi tốt với chúng sinh, chẳng cầu mong họ tương lai có quả báo tốt, lo tu tâm mình cho trong sạch, chẳng có vọng tưởng và tạp niệm.

8. Bi thanh tịnh hay trừ điên đảo, có tâm đại bi thanh tịnh, thì thường diễn nói pháp như thật, khiến cho chúng sinh chẳng còn tưởng điên đảo.

9. Đại Bồ Tát biết tất cả pháp tánh vốn thanh tịnh, không có nhiễm trước, không có nhiệt nã, chỉ vì dùng khách trần phiền nã, mà thọ các khổ. Vì bị khách trần làm chủ nhân ông, cho nên tâm chúng sinh mới sinh ra phiền nã, thọ đủ thứ khổ. Bồ Tát biết như vậy rồi, đối với các chúng sinh mà khởi tâm đại bi, tên là BỔN tánh thanh tịnh, vì họ thuyết pháp vô cầu quang minh thanh tịnh.

10. Đại Bồ Tát biết tất cả pháp như dấu chim bay trong hư không, nhưng chúng sinh bị màng ngu si che đậy, không thể chiếu rõ quán sát. Có người nói : « Chim bay ở trong hư không, chẳng nhất định có dấu », tuy nhiên nói như thế, nhưng kỳ thật dấu chim bay ở trong hư không vẫn tồn tại, chỉ bất quá mắt thịt phàm phu chúng ta chẳng nhìn thấy mà thôi. Phải trải qua một thời gian, thì dấu tích đó mới bị mai một. Dù chim có bay xa bao nhiêu, cũng phải tìm đến sào huyệt của nó. Tại sao vậy ? Vì nó từng ở trong không khí, lưu lại vết tích những hạt bụi bố lập, chẳng tan ra. Xúc giác và khứu giác của chim rất là linh mẫn, cho nên chim có thể nhớ đường đi, trở về chỗ ở của mình.

Bồ Tát quán sát tất cả chúng sinh đều là ngu si, đều có tà kiến, chẳng minh bạch chân lý, cho nên Bồ Tát sinh khởi tâm đại bi, tên là Chân thật trí, vì chúng sinh mà khai thị pháp Niết Bàn.

Đó là mười thứ bi thanh tịnh. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được đại bi thanh tịnh rộng lớn vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ hỉ thanh tịnh. Những gì là mười ?**

**Đó là : Hỉ thanh tịnh phát bồ đề tâm. Hỉ thanh tịnh đều xả bỏ hết thấy. Hỉ thanh tịnh chẳng ghét bỏ chúng sinh phá giới, mà giáo hoá họ được thành tựu. Hỉ thanh tịnh hay nhẫn thọ chúng sinh tạo ác, thế nguyện cứu độ họ. Hỉ thanh tịnh xả thân cầu pháp, chẳng sinh tâm hối hận. Hỉ thanh tịnh tự bỏ dục lạc, thường thích pháp lạc. Hỉ thanh tịnh khiến cho tất cả chúng sinh bỏ sự thích đồ tư sanh, thường thích pháp lạc. Hỉ thanh tịnh thấy tất cả chư Phật cung kính cúng dường, không có nhàm đủ, pháp giới bình đẳng. Hỉ thanh tịnh khiến cho tất cả chúng sinh ưa thích thiên định giải thoát tam muội, du hí nhập xuất. Hỉ thanh tịnh tâm thích đủ hành tùy thuận Bồ Tát đạo tất cả khổ hạnh, chứng được mâu ni tịch tĩnh bất động định huệ vô thượng. Đó là mười.**

## **Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được đại hỷ thanh tịnh vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ hỷ thanh tịnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Hỷ thanh tịnh phát bồ đề tâm, tu hành pháp môn quan trọng nhất, đó là phát bồ đề tâm, nếu không phát bồ đề tâm, thì không thể nào đắc được tâm đại hỷ thanh tịnh.

2. Hỷ thanh tịnh đều xả bỏ hết thấy, Bồ Tát có thể xả bỏ hết thấy tài vật, bố thí cho tất cả chúng sinh, chẳng giữ lại cho mình bất cứ thứ gì.

3. Hỷ thanh tịnh chẳng ghét bỏ chúng sinh phá giới, mà giáo hoá họ được thành tựu. Bất cứ chúng sinh phạm giới luật gì, Bồ Tát đều tha thứ cho họ, và còn giáo hoá họ, khiến cho họ thành tựu đạo nghiệp.

4. Hỷ thanh tịnh hay nhẫn thọ chúng sinh tạo ác thế nguyện cứu độ họ. Bất cứ là chúng sinh thiện, hoặc là chúng sinh ác, Bồ Tát đều bình đẳng giáo hoá, khiến cho thành tựu Phật đạo. Bồ Tát đối đãi với tất cả chúng sinh, đặc biệt từ bi. Do đó : « Mắt từ nhìn chúng sinh, biển phước tụ vô lượng ». Bồ Tát đã từng phát đại thế nguyện, phải nhẫn thọ những chúng sinh ác, phải cứu độ chúng sinh ác khổ nạn, khiến cho họ lập tức hồi đầu, cải ác hướng thiện.

5. Hỷ thanh tịnh xả thân cầu pháp, chẳng sinh tâm hối hận. Vì cầu chánh pháp, dù phải hi sinh thân mạng mình, cũng chẳng sinh tâm hối hận. Do đó có câu : « Vì pháp quên mình ». Thuở xưa khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn

làm Bồ Tát, thì vì nửa câu kệ, mà xả thân mạng mình cho quỷ La Sát làm thức ăn, tinh thần đó thật là vĩ đại.

6. Hỷ thanh tịnh tự bỏ dục lạc, thường thích pháp lạc. Bồ Tát thấy rằng học Phật pháp, mới là chân chánh khoái lạc, cho nên xả bỏ vui năm dục. Vui năm dục trong mắt của Bồ Tát chỉ là mây trôi, chuyển nháy mắt, gió thổi mây tan mất.

7. Hỷ thanh tịnh khiến cho tất cả chúng sinh bỏ sự thích đồ tư sanh, thường thích pháp lạc. Bồ Tát chẳng những mình bỏ dục lạc, cũng giáo hoá chúng sinh bỏ sự vui thích đồ tư sanh, tại sao vậy? Vì sự vui của thế gian đều là vô thường, chốc lát không còn nữa, không đáng để tham luyến, chỉ có pháp lạc, mới thật là niềm vui chân chánh không đổi. Giống như ăn thức ăn, mặc quần áo, ở trong nhà, những thứ đồ tư sanh đó, đừng nói nhiều quá, có dùng là được rồi. Phải chuyên tâm nghiên cứu Phật pháp, tham thiền đả toạ, tụng Kinh niệm Phật, tu đến lúc lư hoả trùng thanh, thì vui sướng vô cùng.

8. Hỷ thanh tịnh thấy tất cả chư Phật cung kính cúng dường, không có nhàm đủ, pháp giới bình đẳng. Khi Bồ Tát gặp được mười phương tất cả chư Phật, thì nhất định cung kính, thành tâm cúng dường, dù trải qua vô số kiếp, cũng không khi nào nhàm đủ. Đối với chúng sinh trong pháp giới, đều đối đãi bình đẳng như nhau, không có sự phân biệt đó đây, không phân biệt kẻ oán người thân, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt quốc tịch.

9. Hỷ thanh tịnh khiến cho tất cả chúng sinh ưa thích thiền định giải thoát tam muội, du hí nhập xuất. Du hí ở trong tam muội, muốn xuất định thì xuất định, muốn nhập

định thì nhập định, toại tâm như ý, nhậm vận tự tại, chẳng bị bất cứ sự hạn chế nào.

10. Hỉ thanh tịnh tâm thích đủ hành tùy thuận Bồ Tát đạo tất cả khổ hạnh, chứng được mâu ni tịch tĩnh bất động định huệ vô thượng.

Đó là mười thứ hỉ thanh tịnh của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được đại hỉ thanh tịnh vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ xả thanh tịnh. Những gì là mười ?**

**Đó là : Xả thanh tịnh tất cả chúng sinh cung kính cúng dường, chẳng sinh ái trước. Xả thanh tịnh tất cả chúng sinh khinh mạn huỷ nhục, chẳng sinh sân hận.**

**Xả thanh tịnh thường đi trong thế gian, chẳng bị tám pháp thế gian làm làm ô nhiễm. Xả thanh tịnh đối với pháp khí chúng sinh chờ thời mà hoá độ, đối với chúng sinh chẳng phải pháp khí cũng chẳng sinh hiềm ghét.**

**Xả thanh tịnh chẳng cầu pháp nhị thừa học vô học. Xả thanh tịnh tâm thường xa lìa tất cả dục lạc thuận pháp phiền não. Xả thanh tịnh chẳng khen nhị thừa nhằm lìa sinh tử.**

**Xả thanh tịnh lìa khỏi tất cả lời lẽ thế gian, lời lẽ chẳng phải Niết Bàn, lời lẽ chẳng phải lìa dục, lời lẽ chẳng thuận lý, lời lẽ nã loạn người khác, lời lẽ Thanh Văn Độc Giác, lược nói cho đến tất cả lời lẽ chướng Bồ Tát đạo, thấy đều xa lìa.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ xả thanh tịnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Xả thanh tịnh tất cả chúng sinh cung kính cúng dường chẳng sinh ái trước.

2. Xả thanh tịnh nếu tất cả chúng sinh khinh mạn Bồ Tát, huỷ nhục Bồ Tát, thì Bồ Tát cũng chẳng sinh sân hận. Phải xả được chính mình, mới gọi là đại xả, nếu xả chẳng được chính mình, thì không thể nói đến xả thanh tịnh. Bồ Tát làm được cảnh giới này, nên có xả thanh tịnh.

3. Xả thanh tịnh Bồ Tát thường đi trong thế gian, chẳng lìa khỏi thế gian, nếu lìa khỏi thế gian, thì không thể giáo hoá chúng sinh. Tuy Bồ Tát thường ở tại thế gian, nhưng chúng sinh chẳng nhận biết, do đó có câu : « Đối diện chẳng biết Quán Thế Âm », nghĩa là cùng ở với Bồ Tát Quán Thế Âm, nhưng chúng ta chẳng nhận ra Ngài là Bồ Tát Quán Thế Âm, tại sao vậy ? Vì mắt thịt của phàm phu chúng ta bị vô minh che đậy, chẳng đắc được con mắt pháp thanh tịnh. Bồ Tát ở tại thế gian, nhưng chẳng bị tám pháp thế gian làm làm nhiễm ô. Tám pháp là gì ? Tức là tám gió : Khen, chê, khổ, vui, lợi, suy, được, mất. Phàm phu tục tử dễ bị tám gió này làm mê hoặc, bị tám gió này mà sinh ra phiền não, chuyển theo cảnh giới.

I. Khen : Nghĩa là khen ngợi. Ví như : Được người ta khen, người chẳng có trí huệ, nghe rồi rất là vui mừng, giống như ăn mật ong ngọt vô cùng, nhận rằng mình không tẻ, đó là bị gió khen thổi cho hồ đồ.

II. Chê : Nghĩa là chê bai. Khi chúng ta làm việc gì đó không được tốt lắm, liền bị họ chê bai, nói này nói nọ, khiến cho chúng ta nổi giận, đó là bị gió chê thổi làm cho hồ đồ.

III. Khổ : Nghĩa là phiền não : Giống như người xuất gia ở Vạn Phật Thành, mỗi ngày chỉ ăn một bữa trưa, tối thì ngồi ngủ không nằm. Có người nghĩ : Sự khổ này thật khó mà chịu được, bèn sinh phiền não. Đó là bị gió khổ thổi làm cho lay động.

IV. Vui : Nghĩa là hoan hỷ. Nếu như có chuyện gì vừa ý của mình, thì rất là hoan hỷ, do đó có câu : « Vui quá quên lo », khi vui quá thì mình sẽ quên hết nỗi lo sầu, đó là bị gió vui thổi làm cho giao động.

V. Lợi : Lợi là lợi ích. Có những người thấy lợi thì quên nghĩa, chỉ biết có công lợi, chẳng biết có nghĩa, thậm chí vì mục đích mà bất chấp thủ đoạn, có thể rao bán bạn bè, có thể bán quốc gia, đó là bị gió lợi thổi làm cho hồ đồ.

VI. Suy : Suy là suy bại. Làm ăn lỗ vốn, thất bại, bị gió suy thổi làm cho mê hoặc.

VII. Dự : Dự là được tiếng khen, được mọi người khen ngợi có tài cán, có học vấn, thì vui mừng, đó là bị gió được làm lay động.

VIII. Huỷ : Huỷ là bị phỉ báng. Vô duyên vô cớ bị người phỉ báng, phá hoại đi thanh danh của mình, lúc đó trong tâm rất buồn rầu bất mãn, đó là bị gió huỷ thổi làm cho giao động. Tám gió này làm cho con người hồ đồ,



chẳng phân biệt được đông, tây, nam, bắc rõ ràng, nhưng Bồ Tát chẳng bị tám gió này thổi động, nên có thứ xả thanh tịnh này.

Hôm nay giảng về xả thanh tịnh, khiến cho tôi có cảm xúc. Người học Phật pháp, vẫn xả chẳng được thanh tịnh. Dục niệm trong tâm đã hết chưa? Vấn đề này, chúng ta người tu đạo, phải làm cho rõ ràng, phải minh bạch, bằng không, thuy chung sẽ không có sự thành tựu.

4. Xả thanh tịnh đối với pháp khí chúng sinh chờ thời cơ thành thực mà đi giáo hoá họ, độ thoát họ, trở thành pháp khí, thiêu long Tam Bảo. Đối với chúng sinh chẳng phải pháp khí, cũng chẳng sinh hiềm ghét họ, vẫn giáo hoá họ.

5. Xả thanh tịnh chẳng cầu pháp nhị thừa bậc hữu học và vô học, chỉ học tập pháp đại thừa.

6. Xả thanh tịnh tâm thường xa lìa tất cả dục lạc, vì dục lạc là thuận pháp phiền não mà sinh ra, cho nên phải đoạn tuyệt quan hệ, xa lìa khỏi nó.

7. Xả thanh tịnh chẳng khen ngợi Thanh Văn và Duyên Giác nhị thừa. Nhị thừa nhằm chán sinh tử, coi sinh tử là oan gia, cho nên lìa khỏi sinh tử. Người nhị thừa là độ mình chẳng độ người, độ thiện kỳ thân, chỉ lo cho mình thôi, chẳng có tư tưởng kiêm thiện thiên hạ, lo cho thiên hạ, nên làm tự liễu hán. Do đó có câu :

« Ma ha tát bắt quản tha,  
A Di Đà các cổ các »

Mình tự lo cho mình, chẳng màng đến người khác, chẳng giáo hoá chúng sinh. Tác phong của Bồ Tát thì ngược lại, chuyên môn lo việc nhân, nghe tiếng kêu cứu,

thì bất cứ xa gần, lập tức hoá thân đến trước họ, cứu họ ra khỏi khổ nạn, mà chẳng cầu báo đáp.

8. Xả thanh tịnh lìa khỏi tất cả lời lẽ thế gian, lời lẽ chẳng phải Niết Bàn thì chẳng nói. Lời lẽ Niết Bàn là gì? Tức là lời lẽ chẳng sinh chẳng diệt, chẳng dơ chẳng sạch, chẳng tăng chẳng giảm. Lời lẽ chẳng phải lìa dục thì chẳng nói. Thế nào là lời lẽ lìa dục? Tức là chẳng nói lời nhiễm ô. Phàm là lời khiến cho người nghe sinh ra phi phi tưởng, tăng thêm dục niệm, thì tuyệt đối chẳng nói. Lời lẽ chẳng thuận lý thì chẳng nói, tức là lời lẽ chẳng hợp với tình lý thì tuyệt đối chẳng nói. Lời lẽ nào loạn người khác thì chẳng nói, tức là lời lẽ khiến cho người sinh phiền não, thì tuyệt đối không nói. Lời lẽ Thanh Văn nói về tiểu thừa, lời lẽ Độc Giác nói về trung thừa, những lời này cũng không nói, lược nói cho đến tất cả lời lẽ chương Bồ Tát đạo, thầy đều xa lìa.

**Xả thanh tịnh, hoặc có chúng sinh căn cơ đã thành thực, phát sinh niệm huệ, mà chưa biết được pháp tối thượng, thì đợi đến lúc mới hoá độ.**

**Xả thanh tịnh, hoặc có chúng sinh, Bồ Tát thuở xưa đã từng giáo hoá, đến nơi Phật địa mới có thể điều phục được, thì cũng đợi thời cơ. Đại Bồ Tát ở nơi hai hạng người đó, không cao không thấp, không lấy không bỏ, xa lìa tất cả đủ thứ sự phân biệt,**

**luôn trụ chánh định vào pháp như thật, tâm được kham nhẫn xả thanh tịnh. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được xả thanh tịnh rộng lớn vô thượng của Như Lai.**

9. Xả thanh tịnh, hoặc có chúng sinh căn cơ của họ đã thành thục. Tuy nhiên sinh ra : Tín, tấn, niệm, định, huệ năm căn, mà chưa biết được pháp tối thượng bồ đề, thì phải đợi thời cơ đến mới hoá độ.

10. Xả thanh tịnh, hoặc có chúng sinh, Bồ Tát thuở xưa đã từng giáo hoá họ, đến lúc Bồ Tát thành Phật, thì mới có thể điều phục được chúng sinh đó, thì Ngài cũng đợi thời cơ đến, mới giáo hoá chúng sinh đó. Xả thanh tịnh, đại Bồ Tát ở nơi hai hạng người đó, không có phân biệt là cao, cũng không phân biệt là thấp, cũng không chấp lấy, cũng không xả bỏ, xa lìa khỏi tất cả đủ thứ sự phân biệt, luôn trụ ở trong chánh định vào pháp chân thật, tâm được kham nhẫn xả thanh tịnh.

Đó là mười pháp xả thanh tịnh. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được xả thanh tịnh rộng lớn vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ nghĩa. Những gì là mười ?**

**Đó là : Nghĩa đa văn, vì kiên cố tu hành. Nghĩa pháp, vì khéo léo suy gẫm lựa**

**chọn. Nghĩa không, vì đệ nhất nghĩa không. Nghĩa tịch tĩnh, vì lìa các chúng sinh ồn náo. Nghĩa bất khả thuyết, vì chẳng chấp tất cả lời nói. Nghĩa như thật, vì thấu đạt ba đời bình đẳng. Nghĩa pháp giới, vì tất cả các pháp một vị. Nghĩa chân như, vì tất cả Như Lai thuận vào. Nghĩa thật tế, vì biết rõ rốt ráo như thật. Nghĩa Đại Bát Niết Bàn, vì diệt tất cả khổ mà tu các hạnh của Bồ Tát. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được nghĩa vô thượng nhất thiết trí.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ nghĩa. Những gì là mười ? Đó là :

1. Nghĩa đa văn : Nghe kinh nhiều, nghe pháp nhiều, thì sẽ đắc được văn, tư, tu, ba huệ. Từ chỗ nghe pháp rồi, nhất định phải tư duy, nghiên cứu nghĩa lý của pháp. Sau khi hiểu rõ rồi, nhất định phải y theo pháp tu hành, thì mới có sự thọ dụng. Nếu nghe pháp mà chẳng tu hành, thì nghe pháp có ý nghĩa gì chứ ? Người tu hành, rất dễ gặp ma chướng, đó là đến để khảo nghiệm có định lực hay không ! Bất cứ gặp cảnh giới gì, đều phải kiên cố tu hành, đừng bị cảnh giới lay chuyển, do đó có câu : « Do tu chẳng do nghe ».

Giống như tôn giả A Nan, Ngài là bậc Đa văn đệ nhất, pháp của Phật nói ra, Ngài đều nhớ hết không sót một

chữ, giống như máy thu âm, nhưng khi gặp nữ Ma đăng già, thì bị cô ta dụ dỗ, may không mất giới thể, cho nên nói « Đa văn không bằng Đa tu », nghe nhiều không bằng tu nhiều.

2. Nghĩa pháp : Đối với nghĩa lý của pháp, phải dùng phương pháp khéo léo để suy gẫm, phải dùng con mắt chọn pháp để lựa chọn.

3. Nghĩa không : Đối với nghĩa lý không, thì phải hiểu đạo lý chân không chẳng ngại diệu hữu, diệu hữu chẳng ngại chân không. Đó là đệ nhất nghĩa không.

4. Nghĩa tịch tĩnh : Phải lìa khỏi tất cả chúng sinh ồn ào và náo nhiệt, đến chỗ yên tĩnh tu hành.

5. Nghĩa bất khả thuyết : Chẳng chấp vào tất cả lời nói, chẳng dùng tất cả lời lẽ để thuyết pháp, do đó có câu : « Thuyết pháp không lời ».

6. Nghĩa như thật : Thấu rõ thông đạt ba đời đều là bình đẳng, chẳng có cao thấp.

7. Nghĩa pháp giới : Tất cả các pháp là một vị, đều khuyên người cải ác hướng thiện, phát tâm tu hành, học vô thượng đạo.

8. Nghĩa chân như : Tất cả chư Phật đều thuận vào chân như thật tướng, mà thành Chánh Giác.

9. Nghĩa thật tế : Thật tế tức là vô tướng, cũng có thể nói lìa tướng, biết rõ lý thể rốt ráo như thật.

10. Nghĩa Đại Bát Niết Bàn : Hay diệt tất cả khổ thế gian, hay tu các hạnh của Bồ Tát.

Đó là mười thứ nghĩa của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được nghĩa vô thượng nhất thiết trí.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ pháp. Những gì là mười ?**

**Đó là : Pháp chân thật, vì như thuyết tu hành. Pháp lìa chấp, vì năng chấp và sở chấp đều lìa. Pháp không tranh, vì không có tất cả mê hoặc tranh cãi. Pháp tịch diệt, vì diệt trừ tất cả nhiệt nã. Pháp lìa dục, vì tất cả tham dục đều dứt. Pháp không phân biệt, vì vĩnh viễn ngừng phan duyên phân biệt. Pháp không sinh, vì bất động giống như hư không. Pháp vô vi, vì lìa sinh trụ diệt các tướng. Pháp bốn tánh, vì tự tánh thanh tịnh không nhiễm. Pháp bỏ tất cả Hữu Dư Niết Bàn, vì hay sinh tất cả Bồ Tát hạnh tu tập không dứt. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được pháp rộng lớn vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ pháp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Pháp chân thật, vì y chiếu theo như pháp nói mà tu hành, bằng không, tu mà luyện đui, uổng phí công phu.
2. Pháp lìa chấp, vì năng chấp và sở chấp đều lìa.

3. Pháp không tranh, vì không có tất cả sự tranh luận mê hoặc. Do đó có câu :

« Tranh là tâm hơn thua  
Trái ngược lại với đạo  
Liên sinh tâm bốn tướng  
Làm sao được tam muội ».

4. Pháp tịch diệt, vì diệt trừ tất cả nhiệt phiền não, phiền não gì cũng chẳng còn.

5. Pháp lìa dục, vì tất cả tham dục : tài, sắc, danh, ăn, ngủ đều dứt, chẳng còn tâm tham, như vậy tâm sẽ thanh tịnh không nhiễm, do đó có câu : « Tâm thanh thủy hiện nguyệt », trí huệ sẽ tự nhiên hiện tiền.

6. Pháp không phân biệt, gì cũng không phân biệt, gì cũng không tồn tại, chẳng có tâm phan duyên. Bồ Tát đã vĩnh viễn diệt trừ tâm phan duyên và tâm phân biệt.

7. Pháp không sinh, vì bất động giống như hư không.

8. Pháp vô vi, vì đã lìa khỏi sinh trụ dị diệt bốn tướng, thành tựu pháp không chỗ làm.

9. Pháp bản tánh, vì tự tánh thanh tịnh không nhiễm ô.

10. Pháp bỏ tất cả Hữu Dư Niết Bàn, vì hay sinh ra tất cả Bồ Tát hạnh, tu tập mà không gián đoạn, chẳng giống như hàng nhị thừa, được ít cho là đủ, trung đạo tự vệ, chẳng tinh tấn tiến về trước, cuối cùng chẳng đến được chốn Bảo sở, chỉ chứng được Hữu Dư Niết Bàn. Bồ Tát thì tu pháp Vô Dư Niết Bàn. Thế nào là Hữu Dư Niết Bàn ? Tức là không có nhân sinh tử, mà có quả sinh tử. Thế nào là Vô Dư Niết Bàn ? Tức là không có nhân sinh tử, cũng không có quả sinh tử. Tóm lại, lúc thân A la hán còn, là

Hữu Dur Niết Bàn. Lúc thân A la hán mất rồi, là Vô Dur Niết Bàn.

Đó là mùi thứ pháp rộng lớn của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được pháp rộng lớn vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mùi thứ công cụ trợ đạo phước đức. Những gì là mùi ?**

**Đó là : Khuyên chúng sinh khởi bồ đề tâm, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì chẳng dứt giống Tam Bảo.**

**Tuỳ thuận mùi thứ hồi hướng, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì dứt tất cả pháp bất thiện, tích tập tất cả pháp lành.**

**Trí huệ dạy dỗ, là công cụ trợ đạo của Bồ Tát, vì vượt qua phước đức ba cõi.**

**Tâm không mệt mỏi, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì rất ráo độ thoát tất cả chúng sinh.**

**Đều xả bỏ tất cả sở hữu trong ngoài, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì đối với tất cả mọi vật đều không chấp trước.**



**Vì đầy đủ tướng tốt tinh tấn chẳng thối chuyển, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì mở cửa bố thí lớn không giới hạn.**

**Thượng trung hạ ba phẩm căn lành đều đem hồi hướng vô thượng bồ đề, tâm không chỗ khinh, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì thiện xảo phương tiện tương ưng.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ công cụ trợ đạo phước đức. Thế nào là công cụ trợ đạo ? Trợ là nhân duyên trợ giúp tu đạo, chẳng phải là chánh duyên, mà là phó duyên. Chẳng phải chủ, mà là khách. Những gì là mười thứ phước đức công cụ trợ đạo ? Đó là :

1. Khuyến chúng sinh phát khởi bồ đề tâm, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì chẳng dứt giống Tam Bảo.

2. Tùy thuận mười thứ hồi hướng, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì đoạn tuyệt tất cả pháp bất thiện, hay tích tập tất cả pháp lành.

Mười thứ hồi hướng là :

I. Cứu hộ chúng sinh lia tướng chúng sinh hồi hướng.

II. Bất hoại hồi hướng.

III. Đồng tất cả Phật hồi hướng.

IV. Đến tất cả mọi nơi hồi hướng.

V. Vô tận công đức tạng hồi hướng.

- VI. Tuỳ thuận kiên cố tất cả thiện căn hồi hướng.
- VII. Đồng tuỳ thuận tất cả chúng sinh hồi hướng.
- VIII. Chân như tướng hồi hướng.
- IX. Không ràng buộc giải thoát hồi hướng.
- X. Pháp giới vô lượng hồi hướng.

3. Trí huệ dạy dỗ, là công cụ trợ đạo của Bồ Tát, vì vượt qua phước đức cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc.

4. Giáo hoá chúng sinh tâm không mệt mỏi, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì rút ráo độ thoát tất cả chúng sinh.

5. Điều xả bỏ được tất cả nội tài và ngoại tài, hết thấy tất cả đều bố thí được hết, chẳng có gì mà không xả bỏ được, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì đối với tất cả tài vật đều không chấp trước, đều không tham luyến.

6. Vì đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm, cho nên tinh tấn tu đạo, chẳng thối bỏ đê tâm, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì mở cửa bố thí lớn, tuỳ thuận tâm ý của chúng sinh, thích cái gì thì lấy cái đó, cứ lấy mang đi, không có giới hạn.

7. Thượng trung hạ ba phẩm căn lành đều đem hồi hướng vô thượng bồ đề, tâm không chỗ khinh, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì dùng pháp thiện xảo phương tiện, giáo hoá chúng sinh, khiến cho tương ưng.

**Đối với chúng sinh tà định hạ liệt bất thiện, đều sinh tâm đại bi, chẳng khinh tiện, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì thường khởi tâm hoằng thệ của bậc đại nhân.**

**Cung kính cúng dường tất cả Như Lai, đối với tất cả Bồ Tát khởi tướng Như Lai, khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh hoan hỷ, là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì giữ chí nguyện xưa rất vững bền.**

**Đại Bồ Tát ở trong A tăng kỳ kiếp, tích tập căn lành, tự muốn thủ chứng vô thượng bồ đề, như ở trong lòng bàn tay, nhưng đều đem xả thí cho tất cả chúng sinh, tâm không lo buồn, cũng không hối hận, tâm Ngài rộng lớn đồng cõi hư không. Đó là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì khởi đại trí huệ, chứng pháp lớn. Đó là mùi.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đầy đủ phước đức tụ rộng lớn vô thượng của Như Lai.**

8. Bồ Tát đối với chúng sinh tà định, hạ liệt, bất thiện, đều sinh tâm đại bi, thương xót họ, khiến cho họ lìa khổ được vui. Ngài chẳng có tâm khinh tiện, đối với chúng sinh hạ liệt cũng đối đãi bình đẳng, chẳng giống như tâm lý của chúng ta, phân biệt quý tiện, gặp người tôn quý thì sinh tâm cung kính; còn gặp người bần tiện thì sinh tâm khinh khi. Bồ Tát chẳng có tâm lý như thế, đó là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì thường khởi tâm hoằng thệ của

bậc đại nhân, tâm đại bi để giáo hoá chúng sinh, cứu hộ chúng sinh.

9. Cung kính tất cả chư Phật, cúng dường tất cả chư Phật, đối với tất cả Bồ Tát, cũng cung kính cúng dường giống như Phật, chẳng những mình nghĩ tưởng như thế, mà cũng khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm hoan hỷ, đó là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì giữ chí nguyện xưa của mình rất vững bền, vĩnh viễn không thay đổi.

10. Đại Bồ Tát ở trong A tăng kỳ kiếp, tích tập đủ thứ căn lành, mình muốn thủ chứng vô thượng bồ đề, dễ dàng như ở trong lòng bàn tay, tuy nhiên họ có thể thành Phật, nhưng mình chẳng thành Phật, đem Phật quả bố thí cho tất cả chúng sinh, tâm không lo buồn, cũng không hối hận, tâm của Bồ Tát rất rộng lớn đồng cỡ hư không. Đó là công cụ trợ đạo phước đức của Bồ Tát, vì khởi đại trí huệ, sẽ chứng được đại pháp tạng.

Đó là mười thứ công cụ trợ đạo phước đức. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đầy đủ phước đức tụ rộng lớn vô thượng của Như Lai. Do đó có câu :

« Mắt từ trông chúng sinh  
Biển phước tụ vô lượng ».

Các vị hãy nghĩ xem ! Bồ Tát có thể thành Phật, nhưng Bồ Tát chẳng thành Phật, đem công đức thành Phật bố thí cho chúng sinh, tinh thần đó thật là vĩ đại. Tại sao chúng ta chẳng học theo tinh thần của Bồ Tát, xả mình vì người ? Vì tâm lượng của chúng ta quá nhỏ, chẳng lớn bằng tâm của Bồ Tát, có thể bao dung hư không. Nếu tâm có thể lớn như hư không, thì sẽ trở thành đại Bồ Tát.

Chúng ta phải phát tâm Bồ đề, hành Bồ Tát đạo, dần dần tiến tu đến quả vị Đẳng giác Bồ Tát.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ trí huệ công cụ trợ đạo. Những gì là mười ?**

**Đó là : Gần gũi bậc đa văn chân thiện tri thức, cung kính cúng dường, tôn trọng lễ bái, tùy thuận mọi thứ, chẳng trái lời dạy dỗ, đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ nhất, vì tất cả chánh trực không hư dối.**

**Vĩnh viễn lìa kiêu mạn, thường có hạnh khiêm cung. Thân lời ý nghiệp không thô bạo, nhu hoà thiện thuận, chẳng dối trá, chẳng quanh co, đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ hai, vì thân Bồ Tát kham làm Phật pháp khí.**

**Niệm huệ tùy giác, chưa từng tán loạn. Tàm quý nhu hoà, tâm an bất động. Thường nhớ lục niệm, thường hành lục kính. Thường tùy thuận trụ pháp lục kiên cố, đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ ba, vì là phương tiện với mười thứ trí.**

**Thích pháp thích nghĩa, lấy pháp làm vui. Thường thích lắng nghe, không nhàm**

**đủ. Xả lìa luận nghị và lời nói thế gian, chuyên tâm nghe thọ lời xuất thế gian. Xả lìa tiểu thừa, vào huệ đại thừa, đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ tư, vì một lòng nghĩ nhớ, không tán động.**

**Tâm chuyên gánh vác sáu Ba La Mật. Hạnh đã thành thực, bốn thứ phạm trụ. Điều khéo tu hành, tùy thuận minh pháp. Điều siêng tỉnh vấn người trí huệ thông mẫn. Xả lìa cõi ác, hướng về đường lành, tâm thường ưa thích, chánh niệm quán sát. Điều phục lòng mình, thủ hộ ý người, đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ năm, vì kiên cố tu hành hạnh chân thật.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ trí huệ công cụ trợ đạo. Những gì là mười ? Đó là :

1. Gần gũi bậc đa văn chân thiện tri thức, nên cung kính cúng dường thiện tri thức, nên tôn trọng lễ bái thiện tri thức, đủ thứ phương pháp tùy thuận sự chỉ dạy của thiện tri thức, chẳng trái lời dạy dỗ. Thế nào gọi là thiện tri thức ? Hay giáo hoá chúng sinh, xa lìa pháp thập ác, tịnh tu pháp thập thiện, là thiện tri thức. Hoặc là giáo hoá chúng sinh siêng tu giới định huệ ba học, tiêu diệt tham sân si ba độc, là thiện tri thức, đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ nhất. Phải có thái độ nhu hoà, phải có hàm dưỡng nhẫn nhục. Tất cả phải chánh trực, chẳng có lời nói hư vọng không thật,

chẳng có sự làm bộ. Thế nào là làm bộ? Tức là không được tự nhiên, rất miễn cưỡng, việc làm không thái quá thì là bất cập, chẳng hợp với trung đạo. Tóm lại, bất cứ sự lý gì, nếu lia khỏi trung đạo, là làm bộ. Thế nào là trung đạo? Không chấp đoạn, không chấp thường, gọi là trung đạo. Chẳng rơi vào không, có, hai bên, gọi là trung đạo. Chân không diệu hữu, gọi là trung đạo.

2. Vĩnh viễn lia khỏi kiêu ngạo ngã mạn, thường hành trì hạnh khiêm cung hoà mục. Phải cung kính đối với người khác, không được vô lễ. Do đó có câu : « Ý khí dụng sự ». Bạn chẳng cung kính tôi, thì tôi chẳng cung kính bạn, đó đây hổ tương chẳng cung kính. Bồ Tát còn có tâm cung kính, hà huống là phàm phu chúng ta, càng phải có tâm cung kính, phàm là người có trí huệ, đều có tâm cung kính. Do đó có câu : « Kính người thì người kính lại », người ngu si thì mới không có tâm cung kính. Thân lời ý ba nghiệp thanh tịnh của Bồ Tát, không có hành vi thô bạo. Thân của Ngài chẳng thô bạo, cử chỉ hành động, lời nói việc làm, đều hợp với quy cụ, đó là thân nghiệp thanh tịnh. Lời cũng chẳng thô bạo, tuyệt đối chẳng nói những lời khiến cho người khác sinh phiền não, đó là lời nghiệp thanh tịnh. Ý cũng chẳng thô bạo, đối với việc không như ý, nhẫn chịu trong tâm, thì ý nghiệp cũng thanh tịnh. Phàm là đối với người khác chẳng nổi nóng để đàn áp người, tức là chẳng thô bạo. Bồ Tát rất nhu hoà, rất thiện thuận, cũng chẳng dối trá, làm gì cũng đều chân thật, chẳng quanh co, đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ hai. Thân đó có thể kham làm Phật pháp khí.

3. Hết tẩy trí huệ tướng niệm trong tâm, tùy khởi tùy giác, tùy sanh tùy diệt. Chuyển phiền não lớn thành

phiền não nhỏ, chuyển phiền não nhỏ thành không còn nữa.  
Do đó có câu :

« Niệm khởi liền giác, giác rồi tức không ».

Tuỳ giác này chưa từng tán loạn, chẳng có lúc nào mà không giữ quy cũ. Thường sinh tâm tầm quý, cảm thấy có lỗi với mọi người. Tâm rất nhu hoà, lại rất bình an, không bị cảnh giới làm giao động. Thường thường nhớ pháp lục niệm, tức là :

1. Niệm Phật.
2. Niệm pháp.
3. Niệm Tăng.
4. Niệm giới.
5. Niệm thí.
6. Niệm thiên.

Thường thường hành trì pháp lục hoà kính, tức là :

1. Thân hoà kính
2. Miệng hoà kính.
3. Ý hoà kính.
4. Giới hoà kính.
5. Kiến hoà kính.
6. Lợi hoà kính.

Thường thường tuý thuận trụ tại pháp lục kiên cố, tức là :

1. Tin kiên cố.
2. Pháp kiên cố.
3. Tu kiên cố.
4. Đức kiên cố.
5. Đánh kiên cố.
6. Giác kiên cố.



Đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ ba, vì là phương tiện với mười thứ trí. Mười thứ trí tức là :

1. Pháp trí.
2. So sánh trí.
3. Tha tâm trí.
4. Thế trí.
5. Khổ đế trí.
6. Tập đế trí.
7. Diệt đế trí.
8. Đạo đế trí.
9. Tận đế trí.
10. Vô sanh trí.

Nếu muốn hiểu nội dung những danh từ ở trên, thì có thể tham khảo tự điển Phật học.

4. Pháp hoan hỷ, hoan hỷ nghĩa lý của pháp, lấy pháp làm việc vui nhất. Thường thường thích lắng nghe diệu pháp, không khi nào nhàm đủ. Xả lìa tất cả luận nghị và lời nói thế gian, chuyên tâm nghe thọ tất cả lời nói xuất thế gian. Xả lìa hàng nhị thừa Thanh Văn Duyên Giác, thâm nhập môn trí huệ đại thừa, đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ tư, vì một lòng nghĩ nhớ pháp môn này, không khi nào tán loạn giao động.

5. Đối với pháp lục độ Ba La Mật, Ba la mật dịch là đến bờ kia. Người Ấn Độ lấy sự việc làm xong rồi, gọi là Ba La Mật. Lục Ba La Mật tức là :

1. Bố thí.
2. Trì giới.
3. Nhẫn nhục.
4. Tinh tấn.
5. Thiền định.

### 6. Trí huệ.

Bồ Tát chuyên tâm tu hành pháp lục độ Ba La Mật, tức cũng là tu cho đến lúc viên mãn. Thực hành đã xong, đã thành thực, bốn thứ phạm trù, tức là : Từ, Bi, Hỷ, Xả. Tùy thuận theo pháp trí sáng, tu hành đến cảnh giới chí thiện chí mỹ, tất cả đều viên mãn. Phạm là người trí huệ thông minh sáng suốt, đều siêng tỉnh vấn. Tỉnh vấn ở đây có hai ý nghĩa : Một là Bồ Tát hướng về người có trí huệ tỉnh vấn Phật pháp không minh bạch. Hai là người trí huệ hướng về Bồ Tát tỉnh vấn Phật pháp không minh bạch. Xa lia bốn cõi ác, tức là :

1. A tu la.
2. Súc sinh.
3. Ngạ quỷ.
4. Địa ngục.

Hướng về đường lành, trong tâm thường ưa thích, dùng chánh niệm để quán sát. Chánh niệm tức là chánh tri chánh kiến, tà niệm tức là tà tri tà kiến. Dùng niệm chánh đáng để điều phục lòng mình, không để cho những tánh khác tùy ý phát sinh, phải an phận giữ mình. Do đó có câu : « Lý trí không chế tình cảm », thủ hộ ý người khác, chẳng khiến cho họ sinh phiền não, đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ năm, vì dùng tâm kiên cố để tu hành hạnh chân thật, chẳng phải miệng nói mà là thực hành. Nói đến độ hoa trời rơi xuống, mà không thực hành, thì cũng giống như « khẩu đầu thiên », nói mà không thực hành, cũng chẳng có ích gì. Người tu đạo có một phần chân tâm, thì sẽ được một phần pháp ích ; có mười phần chân tâm, thì sẽ được mười phần pháp ích ; nếu không có nửa phần chân tâm, thì dù có nửa phần pháp ích cũng không đắc được. Tu đạo là phải chân tu

thật luyện, mới có sự thành tựu, chẳng phải đầu cơ thủ xảo, cứ đi tìm tiện nghi, thì đó chỉ là vọng tưởng của kẻ ngu si.

**Thường thích xuất ly, chẳng chấp vào ba cõi. Luôn giác tâm mình, chưa từng có niệm ác. Ba giác đã đoạn tuyệt, ba nghiệp đều thiện. Quyết định biết rõ tự tánh của tâm. Đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ sáu, vì hay khiến tâm mình người khác thanh tịnh.**

**Quán sát năm uẩn, đều như việc huyễn, giới như rắn độc, xứ như không tự. Tất cả các pháp, như huyễn, như diệm, như trăng trong nước, như mộng, như bóng, như tiếng vang, như hình tượng, như vẽ giữa hư không, như vòng lửa quay, như màu sắc cầu vồng. Như ánh sáng mặt trời, mặt trăng, không tướng, không hình, chẳng thường, chẳng đoạn, chẳng đến, chẳng đi, cũng không chỗ trụ. Quán sát như vậy, thì sẽ biết tất cả các pháp không sinh, không diệt. Đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ bảy, vì biết tất cả pháp tánh vắng lặng.**

**Đại Bồ Tát nghe tất cả pháp không có cái ta, không chúng sinh, không thọ giả, không người, không tâm, không cảnh, không tham sân si, không thân, không vật, không chủ, không đãi, không chấp, không hành. Như vậy tất cả đều không chỗ có, đều quy về tịch diệt. Nghe rồi tin sâu, chẳng nghi, chẳng chê bai. Đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ tám, vì dùng sự thành tựu viên mãn sự hiểu biết.**

6. Thường thích xuất ly, chẳng chấp vào ba cõi. Ba cõi là gì ? Đó là : Cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Có nhân, có quả, có sanh tử, còn là hai mươi lăm cõi. Do đó có câu :

« Bốn châu bốn cõi ác,  
Phạm Thiên Lục Dục Thiên,  
Vô Tướng Ngũ Hàm Na,  
Tứ Không và Tứ Thiên ».

Luôn luôn giác tâm mình, không để cho vọng tưởng khởi lên, do đó có câu : « Niệm khởi liền giác, giác rồi tức không », tức cũng là ý nghĩa tùy khởi tùy giác, tùy giác tùy không, chưa từng có chút niệm ác nào tồn tại, hoàn toàn thanh tịnh. Ba giác đã đoạn tuyệt, tức là đoạn tuyệt dục, sân, hại, cũng có thể nói các ác giác quán, tà giác, mạn giác. Giác là giác biết, nhưng giác không đúng. Bồ Tát thì ba nghiệp đều thiện. Thân của Ngài chẳng có sát, đạo, dâm. Lời nói chẳng có nói dối, thêu dệt, hai lưỡi, chửi mắng. Ý

chẳng có tham, sân, si. Thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, tức là thập thiện ; thân miệng ý ba nghiệp chẳng thanh tịnh, tức là thập ác. Ngài quyết định chân thật nhận thức được tự tánh chân tâm của mình, cũng hiểu rõ nữa, cũng biết rõ nữa. Đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ sáu, vì hay khiến tâm của mình thanh tịnh, cũng khiến cho tâm của người khác thanh tịnh. Nếu không thanh tịnh, nghe được đạo lý này rồi, cũng sẽ thanh tịnh. Tóm lại, hay khiến cho trong tâm của mình chẳng còn tham sân si, cũng khiến cho người khác dứt trừ được tham sân si.

7. Quán sát pháp năm uẩn (Sắc thọ tưởng hành thức), như huyễn, như hoá, đều là hư vọng không thật. Trong Tâm Kinh có nói : « Thực hành sâu vào Bát Nhã Ba la mật đa thời, chiếu thấy năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách ». Mười tám giới (trong sáu căn, ngoài sáu trần, giữa sáu thức) cũng chẳng chân thật, giống như như rắn độc, rất là đáng sợ. Mười hai xứ (Sáu căn và sáu trần) giống như không tụ, vì giữa không có người. Tất cả các pháp thế gian, bao quát sắc pháp, tâm pháp, tâm sở pháp, bất tương ưng pháp, vô vi pháp, cộng lại là một trăm pháp, đều là như huyễn không thật, giống như dương diệm, ở xa nhìn tựa như có, đến gần thì không có ; lại giống như trăng trong nước, nhìn thì có, lấy thì không có ; lại giống như mộng, như bóng, như tiếng vang, như hình tượng, đều là hư vọng. Như vẽ giữa hư không, như vòng lửa quay, như màu sắc cầu vòng. Như ánh sáng mặt trời mặt trăng, đều là không tướng không hình, chẳng thuộc về thường, chẳng thuộc về đoạn, cũng chẳng đến, cũng chẳng đi, cũng không chỗ trụ. Quán sát như vậy, thì sẽ biết tất cả các pháp, cũng không

sinh, cũng không diệt. Đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ bảy, vì biết tất cả pháp tánh vắng lặng.

8. Đại Bồ Tát nghe tất cả pháp chẳng có tướng ta, không có tướng chúng sinh, không có tướng thọ mạng, không có tướng người, không có tâm, không có cảnh, không có tham sân si, không có thân, không có vật, không có chủ, không có kẻ đãi, không có mọi sự chấp trước, không có mọi hành vi. Tất cả như vậy đều không chỗ có, thấy đều quy về tịch diệt. Ngài nghe pháp này rồi, tin sâu chẳng nghi, chẳng chê bai. Đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ tám, vì dùng sự thành tựu viên mãn sự hiểu biết.

**Đại Bồ Tát khéo điều các căn, như lý tu hành, luôn trụ chỉ quán, tâm ý vắng lặng. Tất cả động niệm, thấy đều chẳng sinh. Không ta, không người, không làm, không hành, không chấp tướng cái ta, không chấp nghiệp của ta, không có tỳ vết, không có rạn nứt, cũng không có đặc được nhãn nơi đây. Thân lời ý nghiệp, không đến, không đi, không có tinh tấn, cũng không có dũng mãnh. Quán tất cả chúng sinh, tất cả các pháp, tâm đều bình đẳng, mà không chỗ trụ. Chẳng bờ này, chẳng bờ kia. Tánh đó đây đều lia. Không chỗ đến, không chỗ đi. Thường dùng trí huệ tư duy**

**như vậy. Đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ chín, vì đến nơi bờ kia tướng phân biệt.**

**Vì đại Bồ Tát thấy pháp duyên khởi, nên thấy pháp thanh tịnh. Vì thấy pháp thanh tịnh, nên thấy cõi nước thanh tịnh. Vì thấy cõi nước thanh tịnh, nên thấy hư không thanh tịnh. Vì thấy hư không thanh tịnh, nên thấy pháp giới thanh tịnh. Vì thấy pháp giới thanh tịnh, nên thấy trí huệ thanh tịnh. Đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ mười, vì tu hành tích tập nhất thiết trí.**

9. Đại Bồ Tát khéo điều phục mắt tai mũi lưỡi thân ý sáu căn, khiến cho chúng đều nghe theo mình, không khởi cách mạng, sáu căn tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh. Nếu không khéo điều phục các căn, thì khi mắt thấy sắc đẹp, liền bị sắc đẹp làm lay chuyển, nếu không để cho nó chuyển theo sắc đẹp, thì nó sẽ chẳng khách sáo với bạn, muốn phản kháng lại sự độc lập chính mình, chẳng nghe sự chỉ huy của bạn, năm căn kia cũng như thế. Phải như lý tu hành, luôn trụ chỉ quán. Chỉ quán là một thứ thiên định, quán là một thứ huệ. Tóm lại, chỉ tất cả ác, quán tất cả thiện. Khi tham thiên đả toạ, trạo cứ đến thì phải dùng công phu chỉ để không chế. Khi hôn trầm đến, thì dùng công phu quán để đề khởi, tâm ý rất vắng lặng, chẳng sinh vọng tưởng, chẳng sinh phiền não. Bất cứ trong cảnh giới gì, có định lực, thì chẳng giao động, không bị vật bên ngoài mê

hoặc, hết thảy vọng tưởng tạp niệm, một chút cũng không sinh. Lúc đó, mình mới được làm chủ, tâm ý vắng lặng, chẳng có giao động, thì chẳng còn cái ta tồn tại. Chúng ta phàm phu đều chấp trước vào cái ta, xem cái ta rất quan trọng, chẳng để cho nó bị thiệt thòi, chẳng để cho nó chịu khổ, chẳng để cho nó chịu nắng, chẳng để cho nó chịu nhân nại, tóm lại, để cái ta ở trước mặt. Vì có cái ta, mà sinh ra chúng sinh, thọ mạng, đủ thứ các pháp; nếu chẳng có tư tưởng về cái ta, thì chẳng có mọi sự phiền não. Cái ta là gì? Tìm khắp toàn thân, cũng tìm chẳng được cái ta. Những bộ phận trên thân đều có tên của nó, đầu có tên đầu, tay có tên tay, chân có tên chân, mỗi bộ phận trên thân đều có tên của nó, tức là chẳng có tên cái ta, bất quá nó chỉ là cái tên tổng quát của cái thân mà thôi. Tức nhiên tìm chẳng được cái ta tồn tại, lại hà tất phải chấp trước vào nó? Nếu chẳng chấp trước thì sẽ không có cái ta, không có cái ta thì không có người, không có tác giả, không có hành giả, không chấp vào tướng cái ta, không chấp nghiệp của ta. Trong tự tánh không có phiền não, không có vô minh, nên không có tỳ vết, tất cả lỗi lầm đều chẳng có, cho nên không có rạn nứt, cũng không có đặc được nhân nơi đây. Thân lời ý ba nghiệp, cũng không đến, cũng không đi, không có tinh tấn, cũng không có dừng mãi, tất cả đều ngừng lại.

Kinh văn ở trên đều là nói về chữ « chỉ ». Ở dưới đây là giải thích về chữ « Quán ». Bồ Tát dùng diệu quán sát trí để quán sát tất cả chúng sinh, quán sát tất cả các pháp, trong tâm chẳng có sự phân biệt, một luật bình đẳng, chẳng có chỗ trụ, do đó có câu: « Ứng vô sở trụ, nhi sinh kỳ tâm ». Chẳng có gì gọi bờ này sinh tử, chẳng có gì gọi bờ kia Niết Bàn. Tánh bờ này, bờ kia, đã đều lìa khỏi.



Không chỗ đến, không chỗ đi. Có thể nói tận hư không khắp pháp giới, vô tại vô bất tại. Thường dùng trí huệ tư duy như vậy. Đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ chín, vì đã đến được nơi bờ kia tướng phân biệt.

10. Vì đại Bồ Tát thấy được tất cả pháp từ duyên sinh khởi, nên thấy bản tánh của pháp là thanh tịnh. Vì thấy pháp thanh tịnh, nên thấy cõi nước cũng thanh tịnh. Vì thấy cõi nước thanh tịnh, nên thấy hư không cũng thanh tịnh. Vì thấy hư không thanh tịnh, nên thấy pháp giới cũng thanh tịnh. Vì thấy pháp giới thanh tịnh, nên thấy trí huệ cũng thanh tịnh. Bởi quan hệ đó, nên biết mình vốn là thanh tịnh. Đó là trí huệ công cụ trợ đạo thứ mười, vì tu hành tích tập tất cả căn lành, mới thành tựu nhất thiết trí huệ.

**Phật tử ! Đó là mười thứ trí huệ công cụ trợ đạo của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được trí huệ vi diệu thanh tịnh nơi tất cả các pháp của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đó là mười thứ trí huệ công cụ trợ đạo của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được trí huệ vi diệu thanh tịnh nơi tất cả các pháp của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ minh túc. Những gì là mười ?**

**Đó là : Minh túc khéo phân biệt các pháp. Minh túc chẳng chấp trước các pháp. Minh túc là kiến diên đảo. Minh túc trí huệ quang minh chiếu các căn. Minh túc khéo phát khởi chánh tinh tấn. Minh túc hay vào sâu chân đế trí. Minh túc diệt phiền não nghiệp thành tựu tận trí vô sanh trí. Minh túc thiên nhãn trí khắp quán sát. Minh túc túc trụ niệm biết thuở xưa thanh tịnh. Minh túc lậu tận thân thông trí đoạn chúng sinh các lậu. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được đại quang minh vô thượng nơi tất cả Phật pháp của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ minh túc, túc cũng là minh hạnh túc, một trong mười hiệu của Phật. Trí huệ cũng viên mãn, tu hành cũng viên mãn. Minh là ba minh, tức là : Thiên nhãn minh, túc mạng minh, lậu tận minh. Hạnh là năm hạnh, tức là : Thánh hạnh, Phạm hạnh, Thiên hạnh, anh nhi hạnh, bệnh hạnh. Ba minh thuộc về huệ, năm hạnh thuộc về phước. Đức Phật trải qua ba A tăng kỳ tu phước huệ, trí huệ Lương Túc Tôn. Những gì là mười thứ minh túc ? Đó là :

1. Minh túc khéo phân biệt các pháp, thứ trí huệ này tu hành đã đến chỗ viên mãn.

2. Minh túc chẳng chấp trước các pháp, đối với các pháp chẳng chấp trước, chẳng thủ trước, tất cả đều chẳng có, thứ trí huệ này đã tu đến chỗ viên mãn.

3. Minh túc lìa khỏi kiến điên đảo. Một số phàm phu lấy trái làm phải, lấy phải làm trái ; lấy đen làm trắng, lấy trắng làm đen, chẳng nhận thức lý lẽ rõ ràng, đó là thấy điên đảo. Tóm lại, thanh tịnh là phước, ai cũng chẳng chú ý nó ; phiền não là họa, ai cũng hoan hỉ nó, đó tức là thấy điên đảo. Bồ Tát đã tu hành viên mãn thứ trí huệ này.

4. Minh túc dùng trí huệ quang minh chiếu các căn, đã tu hành viên mãn thứ trí huệ này.

5. Minh túc khéo phát khởi chánh tinh tấn, thân cũng tinh tấn, tâm cũng tinh tấn, ngày cũng tinh tấn, đêm cũng tinh tấn, thứ trí huệ này cũng đã tu hành đến chỗ viên mãn.

6. Minh túc hay vào sâu chân đế trí, chân đến tức là pháp xuất thế gian, tục đế tức là pháp thế gian. Chân đế là sự thấy lý tánh chân thật của thánh trí ; tục đế là sự thấy sự tướng thế gian mê tình, thứ trí huệ này tu hành đã đến chỗ viên mãn.

7. Minh túc diệt trừ tất cả phiền não nghiệp, thành tựu tận trí vô sanh trí. Phiền não có bao nhiêu ? Nếu nói rộng thì có tám vạn bốn ngàn, nếu nói ít thì chỉ có một niệm vô minh. Nếu diệt hết một niệm vô minh, thì phiền não tự nhiên sẽ chấm dứt. Do đó có câu :

« Thanh tịnh là phước không ai hưởng,  
Phiền não là tội ai cũng tham ».

Thành tựu tận trí, tức là trí huệ rốt ráo. Thành tựu vô sanh trí, tức là trí huệ không chỗ nào sinh ra. Thứ trí huệ

bình đẳng này rất là sáng đạt, Bồ Tát đã tu đến cảnh giới viên mãn.

8. Minh tức thiên nhãn trí khắp quán sát, có thể nhìn thấy được chư Thiên chúng sinh ba cõi đang làm gì ? Thứ trí huệ này đã tu đến chỗ viên mãn.

9. Minh tức tức trụ niệm biết thuở xưa thanh tịnh, tức cũng là trí huệ tức mạng thông. Biết được khi nào đến thì thừa nguyện tái lai ; biết được khi nào đi, thì nhắm mắt mà đi. Biết được quá khứ vô lượng kiếp, biết được vị lai vô lượng kiếp, thông đạt vô ngại, thứ trí huệ này đã tu đến chỗ viên mãn.

10. Minh tức lậu tận thần thông trí đoạn chúng sinh các lậu. Lậu tận thông là một trong sáu thần thông, ngoại đạo có thể chứng được năm thần thông, nhưng không thể đắc được lậu tận thông, chỉ có tu hành Phật pháp, mới chứng được lậu tận thông, tức cũng là đoạn trừ tất cả tập khí ma bệnh. Thứ trí huệ này tu hành đã đến chỗ viên mãn.

Đó là mười thứ pháp minh tức. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được đại quang minh vô thượng nơi tất cả Phật pháp của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ cầu pháp. Những gì là mười ?**

**Đó là : Chân tâm cầu pháp, vì không có hư dối. Tinh tấn cầu pháp, vì xa lìa giải đãi. Một lòng cầu pháp, vì chẳng tiếc thân mạng. Vì đoạn trừ phiền não của tất cả chúng sinh mà cầu pháp, bởi chẳng vì danh**

**lợi cung kính. Vì lợi ích mình, người khác tất cả chúng sinh mà cầu pháp, vì chẳng riêng tự lợi. Vì vào trí huệ mà cầu pháp, vì chẳng thích văn tự. Vì thoát sanh tử mà cầu pháp, vì chẳng tham vui thế gian. Vì độ chúng sinh mà cầu pháp, vì phát tâm Bồ đề. Vì dứt nghi của tất cả chúng sinh mà cầu pháp, vì khiến cho không do dự. Vì đầy đủ Phật pháp mà cầu pháp, vì chẳng thích thừa khác. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được đại trí huệ tất cả Phật pháp không do người khác dạy.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ cầu pháp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Chân tâm cầu pháp, vì không có xiểm nịnh hư dối. Tâm cầu pháp phải chánh trực, không thể cong vẹo quanh co để cầu pháp, đừng dùng tình người để cầu pháp, đừng dùng cảm tình để cầu pháp, đừng dùng tâm không ngay thẳng để cầu pháp. Vậy phải nên như thế nào để cầu pháp ? Nên dùng tâm ngay thẳng. Do đó có câu : « Trực tâm là đạo tràng », dùng tâm ngay thẳng để cầu pháp, thì pháp đó sẽ ngay thẳng ; dùng tâm quanh co để cầu pháp, thì pháp đó sẽ quanh co. Do đó có câu :

« Nhân địa chẳng thật,  
Thì chiêu quả quanh co ».

Tâm chẳng thật thì ý chẳng thật, như vậy thì cầu chẳng được pháp. Bồ Tát cầu pháp, chẳng có hành vi xiêm nịnh hư dối. Thế nào gọi là xiêm nịnh hư dối ? Nghĩa là giả nhân, giả nghĩa hướng về người khác cầu xin, cứ nói những lời vuốt ve, làm cho họ hoan hỉ. Do đó có câu : « Xiêm phú kiêu bần, nhằm cố hỉ tâm », nghĩa là : Đối với người giàu thì sinh tâm nịnh bợ, đối với người nghèo thì kiêu ngạo. Nhằm chán cái cũ, hoan hỉ cái mới, đó là tư tưởng không thể chấp nhận được. Bồ Tát cầu pháp, không dùng thủ đoạn lời lẽ dối trá. Thế nào là lời dối trá ? Đó là khinh khi người chẳng nói lời chân thật, dùng phương pháp này để cầu pháp, thì cầu chẳng được pháp.

2. Tinh tấn cầu pháp, vì xa lìa giải đãi. Cầu pháp không thể giải đãi, giải đãi cầu chẳng được pháp, thời thời tinh tấn, mới có thể cầu được pháp.

3. Một hướng cầu pháp, vì chẳng tiếc thân mạng. Cầu pháp phải dũng mãnh hướng về trước, chỉ biết có pháp, chẳng biết có người. Do đó có câu : « Vì pháp quên mình ». Giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thuở xưa khi còn làm Bồ Tát, thì vì cầu nửa bài kệ mà hi sinh thân mạng của mình. Nhị Tổ Huệ Khả Đại Sư, vì cầu pháp mà chặt cánh tay, đó là tinh thần cầu pháp.

4. Vì đoạn trừ phiền não của tất cả chúng sinh mà cầu pháp, bởi chẳng vì danh lợi cung kính. Bồ Tát vẫn còn một phần sinh tướng vô minh chưa phá, có thể hy vọng chúng sinh dứt trừ phiền não. Bồ Tát biết được phương pháp dứt trừ phiền não, cho nên mới có tư cách khiến cho chúng sinh dứt trừ phiền não, vì đã có đại trí huệ, cho nên mới có thể làm được viên mãn. Bồ Tát chẳng phải vì danh lợi và thích người cung kính mà cầu pháp, chỉ vì giáo hoá

chúng sinh và độ thoát chúng sinh mà cầu pháp. Có người thiết lập pháp khiến cho người biết họ là lão tu hành, cho rằng có được danh tiếng, thì có người đến cúng dường, có người đến cung kính họ, đó là tư tưởng của kẻ phàm phu, Bồ Tát chẳng có tư tưởng như thế.

5. Vì lợi ích mình, người khác, tất cả chúng sinh mà cầu pháp, vì chẳng riêng tự lợi, mà vì lợi ích của chúng sinh. Bồ Tát chẳng có ý đồ vì ích kỷ lợi mình, chỉ biết có mình, chẳng biết có người khác.

6. Bồ Tát vì vào nhất thiết trí huệ mà cầu pháp, trí huệ chân chánh là lìa tướng văn tự, lìa tâm duyên tướng. Tuy là trên văn tự được Bát Nhã văn tự, nhưng tại văn tự Bát Nhã nếu khởi quán chiếu Bát Nhã, do quán chiếu Bát Nhã có thể khế hợp với thật tướng Bát Nhã, thật tướng tức là lìa khỏi văn tự.

7. Bồ Tát vì thoát khỏi sanh tử mà cầu pháp, vì chẳng tham trước tất cả danh văn lợi dưỡng, vinh hoa phú quý, và vui tài sắc danh ăn ngủ năm dục của thế gian.

8. Vì độ thoát tất cả chúng sinh mà cầu pháp, vì giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh lìa khổ được vui, mà phát tâm bồ đề, tức là trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh.

9. Vì dứt sự hoài nghi của tất cả chúng sinh mà cầu pháp, vì khiến cho chúng sinh không có tư tưởng do dự không quyết định.

10. Vì đầy đủ Phật pháp mà cầu pháp, chỉ cầu Phật thừa, chẳng cầu thừa khác.

Đó là mười thứ cầu pháp của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được đại trí huệ của tất cả Phật pháp không do người khác dạy.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ pháp thấu rõ. Những gì là mười ?**

**Đó là : Tuỳ thuận thế tục sinh trưởng căn lành, là pháp thấu rõ của đồng môn phạm phu. Được tin vô ngại bất hoại, giác pháp tự tánh, là pháp thấu rõ của người theo tin thực hành. Siêng tu tập pháp, tùy thuận pháp trụ, là pháp thấu rõ của người theo pháp thực hành. Xa lìa tám tà, hướng tám chánh đạo, là pháp thấu rõ của người thứ tám. Trừ diệt các kết, dứt lậu sinh tử, thấy đế chân thật, là pháp thấu rõ của bậc Tu Đà Hoàn. Quán vị là hoạn hoạn, biết không đến đi, là pháp thấu rõ của bậc Tư Đà Hàm. Chẳng thích ba cõi, cầu hết hữu lậu, nơi thọ sanh pháp, cho đến một niệm, chẳng sanh ái trước, là pháp thấu rõ của bậc A Na Hàm. Đắc được sáu thần thông, được tám giải thoát, chín định, bốn vô ngại biện, thấy đều thành tựu, là pháp thấu rõ của bậc A La Hán. Tánh thích quán sát một vị duyên khởi, tâm thường vắng lặng, biết đủ ít việc, hiểu nhân tự được, ngộ**



**không do người khác dạy, thành tựu đủ thứ thần thông trí huệ, là pháp thấu rõ của bậc Bích chi Phật. Trí huệ rộng lớn, các căn lanh lợi, thường thích độ thoát tất cả chúng sinh, siêng tu phước trí pháp trợ đạo, hết thấy mười lực vô úy của Như Lai, tất cả công đức, đầy đủ viên mãn, là pháp thấu rõ của bậc Bồ Tát. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được pháp thấu rõ vô thượng đại trí của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ pháp thấu rõ. Những gì là mười ? Đó là :

1. Tùy thuận thế tục sinh trưởng bốn thứ căn lành, đó là : Noãn pháp, đỉnh pháp, nhãn pháp, thế đệ nhất pháp, tức cũng là bốn pháp gia hạnh. Đó là pháp thấu rõ của đồng môn phạm phu không thể xuất thế.

2. Đắc được tin vô ngại bất hoại, giác ngộ pháp này, minh bạch tự tánh của pháp, đó là chỉ người thuần căn, tin theo người khác nói mà hành đạo, đó là pháp thấu rõ của người theo tin thực hành.

3. Siêng tu hành học tập pháp, tùy thuận tất cả pháp mà trụ, đó là chỉ người lợi căn, tự xem kinh điển mà hành đạo, đó là pháp thấu rõ của người theo pháp thực hành.

4. Xa lìa tám tà, tám tà tức là :

1. Tà kiến.

2. Tà tư duy.
3. Tà ngữ.
4. Tà nghiệp.
5. Tà mạng.
6. Tà phương tiện.
7. Tà niệm.
8. Tà định.

Trái ngược với tám chánh đạo, hướng về tám chánh đạo mà đi. Tám chánh đạo tức là :

1. Chánh kiến : Thấy biết chân chánh.
2. Chánh tư duy : Suy nghĩ chân chánh.
3. Chánh ngữ : Lời nói chân chánh.
4. Chánh nghiệp : Hành vi chân chánh.
5. Chánh mạng : Nghề nghiệp chân chánh.
6. Chánh tinh tấn : Học tập chân chánh.
7. Chánh niệm : Nghĩ nhớ chân chánh.
8. Chánh định : Thiền định chân chánh.

Đó là pháp thấu rõ của người thứ tám (Người hướng về sơ quả, chưa chứng được sơ quả A La Hán).

5. Trừ diệt tất cả các kết, kết là phiền não. Do phiền não mà kết tập sinh tử, tức cũng là tám mươi tám sử, đoạn trừ được lậu sinh tử, tức cũng là vô minh, tức cũng là dục niệm. Dục tức là lậu sinh tử, dục tức là năm dục. Do đó có câu : « Tài sắc danh ăn ngủ, là năm gian địa ngục ». Tại sao chẳng nói thiên đường năm gian ? Tại sao chẳng nói là Phật quả năm gian ? Vì năm dục này là đoạ lạc, một khi đoạ lạc thì đi xuống địa ngục, sẽ thấy đế chân thật, lý thể chân thật, đó là pháp thấu rõ của bậc Tu Đà Hoàn. Tu Đà Hoàn dịch là « Nhập lưu », nhập vào dòng Thánh nhân pháp tánh, ngược lại dòng phàm phu sáu trần, chẳng nhập

vào trong dòng sắc thanh hương vị xúc pháp sáu trần, chẳng bị sáu trần làm lay chuyển : Mắt thấy sắc chẳng bị sắc lay chuyển, tai nghe tiếng chẳng bị tiếng lay chuyển, mũi ngửi mùi chẳng bị mùi lay chuyển, lưỡi nếm vị chẳng bị vị lay chuyển, thân giác xúc, chẳng bị xúc lay chuyển, ý biết pháp chẳng bị pháp lay chuyển. Đã dứt được kiến hoặc tam giới tám mươi tám phẩm, chứng được sơ quả A La Hán, gọi là bậc hữu học.

6. Quán vị thiên là hoá hoạn, biết tất cả là vắng lặng, không đến không đi, là pháp thấu rõ của bậc Tư Đà Hàm. Tư Đà Hàm dịch là « Nhất lai », tức là còn một lần sinh vào cõi trời dục giới và nhân gian, đã đoạn được kiến hoặc tam giới, và đoạn dục giới tư hoặc sáu phẩm trước (Tam giới có tám mươi một phẩm tư hoặc). Chứng được Tam quả A La Hán, gọi là bậc hữu học.

7. Chẳng thích khoái lạc ba cõi, do đó có câu :

« Ba cõi như nhà lửa,  
Sinh tử như oan gia ».

Cho nên cầu hết pháp hữu lậu, sẽ chấm dứt sinh tử. Đối với pháp thọ sanh, cho đến một niệm, cũng chẳng sanh ái trước. Xa lìa sinh tử pháp vô thường này, là pháp thấu rõ của bậc A Na Hàm. A Na Hàm dịch là « Bất hoàn », tức là không trở lại dục giới thọ sinh tử nữa. Đã đoạn được kiến hoặc tam giới, và đoạn được tư hoặc dục giới ba phẩm sau (Dục giới có chín phẩm tư hoặc, sắc giới có ba mươi sáu phẩm tư hoặc, vô sắc giới có ba mươi sáu phẩm tư hoặc), chứng được Tam quả A La Hán, là bậc hữu học.

8. Do được sáu thân thông, tức là :

I. Thiên nhãn thông.

- II. Thiên nhĩ thông.
- III. Tha tâm thông.
- IV. Túc mạng thông.
- V. Thần túc thông.
- VI. Lậu tận thông.

Lại đặc được tám giải thoát, tức là :

- I. Trong có sắc tướng quán ngoại sắc giải thoát.
- II. Trong không sắc tướng ngoại sắc giải thoát.
- III. Tịnh giải thoát thân tác chứng cụ túc trụ.
- IV. Không vô biên xứ giải thoát.
- V. Thức vô biên xứ giải thoát.
- VI. Vô sở hữu xứ giải thoát.
- VII. Phi tướng phi phi tướng xứ giải thoát.
- VIII. Diệt thọ tướng định thân tác chứng cụ túc trụ.

Lại có chín định, tức cũng là chín thứ đệ định :

- I. Sơ thiền thứ đệ định.
- II. Nhị thiền thứ đệ định.
- III. Tam thiền thứ đệ định.
- IV. Tứ thiền thứ đệ định.
- V. Không xứ thứ đệ định.
- VI. Thức xứ thứ đệ định.
- VII. Vô sở hữu xứ thứ đệ định.
- VIII. Phi tướng phi phi tướng xứ thứ đệ định.
- IX. Diệt thọ tướng thứ đệ định.

Lại đặc được bốn vô ngại biện, tức là :

- I. Pháp vô ngại biện.
- II. Nghĩa vô ngại biện.
- III. Từ vô ngại biện.
- IV. Nhạo thuyết vô ngại biện.

Đủ thứ những pháp đó, thấy đều thành tựu viên mãn, đó là pháp thấu rõ của bậc A La Hán. A La Hán dịch là « Sát tặc », nghĩa là giết hết tặc phiền não. Còn dịch là « Ứng cúng », vì đạo cao đức trọng, là ruộng phước của thế gian, xứng đáng thọ trời người cúng dường. Còn dịch là « Bất sinh », chẳng thọ phần đoạn sinh tử nữa, đắc được Hữu Dư Niết Bàn. Do đó có câu : « Các lậu đã sạch, Phạm hạnh đã vững, việc làm đã xong, chẳng thọ thân sau nữa ». Đã đoạn tam giới kiến tư hai hoặc, chứng được Tứ quả A La Hán, gọi là bậc vô học.

9. Tánh thích quán sát tất cả pháp, đều từ duyên khởi, do đó có câu :

« Các pháp do duyên sanh  
Các pháp do duyên diệt  
Phật ta đại Sa Môn  
Thường hay nói như thế ».

Tâm thường vắng lặng bất động, biết đủ thì vui, ít việc thì an, thấu hiểu nhân duyên pháp, tự tánh tự chứng mà được khai ngộ, chẳng do người khác dạy mà khai ngộ. Mùa xuân quán trăm hoa nở, mùa thu quán lá vàng rơi, thấu hiểu tất cả vạn vật, tự sinh tự diệt, mà ngộ đạo quả, thành tựu đủ thứ thần thông, viên mãn nhất thiết trí huệ, đó là pháp thấu rõ của bậc Bích chi Phật. Bích Chi Phật dịch là “Độc giác”, trước khi Phật chưa ra đời, tự tu tự chứng, là Độc giác. Sau khi Phật ra đời, nghe pháp mười hai nhân duyên mà ngộ đạo, gọi là Duyên Giác. Đó là tiểu thừa, tự tu tự ngộ, chẳng màng đến sinh tử của chúng sinh, làm tự liễu hán.

10. Trí huệ rộng lớn, các căn lanh lợi, thường thích độ thoát tất cả chúng sinh, thoát khỏi biển khổ, siêng tu phước đức và trí huệ pháp trợ đạo, hết thảy mười lực và bốn vô úy của Như Lai, tất cả công đức, hoàn toàn đầy đủ, viên mãn thành tựu, đó là pháp thâu rõ của bậc Bồ Tát. Bồ Tát dịch là “Hữu tình giác”, hay giác ngộ tất cả hữu tình chúng sinh. Bồ Tát có tinh thần tự giác giác tha.

Đó là mười pháp thâu rõ của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được pháp thâu rõ vô thượng đại trí của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ pháp tu hành. Những gì là mười ?**

**Đó là : Pháp tu hành cung kính tôn trọng các thiện tri thức. Pháp tu hành thường làm cho chư Thiên được giác ngộ. Pháp tu hành ở chỗ chư Phật thường có lòng tám quý. Pháp tu hành thương xót chúng sinh, chẳng bỏ sinh tử. Pháp tu hành sự việc rớt ráo, tâm không biến động. Pháp tu hành chuyên niệm tùy duyên phát tâm đại thừa, các chúng Bồ Tát tinh tấn siêng tu học. Pháp tu hành xa lìa tà kiến, siêng cầu chánh đạo. Pháp tu hành phá tan chúng ma và phiền não nghiệp. Pháp tu hành biết các chúng sinh căn tánh thẳng**

**liệt mà vì họ thuyết pháp, khiến cho họ trụ Phật địa. Pháp tu hành an trụ vô biên pháp giới rộng lớn, trừ diệt phiền não, khiến cho thân thanh tịnh. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được pháp tu hành vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ pháp tu hành. Tức là không làm các điều ác, hãy làm các việc lành, đừng cho rằng việc thiện nhỏ mà không làm, đừng cho rằng việc ác nhỏ mà đi làm. Những gì là mười ? Đó là :

1. Pháp tu hành : Cung kính tôn trọng tất cả các vị thiện tri thức.

2. Pháp tu hành : Thường khiến cho chư Thiên được giác ngộ.

3. Pháp tu hành : Ở chỗ đạo tràng của mười phương chư Phật thường có lòng tám quý, cảm thấy chẳng bằng người, phải tinh tấn, đừng sinh tâm tự mãn, mà kiêu ngạo nói : « Tôi hơn tất cả mọi người », tuyệt đối đừng có tư tưởng như thế.

4. Pháp tu hành : Vì thương xót tất cả chúng sinh, nên tự mình chẳng bỏ sinh tử, chẳng vào Niết Bàn.

5. Pháp tu hành : Bất cứ làm việc gì, nhất định phải đến nơi rốt ráo, đừng có bỏ phế giữa đường, lãng phí công lao. Bất cứ gặp cảnh giới gì, tâm cũng đừng biến động, dù núi Thái Sơn sập xuống phía trước cũng không sợ, mỹ nữ đứng ở trước mặt tâm cũng không động, định lực đầy đủ.

6. Pháp tu hành : Chuyên một niệm theo đuổi phát tâm đại thừa, tất cả chúng Bồ Tát tinh tấn siêng tu học lục độ vạn hạnh.

7. Pháp tu hành : Xa lìa tất cả tà tri tà kiến, siêng cầu đạo chánh tri chánh kiến.

8. Pháp tu hành : Phá tan chúng ma và phiền não nghiệp chướng.

9. Pháp tu hành : Biết căn tánh của tất cả chúng sinh, là thắng, hoặc là liệt. Thắng là thiện, liệt là ác, sau đó vì họ thuyết pháp, khiến cho họ trụ Phật địa. Phật địa có đại công đức lực, sau đó là trí huệ. Một niệm tương ưng huệ quán chân đế đến nơi rốt ráo, tập nhiễm rốt ráo hết sạch không còn.

10. Pháp tu hành : An trụ vô biên không bờ mé pháp giới rộng lớn, trừ diệt tất cả phiền não, khiến cho thân thanh tịnh, chẳng còn nhiễm ô.

Đó là mười thứ pháp tu hành của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được pháp tu hành vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ ma.  
Những gì là mười ?**

**Đó là : Uẩn ma, vì sinh các chấp thủ.  
Phiền não ma, vì luôn tạp nhiễm. Nghiệp  
ma, vì hay chướng ngại. Tâm ma, vì khởi  
cao mạn. Tử ma, vì bỏ nơi sinh. Thiên ma,  
vì tự kiêu căn phóng túng. Thiện căn ma, vì  
luôn chấp lấy. Tam muội ma, vì say đắm vị**



**thiền lâu dài. Thiện tri thức ma, vì khởi tâm chấp. Bồ đề pháp trí ma, vì chẳng muốn xả lìa. Đó là mười. Đại Bồ Tát nên làm phương tiện sớm cầu xa lìa.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ ma. Ma hay chướng ngại người làm việc lành, hay đoạn trừ phá hoại huệ mạng của người tu đạo. Những gì là mười thứ ma ? Đó là :

1. Uẩn ma, tức là : Sắc thọ tưởng hành thức năm uẩn, hay sinh ra đủ thứ khổ não, hay sinh ra tất cả chấp thủ, chướng ngại chánh đạo, dứt hại huệ mạng.

2. Phiền não ma, tức là : Tham sân si mạn nghi phiền não, hay mê hoặc sự lý, hay não hại thân tâm. Thường sinh tư tưởng tạp nhiễm bất tịnh, chướng ngại chánh đạo, dứt hại huệ mạng.

3. Nghiệp ma, tức là : Giết, trộm, dâm, dối, rượu, các nghiệp ác, chướng ngại chánh đạo, dứt hại huệ mạng.

4. Tâm ma, tức là tâm cống cao ngã mạn, đều cảm giác mình giỏi hơn người, trong mắt mình coi ai cũng chẳng ra gì, khinh thường tất cả mọi người, đây cũng chướng ngại chánh đạo, dứt hại huệ mạng.

5. Tử ma, thọ mạng có hạn, xả bỏ nơi sinh, chướng ngại chánh đạo, dứt hại huệ mạng.

6. Thiên ma, Ma Vương Ba Tuần cõi trời Tha Hoá Tự Tại, rất là tự kiêu căn phóng túng, biến hoá đủ thứ chướng ngại, khiến cho người tu hành thôi chuyển bồ đề tâm.

7. Thiện căn ma, chấp trước vào mình đắc được căn lành, không chịu tu thêm nữa, chướng ngại chánh đạo, dứt hại huệ mạng.

8. Tam muội ma, đắm trước vào mình đắc được vị thiền, dừng lại ở cảnh giới Tứ thiền, chẳng cầu tiến lên, chướng ngại chánh đạo, dứt hại huệ mạng.

9. Thiện tri thức ma, sinh tâm chấp trước vào pháp, chẳng chịu vì người thuyết pháp, chướng ngại chánh đạo, dứt hại huệ mạng.

10. Bồ đề pháp trí ma, đối với pháp bồ đề sinh khởi chấp trước trí, chẳng muốn xả lìa, chướng ngại chánh đạo, dứt hại huệ mạng.

Đó là mười thứ ma của Bồ Tát. Đại Bồ Tát nên làm phương tiện, sớm cầu xa lìa khỏi mười thứ ma.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ ma nghiệp. Những gì là mười ?**

**Đó là : Quên mất bồ đề tâm, tu các căn lành, đó là ma nghiệp.**

**Ác tâm bố thí, sân tâm trì giới, bỏ người tánh ác, xa người giải đãi, khinh mạn kẻ loạn ý, chê hiềm người ác huệ, đó là ma nghiệp.**

**Nơi pháp thâm sâu, sinh tâm tham sển, có người hoá độ được, mà chẳng vì họ nói pháp. Nếu được tài lợi cung kính cúng**

**dường, tuy họ chẳng phải pháp khí mà vì họ nói pháp, đó là ma nghiệp.**

**Chẳng thích lắng nghe các Ba La Mật, giả sử nghe nói mà chẳng tu hành, tuy cũng tu hành, phần nhiều sinh giải đãi. Do vì giải đãi, nên ý chí hẹp kém, chẳng cầu pháp vô thượng đại bồ đề, đó là ma nghiệp.**

**Xa thiện tri thức, gần ác tri thức, thích cầu nhị thừa, chẳng thích thọ sinh, chí hướng Niết Bàn, lìa dục tịch tĩnh, đó là ma nghiệp.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ ma nghiệp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Quên mất bồ đề tâm, tu tất cả căn lành, đó là ma nghiệp. Tại sao ? Vì có bồ đề tâm, thì mới có thể hồi hướng căn lành của mình tu tập được, đến pháp giới chúng sinh. Nếu quên mất bồ đề tâm, thì căn lành tu được, lưu lại cho chính mình, chẳng chịu hồi hướng, chỉ lợi mình mà chẳng lợi người.

2. Dùng ác tâm để bỏ thí, dùng sân tâm để trì giới, xả bỏ người tánh ác, xa lìa người giải đãi, khinh mạn kẻ loạn ý, chê hiềm người ác huệ, những hành vi đó đều trái với tâm từ bi, do đó có câu : « Từ hay ban vui, bi hay cứu khổ », đó là ma nghiệp.

3. Nơi pháp thâm sâu vi diệu, sinh tâm tham sển, có người hoá độ được, mà chẳng chịu vì họ nói pháp. Tại sao

vậy ? Vì có sí đồ, cầu danh văn lợi dưỡng. Nếu được người có tài lợi, hoặc được sự cung kính, hoặc khi cúng dường, tuy họ chẳng phải là pháp khí, nhưng lại vì họ nói pháp, đó là ma nghiệp.

4. Chẳng thích lắng nghe mười pháp Ba La Mật : Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, phương tiện, nguyện, lực, trí. Giả sử nghe nói đến mười pháp này, cũng chẳng chịu tu hành. Tuy cũng miễn cưỡng tu hành, nhưng phần nhiều sinh tâm giải đãi, chẳng muốn dũng mãnh tinh tấn. Do vì giải đãi, nên ý chí hẹp kém, chẳng cầu pháp vô thượng đại bồ đề, đó là ma nghiệp.

5. Xa thiện tri thức gần ác tri thức, thích cầu pháp nhị thừa, chẳng thích thọ sinh, chí nguyện chứng được Hữu Dư Niết Bàn, xa lìa dục niệm mà cầu tịch tĩnh, đó là ma nghiệp.

**Ở chỗ Bồ Tát, khởi tâm sân hận, nhìn với cặp mắt ác. Tìm tòi tội sơ hở, nói lỗi lầm của họ, dứt hết thấy tài lợi cúng dường của họ, đó là ma nghiệp.**

**Phỉ báng chánh pháp, chẳng thích lắng nghe. Giả sử được nghe, liền sinh chê bai. Thấy người nói pháp, chẳng sinh tôn trọng. Nói mình nói đúng, người khác nói đều sai, đó là ma nghiệp.**

**Thích học thế luận, xảo thuật văn từ. Khai xiển nhị thừa, che lấp pháp thâm sâu.**

**Hoặc dùng diệu nghĩa, truyền dạy người chẳng đáng dạy, xa lìa bờ đề, trụ nơi tà đạo, đó là ma nghiệp.**

**Người đã được giải thoát đã an ổn rồi, thường thích gần gũi mà cúng dường. Người chưa được giải thoát chưa được an ổn, chẳng chịu gần gũi, cũng chẳng giáo hoá, đó là ma nghiệp.**

**Tăng trưởng ngã mạn, không có sự cung kính. Đối với các chúng sinh, làm nhiều sự não hại. Chẳng cầu chánh pháp trí huệ chân thật, tâm ý tệ ác, khó khai ngộ được, đó là ma nghiệp. Đó là mười.**

**Đại Bồ Tát nên sớm xa lìa, siêng cầu Phật nghiệp.**

6. Ở chỗ Bồ Tát, sinh khởi tâm sân hận, nhìn với cặp mắt ác. Cố ý tìm tòi tội sơ hở, nói lỗi lầm của Bồ Tát, dứt hết thầy tài lợi và cúng dường của họ, đó là ma nghiệp.

7. Chẳng những phỉ báng chánh pháp, mà cũng chẳng thích lắng nghe. Giả sử được nghe, liền sinh chê bai thế này thế nọ, chỉ trích thế nọ thế kia. Thấy người giảng Kinh nói pháp, cũng chẳng sinh tâm tôn trọng. Tự tuyên truyền cho mình, nói mình nói pháp thì đúng, còn người khác nói pháp đều sai, đó là ma nghiệp.

8. Thích học ngôn luận thế gian, xảo thuật văn từ. Tán thán khai xiển pháp nhị thừa, che lấp pháp đại thừa thâm sâu. Hoặc đem nghĩa lý diệu pháp, truyền dạy cho người chẳng có tâm tin, xa lìa đạo bồ đề, trụ ở nhà tà đạo, đó là ma nghiệp.

9. Người đã đắc được giải thoát, người đã được an ổn rồi, thường thích gằn gũi thiện tri thức, hoan hỉ cúng dường Phật Pháp Tăng Tam Bảo. Người chưa được giải thoát và an ổn, chẳng chịu gằn gũi thiện tri thức, cũng chẳng chịu giáo hoá chúng sinh, đó là ma nghiệp.

10. Tăng trưởng ngã mạn, lúc nào cũng cảm thấy mình giỏi, buông bỏ mình chẳng đặng, sinh ra tâm cống cao ngã mạn, đối với Tam Bảo không sinh tâm cung kính. Đối với các chúng sinh, làm nhiều việc não hại. Chẳng cầu chánh pháp trí huệ chân thật, chuyên cầu tà pháp của tà tri thức, tâm ý của họ rất tệ ác, chẳng dễ giáo hoá, rất khó khiến cho họ khai ngộ được, đó là ma nghiệp.

Đó là mười thứ ma nghiệp của Bồ Tát. Đại Bồ Tát nên sớm xa lìa mười thứ ma nghiệp, siêng cầu tất cả Phật nghiệp.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ xa lìa ma nghiệp. Những gì là mười ?**

**Đó là : Gằn gũi thiện tri thức, cung kính cúng dường, là xa lìa ma nghiệp. Chẳng tự cao tự đại, chẳng tự khen ngợi mình, là xa lìa ma nghiệp. Nơi pháp Phật thâm sâu, tin hiểu chẳng phỉ báng, là xa lìa**

**ma nghiệp. Chưa từng quên mất tâm nhất thiết trí, là xả lìa ma nghiệp. Siêng tu diệu hạnh, luôn chẳng phóng dật, là xả lìa ma nghiệp. Thường cầu tạng pháp của tất cả Bồ Tát, là xả lìa ma nghiệp. Luôn diễn nói pháp tâm không mệt mỏi, là xả lìa ma nghiệp. Nương tựa mười phương tất cả chư Phật, khởi tâm cứu hộ, là xả lìa ma nghiệp. Tin thọ nghĩ nhớ tất cả chư Phật, được thần lực của chư Phật gia trì, là xả lìa ma nghiệp. Với tất cả Bồ Tát đồng trông căn lành, bình đẳng không hai, là xả lìa ma nghiệp. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ lìa khỏi tất cả ma đạo.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ xả lìa ma nghiệp. Những gì là mười ? Đó là :

1. Gần gũi thiện tri thức, cung kính Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, đó là xả lìa ma nghiệp.

2. Chẳng tự cao tự đại, chẳng tự khen ngợi mình, đó là xả lìa ma nghiệp.

3. Nơi pháp Phật nói thâm sâu, tin hiểu chẳng nghi, chẳng sinh tâm phi báng, chẳng nói lời phi báng, đó là xả lìa ma nghiệp.

4. Chưa từng quên mất tâm nhất thiết trí, đó là xả lìa ma nghiệp.

5. Siêng tu diệu hạnh, thường giữ quy cụ, chẳng khi nào phóng dật, đó là xả lìa ma nghiệp.

6. Thường cầu tạng pháp của tất cả Bồ Tát tu, đó là xả lìa ma nghiệp.

7. Luôn diển nói Phật pháp, tâm không mệt mỏi, cũng chẳng nhàm chán, đó là xả lìa ma nghiệp.

8. Nương tựa mùi hương tất cả chư Phật, khởi tâm cứu hộ chúng sinh, đó là xả lìa ma nghiệp.

9. Tin thọ tất cả chư Phật, nghĩ nhớ tất cả chư Phật, được đại oai thần lực của chư Phật gia trì, đó là xả lìa ma nghiệp.

10. Với tất cả Bồ Tát đồng gieo trồng tất cả căn lành, bình đẳng không hai, đó là xả lìa ma nghiệp.

Đó là mười thứ xả lìa ma nghiệp của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ lìa khỏi tất cả thiên ma ngoại đạo.

## **Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thấy Phật. Những gì là mười ?**

**Đó là : An trụ thế gian thành Chánh Giác Phật, là thấy không chấp trước. Nguyên Phật, là thấy xuất sinh. Nghiệp báo Phật, là thấy tin sâu. Trụ trì Phật, là thấy tùy thuận. Niết Bàn Phật, là thấy vào sâu. Pháp giới Phật, là thấy đến khắp. Tâm Phật, là thấy an trụ. Tam muội Phật, là**



**thấy vô lượng vô y. Bồ tát Phật, là thấy thấu rõ. Tuỳ lạc Phật, là thấy thọ khắp. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ thấy được Như Lai vô thượng.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ thấy Phật. Mười Phật tức là mười thân, mỗi một thứ Phật, đều có mười thứ công đức. Những gì là mười thứ thấy Phật ? Đó là :

1. An trụ thế gian thành Chánh Giác Phật, là thấy không chấp trước, tức là bỏ đề thân. Có mười thứ không chấp :

- I. Đối với tất cả thế gian không chấp.
- II. Đối với tất cả chúng sinh không chấp.
- III. Đối với tất cả pháp không chấp.
- IV. Đối với tất cả việc làm không chấp.
- V. Đối với tất cả căn lành không chấp.
- VI. Đối với tất cả nơi sinh không chấp.
- VII. Đối với tất cả nguyện không chấp.
- VIII. Đối với tất cả hạnh không chấp.
- IX. Đối với tất cả Bồ Tát không chấp.
- X. Đối với tất cả Phật không chấp.

2. Nguyện Phật, là thấy xuất sinh, tức là nguyện thân. Có mười thứ xuất sinh :

- I. Từ trời sinh xuống.
- II. Bồ Tát thọ sinh.
- III. Xuất gia học đạo.
- IV. Dưới cội bồ đề thành Chánh Giác.

V. Chuyển bánh xe pháp.

VI. Giáo hoá chúng sinh, cúng dường chư Phật.

VII. Bất khả thuyết đủ thứ thân Phật.

VIII. Đủ trang nghiêm, vô lượng trang nghiêm, Như Lai tự tại nhất thiết trí tạng.

IX. Vô lượng vô số thanh tịnh chúng sinh.

X. Ba đời chư Phật đủ thứ căn tánh, đủ thứ tinh tấn, đủ thứ hạnh giải, ở trong ba đời, thành Đẳng Chánh Giác.

3. Nghiệp báo Phật, là thấy tin sâu, tức là trang nghiêm thân, có mười thứ tin sâu :

I. Tin tất cả pháp không.

II. Tin tất cả pháp vô tướng.

III. Tin tất cả pháp vô nguyện.

IV. Tin tất cả pháp vô tác.

V. Tin tất cả pháp không phân biệt.

VI. Tin tất cả pháp không chỗ nương.

VII. Tin tất cả pháp không thể lường.

VIII. Tin tất cả pháp vô hữu thượng.

IX. Tin tất cả pháp là siêu việt.

X. Tất cả pháp không sinh.

4. Trụ trì Phật, là thấy tùy thuận, tức là trụ trì thân, có mười thứ tùy thuận chúng sinh mà làm Phật sự:

I. Thị hiện sắc thân.

II. Vang diệu âm thanh.

III. Có sở thọ.

IV. Không sở thọ.

V. Dùng đất nước gió lửa.

VI. Thần lực tự tại thị hiện tất cả cảnh giới sở duyên.

VII. Đủ thứ danh hiệu.

VIII. Dùng cảnh giới cõi Phật.

IX. Nghiêm tịnh cõi Phật.

X. Yên lặng không nói.

5. Niết Bàn Phật, là thấy vào sâu, tức là hoá thân. Biết rõ tức là vào sâu, có mười thứ biết rõ:

I. Biết rõ chân như Niết Bàn.

II. Biết rõ thật tế Niết Bàn

III. Biết rõ pháp giới Niết Bàn.

IV. Biết rõ hư không Niết Bàn.

V. Biết rõ pháp tánh Niết Bàn.

VI. Biết rõ ly dục tế Niết Bàn.

VII. Biết rõ vô tướng tế Niết Bàn.

VIII. Biết rõ ngã tánh tế Niết Bàn.

IX. Biết rõ nhất thiết pháp tánh tế Niết Bàn.

X. Biết rõ chân như tế Niết Bàn.

6. Pháp giới Phật, là thấy đến khắp, tức là pháp thân, đến khắp cùng tất cả mọi nơi, có mười thứ đến:

I. Đến tất cả vật.

II. Đến tất cả thế gian.

III. Đến tất cả chúng sinh.

IV. Đến tất cả cõi nước.

V. Đến tất cả pháp.

VI. Đến tất cả hư không.

VII. Đến tất cả ba đời.

VIII. Đến tất cả hữu vi.

IX. Đến tất cả vô vi.

X. Đến tất cả lời nói âm thanh.

7. Tâm Phật, là thấy an trụ, tức là oai thể thân, có mười thứ trụ :

I. Thường trụ đại bi.

- II. Trụ đủ thứ thân, làm các Phật sự.
- III. Trụ tâm bình đẳng, chuyển tịnh pháp luân.
- IV. Trụ bốn biện tài, nói vô lượng pháp.
- V. Trụ tất cả Phật pháp không nghĩ bàn.
- VI. Trụ thanh tịnh âm.
- VII. Trụ vô lượng cõi.
- VIII. Trụ bất khả thuyết pháp giới thâm sâu.
- IX. Trụ hiện tất cả thần thông tối thắng.
- X. Trụ hay khai thị pháp rốt ráo không có chướng ngại.

8. Tam muội Phật, là thấy vô lượng vô y, tức là phước đức thân. Phật có mười thứ tam muội Phật vô lượng không thể nghĩ bàn, thường ở trong định, khắp tất cả mọi nơi, diễn nói diệu pháp:

- I. Khắp vì chúng sinh, diễn nói diệu pháp.
- II. Khắp vì chúng sinh, nói vô ngã tế.
- III. Khắp vào ba đời.
- IV. Khắp vào mười phương cõi Phật rộng lớn.
- V. Khắp hiện vô lượng đủ thứ thân Phật
- VI. Tuy các chúng sinh đủ thứ tâm hiểu biết, mà hiện thân thuyết pháp.
- VII. Nói tất cả pháp, lia dục chân tế.
- VIII. Diễn nói tất cả duyên khởi tự tánh.
- IX. Thị hiện vô lượng thế gian xuất thế gian, trang nghiêm rộng lớn, khiến các chúng sinh, thường được thấy Phật.
- X. Khiến các chúng sinh, đều thông đạt được tất cả Phật pháp, vô lượng giải thoát, rốt ráo đến bờ bên kia vô thượng.

9. Bốn tánh Phật, là thấy thấu rõ. Thấu rõ tức là trí thân, có mười thứ biết hết tất cả pháp không thừa sót:

I. Biết tất cả pháp quá khứ.

II. Biết tất cả pháp vị lai.

III. Biết tất cả pháp hiện tại.

IV. Biết tất cả lời lẽ của pháp.

V. Biết tất cả tâm chúng sinh.

VI. Biết tất cả căn lành của Bồ Tát thượng trung hạ đủ thứ phần vị.

VII. Biết tất cả Phật viên mãn trí, và các căn lành, không tăng không giảm.

VIII. Biết tất cả pháp, đều do từ duyên khởi.

IX. Biết tất cả loại thế giới.

X. Biết tất cả các việc khác nhau trong pháp giới, như lưới Nhân đà la.

10. Tùy lạc Phật, là thấy thọ khắp, tức là ý sinh thân, tùy ý mình và người, chẳng có thân nào mà chẳng thọ. Có mười thứ Phật sự, khiến cho chúng sinh thấy thọ khắp:

I. Nếu có chúng sinh, chuyên tâm nghĩ nhớ, thì liền hiện ra trước họ.

II. Nếu có chúng sinh, tâm không điều thuận, thì vì họ thuyết pháp.

III. Nếu có chúng sinh, hay sinh tịnh tín, đều khiến cho họ đắc được vô lượng căn lành.

IV. Nếu có chúng sinh, vào được pháp vị, thấy đều hiện chúng.

V. Giáo hoá chúng sinh, chẳng có mỗi nhàm.

VI. Đến các cõi Phật, đến đi vô ngại.

VII. Đại bi chẳng bỏ tất cả chúng sinh.

VIII. Hiện thân biến hoá, luôn chẳng đoạn tuyệt.

IX. Thần thông tự tại, chưa từng nghỉ ngơi.

X. An trụ pháp giới, hay quán sát khắp.

Ở trên là mười thứ pháp thấy Phật. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ thấy được Như Lai vô thượng.

**Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ Phật nghiệp. Những gì là mười?**

**Đó là: Tuỳ thời khai đạo, là Phật nghiệp, vì khiến cho chân chánh tu hành.**

**Trong mộng khiến thấy, là Phật nghiệp, vì giác ngộ căn lành thuở xưa.**

**Vì họ diễn nói Kinh chưa từng nghe qua, là Phật nghiệp, vì khiến cho họ sinh trí dứt nghi.**

**Vì người ăn năn ràng buộc của sự ràng buộc nói pháp xuất ly, là Phật nghiệp, vì khiến cho họ lìa tâm nghi.**

**Nếu có chúng sinh, khởi tâm tham sển, cho đến tâm ác huệ, tâm nhị thừa, tâm tổn hại, tâm nghi hoặc, tâm tán động, tâm kiêu mạn, vì họ hiện thân Như Lai các tướng trang nghiêm, là Phật nghiệp, vì sinh trưởng căn lành quá khứ.**

**Khi lúc chánh pháp khó gặp, rộng vì họ nói pháp, khiến cho họ nghe rồi, đắc được trí đà la ni, trí thần thông, hay lợi ích khắp vô lượng chúng sinh, là Phật nghiệp, vì thắng giải thanh tịnh.**

**Nếu có ma sự sinh khởi, hay dùng phương tiện hiện âm thanh đồng cối hư không, nói pháp đừng tổn não họ dùng để đối trị, khiến cho họ khai ngộ, chúng ma nghe rồi, oai quang diệt mất, là Phật nghiệp, vì chí thích thù thắng, đại oai đức.**

**Tâm không gián đoạn, thường tự giữ gìn, chẳng khiến cho chúng nhập chánh vị nhị thừa, nếu có chúng sinh căn lành chưa thành thực, thì trọn không vì họ nói cảnh giới giải thoát, là Phật nghiệp, vì làm theo nguyện xưa.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ Phật nghiệp. Những gì là mười? Đó là:

1. Tuỳ thời khai đạo tất cả chúng sinh, là Phật nghiệp, vì khiến cho chúng sinh chân chánh tu hành.
2. Trong mộng khiến cho tất cả chúng sinh thấy Phật, là Phật nghiệp, vì có thể giác ngộ căn lành thưở xưa đã tu.

3. Vì chúng sinh diễn nói Kinh điển chưa từng nghe qua, là Phật nghiệp, vì khiến cho họ sinh ra trí huệ dứt trừ nghi hoặc.

4. Vì người ăn năn ràng buộc của sự ràng buộc thân tâm bởi tập khí, chẳng được tự tại, đối với họ diễn nói pháp xuất ly thế gian, là Phật nghiệp, vì khiến cho họ lìa khỏi tâm nghi hoặc.

5. Nếu có chúng sinh, khởi tâm tham sên, cho đến tâm ác huệ (thế trí biện thông), tâm nhị thừa (Thanh Văn và Duyên Giác), tâm tổn hại (tất cả chúng sinh), tâm nghi hoặc (chẳng tin Phật), tâm tán động (tinh thần chẳng tập trung), tâm kiêu mạn (cống cao ngã mạn), vì họ hiện thân Như Lai các tướng trang nghiêm, ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, là Phật nghiệp, vì sinh trưởng căn lành quá khứ.

6. Khi lúc tất cả chánh pháp khó gặp, rộng vì tất cả chúng sinh, diễn nói diệu pháp, khiến cho họ nghe rồi, đắc được trí đà la ni (tổng trì), trí thần thông, hay lợi ích khắp vô lượng vô số chúng sinh, là Phật nghiệp, vì thù thắng liễu giải thanh tịnh.

7. Nếu có ma sự sinh khởi, hay dùng phương tiện thị hiện âm thanh đồng cõi hư không, diễn nói pháp dùng tổn não ma, để đối trị ma sự, khiến cho ma cũng khai ngộ, chúng ma nghe pháp rồi, oai quang của ma diệt mất, là Phật nghiệp, vì chí thích rất thù thắng, oai đức đặc biệt rộng lớn.

8. Trong tâm không gián đoạn, thường tự giữ gìn, khiến cho thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, chẳng khiến cho chúng nhập chánh vị nhị thừa. Nếu có chúng sinh căn



lành chưa thành thực, thì trọn không vì họ nói pháp cảnh giới giải thoát, là Phật nghiệp, vì làm theo nguyện xưa.

**Sinh tử kết lậu, tất cả đều lìa, tu Bồ Tát hạnh liên tục không ngừng, dùng tâm đại bi nhiếp lấy chúng sinh, khiến cho họ khởi sự tu hành, rốt ráo giải thoát, là Phật nghiệp, vì tu hành Bồ Tát hạnh không dứt.**

**Đại Bồ Tát thấu đạt thân mình và chúng sinh vốn là tịch diệt, chẳng sợ chẳng hãi, mà siêng tu phước trí, không có nhàm đủ. Tuy biết tất cả pháp không có tạo tác, mà cũng chẳng bỏ tự tướng các pháp. Tuy nơi các cảnh giới vĩnh viễn lìa tham dục, mà thường thích chiêm ngưỡng khen ngợi sắc thân chư Phật. Tuy biết chẳng do người khác ngộ nhập nơi pháp, mà đủ thứ phương tiện, cầu nhất thiết trí. Tuy biết các cõi nước đều như hư không, mà thường thích trang nghiêm tất cả cõi Phật. Tuy luôn quán sát không người, không ta, mà giáo hoá chúng sinh, không có nhàm mỏi. Tuy nơi pháp giới vốn bất động, mà dùng thần thông trí lực, hiện các biến hoá. Tuy**

**đã thành tựu trí nhất thiết trí, mà tu Bồ Tát hạnh, không có ngừng nghỉ. Tuy biết các pháp không thể nói, mà chuyển tịnh pháp luân, khiến tâm chúng sinh hoan hỷ. Tuy hay thị hiện chư Phật thần lực, mà chẳng nhàm bỏ thân Bồ Tát. Tuy hiện nhập Đại Bát Niết Bàn, mà vẫn thị hiện thọ sinh tất cả mọi nơi. Hay làm pháp quyền thật song hành như thế, là Phật nghiệp.**

**Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được nghiệp rộng lớn, vô thượng vô sư, không do người khác dạy.**

9. Sinh tử kết lậu, tất cả đều lìa khỏi, tu Bồ Tát hạnh liên tục không ngừng. Dùng tâm đại bi nhiếp lấy chúng sinh, khiến cho họ khởi tâm tu hành, rốt ráo được giải thoát, là Phật nghiệp, vì tu hành Bồ Tát hạnh không dứt.

10. Đại Bồ Tát thấu đạt thân mình và chúng sinh vốn là tịch diệt, nghe được đạo lý đó rồi, chẳng sợ sệt, chẳng kinh hãi, mà siêng tu phước tu trí, không khi nào nhàm đủ. Tuy biết tất cả pháp không có tạo tác, mà cũng chẳng bỏ tự tướng các pháp. Tuy đối với các cảnh giới vĩnh viễn lìa tham dục, mà thường thích chiêm ngưỡng khen ngợi sắc thân chư Phật. Tuy biết chẳng do người khác ngộ nhập nơi pháp, mà vẫn dùng đủ thứ phương tiện, cầu nhất thiết trí huệ. Tuy biết các cõi nước đều như hư không, mà thường

thích trang nghiêm tất cả cõi Phật. Tuy luôn quán sát không người, không ta, mà giáo hoá chúng sinh, không khi nào nhầm mỗi. Tuy nơi pháp giới vốn bất động, mà dùng thần thông trí lực, hay thị hiện các tướng biến hoá. Tuy đã thành tựu trí nhất thiết trí, mà tu Bồ Tát hạnh, không có ngừng nghỉ. Tuy biết các pháp không thể nói, mà vẫn chuyển tịnh pháp luân, khiến cho tất cả chúng sinh, sinh tâm hoan hỷ. Tuy hay thị hiện chư Phật thần lực, mà chẳng nhầm bỏ thân Bồ Tát. Tuy thị hiện nhập Đại Bát Niết Bàn, mà vẫn thị hiện thọ sinh tất cả mọi nơi. Hay làm pháp quyền thật song hành như thế, là Phật nghiệp.

Đó là mười thứ Phật nghiệp của Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được nghiệp rộng lớn, vô thượng vô sư, không do người khác dạy.

**Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ mạn nghiệp. Những gì là mười?**

**Đó là: Đối với sư Tăng, cha mẹ, Sa Môn, Bà La Môn, trụ nơi chánh đạo, hướng về chánh đạo, là nơi tôn trọng phước điền, mà chẳng cung kính, là mạn nghiệp.**

**Hoặc có pháp sư, đắc được pháp tối thắng, trụ nơi đại thừa, biết đạo xuất thế, đắc được Đà La Ni, diễn nói pháp khế kinh rộng lớn, không có ngừng nghỉ, mà đối với bậc ấy, khởi tâm cao mạn, và đối với pháp**

của vị ấy nói, chẳng sinh tâm cung kính, là mạn nghiệp.

Ở trong chúng hội, nghe nói diệu pháp, chẳng chịu khen hay, khiến người tin thọ, là mạn nghiệp.

Ưu khởi lỗi lầm ngã mạn, tự cao ngạo lấn người, chẳng thấy lỗi mình, chẳng biết mình dở, là mạn nghiệp.

Ưu khởi lỗi lầm ngã mạn, thấy người có đức, đáng khen mà chẳng khen. Thấy họ khen ngợi, chẳng sinh tâm hoan hỷ, là mạn nghiệp.

Thấy có pháp sư, vì người thuyết pháp, biết đúng pháp đúng luật, là chân thật, là lời của Phật, vì hiềm người đó, cũng hiềm pháp của người đó nói, tự khởi sự phỉ báng, cũng khiến cho họ phỉ báng, là mạn nghiệp.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ mạn nghiệp. Những gì là mười? Đó là:

1. Đối với sư phụ, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, cha mẹ, Sa Môn, Bà La Môn, trụ nơi chánh đạo, chuyên tâm tu hành. Phải hướng về người tu chánh đạo, tôn trọng cúng dường,

là phước điền nên làm, mà chẳng cung kính họ, là mạn nghiệp.

Xin mọi người chú ý! Người tại gia đối với người xuất gia phải cung kính, không thể khinh thường xem ai cũng chẳng ra gì, phê bình người xuất gia. Phải cúng dường người xuất gia, phải khen ngợi người xuất gia, như vậy mới không có mạn nghiệp, bằng không, tức là cống cao ngã mạn, chẳng những chẳng đắc được công đức, ngược lại tạo thêm tội lỗi. Theo nhân quả mà nói, thì nhất định sẽ đọa lạc vào ba đường ác.

Nói đi cũng phải nói lại, chúng ta là người xuất gia, tiếp thọ người tại gia cúng dường, thế họ trông ruộng phước. Cũng phải hồi quang phản chiếu, hãy nghĩ xem, hằng ngày mình có chân thật tu hành không? Do đó có câu:

“Hạt gạo thí chủ cho  
Nặng bằng núi Tu Di  
Ăn xong chẳng tu đạo  
Mang lông đội sừng trâu”.

Chúng ta nhận sự cung kính của người, mình phải phản tỉnh lại xem, mình có xứng đáng thọ người cung kính chẳng? Mình mặc áo của người xuất gia, có khác với người tại gia chẳng? Phải chăng suốt ngày cứ vọng tưởng vô ích chẳng? Phải chăng suốt ngày đến tối nóng giận, đố kỵ chẳng? Hoặc làm hại người khác tu đạo? Nếu có những tình hình như thế, thì không xứng đáng thọ người tại gia cung kính và cúng dường. Nếu miễn cưỡng thọ nhận, phải có tâm hổ thẹn. Chúng ta người tu đạo, phải luôn luôn chú ý, không thể ở trong đạo tràng hồ đồ lãng phí thời gian,

tiếp thọ sự cúng dường của người tại gia như thế, thật là việc sai lầm và hết sức sai lầm.

Tại sao người tại gia cúng dường người xuất gia? Vì người xuất gia chuyên tâm tu hành, không có nhiều vọng tưởng, nhiều phiền não, đố kỵ, như người thế tục. Nếu được như thế thì, mới xứng đáng thọ nhận người tại gia cung kính và cúng dường. Nếu không chân thật tu hành, thậm chí sự kiên thành không bằng người tại gia, thì chẳng có tư cách thọ nhận người tại gia cung kính cúng dường. Điểm này phải giác ngộ cho thật sâu, đừng có nhận lầm mắt cá làm hạt châu, trà trộn vào Phật giáo ăn cơm.

Khi người tại gia cúng dường người xuất gia, cũng đừng có tâm phân biệt, đừng có tâm lựa chọn, rằng vị pháp sư này có tu hành, tôi phải cúng dường họ, vị pháp sư kia không tu hành, tôi chẳng cúng dường họ, đừng có tâm không chánh đáng như thế. Bất cứ ở tại đâu, đều nên cúng dường Tam Bảo, đừng có tìm lỗi lầm của Tam Bảo, bới lông tìm vết. Nếu cứ chuyên tìm mao bệnh của Tam Bảo, thì đó là công cao ngã mạn.

2. Hoặc có vị pháp sư, đã đắc được diệu pháp tối thù thắng, tu hành pháp môn đại thừa, biết đạo xuất thế, đắc được pháp Đà La Ni. Đà La Ni dịch là “Tổng trì”, tức là tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa. Hay diễn nói pháp khế kinh điển rộng lớn, không khi nào ngừng nghỉ, mà có người ở trong đạo tràng của vị ấy, khởi tâm công cao ngã mạn, chẳng cung kính Tam Bảo, hoặc đối với pháp của vị ấy nói, cũng chẳng sinh tâm cung kính, là mạn nghiệp.

3. Ở trong đại chúng hải hội, nghe pháp sư diễn nói diệu pháp, chẳng chịu khen hay, khiến cho người tin thọ, là mạn nghiệp.

4. Ưa khởi lỗi làm công cao ngã mạn, tự cao ngạo lẫn người, tự thấy mình giỏi hơn người, chẳng thấy lỗi mình, chẳng biết mình dở, là mạn nghiệp.

5. Ưa khởi lỗi làm ngã mạn, thấy người có đức, vốn được đáng khen mà chẳng khen. Thấy người khác khen ngợi, ngược lại chẳng sinh tâm hoan hỷ, đó là tâm đố kỵ đang tác quái, là mạn nghiệp.

6. Thấy có pháp sư, vì người thuyết pháp, biết đúng pháp, đúng luật, là chân thật, là lời của Phật. Pháp của vị pháp sư đó nói, đều là đúng, nhưng vì hiềm vị pháp sư đó, cũng hiềm pháp của người đó nói, tự sinh khởi lời lẽ phỉ báng, đi các nơi tuyên truyền, cũng khiến cho người sinh tâm phỉ báng, là mạn nghiệp.

**Tự cầu toà cao, tự xưng là pháp sư, nên được cung cấp, chẳng đáng phải làm việc. Thấy người già cả, tu hành đã lâu, chẳng đứng dậy nghinh tiếp, chẳng chịu hầu hạ, là mạn nghiệp.**

**Thấy người có đức, nhúu mày chẳng vui, nói lời thô lỗ, tìm lỗi lầm của họ, là mạn nghiệp.**

**Thấy có người thông minh trí huệ biết pháp, chẳng chịu gần gũi cung kính cúng dường, chẳng chịu thưa hỏi, những gì là pháp lành, những gì không nên làm, những gì nên làm, để mãi mãi đắc được đủ thứ lợi**

ích an lạc. Ngu si ngoan cố, bị chìm trong ngã mạn, thì trọn không thể thấy đạo xuất yếu, là mạn nghiệp.

Lại có chúng sinh, bị tâm ngã mạn che đậy, nên chur Phật ra đời, không được gần gũi cung kính cúng dường. Việc thiện mới chẳng sinh khởi, việc thiện cũ tiêu diệt, chẳng nên nói mà nói, chẳng nên tranh mà tranh. Vị lai sẽ đoạ lạc vào hố sâu nguy nan. Trong trăm ngàn kiếp, không được gặp Phật, hà hưởng là nghe pháp. Nhưng do đã từng phát bồ đề tâm, cuối cùng tự tỉnh ngộ, là mạn nghiệp. Đó là mười.

7. Tự cầu toà cao, tự xưng là pháp sư, các vị nên cúng dường cho tôi, các vị nên cung kính tôi. Tôi là pháp sư, chẳng nên làm bất cứ việc gì. Thấy người già cả có hiền đức, hoặc bậc tu hành đã lâu, chẳng đứng dậy nghinh tiếp, chẳng chịu hầu hạ vị ấy, là mạn nghiệp.

8. Thấy người có đạo đức, thì nhíu mày chẳng vui, nói lời thô lỗ đối với các bậc trưởng lão và thiện tri thức, chẳng có lễ phép, chuyên tìm lỗi lầm của họ, là mạn nghiệp.

9. Thấy có người thông minh trí huệ biết Phật pháp, chẳng chịu gần gũi họ, chẳng cung kính họ, chẳng cúng dường cho họ, lại chẳng chịu thưa hỏi: Những gì gọi là pháp lành? Những gì không nên làm? Những gì nên làm,



để mãi mãi đắc được đủ thứ lợi ích an lạc. Nếu ngu si ngoan cố, bị chìm trong ngã mạn, chẳng giữ quy cụ, chẳng nghe sự giáo hoá, thì trọn không thể thấy được đạo thoát khỏi ba cõi, là mạn nghiệp.

10. Lại có chúng sinh, bị tâm ngã mạn che đậy, cho nên chur Phật ra đời, không được gần gũi chur Phật, không được cung kính chur Phật, không được cúng dường chur Phật. Việc thiện mới chẳng sinh khởi, còn việc thiện cũ tiêu diệt, chẳng nên nói mà nói, chẳng nên tranh mà tranh. Những hành vi đó, nếu không biết sửa đổi, thì vị lai sẽ bị đoạ lạc vào hồ sâu nguy nan. Trong trăm ngàn kiếp, không gặp được Phật, hà huống là nghe pháp. Nhưng do quá khứ đã từng phát bồ đề tâm, cuối cùng vẫn sẽ có một ngày nào đó, tự tỉnh ngộ trước kia đã tạo đủ thứ mạn nghiệp, lập tức sám hối, lại phát bồ đề tâm, đó là mạn nghiệp.

Đó là mười thứ mạn nghiệp.

Mười thứ mạn nghiệp này đã giảng xong, tôi có ý tưởng là, chúng ta ở trong đạo tràng đừng có tạo mạn nghiệp, phải làm nhiều công đức, mới có thể tiêu diệt mạn nghiệp quá khứ. Trước hết, nên nói về sám hối, do đó có câu : “ Tội lỗi tà trời, sám hối liền tiêu”. Sám hối như thế nào? Phải ở trước mặt bốn chúng, kể ra hết tội của mình, và phát nguyện từ nay về sau, tuyệt đối không tái phạm nữa. Như vậy thì Phật Bồ Tát sẽ tha thứ cho bạn, thay thế nghiệp của bạn, vì trước kia là vô tâm mà phạm, nhưng từ nay về sau, mới là cố ý. Do đó có câu : “Biết rõ cố phạm”, thì dù có sám hối, cũng chẳng dễ gì tiêu diệt, mà trở thành định nghiệp, tương lai chắc chắn sẽ thọ nhân quả. Có người đừng có nghĩ rằng: Ban ngày tạo tội, ban đêm cầu nguyện, cho rằng không có tội. Che đậy sự tạo nghiệp của mình, mà

tiếp tục cầu nguyện. Tội nghiệp tương lai sẽ tích tụ nhiều như núi Tu Di, như vậy không đoạ địa ngục chẳng!

Trong đạo tràng của chúng ta, có hoá thân của chư Phật mười phương, có hoá thân của chư Bồ Tát mười phương, cũng có hoá thân của các Thánh nhân A La Hán, còn có Thiên Long bát bộ hộ pháp. Chúng ta ở trong đạo tràng, nếu cứ quấy nhiễu người khác, cứ tìm lỗi lầm của người khác, thì cũng giống như tìm lỗi lầm của mười phương chư Phật Bồ Tát, cho đến cũng giống như tìm lỗi lầm không đúng của các vị Thánh nhân mười phương. Ở trong đạo tràng, một mặt thì tu hành, một mặt thì tạo nghiệp, tu thì ít mà tạo nghiệp thì nhiều, cũng giống như lấy và rút tiền trong ngân hàng, lấy tiền thì nhiều, bỏ tiền vào thì ít, tương lai tín dụng sẽ bị phá sản. Do đó có câu:

“Thiện ác là hai con đường,  
Tu thì tu, tạo thì tạo”.

Đừng có ở trong đạo tràng, chỉ biết tạo nghiệp ác, chẳng biết tạo nghiệp lành. Phải thường tìm chỗ nào mình không đúng, đừng có tìm chỗ không đúng của người khác. Nếu cứ chuyên đi tìm người khác quấy nhiễu, chướng ngại người khác tu đạo, thì chẳng những chẳng có ích lợi gì đối với mình, mà tương lai phải thọ quả báo, hậu quả không cần nói cũng biết.

**Nếu các Bồ Tát lìa mạn nghiệp này, thì sẽ đắc được mười thứ trí nghiệp. Những gì là mười?**

**Đó là: Tin hiểu nghiệp báo, chẳng hoại nhân quả, là trí nghiệp.**

**Chẳng bỏ bồ đề tâm, thường niệm chư Phật, là trí nghiệp.**

**Gần thiện tri thức, cung kính cúng dường, sinh tâm tôn trọng, trọn không nhàm mỗi giải đãi, là trí nghiệp.**

**Thích pháp thích nghĩa, không có nhàm đủ, xa lìa tà niệm, siêng tu chánh niệm, là trí nghiệp.**

**Đối với tất cả chúng sinh, lìa ngã mạn. Đối với các Bồ Tát, nghĩ tưởng Như Lai, ái trọng chánh pháp, như tiếc thân mình, tôn kính phụng thờ Như Lai, như hộ mạng mình. Đối với người tu hành, nghĩ tưởng chư Phật, là trí nghiệp.**

**Thân miệng ý nghiệp, không có các điều bất thiện, khen Hiền Thánh hay, tùy thuận bồ đề, là trí nghiệp.**

**Chẳng hoại duyên khởi, lìa các tà kiến. Phá tối được sáng, chiếu tất cả pháp, là trí nghiệp.**

Nếu các Bồ Tát lìa khỏi nghiệp ngã mạn này, thì sẽ đắc được mười thứ trí nghiệp. Những gì là mười? Đó là:

1. Tin sâu nhân quả, hiểu rõ nhân quả, minh bạch đạo lý khởi hoặc tạo nghiệp thọ báo. Do đó, có câu: “Trông

dưa được dưa, trồng đậu được đậu”, luật nhân quả chẳng bao giờ sai, đó là trí nghiệp.

2. Chẳng xả bỏ bồ đề tâm, thường niệm mười phương chư Phật, đó là trí nghiệp.

3. Gần gũi thiện tri thức, xa lìa ác tri thức, đó là việc thiên kinh địa nghĩa. Chẳng những gần gũi thiện tri thức, mà còn phải cung kính thiện tri thức, còn phải cúng dường thiện tri thức, sinh tâm tôn trọng, vĩnh viễn không nhằm mỗi giải đãi, đó là trí nghiệp.

4. Hoan hỷ Phật pháp và nghĩa lý, không khi nào nhằm đủ, phải xa lìa tà niệm, chẳng sinh vọng niệm bất chánh, phải siêng tu chánh niệm, mà niệm thật tánh của các pháp, đó là trí nghiệp.

5. Đối với tất cả chúng sinh, lìa khỏi tâm ngã mạn. Coi chúng sinh là cha mẹ của mình trong quá khứ, xem chúng sinh là những vị Phật tương lai, nên quán sát như thế, thì sẽ chẳng sinh tâm ngã mạn. Đối với tất cả Bồ Tát, sinh tâm nghĩ tưởng Như Lai. Ái trọng chánh pháp, như tiếc thân mạng của mình. Tôn kính phụng thờ Như Lai, giống như bảo hộ thân mạng của mình. Đối với tất cả những người tu hành, đều sinh tâm nghĩ tưởng như đối đãi với chư Phật, tại sao? Vì người tu hành, tương lai sẽ thành Phật, đó là trí nghiệp.

6. Thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, không có mười điều ác bất thiện, khen ngợi tất cả Hiền Thánh, tùy thuận bồ đề đạo, đó là trí nghiệp.

7. Chẳng phá hoại pháp duyên khởi, lìa khỏi tất cả tà kiến, tức là: Thân kiến, biên kiến, giới thủ kiến, kiến thủ kiến, tà kiến. Phá trừ đen tối, đặc được ánh sáng, chiếu soi tất cả các pháp, đó là trí nghiệp.

Mười thứ hồi hướng, tùy thuận tu hành. Đối với các Ba La Mật, khởi tướng mẹ hiền. Đối với thiện xảo phương tiện, khởi tướng cha lành. Dùng tâm tịnh thâm sâu, vào nhà bồ đề, là trí nghiệp.

Thí giới đa văn, chỉ quán phước huệ, tất cả pháp trợ đạo như vậy, thường siêng tích tập, không có nhàm mỏi, là trí nghiệp.

Nếu có một nghiệp được Phật khen ngợi, phá được các ma phiền não đấu tranh, lià được tất cả chướng cái ràng buộc, giáo hoá điều phục được tất cả chúng sinh, hay tùy thuận trí huệ, nhiếp lấy chánh pháp, hay nghiêm tịnh cõi Phật, hay phát khởi dũng mãnh, đều siêng tu tập, không giải đãi thối chuyển, là trí nghiệp. Đó là mười. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được đại trí nghiệp vô thượng tất cả thiện xảo phương tiện của Như Lai.

8. Y chiếu mười thứ pháp hồi hướng, tùy thuận tu hành. Đối với tất cả các pháp môn Ba La Mật, sinh khởi tướng mẹ hiền, giống như từ ái của người mẹ hiền. Đối với pháp thiện xảo phương tiện, sinh khởi tướng cha lành.

Dùng tâm tin thanh tịnh thâm sâu, vào nhà bò đê, đó là trí nghiệp.

9. Bồ thí hoặc trì giới, hoặc đa văn, hoặc tu chỉ quán, hoặc tu phước huệ, tất cả pháp trợ đạo như vậy, thường siêng tích tập đủ thứ căn lành, không có nhàm mỏi, đó là trí nghiệp.

10. Nếu có một thứ nghiệp, được Phật khen ngợi, hay phá được tất cả các ma phiền não đấu tranh. Lìa được tất cả chướng nghiệp, che đậy, ràng buộc. Hay giáo hoá điều phục được tất cả chúng sinh. Hay tùy thuận nhất thiết trí huệ, nhiếp lấy tất cả chánh pháp, hay trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật. Hay phát khởi dũng mãnh, đều siêng tu tập, không khi nào giải đãi thối chuyển, đó là trí nghiệp.

Đó là mười thứ trí huệ. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được đại trí nghiệp vô thượng tất cả thiện xảo phương tiện của Như Lai.

**Phật tử! Đại Bồ Tát có mười thứ ma nhiếp trì. Những gì là mười?**

**Đó là: Tâm giải đãi, bị ma nhiếp trì. Chí thích hẹp kém, bị ma nhiếp trì. Đối với hạnh nhỏ sinh đủ, bị ma nhiếp trì. Thọ một chẳng thừa sót, bị ma nhiếp trì. Chẳng phát nguyện lớn, bị ma nhiếp trì. Thích nơi tịch diệt, đoạn trừ phiền não, bị ma nhiếp trì. Dứt hẳn sinh tử, bị ma nhiếp trì. Bỏ hạnh Bồ Tát, bị ma nhiếp trì. Chẳng độ**

## **chúng sinh, bị ma nhiếp trì. Nghi ngờ phỉ báng chánh pháp, bị ma nhiếp trì. Đó là mười.**

Các vị đệ tử của Phật! Đại Bồ Tát có mười thứ ma nhiếp trì. Mỗi ngày chúng ta làm gì, có phải đều được Phật nhiếp trì chăng? Hay là ma nhiếp trì? Hãy xem đoạn kinh văn dưới đây, thì mình sẽ biết rõ về mình, sẽ nhận thức rõ về mình. Những gì là mười thứ ma nhiếp trì ? Đó là:

1. Tâm giải đãi, là bị ma nhiếp trì.

2. Chí nguyện hẹp kém, ưa thích hạ liệt. Có người nói : « Tu hành là việc của bậc trượng phu, tôi chẳng phải là trượng phu, cho nên chẳng tu hành ». Lại có người nói : « Tu hành là việc của bậc Thánh nhân, tôi chẳng phải là Thánh nhân, tôi chẳng muốn tu hành ». Người có những tư tưởng như thế, là bị ma nhiếp trì.

3. Tu hành vừa mới có chút thành tựu, bèn sinh tâm biết đủ, trong tâm nghĩ : « Chúng ta tu đến trình độ này là được rồi, không cần phải tinh tấn nữa », đó là bị ma nhiếp trì. Chúng ta phải phản tỉnh, phải kiểm tra lại, mỗi ngày tinh tấn nhiều, hay là giải đãi nhiều ?

4. Mình thọ trì một thứ pháp, mà phỉ báng các pháp khác, phê bình nói nó không đúng, chẳng phải Phật nói. Nếu chẳng phải bị ma nhiếp trì, thì có thể nói là biên kiến, nói tầm bậy ! Tự nói mình đúng, nói người khác sai, phạm là có biên kiến như thế, đều bị ma nhiếp trì. Nếu người bị ma nhiếp trì, hy vọng hãy mau thay đổi tư duy chẳng chánh đáng như thế. Do đó có câu : « Tất cả do tâm tạo », tâm có thể thay đổi, thì tất cả đều có thể thay đổi ; nếu tâm không thay đổi, thì vĩnh viễn bị ma nhiếp trì.

5. Người tu hành mà chẳng phát thệ nguyện lớn, thì cũng giống như hoa nở mà chẳng kết trái, chẳng ích lợi gì, đó là bị ma nhiếp trì.

6. Minh thích nơi tịch tĩnh tu hành, đoạn trừ sinh tử phiền não, chẳng chịu giáo hoá chúng sinh, lìa khổ được vui, đó là tư tưởng của hàng nhị thừa, đó là bị ma nhiếp trì. Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói về thức ám ma rất rõ ràng.

7. Vĩnh viễn dứt hẳn sinh tử, đó là tư tưởng ích kỷ lợi mình, đó là bị ma nhiếp trì. Bồ Tát đại thừa ở trong sinh tử, mà chẳng giác có sinh tử, vốn có thể chứng được quả vị Vô Du Niết Bàn, nhưng chẳng nhập Niết Bàn, tại sao vậy ? Vì muốn độ thoát chúng sinh, lìa khỏi bờ sinh tử bên này, qua dòng sông phiền não, đạt đến bờ bên kia rất ráo, cho nên Bồ Tát « Đáo giá từ thuyền », đến thế giới Ta Bà, giáo hoá chúng sinh.

8. Người tu hành, luôn luôn tu hạnh Bồ Tát, lục độ vạn hạnh. Nếu xả bỏ Bồ Tát hạnh, là bị ma nhiếp trì.

9. Chức nghiệp của Bồ Tát là giáo hoá chúng sinh, độ thoát chúng sinh, nếu chẳng làm là bị ma nhiếp trì.

10. Nghi ngờ chánh pháp, hoặc phỉ báng chánh pháp, là bị ma nhiếp trì. Đó là mười thứ pháp bị ma nhiếp trì.

**Nếu các Bồ Tát xả bỏ pháp bị ma nhiếp trì này, thì sẽ đắc được mười thứ được Phật nhiếp trì. Những gì là mười ?**

**Đó là : Ban đầu phát bồ đề tâm, được Phật nhiếp trì. Đòi đòi gìn giữ bồ đề tâm, đừng để quên mất, được Phật nhiếp trì.**



Giác ngộ các việc ma, đều xa lìa, được Phật nhiếp trì. Nghe các Ba La Mật, như thuyết tu hành, được Phật nhiếp trì. Biết sinh tử khổ mà chẳng nhàm chán, được Phật nhiếp trì. Quán pháp thâm sâu, được vô lượng quả, được Phật nhiếp trì. Vì các chúng sinh, nói pháp nhị thừa, mà chẳng chứng lấy giải thoát thừa đó, được Phật nhiếp trì. Thích quán pháp vô vi mà chẳng trụ trong đó, nơi hữu vi vô vi, chẳng sinh hai tướng, được Phật nhiếp trì. Đến nơi vô sinh mà hiện thọ sinh, được Phật nhiếp trì. Tuy chứng được nhất thiết trí, mà khởi Bồ Tát hạnh, chẳng dứt giống Bồ Tát, được Phật nhiếp trì. Đó là mười.

**Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được lực nhiếp trì vô thượng của chư Phật.**

Nếu các Bồ Tát xả bỏ pháp bị ma nhiếp trì này, thì sẽ đắc được mười thứ được Phật nhiếp trì. Những gì là mười ? Đó là :

1. Lúc ban đầu Bồ Tát phát bồ đề tâm, là được Phật nhiếp trì.

2. Bồ Tát ở trong đời đời kiếp kiếp gìn giữ bồ đề tâm, đừng để quên mất, là được Phật nhiếp trì.

3. Bồ Tát giác ngộ các việc ma, đều xa lìa tất cả ma nghiệp, là được Phật nhiếp trì.

4. Bồ Tát lắng nghe mười Ba La Mật, như thuyết tu hành, dũng mãnh tinh tấn, chẳng giải đãi, chẳng phóng dật, là được Phật nhiếp trì.

5. Bồ Tát biết sinh tử là khổ, mà vẫn chẳng nhàm chán, tại sao vậy, vì cứu độ chúng sinh, là được Phật nhiếp trì.

6. Bồ Tát hoan hỷ pháp quán diệu pháp thâm sâu, đắc được vô lượng quả lành, được Phật nhiếp trì.

7. Bồ Tát tuy vì các chúng sinh, nói pháp nhị thừa, nhưng mình chẳng chứng lấy giải thoát nhị thừa đó, là được Phật nhiếp trì.

8. Bồ Tát tuy hoan hỷ quán pháp vô vi, mà chẳng trụ trong pháp vô vi đó, đối với pháp hữu vi và pháp vô vi, chẳng sinh tướng phân biệt, là được Phật nhiếp trì.

9. Bồ Tát chứng được vô sinh pháp nhẫn, mà chầm dứt sinh tử, nhưng vẫn thị hiện thọ sinh tử, là được Phật nhiếp trì.

10. Bồ Tát tuy chứng được quả vị nhất thiết trí, mà vẫn tu Bồ Tát hạnh, chẳng dứt giống Bồ Tát, là được Phật nhiếp trì.

Đó là mười pháp được Phật nhiếp trì. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được lực nhiếp trì vô thượng của chư Phật.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ được pháp nhiếp trì. Những gì là mười ?**

Đó là : Biết tất cả hành vô thường, được pháp nhiếp trì. Biết tất cả hành khổ, được pháp nhiếp trì. Biết tất cả hành vô ngã, được pháp nhiếp trì. Biết tất cả pháp tịch diệt Niết Bàn, được pháp nhiếp trì. Biết các pháp từ duyên khởi, không duyên thì chẳng khởi, được pháp nhiếp trì. Biết tư duy bất chánh nên khởi vô minh, do vô minh khởi cho đến lão tử khởi, tư duy bất chánh diệt nên vô minh diệt, do vô minh diệt cho đến lão tử diệt, được pháp nhiếp trì. Biết ba môn giải thoát sinh ra Thanh Văn thừa, chứng pháp không tranh sinh ra Độc Giác thừa, được pháp nhiếp trì. Biết sáu Ba La Mật, bốn pháp nhiếp, sinh ra đại thừa, được pháp nhiếp trì. Biết tất cả cõi, tất cả pháp, tất cả chúng sinh, tất cả đời, là cảnh giới của Phật, được pháp nhiếp trì. Biết dứt tất cả niệm, xả tất cả chấp, lìa thưở trước sau, tùy thuận Niết Bàn, được pháp nhiếp trì. Đó là mười.

**Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được pháp nhiếp trí vô thượng của tất cả chư Phật.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ được pháp nhiếp trì. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát biết tất cả hành là vô thường, được pháp nhiếp trì.

2. Bồ Tát biết tất cả hành là khổ, được pháp nhiếp trì.

3. Bồ Tát biết tất cả hành là vô ngã, được pháp nhiếp trì.

4. Bồ Tát biết tất cả pháp là tịch diệt Niết Bàn, được pháp nhiếp trì.

5. Bồ Tát biết các pháp là từ duyên khởi, nếu không có duyên thì chẳng sinh khởi, được pháp nhiếp trì.

6. Bồ Tát biết tư duy bất chánh, là từ vô minh sinh khởi, vô minh khởi, hành khởi, thức khởi, danh sắc khởi, lục nhập khởi, xúc khởi, thủ khởi, thọ khởi, ái khởi, hữu khởi, sinh khởi, lão tử khởi, bèn có sinh tử. Tu duy bất chánh diệt, nên vô minh cũng diệt, nếu vô minh diệt hết, cho đến lão tử diệt hết, thì chẳng còn sinh tử. Đây là pháp mười hai nhân duyên, được pháp nhiếp trì.

7. Bồ Tát biết ba môn giải thoát (Không, vô tướng, vô nguyện) sinh ra Thanh Văn thừa. Chứng pháp không tranh, sinh ra Độc Giác thừa, được pháp nhiếp trì.

8. Bồ Tát biết sáu Ba La Mật, bốn pháp nhiếp, sinh ra pháp đại thừa Bồ Tát, được pháp nhiếp trì.

9. Bồ Tát biết tất cả cõi, tất cả pháp, tất cả chúng sinh, tất cả đời, là cảnh giới của Phật, được pháp nhiếp trì.

10. Bồ Tát biết dứt tất cả niệm, xả tất cả chấp, lìa khỏi thuở trước và thuở sau, tùy thuận pháp Niết Bàn, được pháp nhiếp trì.

Đó là mười thứ pháp được pháp nhiếp trì. Nếu các Bồ Tát an trụ trong pháp này, thì sẽ đắc được pháp nhiếp trí vô thượng của tất cả chư Phật.

Ở trên là Bồ Tát Phổ Hiền trả lời Bồ Tát Phổ Huệ hỏi ba mươi hai câu về nhân quả trong năm mươi một vấn đề ở trước, tức cũng là vấn đề của bậc Đẳng giác Bồ Tát. Vì hỏi một đáp mười, cho nên có ba trăm hai mươi câu trả lời.

## **7. TRẢ LỜI PHÁP QUẢ DỤNG VIÊN MÃN (BẬC DIỆU GIÁC)**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, có mười thứ việc làm. Những gì là mười ?**

**Đó là : Vì các Thiên tử cõi dục giới, nói pháp nhằm lìa, rằng tất cả tự tại, đều là vô thường. Tất cả khoái lạc, đều sẽ tàn tạ. Khuyên chư Thiên đó phát bồ đề tâm. Đó là việc làm thứ nhất.**

**Vì chư Thiên cõi sắc giới, nói nhập xuất các thiền giải thoát tam muội. Nếu ở trong đó mà sinh ái trước, thì do ái trước lại khởi thân kiến, tà kiến, vô minh v.v...**

**liền vì họ nói trí huệ như thật. Nếu đối với tất cả pháp sắc chẳng phải sắc, khởi tưởng điên đảo, cho rằng thanh tịnh, thì vì họ nói chẳng thanh tịnh, đều là vô thường, khuyên họ khiến cho họ phát bồ đề tâm, đó là việc làm thứ hai.**

Bồ Tát Phổ Hiền lại gọi một tiếng Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, có mười thứ việc làm. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vì các Thiên tử cõi dục giới, diễn nói pháp nhàm lìa, rằng tất cả tự tại, đều là vô thường, chẳng vĩnh viễn. Tất cả khoái lạc, đều sẽ tàn tạ, chẳng tồn tại lâu dài. Khuyên chư Thiên cõi dục đó phát bồ đề tâm, trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh. Đó là việc làm thứ nhất của Bồ Tát.

2. Vì chư Thiên cõi sắc giới, diễn nói đạo lý nhập xuất các thiên giải thoát tam muội. Nếu ở trong đó mà sinh ái trước, thì do ái trước lại khởi thân kiến, tà kiến, vô minh v.v... liền vì họ nói trí huệ như thật. Nếu đối với tất cả pháp sắc chẳng phải sắc, sinh khởi tưởng điên đảo, lấy phải làm quấy, lấy quấy làm phải, lấy trắng làm đen, lấy đen làm trắng, cho rằng là pháp thanh tịnh, thì vì họ nói pháp chẳng thanh tịnh, tất cả đều là vô thường, khuyên nói họ khiến cho họ phát bồ đề tâm, đó là việc làm thứ hai của Bồ Tát.

**Đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, nhập tam muội tên là Quang minh trang**

nghiêm. Thân phóng quang minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Tùy tâm chúng sinh, dùng đủ thứ âm thanh, để vì họ nói pháp. Chúng sinh nghe rồi, tâm tin thanh tịnh. Sau khi mạng chung sẽ sinh về cõi trời Đâu Suất. Khuyến họ khiến cho họ phát bồ đề tâm, đó là việc làm thứ ba.

Đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, dung mắt vô ngại, thấy khắp tất cả Bồ Tát cõi trời Đâu Suất trong mười phương. Các Bồ Tát đó cũng đều thấy đây, thấy nhau rồi, luận nói diệu pháp là: Hàng thân, vào thai mẹ, sơ sinh, xuất gia, đi đến đạo tràng, đủ đại trang nghiêm, lại còn thị hiện hạnh tu hành từ thuở xưa đến nay. Do nhờ hạnh đó, mà thành đại trí này, hết thảy công đức, chẳng lìa chỗ ngồi, mà có thể thị hiện những việc như vậy, đó là việc làm thứ tư.

3. Đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, nhập tam muội tên là Quang minh trang nghiêm. Thân phóng đại quang minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Tùy thuận tâm ý của tất cả chúng sinh, dùng đủ thứ âm thanh, để vì họ nói pháp. Do đó có câu:

“ Phật dùng một âm diễn nói pháp

Chúng sinh tùy loài đều hiểu được”.

Chúng sinh nghe pháp rồi, tâm tin tăng thêm thanh tịnh. Sau khi mạng chung, liền sinh về cõi trời Đâu Suất. Khuyến họ khiến cho họ phát bồ đề tâm, đó là việc làm thứ ba của Bồ Tát.

4. Đại Bồ Tát trụ ở nội viện cõi trời Đâu Suất, dùng mắt pháp vô ngại, thấy khắp tất cả Bồ Tát cõi trời Đâu Suất trong mười phương. Các Bồ Tát đó cũng đều thấy vị Bồ Tát này, thấy nhau rồi, luận nói diệu pháp là: Hàng sinh, nhập thai mẹ, sơ sinh, xuất gia, đi đến đạo tràng (ngôi dưới cội bồ đề), đầy đủ đại trang nghiêm, lại còn thị hiện Bồ Tát hạnh tu hành từ thuở xưa đến nay. Do nhờ Bồ Tát hạnh mà thành tựu đại trí huệ này, cùng hết thảy công đức, Bồ Tát chẳng lìa khỏi chỗ ngồi, mà có thể thị hiện những cảnh giới như vậy, đó là việc làm thứ tư của Bồ Tát.

**Đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, thì tất cả các chúng Bồ Tát cõi trời Đâu Suất trong mười phương, đều đến tụ tập, cung kính vây quanh. Bấy giờ, đại Bồ Tát muốn khiến cho các Bồ Tát đó, đều viên mãn nguyện của họ, nên sinh tâm hoan hỷ. Tùy theo Bồ Tát đó đáng trụ bậc nào, sự thực hành, sự đoạn tuyệt, sở tu, sở chứng, mà diễn nói pháp môn. Các Bồ Tát đó nghe thuyết pháp rồi, đều đại hoan hỷ, được**



chưa từng có. Ai nấy đều trở về cung điện chỗ ở của mình. Đó là việc làm thứ năm.

Đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, thì chủ cõi dục giới, Thiên ma Ba Tuần, vì muốn phá hoại nhiều loạn Bồ Tát nghiệp, nên quyến thuộc vây quanh, đến chỗ Bồ Tát. Bấy giờ, Bồ Tát vì hàng phục ma quân, nên trụ môn Kim cang đạo sở nhiếp Bát Nhã Ba La Mật trí huệ phương tiện thiện xảo, dùng hai thứ lời nhu nhuyễn và thô bạo, để vì họ thuyết pháp, khiến cho ma Ba Tuần không được tùy tiện. Ma thấy oai lực tự tại của Bồ Tát, đều phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là việc làm thứ sáu.

5. Khi đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, thì tất cả các chúng Bồ Tát cõi trời Đâu Suất trong mười phương, đều đến tụ tập ở nội viện cung trời Đâu Suất thế giới Ta Bà, cung kính vị Bồ Tát đó, vây quanh vị Bồ Tát đó. Bấy giờ, đại Bồ Tát vì muốn khiến cho tất cả các Bồ Tát vân tập đến, đều viên mãn nguyện của họ, đều khiến cho họ sinh tâm đại hoan hỷ. Tùy theo hết thầy Bồ Tát đó, đáng trụ bậc nào, sự tu hành, sự đoạn tuyệt phiền não, sở tu Bồ Tát đạo, sở chứng được đạo quả, mà vị họ diễn nói tất cả diệu pháp môn. Tất cả các Bồ Tát đó nghe thuyết pháp rồi, đều đại

hoan hỉ, đắc được pháp chưa từng có. Các vị Bồ Tát đó đều trở về cung điện chỗ ở của mình. Đó là việc làm thứ năm của Bồ Tát.

6. Khi đại Bồ Tát trụ ở nội viện cõi trời Đâu Suất, thì có vị chủ cõi trời dục giới Thiên ma Ba Tuần, vì muốn phá hoại Bồ Tát tu hành, nên phái quyền thuộc của ma, đến để nhiễu loạn tâm Bồ Tát, khiến cho Bồ Tát mất đi bồ đề tâm, lại sai ma nữ đến vây quanh Bồ Tát, đến chỗ Bồ Tát ở. Bấy giờ, Bồ Tát vì hàng phục ma quân, nên trụ vào pháp môn Kim cang đạo sở nhiếp Bát Nhã Ba La Mật trí huệ phương tiện thiện xảo, dùng hai pháp môn triết nhiếp để hàng phục ma quân, dùng lời nhu nhuyễn để nhiếp thọ ma quân, dùng lời thô bạo triết phục ma quân. Dùng hai thứ lời đó, để vì ma thuyết pháp, khiến cho ma Ba Tuần không được tùy tiện. Bất cứ dùng phương pháp gì để phá hoại cũng không hiệu dụng, cũng không thành công. Ma thấy oai lực tự tại của Bồ Tát mà được cảm hoá, đều phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác). Đó là việc làm thứ sáu của Bồ Tát.

**Đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, biết các Thiên tử cõi dục giới không thích nghe pháp. Bấy giờ, Bồ Tát phát ra tiếng lớn, khắp bảo họ rằng: Hôm nay Bồ Tát sẽ ở trong cung hiện việc hi hữu. Nếu ai muốn thấy, thì hãy mau đi đến. Lúc đó, các Thiên tử nghe lời đó rồi, thì vô lượng trăm ngàn ức Na Do Tha Thiên chúng, đều tụ hội đến.**

Bấy giờ, Bồ Tát thấy các Thiên chúng đều đã đến rồi, bèn hiện các việc hi hữu ở trong cung, mà các Thiên tử đó chưa từng thấy nghe. Khi được thấy rồi, đều đại hoan hỉ say sưa. Lại ở trong sự vui thích vang ra tiếng bảo rằng: Nay các vị ! Tất cả các hành, đều vô thường. Tất cả các hành, đều là khổ. Tất cả các pháp, đều là không, Niết Bàn tịch diệt. Lại bảo rằng: Các vị đều nên tu Bồ Tát hạnh, đều sẽ viên mãn trí nhất thiết trí. Các vị Thiên tử đó nghe pháp âm rồi, vui buồn than thở mà sinh nhàm lìa, thấy đều phát bồ đề tâm. Đó là việc làm thứ bảy.

Đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, chẳng rời chỗ ở của mình, mà đi đến mười phương vô lượng chỗ tất cả chư Phật, gặp các Như Lai, gần gũi lễ bái, cung kính nghe pháp. Bấy giờ, chư Phật vì muốn khiến cho Bồ Tát đắc được pháp quán đánh tối thượng, nên nói Bồ Tát địa tên là Nhất thiết thân thông. Dùng một niệm huệ tương ưng, đầy đủ tất cả công đức tối thắng, nhập

## **vào bậc trí nhất thiết trí. Đó là việc làm thứ tám.**

7. Khi đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, biết các Thiên tử cõi dục giới thích hưởng thụ khoái lạc tự tại, không thích nghe Phật pháp. Bấy giờ, Bồ Tát phát ra tiếng lớn, khắp báo các Thiên tử rằng: Hôm nay Bồ Tát sẽ ở trong cung điện thị hiện cảnh giới hi hữu, không thể nghĩ bàn. Nếu ai muốn nhìn thấy, thì hãy mau đi đến chỗ Bồ Tát. Lúc đó, các Thiên tử nghe lời đó rồi, thì vô lượng trăm ngàn ức Na Do Tha Thiên chúng, đều tụ hội đến chỗ Bồ Tát. Bấy giờ, Bồ Tát thấy các Thiên chúng đều đã tụ hội đến rồi, bèn hiện các việc hi hữu ở trong cung điện, mà các Thiên tử đó chưa từng thấy qua những cảnh giới đó, chưa từng nghe qua những cảnh giới đó. Khi được thấy rồi, thì đều sinh tâm đại hoan hỉ say sưa ở trong những cảnh giới đó. Lại ở trong sự vui thích vang ra tiếng báo các vị Thiên tử rằng: Này các vị ! Tất cả các hành, đều vô thường! Tất cả các hành, đều là khổ! Tất cả các pháp, đều là không, Niết Bàn là tịch tĩnh, có: Thường, lạc, ngã, tịnh bốn đức, đó mới là khoái lạc thật sự, khoái lạc vĩnh viễn. Lại báo các Thiên tử rằng: Các vị đều nên tu Bồ Tát hạnh, các vị đều sẽ viên mãn trí nhất thiết trí. Các vị Thiên tử đó nghe pháp âm rồi, đại chúng đều vui buồn, chúng ta phải làm sao đây? Mọi người đều than thở với nhau, mà sinh ra tâm nhàm lìa sự khoái lạc ở cõi trời, thấy đều phát bồ đề tâm. Đó là việc làm thứ bảy của Bồ Tát.

8. Khi đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, chẳng rời chỗ ở của mình, ở trong định mà đi đến mười phương vô lượng đạo tràng của tất cả chư Phật, gặp các Như Lai, gần

gũ lễ bái, cung kính nghe Phật thuyết pháp. Bảy giờ, chư Phật vì muốn khiến cho Bồ Tát đắc được pháp quán đánh thọ ký tối thượng, nên nói Bồ Tát địa tên là Nhất thiết thân thông. Dùng một niệm trí huệ tương ưng, đầy đủ tất cả công đức tối thắng, nhập vào bậc trí huệ nhất thiết trí. Đó là việc làm thứ tám của Bồ Tát.

**Đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, vì muốn cúng dường các Như Lai, nên dùng đại thần lực, hiện ra đủ thứ các đồ cúng dường, tên là Thù thắng khả lạc, đầy khắp pháp giới, hư không giới, tất cả thế giới, cúng dường chư Phật. Vô lượng chúng sinh trong thế giới đó, thấy sự cúng dường như vậy, đều phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là việc làm thứ chín.**

**Đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, vang ra vô lượng vô biên pháp môn như huyền, như bóng, khắp cùng mười phương tất cả thế giới. Thị hiện đủ thứ sắc, đủ thứ tướng, đủ thứ hình thể, đủ thứ oai nghi, đủ thứ sự nghiệp, đủ thứ phương tiện, đủ thứ ví dụ, đủ thứ lời nói. Tùy tâm chúng sinh, đều khiến cho hoan hỉ. Đó là việc làm thứ mười.**

**Phật tử! Đó là mười thứ việc làm của đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất. Nếu các Bồ Tát thành tựu pháp này, thì sau này sẽ hạ sinh xuống nhân gian.**

9. Khi đại Bồ Tát trụ ở nội viện cõi trời Đâu Suất, vì muốn cúng dường mười phương tất cả chư Phật, nên dùng đại thần thông lực, hiện ra đủ thứ các đồ cúng dường, tên là Thù thắng khả lạc, đầy khắp pháp giới, hư không giới, tất cả thế giới, cúng dường chư Phật. Vô lượng chúng sinh trong những thế giới của chư Phật đó, thấy sự cúng dường như vậy, đều phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đó là việc làm thứ chín của Bồ Tát.

10. Đại Bồ Tát trụ ở cõi trời Đâu Suất, vang ra vô lượng vô biên pháp môn như huyễn, như bóng, khắp cùng mười phương tất cả thế giới. Thị hiện đủ thứ sắc, đủ thứ tướng, đủ thứ hình thể, đủ thứ oai nghi, đủ thứ sự nghiệp, đủ thứ phương tiện, đủ thứ ví dụ, đủ thứ lời nói. Tùy tâm chúng sinh, đều khiến cho hoan hỉ. Đó là việc làm thứ mười của Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật! Đó là mười thứ việc làm của đại Bồ Tát khi trụ ở nội viện cõi trời Đâu Suất. Nếu các Bồ Tát thành tựu pháp này, thì sau này sẽ hạ sinh xuống nhân gian, còn có mười thứ việc làm.

**Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì có mười việc. Những gì là mười?**

**Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì dưới chân phải, phóng đại quang minh, tên là An Lạc Trang Nghiêm. Chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Chúng sinh trong tất cả cõi ác và các nạn, xúc chạm được quang minh đó, thì đều được lìa khổ được vui. Được an lạc rồi, đều biết sẽ có đại nhân kỳ đặc sắp xuất hiện ra đời. Đó là việc thị hiện thứ nhất.**

**Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh thì, từ tướng bạch hào giữa chân mày, phóng đại quang minh, tên là Giác ngộ. Chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, chiếu đến tất cả các thân Bồ Tát đồng hành đời quá khứ. Các Bồ Tát đó được quang minh chiếu rồi, đều biết Bồ Tát sắp muốn hạ sinh. Ai nấy đều hiện ra vô lượng đồ cúng dường, đi đến chỗ Bồ Tát để cúng dường. Đó là việc thị hiện thứ hai.**

Các vị đệ tử của Phật! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh xuống nhân gian, thì có mười thứ việc. Những gì là mười?

1. Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì dưới chân phải, phóng đại quang minh, tên là An Lạc Trang Nghiêm. Chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Trong bốn đường ác, có tất cả chúng sinh khổ nạn, nếu xúc chạm được quang minh đó, thì thấy đều được lìa khổ được vui. Đắc được an lạc rồi, đều biết sẽ có đại nhân kỳ đặc sắp xuất hiện ra đời. Đó là việc thị hiện thứ nhất của Bồ Tát.

2. Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh thì, từ tướng bạch hào giữa chân mày, phóng đại quang minh, tên là Giác ngộ. Chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, chiếu đến tất cả các thân Bồ Tát đồng hành đời quá khứ. Các Bồ Tát đó được quang minh chiếu rồi, đều biết Bồ Tát sắp muốn hạ sinh xuống nhân gian thành Phật. Ai nấy đều hiện ra vô lượng đồ cúng dường, đi đến chỗ vị Bồ Tát đó để cúng dường. Đó là việc thị hiện thứ hai của Bồ Tát.

**Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh thì, trong lòng bàn tay phải, phóng ra đại quang minh, tên là Thanh tịnh cảnh giới. Đều có thể nghiêm tịnh tất cả ba ngàn đại thiên thế giới. Trong đó nếu có vị đã đắc được vô lậu Bích Chi Phật, giác ngộ quang minh đó, thì liền xả bỏ thọ mạng. Nếu vị nào không giác ngộ, thì do sức quang minh, dời họ đến trong những thế giới khác. Tất cả các ma**



và các ngoại đạo chúng sinh có kiến chấp, cũng đều dòi đến thế giới phương khác. Chỉ trừ chúng sinh đáng được chư Phật thân lực gia trì hoá độ. Đó là việc thị hiện thứ ba.

**Phật tử!** Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì từ hai đầu gối, phóng đại quang minh, tên là Thanh tịnh trang nghiêm. Chiếu khắp tất cả cung điện chư Thiên. Dưới từ cõi trời Hộ Thế, trên đến cõi trời Tịnh Cư, đều khắp cùng. Chư Thiên chúng đó, đều biết Bồ Tát ở cõi trời Đâu Suất sắp muốn hạ sinh. Đều ôm lòng ái mộ, buồn than lo sầu. Ai nấy đều mang đủ thứ hoa, tràng hoa, y phục, hương đốt, hương bột, phan lọng, kỹ nhạc, đi đến chỗ Bồ Tát, cung kính cúng dường. Theo Bồ Tát hạ sinh, cho đến Niết Bàn. Đó là việc thị hiện thứ tư.

3. Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh thì, trong lòng bàn tay phải, phóng ra đại quang minh, tên là Thanh tịnh cảnh giới. Đều có thể nghiêm tịnh tất cả ba ngàn đại thiên thế giới. Trong đó nếu có vị đã đắc được vô lậu Bích Chi Phật, giác xúc được quang minh đó, thì

liền xả bỏ thọ mạng. Nếu vị nào không giác xúc được, thì do sức quang minh, dời họ đến trong những thế giới khác. Tất cả các ma và các ngoại đạo chúng sinh có kiến chấp, cũng đều dời đến thế giới phương khác. Chỉ trừ chúng sinh đáng được chư Phật thân lực gia trì hoá độ. Đó là việc thị hiện thứ ba của Bồ Tát.

4. Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì từ hai đầu gối, phóng đại quang minh, tên là Thanh tịnh trang nghiêm. Chiếu khắp tất cả cung điện chư Thiên. Dưới từ cõi trời Hộ Thế Tứ Thiên Vương, trên đến cõi trời Tịnh Cư, đó là cõi trời Ngũ Bát Hoàn, đều khắp cùng. Chư Thiên sáu cõi trời dục giới, và hai mươi tám cõi trời sắc giới, đều biết Bồ Tát ở cõi trời Đâu Suất sắp muốn hạ sinh xuống nhân gian. Thấy đều ôm lòng ái mộ, buồn than lo sầu. Ai nấy đều mang đủ thứ hoa, tràng hoa, y phục, hương đốt, hương bột, phan báu và lọng báu, kỹ nhạc, đi đến chỗ Bồ Tát, cung kính cúng dường. Theo Bồ Tát hạ sinh, cho đến vào Niết Bàn. Đó là việc thị hiện thứ tư của Bồ Tát.

**Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì trong tâm tạng chữ vạn kim Cang trang nghiêm, phóng đại quang minh, tên là Vô năng thắng tràng. Chiếu khắp Kim Cang Lực Sĩ mười phương tất cả thế giới. Lúc đó, có trăm ức Kim Cang Lực Sĩ, thấy đều tụ tập đến, đi**

**theo bảo vệ, lúc mới sinh ra, cho đến vào Niết Bàn. Đó là việc thị hiện thứ năm.**

**Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì tất cả lỗ chân lông trên thân của Ngài, phóng ra đại quang minh, tên là Phân biệt chúng sinh. Chiếu khắp tất cả đại thiên thế giới, xúc chạm khắp tất cả thân các Bồ Tát, lại xúc chạm khắp tất cả chư Thiên và người đời. Các Bồ Tát đều nghĩ rằng: Tôi nên ở đây để cúng dường Như Lai, giáo hoá chúng sinh. Đó là việc thị hiện thứ sáu.**

5. Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì trong tâm tạng chữ vạn kim Cang trang nghiêm, phóng đại quang minh, tên là Vô năng thắng tràng. Chiếu khắp Kim Cang Lực Sĩ (hộ pháp thiện thân) mười phương tất cả thế giới. Lúc đó, có trăm ức Kim Cang Lực Sĩ, thấy đều tụ tập đến, đi theo Bồ Tát để bảo vệ, lúc mới sinh ra, cho đến vào Niết Bàn. Đó là việc thị hiện thứ năm của Bồ Tát.

6. Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì trong tất cả lỗ chân lông trên thân của Ngài, phóng đại quang minh, tên là Phân biệt chúng sinh. Chiếu khắp tất cả đại thiên thế giới, chiếu đến khắp tất cả thân của các Bồ Tát, lại chiếu đến khắp tất cả chư Thiên và người đời. Các Bồ Tát đều nghĩ rằng: Tôi nên ở nơi đây để cúng dường

Như Lai, giáo hoá chúng sinh. Đó là việc thị hiện thứ sáu của Bồ Tát.

**Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì từ trong điện Đại Ma Ni Bảo Tạng, phóng đại quang minh, tên là Thiện trụ quán sát. Chiếu chỗ sắp sinh của Bồ Tát, chỗ cung vua. Quang minh đó chiếu rọi, thì các Bồ Tát khác đều cùng đi theo, hạ sinh xuống cõi Diêm Phù Đề. Hoặc ở nơi nhà, hoặc ở tự lạc, hoặc ở thành ấp, mà hiện thọ sinh, vì muốn giáo hoá các chúng sinh. Đó là việc thị hiện thứ bảy.**

**Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì từ trong cung điện trời và đại lầu các trang nghiêm, phóng đại quang minh, tên là Nhất thiết cung điện thanh tịnh trang nghiêm. Chiếu chỗ sinh trong bụng mẹ. Quang minh đó chiếu rọi, khiến cho mẹ của Bồ Tát an ổn khoái lạc, thành tựu đầy đủ tất cả công đức. Ở trong thai mẹ, tự nhiên có lầu các rộng lớn, trang nghiêm bằng đại ma ni**

## **báu, vì muốn thân Bồ Tát được an ổn. Đó là việc thị hiện thứ tám.**

7. Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì từ trong Điện Đại Ma Ni Bảo Tạng, phóng đại quang minh, tên là Thiện trụ quán sát. Chiếu chỗ sắp sinh của Bồ Tát, tức là chỗ cung vua ở. Quang minh đó chiếu rồi, thì các Bồ Tát khác đều cùng đi theo, hạ sinh xuống cõi Diêm Phù Đề. Hoặc ở nơi nhà, hoặc ở tự lực, hoặc ở thành ấp, mà thị hiện thọ sinh, vì muốn giáo hoá các chúng sinh. Đó là việc thị hiện thứ bảy của Bồ Tát.

8. Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh thì, từ trong cung điện trời và đại lầu các tất cả trang nghiêm, phóng đại quang minh, tên là Nhất thiết cung điện thanh tịnh trang nghiêm. Chiếu đến bụng của người mẹ. Quang minh đó chiếu rồi, khiến cho mẹ của Bồ Tát an ổn vui vẻ, chẳng có cảm giác không thoải mái, thành tựu đầy đủ tất cả công đức. Ở trong thai mẹ, tự nhiên có lầu các rộng lớn, trang nghiêm bằng đại ma ni báu, vì muốn thân Bồ Tát được an ổn. Đó là việc thị hiện thứ tám của Bồ Tát.

**Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh thì, từ dưới hai bàn chân, phóng đại quang minh, tên là Thiện trụ. Nếu các Thiên tử và các Phạm Thiên, thọ mạng sắp hết, được quang minh chiếu đến, thì đều được sống lâu thêm. Cúng**

dường Bồ Tát, từ lúc hạ sinh, cho đến vào Niết Bàn. Đó là việc thị hiện thứ chín.

Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì trong những vẻ đẹp, phóng đại quang minh, tên là Nhãn trang nghiêm. Thị hiện đủ thứ các nghiệp Bồ Tát. Lúc đó các trời, người, hoặc thấy Bồ Tát ở cõi trời Đâu Suất, hoặc thấy nhập thai, hoặc thấy sơ sinh, hoặc thấy xuất gia, hoặc thấy thành đạo, hoặc thấy hàng ma, hoặc thấy chuyển pháp luân, hoặc thấy vào Niết Bàn. Đó là việc thị hiện thứ mười.

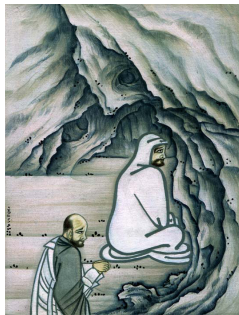
Phật tử! Nơi thân, nơi toà ngò, nơi cung điện, ở trong lầu các của đại Bồ Tát, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ quang minh như vậy, đều hiện đủ thứ các nghiệp Bồ Tát. Hiện các nghiệp đó rồi, vì đầy đủ tất cả pháp công đức, nên từ cõi trời Đâu Suất hạ sinh xuống nhân gian.

9. Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì từ dưới hai bàn chân, phóng đại quang minh, tên là Thiện trụ. Nếu có các Thiên tử và các Phạm Thiên, thọ mạng sắp hết, được quang minh đó chiếu đến, thì đều được

sống lâu thêm. Cúng dường Bồ Tát, từ lúc hạ sinh, cho đến vào Niết Bàn. Đó là việc thị hiện thứ chín của Bồ Tát.

10. Phật tử! Khi đại Bồ Tát từ cõi trời Đâu Suất sắp hạ sinh, thì từ trong tướng tám mươi vẻ đẹp, phóng đại quang minh, tên là Nhãn trang nghiêm. Thị hiện đủ thứ các nghiệp của Bồ Tát. Lúc đó những người ở nhân gian và chư Thiên trên trời, hoặc thấy Bồ Tát ở cõi trời Đâu Suất, hoặc thấy Bồ Tát nhập thai, hoặc thấy Bồ Tát sơ sinh, hoặc thấy Bồ Tát xuất gia, hoặc thấy Bồ Tát thành đạo, hoặc thấy Bồ Tát hàng ma, hoặc thấy Bồ Tát chuyển pháp luân, hoặc thấy Bồ Tát vào Niết Bàn. Đây là cảnh giới tám tướng thành đạo của Bồ Tát. Đó là việc thị hiện thứ mười của Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật! Nơi thân, nơi toà ngồi, nơi cung điện, ở trong lầu các của đại Bồ Tát, phóng ra trăm vạn A tăng kỳ (vô lượng số) quang minh như vậy, đều hiện đủ thứ các nghiệp Bồ Tát. Hiện ra các nghiệp đó rồi, vì đầy đủ tất cả pháp công đức, nên từ cõi trời Đâu Suất hạ sinh xuống nhân gian để làm Phật.



# **KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT**

**QUYỂN NĂM MƯỜI CHÍN**

**PHẨM LÌA THẾ GIAN THỨ BA MƯỜI TÁM  
PHẦN BẢY**

**Phật tử! Đại Bồ Tát thị hiện nơi thai mẹ có mười việc. Những gì là mười?**

**Phật tử! Đại Bồ Tát vì muốn thành tựu các chúng sinh tâm thấp kém hiểu biết. Chẳng muốn khiến cho họ khởi nghĩ như vậy: Nay Bồ Tát này tự nhiên hoá sinh, trí huệ căn lành chẳng do tu mà được, cho nên Bồ Tát thị hiện ở thai mẹ. Đó là việc thứ nhất.**

**Đại Bồ Tát vì thành thực cha mẹ và các quyến thuộc chúng sinh đồng hành căn lành đời trước, mà thị hiện ở thai mẹ. Tại sao? Vì họ đều đáng được thấy nơi thai mẹ, thành thực hết thấy các căn lành. Đó là việc thứ hai.**

**Đại Bồ Tát lúc nhập thai, thì chánh niệm, chánh tri, không có mê hoặc. Trụ**



trong thai mẹ rồi, tâm luôn chánh niệm, cũng chẳng tán loạn. Đó là việc thứ ba.

Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, thường diễn thuyết pháp. Các đại Bồ Tát mười phương thế giới, Thích Phạm Tứ Vương, đều tụ tập đến, đều khiến cho họ đắc được vô lượng thần lực, vô biên trí huệ. Bồ Tát ở thai mẹ thành tựu biện tài thù thắng diệu dụng như vậy. Đó là việc thứ tư.

Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, tập đại chúng hội. Dùng nguyện lực xưa, giáo hoá tất cả các chúng Bồ Tát. Đó là việc thứ năm.

Các vị đệ tử của Phật! Khi đại Bồ Tát thị hiện nơi thai mẹ có mười việc. Những gì là mười?

1. Phật tử! Đại Bồ Tát vì muốn thành tựu các chúng sinh tâm thấp kém, căn lành hạ liệt, sự hiểu biết không đủ. Vì chúng sinh này, cho nên chẳng muốn khiến cho họ khởi nghĩ như vậy: Nay Bồ Tát này tự nhiên hoá sinh, trí huệ căn lành chẳng do tu mà được, bởi vậy cho nên Bồ Tát thị hiện cảnh giới ở thai mẹ. Đó là việc thứ nhất.

2. Đại Bồ Tát vì thành thực cha mẹ và lục thân quyến thuộc đời này và chúng sinh đồng hành căn lành tu hành đời trước, mà thị hiện ở thai mẹ. Tại sao? Vì họ đều đáng được thấy nơi thai mẹ, có thể thành thực hết thấy các căn lành của họ đã tu trong quá khứ. Đó là việc thứ hai.

3. Đại Bồ Tát lúc nhập thai mẹ, thì chánh niệm hiện tiền, chánh tri hiện tiền, không có mê hoặc. Chẳng giống như một số người và tất cả Bồ Tát, khi trụ thai thì quên hết sự việc trước kia. Vị Bồ Tát hậu bồ Phật vị, tuy ở trong thai mẹ nhưng không có hôn mê. Cho nên trụ trong thai mẹ rồi, tâm luôn luôn chánh niệm, tâm cũng chẳng tán loạn. Đó là việc thứ ba.

4. Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, thường diễn nói diệu pháp, giáo hoá chúng sinh. Các đại Bồ Tát mười phương thế giới, Thích Đề Hoàn Nhân, Đại Phạm Thiên Vương, Hộ Thế Tứ Thiên Vương, các quý thần, đều tụ tập đến, đều khiến cho họ đắc được vô lượng thần lực, và vô biên trí huệ. Bồ Tát ở thai mẹ thành tựu biện tài thù thắng diệu dụng như vậy. Đó là việc thứ tư.

5. Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, có thể tập đại chúng hội mười phương. Dùng nguyện lực thuở xưa, giáo hoá tất cả các chúng Bồ Tát. Đó là việc thứ năm.

**Đại Bồ Tát thành Phật ở trong loài người, phải đủ tối thắng thọ sinh nhân gian, nhờ đó thị hiện ở nơi thai mẹ. Đó là việc thứ sáu.**

**Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, thì chúng sinh ba ngàn đại thiên thế giới, đều nhìn thấy Bồ Tát, như thấy hình Ngài ở trong gương sáng. Lúc đó, trời Tứ Thiên Vương, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già,**

người, chẳng phải người, đều đến chỗ Bồ Tát, cung kính cúng dường. Đó là việc thứ bảy.

Lúc đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, thì tất cả tối hậu sanh Bồ Tát ở thai mẹ các phương khác, đều cùng đến tụ hội, nói pháp môn đại tập, tên là Quảng đại trí huệ tạng. Đó là việc thứ tám.

Lúc đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, thì nhập tam muội Ly Cấu Tạng. Nhờ sức tam muội, mà ở trong thai mẹ hiện cung điện lớn, đủ thứ sự nghiêm sức, thấy đều tốt đẹp. Cung trời Đâu Suất không thể sánh bằng, mà khiến cho thân người mẹ an ổn vô sự. Đó là việc thứ chín.

Lúc đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, dùng đại oai lực, hiện ra đồ cúng dường, tên là Khai đại phước đức ly cấu tạng. Cúng dường tất cả chư Phật Như Lai, khắp cùng mười phương tất cả thế giới. Các Như Lai đó, đều vì Bồ Tát diễn nói vô biên Bồ Tát trụ xứ pháp giới tạng. Đó là việc thứ mười.

**Phật tử! Đó là mười việc của đại Bồ Tát thị hiện ở trong thai mẹ. Nếu các Bồ Tát thấu đạt pháp này, thì có thể thị hiện cõi thâm sâu vi tế.**

6. Đại Bồ Tát thành Phật ở trong nhân gian, phải đầy đủ tối thắng thọ sinh nhân gian, nhờ đó mà Bồ Tát thị hiện ở nơi thai mẹ. Đó là việc thứ sáu.

7. Đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, thì chúng sinh ba ngàn đại thiên thế giới, đều nhìn thấy Bồ Tát, như thấy hình bóng Ngài ở trong gương sáng. Lúc đó, trời Tứ Thiên Vương, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người và chẳng phải người. Thiên long bát bộ này, đều đến chỗ Bồ Tát, cung kính cúng dường. Đó là việc thứ bảy.

8. Lúc đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, thì tất cả tối hậu sanh Bồ Tát ở thai mẹ trong mười phương thế giới phương khác, đều cùng đến tụ hội, nói pháp môn đại tập, tên là Quảng đại trí huệ tạng. Đó là việc thứ tám.

9. Lúc đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, thì nhập tam muội Ly Cấu Tạng. Nhờ sức tam muội, mà ở trong thai mẹ hiện ra cung điện lớn, đủ thứ sự nghiêm sức, thấy đều tốt đẹp. Cung trời Đâu Suất không thể sánh bằng, mà khiến cho thân người mẹ an ổn vô sự. Đó là việc thứ chín.

10. Lúc đại Bồ Tát ở trong thai mẹ, dùng đại oai thần lực, hiện ra đủ thứ đồ cúng dường, tên là Khai đại phước đức ly cấu tạng. Cúng dường tất cả chư Phật Như Lai, khắp cùng mười phương tất cả thế giới. Các Như Lai đó, đều vì

Bồ Tát diễn nói vô biên Bồ Tát trụ xứ pháp giới tạng. Đó là việc thứ mười.

Các vị đệ tử của Phật! Đó là mười việc thị hiện ở trong thai mẹ của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát thấu đạt pháp này, thì có thể thị hiện cõi thâm sâu vi tế.

**Phật tử! Đại Bồ Tát có mười cõi thâm sâu vi tế. Những gì là mười?**

**Đó là: Ở trong thai mẹ thị hiện ban đầu phát bồ đề tâm, cho đến bậc quán đảnh. Ở trong thai mẹ thị hiện trụ ở cõi trời Đâu Suất. Ở trong thai mẹ thị hiện sơ sinh. Ở trong thai mẹ thị hiện bậc đồng tử. Ở trong thai mẹ thị hiện nơi cung vua. Ở trong thai mẹ thị hiện xuất gia. Ở trong thai mẹ thị hiện khổ hạnh, đi đến đạo tràng, thành Đẳng Chánh Giác. Ở trong thai mẹ thị hiện chuyển pháp luân. Ở trong thai mẹ thị hiện vào Niết Bàn. Ở trong thai mẹ thị hiện đại vi tế, đó là: Tất cả Bồ Tát hạnh, tất cả Như Lai tự tại thần lực, vô lượng môn khác nhau.**

**Phật tử! Đó là mười thứ cõi vi tế ở trong thai mẹ của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ**

## **Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được đại trí huệ cõi vi tế vô thượng của Như Lai.**

Các vị đệ tử của Phật! Đại Bồ Tát có mười cõi thâm sâu vi tế. Những gì là mười? Đó là:

1. Ở trong thai mẹ thị hiện cảnh giới ban đầu phát bồ đề tâm, cho đến bậc quán đảnh.

2. Ở trong thai mẹ thị hiện cảnh giới trụ ở cõi trời Đâu Suất.

3. Ở trong thai mẹ thị hiện cảnh giới sơ sinh.

4. Ở trong thai mẹ thị hiện cảnh giới bậc đồng tử.

5. Ở trong thai mẹ thị hiện cảnh giới nơi cung vua.

6. Ở trong thai mẹ thị hiện cảnh giới xuất gia.

7. Ở trong thai mẹ thị hiện cảnh giới khổ hạnh, đi đến đạo tràng, thành Đẳng Chánh Giác.

8. Ở trong thai mẹ thị hiện cảnh giới chuyển pháp luân.

9. Ở trong thai mẹ thị hiện cảnh giới vào Niết Bàn.

10. Ở trong thai mẹ thị hiện cảnh giới đại vi tế, đó là: Tất cả Bồ Tát hạnh, tất cả Như Lai tự tại thần lực, vô lượng môn khác nhau, Bồ Tát đều biết được.

Các Phật tử! Đó là mười thứ cõi vi tế ở trong thai mẹ của đại Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát an trụ pháp này, thì sẽ đắc được đại trí huệ cõi vi tế vô thượng của Như Lai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ sinh. Những gì là mười ?**

**Đó là : Xa lìa ngu si, chánh niệm chánh tri mà sinh. Phóng lưới đại quang**

minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới mà sinh. Trụ cõi cuối cùng, càng không thọ thân sau mà sinh. Chẳng sinh, chẳng khởi mà sinh. Biết ba cõi như huyễn mà sinh. Trong mười phương thế giới khắp hiện thân mà sinh. Trí nhất thiết trí thân mà sinh. Phóng tất cả Phật quang minh, khắp giác ngộ tất cả thân chúng sinh mà sinh. Nhập đại trí quán sát tam muội thân mà sinh.

**Phật tử ! Khi Bồ Tát sinh thì chấn động tất cả cõi Phật, giải thoát tất cả chúng sinh, diệt trừ tất cả đường ác, che lấp tất cả các ma, vô lượng Bồ Tát đều đến tụ hội.**

**Phật tử ! Đó là mười thứ sinh của Đại Bồ Tát, vì điều phục chúng sinh, mà thị hiện như vậy.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ sinh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Bồ Tát xa lìa ngu si, ở trong chánh niệm chánh tri mà sinh ra.
2. Bồ Tát phóng lưới đại quang minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới mà sinh ra.
3. Bồ Tát trụ thân thể cõi cuối cùng, càng không thọ thân sau mà sinh ra, nghĩa là không còn sinh tử nữa.

4. Bồ Tát chẳng sinh, cũng chẳng khởi mà sinh ra.
  5. Bồ Tát biết ba cõi như huyễn mà sinh ra.
  6. Bồ Tát ở trong mười phương thế giới, khắp hiện thân mà sinh ra.
  7. Bồ Tát chứng được trí nhất thiết trí thân mà sinh ra.
  8. Bồ Tát phóng ra tất cả Phật quang minh, khắp giác ngộ tất cả thân chúng sinh mà sinh ra.
  9. Bồ Tát nhập đại trí huệ, quán sát tam muội thân mà sinh ra.
  10. Phật tử ! Khi Bồ Tát sinh thì chấn động tất cả cõi Phật, giải thoát tất cả chúng sinh, diệt trừ tất cả đường ác, che lấp tất cả các ma, vô lượng Bồ Tát đều đến tụ hội.
- Các vị đệ tử của Phật ! Đó là mười thứ sinh của Đại Bồ Tát, vì điều phục tất cả chúng sinh, mà thị hiện như vậy, khiến cho tất cả chúng sinh thấy được cảnh giới đó mà giác ngộ.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát do mười việc, mà thị hiện mỉm cười tâm tự thệ. Những gì là mười ?**

**Đó là : Đại Bồ Tát nghĩ rằng : Tất cả thế gian chìm đắm trong vũng bùn ái dục, trừ một mình ta ra, không ai có thể cứu giúp, biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.**

**Lại nghĩ rằng : Tất cả thế gian bị phiền não làm mù loà, chỉ có ta khiến cho**



**họ đầy đủ trí huệ, biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.**

**Lại nghĩ rằng : Nay ta vì thân giả danh này, sẽ đắc được pháp thân vô thượng Như Lai đầy khắp ba đời. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.**

**Bấy giờ Bồ Tát dùng mắt không chướng ngại, quán khắp mười phương hết thấy trời Phạm Thiên, cho đến tất cả trời Đại Tự Tại, bèn nghĩ như vậy : Những chúng sinh này, đều tự cho rằng là có đại trí lực. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.**

**Bấy giờ đại Bồ Tát quán các chúng sinh, từ lâu đã trông căn lành, nay đều thôi lụi mai một. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát do mười việc, mà thị hiện mỉm cười tâm tự thệ. Những gì là mười ? Đó là :

1. Đại Bồ Tát nghĩ rằng : Hết thấy chúng sinh tất cả thế gian chìm đắm trong vũng bùn ái dục, trừ một mình ta ra, mới có thể cứu giúp họ thoát khỏi vũng vùn ái dục, những người khác không thể nào cứu độ họ được. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ. Phát nguyện nhất định sẽ phải độ thoát họ.

2. Bồ Tát lại nghĩ rằng : Hết thảy chúng sinh tất cả thế gian bị phiền não làm mù loà, giống như người mù, chỉ có mình ta đầy đủ đại trí huệ, mới có thể cứu độ họ, người khác không thể nào làm được. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ. Phát nguyện nhất định sẽ độ thoát họ.

3. Bồ Tát lại nghĩ rằng : Nay ta vì thân giả danh này, nên sẽ chứng đắc được pháp thân vô thượng Như Lai đầy khắp ba đời. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.

4. Bồ Tát lúc đó dùng thiên nhãn không chướng ngại, quán khắp mười phương hết thảy cõi trời Đại Phạm Thiên, cho đến tất cả trời Đại Tự Tại, bèn nghĩ như vậy : Những chúng sinh này, đều tự cho rằng là có đại trí lực. Tuy họ có trí huệ lực, nhưng chẳng rốt ráo. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ. Phát nguyện nhất định sẽ độ thoát họ.

5. Lúc đó đại Bồ Tát quán các chúng sinh, từ kiếp xa xưa đến nay, đã gieo trồng rất nhiều căn lành, nhưng hiện tại đều đã thối lùi mai một, không cầu pháp thanh tịnh xuất thế, mà cầu pháp nhiễm trước đời ác năm trước. Nếu ta không cứu họ, thì tương lai sẽ bị đọa vào ba đường ác. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ. Phát nguyện nhất định sẽ độ thoát họ.

**Bồ Tát quán thấy hạt giống thế gian, gieo trồng tuy ít, mà đắc được quả rất nhiều. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.**

**Bồ Tát quán thấy tất cả chúng sinh, được Phật giáo hoá, tất sẽ được lợi ích. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.**

**Bồ Tát quán thấy Bồ Tát đồng hành trong đời quá khứ, nhiệm trước việc khác, chẳng đắc được Phật pháp công đức rộng lớn. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.**

**Bồ Tát quán sát cùng nhau tụ hội trong đời quá khứ, chư Thiên loài người, đến nay do ở tại địa vị phàm phu, không thể xả lìa, cũng không nhàm mỏi. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.**

**Bấy giờ Bồ Tát được quang minh của tất cả Như Lai chiếu đến, càng thêm hân hoan, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ.**

**Đó là mười. Phật tử ! Bồ Tát vì điều phục chúng sinh, mà thị hiện như vậy.**

6. Bồ Tát quán sát nhìn thấy hạt giống nhiễm ô của thế gian, gieo trồng tuy rất ít, mà đắc được quả rất nhiều. Do đó không dễ gì phát bồ đề tâm, Bồ Tát rất thương xót họ, khiến cho họ đừng bỏ giác hợp trần, đừng bỏ gốc tìm ngọn. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thệ. Phát nguyện nhất định sẽ độ thoát họ.

7. Bồ Tát quán thấy tất cả chúng sinh, được Phật giáo hoá, tất sẽ được lợi ích. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thê. Phát nguyện nhất định sẽ độ thoát họ.

8. Bồ Tát quán thấy Bồ Tát cùng tu hành với nhau trong đời quá khứ, họ nhiệm trước những việc khác, chẳng đắc được Phật pháp công đức rộng lớn. Biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thê. Phát nguyện nhất định sẽ độ thoát họ.

9. Bồ Tát quán sát những người cùng nhau tụ hội trong đời quá khứ, chư Thiên và loài người, đến nay do ở tại địa vị phàm phu, không có tiến bộ, không chịu xả lìa, cũng không nhàm mỏi, ở trong sáu nẻo luân hồi, sinh rồi lại chết, chết rồi lại sinh, chuyên tới chuyên lui, không biết đang làm gì ? Bồ Tát biết như vậy rồi, vui vẻ mỉm cười tâm tự thê. Phát nguyện nhất định sẽ độ thoát họ, khiến cho họ sớm thành Phật đạo

10. Lúc đó Bồ Tát được quang minh của tất cả Như Lai chiếu đến, càng thêm hân hoan, càng thêm vui vẻ mỉm cười tâm tự thê.

Ở trên là mười pháp vui vẻ tâm tự thê của Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Bồ Tát vì điều phục tất cả chúng sinh, mà thị hiện đủ thứ cảnh giới như vậy.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát do mười việc, mà thị hiện đi bảy bước. Những gì là mười ?**

**Đó là : Vì hiện sức lực của Bồ Tát, mà thị hiện đi bảy bước. Vì hiện bố thí bảy Thánh tài, mà thị hiện đi bảy bước. Vì viên mãn nguyện của địa thần, mà thị hiện đi**

**bảy bước. Vì hiện vượt ba cõi, mà thị hiện đi bảy bước. Vì hiện hạnh tối thắng của Bồ Tát, vượt qua hạnh voi chúa, trâu chúa, sư tử chúa, mà thị hiện đi bảy bước. Vì hiện tướng bậc kim cương, mà thị hiện đi bảy bước. Vì hiện muốn ban cho chúng sinh sức dũng mãnh, mà thị hiện đi bảy bước. Vì hiện tu hành bảy giác bảo, mà thị hiện đi bảy bước. Vì hiện đặc pháp không do người khác dạy, mà thị hiện đi bảy bước. Vì hiện nơi thế gian tối thắng không ai sánh bằng, mà thị hiện đi bảy bước. Đó là mười.**

**Phật tử ! Bồ Tát vì điều phục chúng sinh, nên thị hiện như vậy.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát do mười việc, mà thị hiện đi bảy bước. « Một tay chỉ trời, một tay chỉ đất, nói rằng : Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn ». Đó là thị hiện cảnh giới lúc Bồ Tát sơ sinh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vì hiện sức lực của Bồ Tát, mà thị hiện đi bảy bước.
2. Vì hiện bố thí bảy Thánh tài, mà thị hiện đi bảy bước.

Bảy Thánh tài là : a. Tín tài. b. Tấn tài. c. Giới tài. d. Tàm tài. e. Văn tài. f. Xả tài. g. Định tài.

3. Vì viên mãn nguyện của địa thần, mà thị hiện đi bảy bước.

4. Vì hiện vượt khỏi cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, ba cõi, mà thị hiện đi bảy bước.

5. Vì hiện hạnh tối thù thắng của Bồ Tát, vượt qua hạnh voi chúa, trâu chúa, sư tử chúa, mà thị hiện đi bảy bước.

6. Vì hiện tướng bậc kim cương, mà thị hiện đi bảy bước.

7. Vì hiện muốn ban cho chúng sinh sức dũng mãnh, mà thị hiện đi bảy bước.

8. Vì hiện tu hành đạo bảy giác bảo, mà thị hiện đi bảy bước.

9. Vì hiện đặc pháp không do người khác dạy, mà thị hiện đi bảy bước.

10. Vì hiện nơi thế gian tối thắng không ai sánh bằng, mà thị hiện đi bảy bước.

Đó là mười pháp đi bảy bước của Bồ Tát.

Các vị Phật tử ! Bồ Tát vì điều phục tất cả chúng sinh, nên mới thị hiện cảnh giới đi bảy bước như vậy.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát do mười việc mà hiện thân đồng tử. Những gì là mười ?**

**Đó là : Vì hiện thông đạt tất cả văn tự, toán số, họa thư, ấn tử, đủ thứ nghề nghiệp thế gian, mà hiện thân đồng tử.**

Vì hiện thông đạt các thứ nghệ thuật, voi ngựa xe, bắn cung, kiếm kích, đủ thứ nghề nghiệp thế gian, mà hiện thân đồng tử.

Vì hiện thông đạt tất cả văn bút đàm luận cờ nhạc, đủ thứ những việc thế gian, mà hiện thân đồng tử.

Vì hiện xa lìa các lỗi lầm thân lời ý nghiệp, mà hiện thân đồng tử.

Vì hiện nhập môn thiền định trụ Niết Bàn, khắp cùng mười phương vô lượng thế giới, mà hiện thân đồng tử.

Vì hiện sức lực của mình hơn hẳn tất cả chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Thích Phạm Hộ Thế, người, chẳng phải người, mà hiện thân đồng tử.

Vì hiện Bồ Tát sắc tướng oai quang, hơn hẳn tất cả Thích Phạm Hộ Thế, mà hiện thân đồng tử.

Vì khiến cho chúng sinh tham đắm dục lạc hoan hỷ pháp lạc, mà hiện thân đồng tử.

**Vì tôn trọng chánh pháp, siêng cúng dường Phật, khắp cùng mười phương tất cả thế giới, mà hiện thân đồng tử.**

**Vì hiện được Phật gia bị, được pháp quang minh, mà hiện thân đồng tử. Đó là mười.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát do mười việc mà hiện thân đồng tử. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vì hiện thông đạt tất cả văn tự, toán số, vẽ hoạ, thư ấn tử, v.v... đủ thứ nghề nghiệp thế gian, mà hiện thân đồng tử.

2. Vì hiện thông đạt các thứ nghệ thuật, cỡi voi, cỡi ngựa, đánh xe, bắn cung, kiếm kích, mười tám thứ binh khí, đủ thứ võ thuật nghề nghiệp thế gian, mà hiện thân đồng tử.

3. Vì hiện thông đạt tất cả văn bút, đàm luận, cò nhạc, đủ thứ những việc thế gian, mà hiện thân đồng tử. Khi Phật còn lúc thân đồng tử, đầy đủ đại trí huệ và đại thần lực, văn võ song toàn, chẳng có gì mà không thông đạt, chẳng có gì mà không biết. Đối với các thứ nghệ thuật, nhất là võ thuật, không ai hơn Ngài được. Bắn cung thì đứng xa hàng trăm thước, bách phát bách trúng. Tóm lại, bất luận là văn hay võ, học một biết mười, hoặc không có thầy dạy mà tự thông, đó là bậc Thánh khi sinh ra đã biết.

4. Vì hiện xa lìa các lỗi làm thân lời ý nghiệp, mà hiện thân đồng tử.



5. Vì hiện nhập môn thiền định trụ Niết Bàn, khắp cùng mười phương vô lượng thế giới, mà hiện thân đồng tử.

6. Vì hiện sức lực của mình hơn hẳn tất cả chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Thích Đề Hoàn Nhơn, Đại Phạm Thiên Vương, Hộ Thế Tứ Thiên Vương, người, chẳng phải người, mà hiện thân đồng tử.

7. Vì hiện Bồ Tát sắc tướng oai quang, hơn hẳn tất cả Thích Đề Hoàn Nhơn, Đại Phạm Thiên Vương, Hộ Thế Tứ Thiên Vương, mà hiện thân đồng tử.

8. Vì khiến cho chúng sinh tham đắm dục lạc, đổi thành hoan hỷ pháp lạc, mà hiện thân đồng tử.

9. Vì tôn trọng chánh pháp, siêng cúng dường tất cả chư Phật, khắp cùng mười phương tất cả thế giới, mà hiện thân đồng tử.

10. Vì hiện được Phật gia bị, được pháp quang minh chiếu khắp, mà hiện thân đồng tử.

Đó là mười cảnh giới hiện thân đồng tử của Bồ Tát.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát hiện thân đồng tử rồi, do mười việc mà hiện ở cung vua. Những gì là mười ?**

**Đó là : Vì khiến cho căn lành của chúng sinh đồng hành đời quá khứ thành thực, mà hiện ở cung vua.**

**Vì hiển bày sức căn lành của Bồ Tát, mà hiện ở cung vua.**

Vì các trời người tham đắm đồ vui thích, thị hiện đồ vui thích đại oai đức của Bồ Tát, mà hiện ở cung vua.

Vì thuận tâm chúng sinh đời năm trước, mà hiện ở cung vua.

Vì hiện sức đại oai đức của Bồ Tát, có thể nơi thâm cung nhập tam muội, mà hiện ở cung vua.

Vì khiến cho chúng sinh đồng nguyện đời trước viên mãn ý của họ, mà hiện ở cung vua.

Vì muốn khiến cho cha mẹ thân bằng quyến thuộc viên mãn sở nguyện, mà hiện ở cung vua.

Vì muốn dùng kỹ nhạc vang ra diệu âm thanh, cúng dường tất cả các Như Lai, mà hiện ở cung vua.

Vì muốn ở nội cung trụ tam muội vi diệu, ban đầu từ thành Phật, cho đến Niết Bàn, đều thị hiện, mà hiện ở cung vua.

Vì tùy thuận giữ gìn các Phật pháp, mà hiện ở cung vua. Đó là mười.

## **Thân Bồ Tát cuối cùng thị hiện ở cung vua như vậy rồi, sau đó xuất gia.**

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát hiện thân đồng tử rồi, do mười việc mà hiện ở cung vua. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vì khiến cho căn lành của chúng sinh cùng tu hành với mình trong đời quá khứ thành thực, mà hiện ở cung vua.

2. Vì hiển bày sức căn lành của Bồ Tát, mà hiện ở cung vua.

3. Vì chư Thiên và người ở nhân gian, tham đắm đồ vui thích, chẳng biết tu hành, mới thị hiện đồ vui thích đại oai đức của Bồ Tát, mà hiện ở cung vua.

4. Vì thuận theo tâm của tất cả chúng sinh đời năm trước (Kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sinh trước, mạng trước) mà hiện ở cung vua.

5. Vì hiển sức đại oai đức của Bồ Tát, có thể nơi thâm cung nhập tam muội, mà hiện ở cung vua.

6. Vì khiến cho chúng sinh đồng phát nguyện đời trước, viên mãn ý nguyện của họ, mà hiện ở cung vua.

7. Vì muốn khiến cho cha mẹ và thân bằng quyến thuộc, viên mãn sở nguyện của họ, mà hiện ở cung vua.

8. Vì muốn dùng đủ thứ kỹ nhạc, vang ra diệu âm thanh, cúng dường tất cả các Như Lai, mà hiện ở cung vua.

9. Vì muốn ở nội cung trụ tam muội vi diệu, ban đầu từ thành Phật, cho đến Niết Bàn, đều thị hiện cảnh giới đó, mà hiện ở cung vua.

10. Vì tùy thuận giữ gìn pháp của chư Phật nói, mà hiện ở cung vua.

Đó là mười cảnh giới thị hiện ở cung vua của Bồ Tát. Thân Bồ Tát cuối cùng thị hiện ở cung vua như vậy rồi, sau đó thị hiện cảnh giới xuất gia.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát do mười việc, mà thị hiện xuất gia. Những gì là mười ?**

**Đó là : Vì chán ở nhà, mà thị hiện xuất gia. Vì chúng sinh chấp trước nhà, khiến cho họ xả lìa, mà thị hiện xuất gia. Vì tùy thuận tin ưa đạo Thánh nhân, mà thị hiện xuất gia. Vì tuyên dương tán thán công đức xuất gia, mà thị hiện xuất gia. Vì hiển bày vĩnh viễn lìa cái thấy hai bên, mà thị hiện xuất gia. Vì khiến cho chúng sinh lìa dục lạc ngã lạc, mà thị hiện xuất gia. Vì trước hiện tướng thoát khỏi ba cõi, mà thị hiện xuất gia. Vì hiện tự tại chẳng lệ thuộc người khác, mà thị hiện xuất gia. Vì hiển bày sẽ đắc được pháp mười lực vô úy của Như Lai, mà thị hiện xuất gia. Vì thân cuối cùng của Bồ Tát pháp phải như vậy, mà thị hiện xuất gia. Đó là mười. Bồ Tát nhờ đó mà điều phục chúng sinh.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát do mười việc, mà thị hiện xuất gia. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vì chán ở nhà, mà thị hiện xuất gia.
  2. Vì chúng sinh chấp trước nhà, khiến cho họ xả lìa nhà sinh tử, nhà phiền não, nhà ba cõi, mà thị hiện xuất gia.
  3. Vì tùy thuận tin ưa đạo Thánh nhân, mà thị hiện xuất gia.
  4. Vì tuyên dương tán thán công đức xuất gia vô lượng, mà thị hiện xuất gia.
  5. Vì hiển bày vĩnh viễn lìa cái thấy hai bên có, không, mà thị hiện xuất gia.
  6. Vì khiến cho tất cả chúng sinh lìa dục lạc và ngã lạc, mà thị hiện xuất gia.
  7. Vì trước hiện tướng thoát khỏi ba cõi, mà thị hiện xuất gia.
  8. Vì hiện tự tại chẳng lệ thuộc người khác, mà thị hiện xuất gia.
  9. Vì hiển bày sẽ đắc được pháp mười lực và bốn vô úy của Như Lai, mà thị hiện xuất gia.
  10. Vì thân cuối cùng của Bồ Tát pháp phải như vậy, mà thị hiện xuất gia
- Đó là mười cảnh giới thị hiện xuất gian. Bồ Tát dùng mười thứ cảnh giới này, mà điều phục tất cả chúng sinh.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát do mười việc, mà thị hiện tu khổ hạnh. Những gì là mười ?**

**Đó là : Vì thành tựu chúng sinh kém hiểu biết, mà thị hiện tu khổ hạnh. Vì trừ chúng sinh tà kiến, mà thị hiện tu khổ hạnh. Vì chúng sinh chẳng tin nghiệp báo, khiến cho họ thấy nghiệp báo, mà thị hiện**

tu khổ hạnh. Vì tùy thuận thế giới tạp nhiễm, pháp phải như vậy, mà thị hiện tu khổ hạnh. Vì thị hiện nhẫn chịu khổ nhọc siêng tu đạo, mà thị hiện tu khổ hạnh. Vì khiến cho chúng sinh thích cầu pháp, mà thị hiện tu khổ hạnh. Vì chúng sinh tham đắm dục lạc ngã lạc, mà thị hiện tu khổ hạnh. Vì hiển bày Bồ Tát khởi hạnh thù thắng, cho đến đời cuối cùng, vẫn chẳng bỏ sự siêng năng tinh tấn, mà thị hiện tu khổ hạnh. Vì khiến cho chúng sinh ưa pháp tịch tĩnh tăng trưởng căn lành, mà thị hiện tu khổ hạnh. Vì chư Thiên người đời các căn chưa thành thực, đợi lúc thành thực, mà thị hiện tu khổ hạnh. Đó là mười.

**Bồ Tát nhờ phương tiện này, mà điều phục tất cả chúng sinh.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát do mười việc, mà thị hiện tu khổ hạnh. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vì thành tựu chúng sinh kém hiểu biết, mà thị hiện tu khổ hạnh.
2. Vì diệt trừ chúng sinh tà kiến, mà thị hiện tu khổ hạnh.
3. Vì chúng sinh chẳng tin nghiệp báo, khiến cho họ thấy được cảnh giới nghiệp báo, mà thị hiện tu khổ hạnh.

4. Vì tùy thuận thế giới tạp nhiễm, pháp phải như vậy, mà thị hiện tu khổ hạnh.

5. Vì thị hiện nhẫn chịu được mọi khổ nhọc, siêng tu tất cả Thánh đạo, mà thị hiện tu khổ hạnh.

6. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thích cầu pháp, mà thị hiện tu khổ hạnh.

7. Vì chúng sinh tham đắm năm dục lạc và ngã lạc, mà thị hiện tu khổ hạnh.

8. Vì hiển bày Bồ Tát khởi hạnh thù thắng, cho đến đời cuối cùng, vẫn không bỏ sự siêng năng tinh tấn, mà thị hiện tu khổ hạnh.

9. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, ưa thích pháp tịch tĩnh, tăng trưởng tất cả căn lành, mà thị hiện tu khổ hạnh.

10. Vì chư Thiên và người đời các căn chưa thành thực, đợi lúc thành thực, mà thị hiện tu khổ hạnh.

Đó là mười cảnh giới thị hiện tu khổ hạnh. Bồ Tát dùng mười pháp phương tiện tu khổ hạnh này, để điều phục tất cả chúng sinh.

Bí quyết của người tu hành là ăn ít. Tại sao vậy ? Vì ăn ít thì sinh dục niệm ít. Ít dục thì biết đủ, biết đủ thì thường an lạc, thường an lạc thì chẳng có phiền não. Chẳng có phiền não thì sinh Bồ đề, sinh Bồ đề thì đắc được giải thoát, đắc được giải thoát thì nhậm vận tự tại. Sinh tử tự tại, thì trí huệ tự tại. Tóm lại, tất cả đều tự tại, đó là con đường người tu hành phải đi qua.

Người tu hành phải nhẫn nại, bất cứ cảnh giới gì đến khảo nghiệm, đều phải dùng tâm nhẫn nại để chịu đựng, để vượt qua gian nan thử thách, hết gió thì sóng lặng, tự nhiên được an bình. Lúc làm việc, dù không muốn làm cũng nhẫn nại đi làm. Lâu dần, tập quán thành tự nhiên. Tóm lại, bất

cứ làm việc gì, đều phải tâm an lý đắc mà làm, đừng có tâm lý lười biếng, hoặc trốn tránh công việc. Nếu có tư tưởng « Một ngày làm hoà thượng, một ngày đánh chuông », thì đó là trái ngược lại với đạo. Nói thẳng ra là nương Phật mặc y, dựa vào Phật kiếm cơm ăn.

Tôi một đời dùng hai chữ « Nhẫn nại » làm kim châm tu hành, bất cứ gặp hoàn cảnh nào, cũng tuyệt đối không đầu hàng, tất cả đều nhẫn thọ nơi thân tâm. Khi tôi còn ở tại Đông Bắc Trung Quốc, có thể chịu đựng nóng lạnh. Vào những tháng mùa đông lạnh nhất, tôi không mang tất, đi chân không đi trên băng tuyết, chân lạnh cần rất đau buốt, tôi cũng chịu đựng, khi chịu đựng thì không còn đau nữa. Còn vào mùa nóng nực, thì nóng nực không thể tả, làm cho con người xây xẩm mặt mày, mắt hoa lên. Khi đi đường thì chịu không thấu, trước mặt toàn là màu đen. Nếu người bình thường, thì bị nóng thiêu đốt khó mà chịu được, nhưng tôi nhận rằng không có gì hết, ngồi xuống để nghỉ ngơi một chút là khoẻ lại. Tôi dùng hai chữ nhẫn nại làm pháp bảo, để khắc phục tất cả mọi khó khăn, chịu nóng chịu lạnh, chịu gió chịu mưa, chịu đói chịu khát, tất cả đều nhẫn chịu được, tuyệt đối không giờ cờ trắng đầu hàng.

Khi tôi xuất gia rồi, chuyên tu pháp môn nhẫn nhục, nếu có ai chửi tôi, thì tôi nghe như không nghe, hoặc tôi coi như nghe ca hát, tự nhiên bình an vô sự. Nếu có ai đánh tôi, thì tôi tuyệt đối không đánh lại, dùng thái độ tâm bình khí hoà để tiếp nhận. Còn phải nhẫn thọ lễ công phu sáng, lúc sáng sớm tinh mơ, chưa có tiếng động gì, thì lập tức thức dậy, rửa mặt súc miệng, lên chánh điện trước đứng chờ.



Mỗi lần như vậy đều đến sớm mười lăm phút, chẳng có lần nào đến trễ.

Từ khi tôi xuất gia cho đến bây giờ, đều dùng nhẫn nại để hành sự. Khi tôi ra bên ngoài tham học, bất cứ khoá lễ sáng tối, hoặc giảng kinh thuyết pháp, hoặc nghe kinh nghe pháp, lên chánh điện, hay quá đường, không khi nào trễ một phút, đều đến trước giờ. Đó là tình hình quá khứ của tôi, hôm nay nói cho mọi người biết, đó là tôi hiện thân thuyết pháp vậy.

Muốn chân thật tu hành, thì không thể nào lười biếng, làm việc thì phải đi trước. Không thể không có tâm nhẫn nại, phải nhẫn nại chịu đựng được tất cả mọi việc, đó là kim chỉ nam của người tu hành. Nhất là thời kỳ học tập, càng phải chịu đựng. Nhất là lúc không thể chịu đựng được, cũng phải chịu đựng. Do đó có câu :

« Nhẫn một chút sóng yên gió lặng  
Lùi một bước biển rộng trời xanh ».

Không thể tùy tiện nổi nóng, phải biết rằng lửa vô minh có thể thiêu đốt rừng công đức. Đó là danh ngôn chí lý, cũng là nói về kinh nghiệm, nên nhớ ! Nên nhớ ! Hãy cẩn thận đừng có động lửa trong gan.

Các vị ! Không thể tùy tiện nổi nóng, cảm thấy như vậy là không đúng, như thế kia cũng không đúng, nhìn cái gì cũng không vừa mắt, sự việc trên thế gian đều không như ý của mình, nhưng hãy lùi một bước nghĩ, nhẫn, nhẫn, một nhẫn vạn sự đều xong, phiền não gì cũng không có.

Chúng ta người tu hành, tất cả đều phải tu cách chân thật, không thể giải đãi, không thể phóng dật, phải giữ gìn quy cụ của đạo tràng. Chẳng phải nói ngày ngày đến nghe

kinh đều đều, còn đối với những việc khác thì lơ là, tư tưởng như thế cũng không được. Hoặc là giờ cúng ngộ, khoá lễ sáng, hoặc pháp hội, đều phải đến chánh điện trước đứng chờ. Tương lai đắc được quả báo mới được viên mãn. Bằng không, đến trễ như thế, thì tương lai sẽ mất đi cơ hội khai ngộ. Phàm là làm việc gì, đều đến trễ một bước, thì công đức đắc được, cũng sẽ không được viên mãn.

Chúng ta người tu hành, đừng tự mình giảng đạo lý cho chính mình, tự mình làm luật sư biện hộ cho chính mình. Do đó có câu : « Nhân nào thì quả đó ». Trồng nhân lành thì được quả lành, trồng nhân ác thì được quả ác, đó là định luật thiên kinh địa nghĩa. Nếu trồng nhân viên mãn, thì sẽ kết quả viên mãn, trồng nhân một nửa, thì kết quả một nửa. Điểm này, phải thật sự hiểu rõ, không thể để gió thoảng qua tai.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát đi đến Đạo Tràng có mười việc. Những gì là mười ?**

**Đó là : Khi đi đến Đạo Tràng, thì chiếu sáng khắp tất cả thế giới. Khi đi đến Đạo Tràng, thì chấn động tất cả thế giới. Khi đi đến Đạo Tràng, thì trong tất cả thế giới khắp hiện thân Ngài. Khi đi đến Đạo Tràng, thì giác ngộ tất cả Bồ Tát và tất cả chúng sinh đồng hành trong quá khứ. Khi đi đến Đạo Tràng, thì thị hiện Đạo Tràng tất cả đều trang nghiêm. Khi đi đến Đạo**

**Tràng, thì tùy sở thích của chúng sinh mà vì họ hiện thân, đủ thứ oai nghi, và cây bồ đề tất cả đều trang nghiêm. Khi đi đến Đạo Tràng, thì hiện thấy mười phương tất cả Như Lai. Khi đi đến Đạo Tràng, thì dõ chân hạ chân, thường nhập tam muội, niệm niệm thành Phật, không có vượt cách. Khi đi đến Đạo Tràng, thì tất cả chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Thích Phạm Hộ Thế, tất cả các vị vua, đều không biết nhau, mà đều dâng lên đủ thứ đồ cúng dường thượng diệu. Khi đi đến Đạo Tràng, thì dùng trí vô ngại quán khắp tất cả các Như Lai, trong tất cả thế giới tu Bồ Tát hạnh mà thành Chánh Giác. Đó là mười. Bồ Tát dùng đây để giáo hoá chúng sinh.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát đi đến Đạo Tràng có mười việc. Những gì là mười ? Đó là :

1. Khi đi đến Đạo Tràng, thì phóng quang chiếu sáng khắp tất cả thế giới.

2. Khi đi đến Đạo Tràng, thì chấn động tất cả thế giới, có mười tám hiện tượng chấn động.

3. Khi đi đến Đạo Tràng, thì trong tất cả thế giới đều khắp hiện thân Ngài.

4. Khi đến Đạo Tràng, thì giác ngộ tất cả Bồ Tát và tất cả chúng sinh đồng hành trong quá khứ.

5. Khi đi đến Đạo Tràng, thì thị hiện Đạo Tràng tất cả đều trang nghiêm.

6. Khi đến Đạo Tràng, thì tùy sở thích của chúng sinh mà vì họ hiện thân thuyết pháp, có đủ thứ oai nghi, và cây bồ đề tất cả đều trang nghiêm.

7. Khi đi đến Đạo Tràng, thì hiện thấy mười phương tất cả Như Lai.

8. Khi đi đến Đạo Tràng, thì dõ chân hạ chân, thường nhập tam muội, niệm niệm thành Phật đạo, không có vượt cách.

9. Khi đến Đạo Tràng, thì tất cả chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Thích Đề Hoàn Nhân, Đại Phạm Thiên Vương, Hộ Thế Tứ Thiên Vương, tất cả các vị vua, họ đều không biết nhau, mà đều dâng lên đủ thứ đồ cúng dường thượng diệu cúng dường Phật.

10. Khi đến Đạo Tràng, thì dùng mắt trí huệ vô ngại, quán khắp tất cả các Như Lai, trong tất cả thế giới tu Bồ Tát hạnh mà thành Chánh Giác.

Đó là mười cảnh giới Bồ Tát đi đến Đạo Tràng. Bồ Tát dùng những cảnh giới này, để giáo hoá tất cả chúng sinh.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát ngò đạo tràng, có mười việc. Những gì là mười ?**

**Đó là : Khi ngồi đạo tràng, thì có đủ thứ chấn động tất cả thế giới. Khi ngồi đạo tràng thì bình đẳng chiếu sáng tất cả thế giới. Khi ngồi đạo tràng, thì diệt trừ khổ tất cả cõi ác. Khi ngồi đạo tràng, thì khiến cho tất cả thế giới kim cương trở thành. Khi ngồi đạo tràng, thì quán khắp toà sư tử của tất cả chư Phật Như Lai. Khi ngồi đạo tràng, thì tâm như hư không chẳng có sự phân biệt. Khi ngồi đạo tràng, thì tùy theo chỗ đáng hiện thân oai nghi. Khi ngồi đạo tràng, thì tùy thuận an trụ kim cương tam muội. Khi ngồi đạo tràng, thì thọ thần lực gia trì thanh tịnh diệu xứ của tất cả Như Lai. Khi ngồi đạo tràng, thì Phật dùng sức căn lành của mình, đều gia bị cho tất cả chúng sinh. Đó là mười.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát ngồi đạo tràng, có mười việc. Những gì là mười ? Đó là :

1. Khi ngồi đạo tràng, thì có đủ thứ sự chấn động tất cả thế giới.
2. Khi ngồi đạo tràng, thì phóng đại quang minh, bình đẳng chiếu sáng tất cả thế giới.
3. Khi ngồi đạo tràng, thì diệt trừ khổ tất cả cõi ác.

4. Khi ngồi đạo tràng, thì khiến cho tất cả thế giới kim cang sở thành.

5. Khi ngồi đạo tràng, thì quán khắp toà sư tử của tất cả chư Phật Như Lai.

6. Khi ngồi đạo tràng, thì tâm như hư không chẳng có sự phân biệt.

7. Khi ngồi đạo tràng, thì tùy theo chúng sinh, đáng hiện thân đủ thứ oai nghi.

8. Khi ngồi đạo tràng, thì tùy thuận an trụ trong kim cang tam muội.

9. Khi ngồi đạo tràng, thì thọ thân lực gia trì thanh tịnh diệu xứ của tất cả Như Lai.

10. Khi ngồi đạo tràng, thì Phật dùng sức căn lành của mình đều gia bị cho tất cả chúng sinh. Đó là mười cảnh giới ngồi đạo tràng của Bồ Tát.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì có mười việc kỳ đặc chưa từng có. Những gì là mười ?**

**Phật tử ! Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì tất cả Như Lai mười phương thế giới, đều hiện ra ở trước. Đều dơ tay phải mà khen ngợi rằng : Lành thay ! Lành thay ! Vô thượng Đạo sư. Đó là việc chưa từng có thứ nhất.**

**Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì tất cả Như Lai thấy đều hộ niệm, ban cho Bồ**

**Tát oai lục. Đó là việc chưa từng có thứ hai.**

**Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì các chúng Bồ Tát đồng tu đời quá khứ, đều đến vây quanh, đem đủ thứ đồ trang nghiêm, cung kính cúng dường. Đó là việc chưa từng có thứ ba.**

**Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì cỏ cây lùm rùng trong tất cả thế giới, các vật vô tình, đều khom mình thấp bóng, hướng về đạo tràng. Đó là việc chưa từng có thứ tư.**

**Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì nhập tam muội tên là Quán sát pháp giới. Sức tam muội đó, hay khiến cho tất cả các hạnh của Bồ Tát, đều được viên mãn. Đó là việc chưa từng có thứ năm.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì có mười việc kỳ đặc chưa từng có. Những gì là mười ?

1. Phật tử ! Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì tất cả Như Lai mười phương thế giới, đều hiện ra ở trước. Đều cùng dơ tay phải mà khen ngợi rằng : Lành thay ! Lành thay ! Vô thượng Đạo sư. Đó là việc chưa từng có thứ nhất.

2. Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì tất cả Như Lai mười phương đều đến hộ niệm, ban cho Bồ Tát đại oai thần lực. Đó là việc chưa từng có thứ hai.

3. Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì các chúng Bồ Tát đồng tu đời quá khứ, đều đến vây quanh, đem đủ thứ đồ trang nghiêm, cung kính cúng dường. Đó là việc chưa từng có thứ ba.

4. Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì cỏ cây lùm rùng trong tất cả thế giới, các vật vô tình, đều khom mình thấp bóng, hướng về đạo tràng. Đó là việc chưa từng có thứ tư.

5. Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì nhập tam muội tên là Quán sát pháp giới. Sức tam muội đó, hay khiến cho tất cả các hạnh của Bồ Tát tu, đều được viên mãn. Đó là việc chưa từng có thứ năm.

**Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì đặc được Đà La Ni, tên là Tối thượng ly cấu diệu quang hải tạng, hay thọ mây lớn mưa pháp của tất cả chư Phật Như Lai. Đó là việc chưa từng có thứ sáu.**

**Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì dùng sức oai đức, hiện ra đồ cúng thượng diệu, cúng dường khắp chư Phật trong tất cả thế giới. Đó là việc chưa từng có thứ bảy.**

**Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì trụ trí tối thắng, đều hiện rõ biết các căn ý**



**hành của tất cả chúng sinh. Đó là việc chưa từng có thứ tám.**

**Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì nhập tam muội tên là Thiện giác. Sức tam muội đó, hay khiến cho thân của Bồ Tát đầy khắp ba đời, tận cõi hư không tất cả thế giới. Đó là việc chưa từng có thứ chín.**

**Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì đắc được đại trí vô ngại ly cấu quang minh, khiến cho thân nghiệp của Bồ Tát vào khắp ba đời. Đó là việc chưa từng có thứ mười.**

**Phật tử ! Đó là mười việc kỳ đặc chưa từng có của Bồ Tát khi ngồi đạo tràng.**

6. Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì đắc được pháp Đà La Ni, tên là Tối thượng ly cấu diệu quang hải tạng, hay thọ trì mây lớn mưa pháp của tất cả chư Phật Như Lai. Đó là việc chưa từng có thứ sáu.

7. Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì dùng sức đại oai đức, hiện ra đồ cúng dường thượng diệu, cúng dường khắp chư Phật trong tất cả thế giới. Đó là việc chưa từng có thứ bảy.

8. Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì trụ trong trí huệ tối thù thắng, đều hiện rõ biết các căn ý hành của tất cả chúng sinh, tức cũng là sự việc suy nghĩ trong tâm của chúng sinh, Bồ Tát đều biết, đều thấy. Đó là việc chưa từng có thứ tám.

9. Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì nhập tam muội tên là Thiện giác. Sức tam muội đó, hay khiến cho thân của Bồ Tát đầy khắp ba đời, tận cõi hư không tất cả thế giới. Đó là việc chưa từng có thứ chín.

10. Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì đắc được đại trí vô ngại ly cấu quang minh, khiến cho thân nghiệp của Bồ Tát vào khắp ba đời. Đó là việc chưa từng có thứ mười.

Phật tử ! Đó là mười việc kỳ đặc chưa từng có của Bồ Tát khi ngồi đạo tràng.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì do quán mười thứ nghĩa, mà thị hiện hàng ma. Những gì là mười ?**

**Đó là : Vì chúng sinh đời ác trước thích đấu tranh, vì muốn hiển bày sức oai đức của Bồ Tát, mà thị hiện hàng ma.**

**Vì chư Thiên người đời có kẻ hoài nghi, vì dứt nghi của họ, mà thị hiện hàng ma.**

**Vì giáo hoá điều phục các ma quân, mà thị hiện hàng ma.**

**Vì muốn khiến cho chư Thiên, người đời, kẻ thích quân trận, đều tụ đến xem, tâm được điều phục, mà thị hiện hàng ma.**

**Vì hiển bày oai lực của Bồ Tát, trên thế gian không ai địch nổi, mà thị hiện hàng ma.**

**Vì muốn phát khởi sức dũng mãnh của tất cả chúng sinh, mà thị hiện hàng ma.**

**Vì thương xót các chúng sinh đời vị lai, mà thị hiện hàng ma.**

**Vì muốn hiển bày cho đến đạo tràng do có quân ma đến xúc não, nhờ đó mới vượt qua được cảnh giới ma, mà thị hiện hàng ma.**

**Vì hiển bày phiền não nghiệp dụng yếu kém, đại từ căn lành thế lực mạnh mẽ, mà thị hiện hàng ma.**

**Vì muốn tùy thuận pháp hành thế giới ác trực, mà thị hiện hàng ma. Đó là mười.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát khi ngồi đạo tràng, thì do quán mười thứ nghĩa, mà thị hiện hàng ma. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vì chúng sinh đời ác năm trực thích đấu tranh, vì muốn hiển bày sức oai đức của Bồ Tát, mà thị hiện tướng hàng ma.

2. Vì chư Thiên và người đời có kẻ hoài nghi, vì dứt trừ nghi hoặc của họ, mà thị hiện tướng hàng ma.

3. Vì giáo hoá điều phục các ma quân, mà thị hiện tướng hàng ma.

4. Vì muốn khiến cho chư Thiên và người đời kẻ thích quân trận chiến đấu, khiến cho họ đều tụ đến xem, tâm được điều phục, chẳng còn tư tưởng đấu tranh, mà thị hiện tướng hàng ma.

5. Vì hiển bày oai lực của Bồ Tát, trên thế gian không ai địch nổi, mà thị hiện tướng hàng ma.

6. Vì muốn phát khởi sức dũng mãnh của tất cả chúng sinh, tinh tấn tiến về trước, học tập Phật đạo, mà thị hiện tướng hàng ma.

7. Vì thương xót các chúng sinh đời vị lai, trong đó bao quát bạn, tôi và họ. Hiện tại chúng ta đều là chúng sinh đời vị lai, chúng ta rất đáng thương xót, cử chỉ hành động đều điên đảo, rõ ràng biết không đúng mà vẫn đi làm. Biết rõ tu hành phải giữ giới luật, nhưng ở trong sự bất tri bất giác lại phạm giới. Phật thương xót chúng ta chúng sinh ngu si, cho nên mới thị hiện tướng hàng ma.

8. Vì muốn hiển bày cho đến đạo tràng, vẫn còn có ma vương Ba Tuần phá hoại quân ma và ma nữ đến nhiều loạn, do có quân ma đến xúc não, sau đó mới vượt qua được cảnh giới ma, hàng phục được ma, mà thị hiện tướng hàng ma.

9. Vì hiển bày phiền não nghiệp dụng yếu kém, đại từ căn lành thế lực rất mạnh mẽ, mà thị hiện tướng hàng ma.

10. Vì muốn tùy thuận pháp chúng sinh hành đời ác năm trước, luôn thuận chúng sinh để giáo hoá, mà thị hiện tướng hàng ma. Đó là mười tướng thị hiện hàng ma.

Ở trong Phật giáo, Phật và ma như một. Hàng phục quân ma, điều trị ngoại đạo, đó đều là thần thông của Phật, do đó có câu : « Phật, ma như một ». Sau khi Phật thành Phật rồi, kế thừa Phật vị, sau đó khi về hưu Phật vị, hoặc thị hiện chư Thiên, hoặc thị hiện ông vua, hoặc thị hiện quan lớn, hoặc thị hiện ma vương, đều không nhất định. Hiện tại đang nói về hàng ma, đây là một sự nhân duyên, do đó có câu :

« Pháp do nhân duyên sinh  
Ta nói tức là không  
Cũng gọi là giả danh  
Cũng gọi nghĩa trung đạo ».

Do đó, từ bốn câu này xem ra, thì hết thấy tất cả đều như huyền, như hoá, chẳng có gì chân thật, cũng chẳng có gì để chấp trước.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát có mười thứ thành Như Lai lực. Những gì là mười ?**

**Đó là : Vì vượt qua tất cả các ma phiền não nghiệp, nên thành Như Lai lực. Vì đầy đủ tất cả Bồ Tát hạnh du hí tất cả môn tam muội của Bồ Tát, nên thành Như Lai lực. Vì đầy đủ tất cả thiên định rộng lớn của Bồ Tát, nên thành Như Lai lực. Vì viên mãn tất cả pháp trắng tịnh trợ đạo, nên thành Như Lai lực. Vì đắc được tất cả pháp trí huệ quang minh khéo tư duy phân**

**biệt, nên thành Như Lai lực. Vì thân khắp cùng tất cả thế giới, nên thành Như Lai lực. Vì chỗ vang ra lời nói âm thanh, đều đồng với tất cả tâm chúng sinh, nên thành Như Lai lực. Vì hay dùng thần lực gia trì tất cả, nên thành Như Lai lực. Vì thân miệng ý nghiệp đồng với chư Phật ba đời, không có sự khác biệt, ở trong một niệm thấu rõ pháp ba đời, nên thành Như Lai lực. Vì đắc được thiện giác trí tam muội, đủ mười lực của Như Lai, đó là : Xứ phi xứ trí lực, cho đến lậu tận trí lực, nên thành Như Lai lực. Đó là mười.**

**Nếu các Bồ Tát đủ mười lực này, thì gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát có mười thứ thành Như Lai lực. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vì vượt qua tất cả các ma phiền não nghiệp không nhiễm ô, nên thành tựu Như Lai lực.
2. Vì đầy đủ tất cả Bồ Tát hạnh, du hí tất cả môn tam muội của Bồ Tát chứng đắc, nên thành Như Lai lực.
3. Vì đầy đủ tất cả thiên định rộng lớn của Bồ Tát, nên thành Như Lai lực.
4. Vì viên mãn tất cả pháp môn trắng tịnh trợ đạo, nên thành Như Lai lực.

5. Vì chúng được tất cả pháp trí huệ quang minh, khéo tư duy phân biệt, nên thành Như Lai lực.

6. Vì pháp thân Phật khắp cùng tất cả mọi nơi, trong tất cả thế giới, chỗ nào cũng đều có pháp thân Phật, chẳng có chỗ nào mà chẳng có, nên thành Như Lai lực.

7. Vì bất cứ chỗ nào vang ra lời nói âm thanh, đều đồng với tất cả tâm chúng sinh, nên thành Như Lai lực.

8. Vì hay dùng tất cả thần thông lực để gia trì tất cả chúng sinh, nên thành Như Lai lực.

9. Vì thân miệng ý nghiệp đồng với chư Phật ba đời không có sự khác biệt, ở trong một niệm thấu rõ pháp ba đời, nên thành Như Lai lực.

10. Vì chúng được thiện giác trí tam muội, đầy đủ mười lực của Như Lai, đó là : Xứ phi xứ trí lực, cho đến lậu tận trí lực, nên thành Như Lai lực.

Đó là mười pháp thành tựu mười lực của Như Lai. Nếu các Bồ Tát đủ mười lực này, thì gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

**Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chuyển đại pháp luân, có mười việc. Những gì là mười ?**

**Một là đầy đủ trí huệ thanh tịnh bốn vô úy. Hai là sinh ra bốn biện tài tùy thuận âm thanh. Ba là khéo hay khai xiển tướng bốn chân đế. Bốn là tùy thuận vô ngại giải thoát của chư Phật. Năm là hay khiến tâm chúng sinh đều tin thanh tịnh. Sáu là hết**

**thầy lời nói đều chẳng tổn hại, hay nhỏ mũi tên độc các khổ của chúng sinh. Bảy là dùng đại bi nguyện lực gia trì. Tám là tùy thuận vang ra âm thanh, khắp cùng mười phương tất cả thế giới. Chín là trong A tăng kỳ kiếp, nói pháp không dứt. Mười là tùy chỗ nói pháp, đều hay sinh khởi căn lực giác đạo, thiên định giải thoát, tam muội các pháp.**

**Phật tử ! Chư Phật Như Lai chuyển bánh xe pháp, có vô lượng việc như vậy.**

Các vị đệ tử của Phật ! Khi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chuyển đại pháp luân, thì có mười việc. Những gì là mười ?

1. Đầy đủ trí huệ thanh tịnh bốn vô úy. Tức là :
  - a. Nhất thiết trí vô úy.
  - b. Lậu tận vô úy.
  - c. Nói chướng đạo vô úy.
  - d. Nói đạo hết khổ vô úy.
2. Sinh ra bốn vô ngại biện, tức là :
  - a. Pháp vô ngại biện.
  - b. Nghĩa vô ngại biện.
  - c. Từ vô ngại biện.
  - d. Lạc thuyết vô ngại biện.

Tùy thuận âm thanh đó mà làm Phật sự.



3. Ba là khéo hay khai xiển diễn nói tướng bốn chân đế, tức là :

- a. Khổ chân đế.
- b. Tập chân đế.
- c. Diệt chân đế.
- d. Đạo chân đế.

Do đó : « Biết khổ, dứt tập, mộ diệt, chứng đạo ».

4. Tùy thuận vô ngại giải thoát của tất cả chư Phật. Giải thoát là giải sự ràng buộc hoặc nghiệp, thoát quả khổ ba cõi. Giải thoát phân ra gồm có hữu vi giải thoát và vô vi giải thoát. Hữu vi giải thoát là A la hán trí huệ vô lậu chân chánh; vô vi giải thoát tức là Niết Bàn. Lại phân ra là : Không giải thoát, vô tướng giải thoát, vô nguyện giải thoát, đây là thiên định giải thoát.

5. Hay khiến tâm của tất cả chúng sinh đều tin thanh tịnh, y pháp tu hành.

6. Hết thảy lời nói đều chẳng tổn hại, nghĩa là không luống qua, không lãng phí, khiến cho chúng sinh nhớ mãi lời nói, vĩnh viễn không quên, hay nhổ mũi tên độc các khổ của tất cả chúng sinh.

7. Dùng đại bi nguyện lực gia trì tất cả chúng sinh.

8. Tùy thuận vang ra âm thanh, khắp cùng mười phương tất cả thế giới.

9. Trong A tăng kỳ kiếp, nói pháp không dứt.

10. Tùy chỗ nói pháp, đều hay sinh khởi năm căn, năm lực và bảy giác phần, tám chánh đạo, thiên định giải thoát, và tam muội các pháp.

Phật tử ! Chư Phật Như Lai chuyển bánh xe pháp, có vô lượng việc như vậy.

**Phật tử ! Khi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chuyển bánh xe pháp, do mười việc, nên ở trong tâm chúng sinh gieo trồng pháp trắng tịnh, không luống qua. Những gì là mười ?**

**Đó là : Vì nguyện lực quá khứ. Vì đại bi nhiếp trì. Vì không bỏ chúng sinh. Vì trí huệ tự tại, tùy sự ưa thích, mà vì họ thuyết pháp. Vì rất đúng thời, chưa từng thất thời. Vì tùy sự thích nghi, không vọng thuyết. Vì trí huệ biết ba đời, khéo biết rõ. Vì thân tối thắng, không ai sánh bằng. Vì lời lẽ tự tại, không thể dò được. Vì trí huệ tự tại, tùy sự nói ra, đều khai ngộ. Đó là mười.**

Các vị đệ tử của Phật ! Khi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chuyển bánh xe pháp, do mười việc, nên ở trong tâm chúng sinh gieo trồng pháp trắng tịnh, không luống qua, nghĩa là chẳng có một chúng sinh nào mà không đắc được pháp thanh tịnh này. Những gì là mười ? Đó là :

1. Vì nguyện lực đã phát ra trong quá khứ, khiến cho tất cả chúng sinh gieo trồng hạt giống pháp trắng tịnh.
2. Vì nhờ sức đại bi nhiếp trì tất cả chúng sinh, khiến cho họ gieo trồng pháp trắng tịnh.

3. Vì không bỏ tất cả chúng sinh, khiến cho họ gieo trồng pháp trắng tịnh.

4. Vì trí huệ tự tại, tùy sự ưa thích của tất cả chúng sinh, mà vì họ thuyết pháp, khiến cho họ gieo trồng pháp trắng tịnh.

5. Vì rất đúng thời vì chúng sinh thuyết pháp, chưa từng khi nào thất thời, khiến cho họ gieo trồng pháp trắng tịnh.

6. Vì tùy sự thích nghi mà vì chúng sinh thuyết pháp, chưa từng nói pháp không đúng cơ.

7. Vì trí huệ biết ba đời, khéo biết rõ pháp ba đời.

8. Vì thân tối thù thắng, không ai sánh bằng.

9. Vì lời lẽ rất tự tại, không cách chi có thể dò được.

10. Vì trí huệ rất tự tại, tùy sự nói ra, đều khiến cho tất cả chúng sinh khai ngộ.

Đó là mười pháp trắng tịnh, khi Bồ Tát chuyển bánh xe pháp.

**Phật tử ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm Phật sự rồi, do quán mười nghĩa, mà thị hiện Niết Bàn. Những gì là mười ?**

**Đó là : Vì thị hiện tất cả hành, thật là vô thường. Vì thị hiện tất cả hữu vi chẳng an ổn. Vì thị hiện đại Niết Bàn là nơi an ổn, không có sự sợ hãi. Vì các trời người ưa chấp sắc thân, nên vì họ hiện sắc thân là pháp vô thường, khiến cho họ nguyện trụ pháp thân thanh tịnh. Vì thị hiện lực vô**

thường không thể chuyển. Vì thị hiện tất cả hữu vi chẳng tuỳ tâm trụ, chẳng tự tại. Vì thị hiện tất cả ba cõi đều như huyễn hoá, chẳng kiên cố. Vì thị hiện tánh Niết Bàn, rốt ráo kiên cố, không thể hoại. Vì thị hiện tất cả pháp không sinh, không khởi, mà có tụ tập tướng tán hoại.

**Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn làm Phật sự rồi, sở nguyện viên mãn rồi, chuyển bánh xe pháp rồi, người đáng hoá độ, đều hoá độ xong rồi. Có các Bồ Tát đáng thọ tôn hiệu, thọ ký thành tựu rồi. Pháp phải như vậy, vào nơi đại Niết Bàn không biến đổi.**

**Phật tử ! Đó là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quán mùi nghĩa.**

Các vị đệ tử của Phật ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác làm Phật sự rồi, do quán mùi nghĩa, mà thị hiện Niết Bàn. Những gì là mùi ? Đó là :

1. Vì thị hiện tất cả hành, thật là vô thường. Do đó : « Các hành vô thường », phàm là do nhân duyên mà thành, thì đều là vô thường.

2. Vì thị hiện tất cả pháp hữu vi, chẳng phải là pháp môn an ổn. Pháp thế gian là pháp hữu vi, pháp xuất thế gian là pháp vô vi.

3. Vì thị hiện đại Niết Bàn, là nơi an ổn, không có sự sợ hãi uy hiếp.

4. Vì các trời người ưa chấp sắc thân, hưởng thọ sự vui năm dục, cho nên Bồ Tát vì họ hiện sắc thân là pháp vô thường, khiến cho họ nguyện trụ pháp thân thanh tịnh.

5. Vì thị hiện lực vô thường không thể chuyển động.

6. Vì thị hiện tất cả hữu vi chẳng tùy tâm trụ, pháp này chẳng trụ tại.

7. Vì thị hiện tất cả ba cõi (cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc), đều như huyễn hoá, chẳng kiên cố.

8. Vì thị hiện tánh Niết Bàn, rốt ráo kiên cố, không thể hoại.

9. Vì thị hiện tất cả pháp không sinh, cũng không khởi, chỉ có tướng tụ tập và tán hoại.

10. Phật tử ! Chư Phật Thế Tôn làm Phật sự rồi, sở nguyện viên mãn rồi, chuyển bánh xe pháp rồi, người đáng hoá độ, đều hoá độ xong rồi. Có các Bồ Tát đáng thọ tôn hiệu, thọ ký biệt hiệu xong rồi. Pháp phải như vậy, vào nơi đại Niết Bàn không biến đổi.

Các vị Phật tử ! Đó là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quán mười nghĩa lý, thị hiện vào Niết Bàn.

Ở trên là Bồ Tát Phổ Hiền trả lời mười chín câu hỏi về nhân viên quả hạnh, tức cũng có nghĩa là đạo lý nhân viên hạnh viên mãn. Đây là diệu giác Bồ Tát trụ, vì hỏi một đáp mười, nên trả lời thành một trăm chín mươi câu trả lời.

**Phật tử ! Pháp môn này tên là Bồ Tát quảng đại thanh tịnh hạnh. Vô lượng chư Phật đều cùng tuyên nói, khiến cho bậc trí**

**thấu rõ vô lượng nghĩa, đều sinh hoan hỷ, khiến cho tất cả Bồ Tát đại nguyện đại hạnh đều được tiếp tục.**

**Phật tử ! Nếu có chúng sinh nghe được pháp này, nghe rồi tin hiểu, hiểu rồi tu hành, thì sớm sẽ được thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Tại sao ? Vì như lời nói mà tu hành.**

**Phật tử ! Nếu các Bồ Tát chẳng như lời nói mà tu hành, thì nên biết người đó sẽ xa lìa Phật bồ đề. Cho nên Bồ Tát nên như lời nói mà tu hành.**

Các vị đệ tử của Phật ! Pháp môn này tên là Bồ Tát quảng đại thanh tịnh hạnh. Vô lượng chư Phật đều cùng tuyên nói, khiến cho bậc có trí huệ thấu rõ vô lượng nghĩa lý, đều sinh tâm đại hoan hỷ, khiến cho tất cả Bồ Tát đại nguyện và đại hạnh đều được tiếp tục không gián đoạn.

Phật tử ! Nếu có chúng sinh nghe được pháp này, nghe rồi tin hiểu, tin hiểu rồi y pháp tu hành, thì sớm sẽ được thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Do đó : « Tin, hiểu, hành, chứng », là bốn giai đoạn của sự tu đạo, theo thứ tự thì mới có hiệu quả. Nếu nói mà không tu hành, thì chẳng có ích lợi gì, giống như cái bánh vẽ, không thể ăn được. Tại sao vậy ? Vì như lời nói mà tu hành.

Phật tử ! Nếu có các Bồ Tát chẳng như lời nói mà tu hành, thì nên biết những người đó sẽ vĩnh viễn xa lìa Phật bồ đề. Cho nên Bồ Tát nên như lời nói mà tu hành.

**Phật tử ! Tất cả Bồ Tát đó nơi công đức hành, quyết định nghĩa hoa, khắp vào tất cả pháp, khắp sinh ra nhất thiết trí, vượt qua các thế gian, lìa khỏi đạo nhị thừa, chẳng cùng ở với tất cả chúng sinh, đều chiếu rõ tất cả pháp môn, tăng trưởng căn lành xuất thế của chúng sinh, lìa pháp môn phàm thế gian. Đáng tôn trọng, đáng nghe thọ, đáng tụng trì, đáng tư duy, đáng nguyện ưa thích, đáng tu hành. Nếu được như vậy, thì nên biết người đó sớm được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.**

Các vị đệ tử của Phật ! Tất cả Bồ Tát đó, nơi công đức hành, quyết định nghĩa hoa, khắp vào tất cả pháp, khắp sinh ra nhất thiết trí, vượt qua các thế gian, lìa khỏi đạo nhị thừa, chẳng cùng ở với tất cả chúng sinh, nghĩa là phạm phu tục tử không thể cùng minh bạch pháp này, kinh này đều chiếu rõ tất cả pháp môn, tăng trưởng căn lành xuất thế của tất cả chúng sinh, lìa khỏi pháp môn phàm thế gian. Đáng tôn trọng, đáng nghe thọ, đáng tụng trì, đáng tư duy, đáng nguyện ưa thích, đáng tu hành. Nếu được như vậy, thì nên biết người đó sớm sẽ chứng được A nậu đa la tam

miệu tam bồ đề, tức cũng là Phật vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

**Khi nói phẩm này, thì nhờ thần lực của Phật và pháp môn này pháp như vậy, nên mười phương vô lượng vô biên A tăng kỳ thế giới, đều đại chấn động, đại quang minh chiếu khắp.**

Khi Bồ Tát Phổ Hiền nói Phẩm Lìa Thế Gian này, thì nhờ đại oai thần lực của chư Phật và pháp môn này pháp như vậy, nên mười phương vô lượng vô biên A tăng kỳ thế giới, đều đại chấn động, đại quang minh chiếu khắp tất cả thế giới.

**Bấy giờ, mười phương chư Phật đều hiện ra ở trước Bồ Tát Phổ Hiền, khen rằng : Lành thay ! Lành thay ! Phật tử ! Ông mới có thể nói công đức hành xứ, quyết định nghĩa hoa, của các Bồ Tát đó, vào khắp tất cả Phật pháp, pháp môn phẩm xuất thế gian.**

**Phật tử ! Ông đã khéo học pháp này, khéo nói pháp này. Ông dùng oai lực hộ trì pháp này. Chúng ta chư Phật thấy đều tùy hỉ. Như chúng ta chư Phật tùy hỉ nơi ông, tất cả chư Phật cũng đều như thế.**



**Phật tử ! Chúng ta chư Phật, đều cùng đồng tâm, hộ trì kinh này, khiến cho các chúng Bồ Tát hiện tại vị lai, ai chưa từng nghe, đều sẽ được nghe.**

Lúc đó, mười phương chư Phật đều hiện ra ở trước Bồ Tát Phổ Hiền, khen ngợi Ngài nói rằng : Lành thay ! Lành thay ! Phật tử ! Ông mới có thể nói công đức hành xứ và quyết định nghĩa hoa của các đại Bồ Tát đó, vào khắp tất cả Phật pháp, pháp môn phẩm xuất thế gian.

Phật tử ! Ông đã khéo học pháp này, khéo diễn nói pháp này. Ông dùng đại oai lực để hộ trì pháp này. Chúng ta chư Phật thấy đều tùy hỉ. Như chúng ta chư Phật tùy hỉ nơi ông, tất cả chư Phật cũng đều tùy hỉ nơi ông như thế.

Phật tử ! Chúng ta chư Phật, đều cùng đồng phát tâm, hộ trì kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật này, khiến cho các chúng Bồ Tát hiện tại và vị lai, ai chưa từng nghe, đều sẽ được nghe Kinh Hoa Nghiêm này.

**Bấy giờ, đại Bồ Tát Phổ Hiền nương thần lực của Phật, quán sát mười phương tất cả đại chúng, cho đến khắp cùng pháp giới, mà nói kệ rằng :**

Lúc đó, đại Bồ Tát Phổ Hiền nương đại oai thần lực của mười phương chư Phật, quán sát mười phương tất cả đại chúng, cho đến khắp cùng pháp giới, mà nói ra hai trăm mười lăm bài kệ, tường thuật lại nghĩa lý ở trên :

**Trong vô lượng kiếp tu khổ hạnh  
Từ vô lượng Phật chánh pháp sinh  
Khiến vô lượng chúng trụ bồ đề  
Hạnh vô đẳng kia nghe tôi nói.**

Đức Phật ở trong ba đại A tăng kỳ kiếp, tu phước tu huệ, phước huệ đều đầy đủ, sau đó mới thành Phật. Tu phước tức là bố thí. Tu huệ tức là siêng học Bát Nhã, do đó có câu :

« Tu phước chẳng tu huệ, thân voi mang anh lạc  
Tu huệ chẳng tu phước, La Hán ôm bát không ».

Cho nên phải phước huệ song tu, thì công đức mới viên mãn, hợp với trung đạo. Chúng ta hết thấy chúng sinh, nên biết ở trong ba đại A tăng kỳ kiếp, phải tu phước tu huệ. Khi tu phước thì chớ cho rằng việc thiện nhỏ mà không làm; khi tu huệ thì đừng có cho rằng trí nhỏ mà không tu. Do đó có câu :

Tam kỳ tu phước huệ  
Trăm kiếp chủng tướng hảo ».

Đức Phật ở trong vô lượng kiếp tu khổ hạnh, nghĩa là nhẫn những điều người khác không thể nhẫn, chịu đựng những gì mà người khác không thể chịu đựng được, ăn những gì mà người khác chê không ăn, mặc những gì mà người khác chê không mặc. Do đó có câu :

« Thọ khổ thì hết khổ  
Hưởng phước thì hết phước ».

Một số người sợ rằng mình thiệt thòi, nên đến đâu cũng nghĩ muốn chiếm tiện nghi, cho nên chịu khổ không

được. Đức Phật ban lợi ích cho chúng sinh, còn chính mình thì chịu khổ. Phật cam tâm tình nguyện vì tất cả chúng sinh thọ tất cả sự khổ, cho nên mới tu khổ hạnh. Phật sinh ra từ chánh pháp của vô lượng Phật nói. Phật khiến cho tất cả chúng sinh, trụ nơi bồ đề giác đạo. Các vị đại chúng phải chú ý lắng nghe, tôi (Bồ Tát Phổ Hiền) hiện tại vì các vị nói hạnh vô đẳng (không gì bằng). Bồ Tát tu hạnh vô đẳng, thành Phật rồi, là vô đẳng đẳng hạnh.

## **Cúng vô lượng Phật xả chấp trước Rộng độ quần sinh chẳng nghĩ tưởng Cầu công đức Phật tâm không nương Thắng diệu hạnh kia nay tôi nói.**

Thuở xưa khi Phật làm Bồ Tát, tu Bồ Tát đạo, thì cúng dường vô lượng chư Phật, xả bỏ hết mọi sự chấp trước. Tại sao chúng ta không thể thành Phật? Vì có sự chấp trước, cho nên đến bây giờ vẫn là phàm phu tục tử. Nghĩ muốn thành Phật, thì nhất định phải xả bỏ chấp trước. Tuy Phật rộng độ tất cả chúng sinh, nhưng chẳng có một chúng sinh nào là mình độ. Tại sao nói như thế? Vì Phật không có ý tưởng độ chúng sinh, cho đến ý tưởng đều không nghĩ đến, nghĩa là chẳng có sự chấp trước độ chúng sinh. Cầu công đức của Phật, thì tâm đừng có ý lại, nghĩa là đừng có mọi sự chấp trước. Diệu hạnh tối thù thắng của Phật và diệu hạnh tối thù thắng của Bồ Tát, bây giờ tôi nói với đại chúng, xin hãy lắng nghe cho kỹ.

## **Lìa ma ba cõi nghiệp phiền não Đủ Thánh công đức hạnh tối thắng**

**Diệt các si hoặc tâm tịch nhiên  
Nay tôi nói hành đạo của kia.**

Lìa khỏi ma của ba cõi, lìa khỏi nghiệp phiền não, thì sẽ đầy đủ công đức của bậc Thánh nhân, viên mãn hạnh môn tối thù thắng. Xin các vị tu tinh hội thần để nghe !  
Đừng để bỏ lỡ cơ hội rất tốt này.

**Vĩnh lìa thế gian các giả huyễn  
Đủ thứ biến hoá bày chúng sinh  
Tâm sinh trụ diệt hiện các việc  
Nói kia tu hành khiến chúng vui.**

Tất cả hết thảy trên thế gian đều là hư vọng, chẳng chân thật. Nếu thật sự minh bạch đạo lý này, thì vĩnh viễn lìa khỏi tất cả sự hư huyễn giả dối. Giống như Diễn Nhã Đạt Đa, là người quá ngu si. Một ngày nọ, ngẫu nhiên nhìn vào trong gương, phát hiện có đầu người, anh ta phát hiện mình không có đầu, đó là phát cuồng, bị điên, bèn chạy đi tìm đầu, gặp ai cũng hỏi : Anh có thấy đầu của tôi không ? Đầu của tôi đâu mất rồi ? Người bị hỏi cảm thấy thật là lạ lùng, không biết hỏi gì nữa, do đó « Đầu lại thêm đầu ».

Người thế gian hồ tương hư nguy, lường gạt với nhau, đó gọi là giả dối. huyễn là giả. Tất cả thế gian đều ở trong sự biến hoá, Phật dùng đủ thứ sự biến hoá, thị hiện chúng sinh, khiến cho chúng sinh minh bạch đạo lý vô thường. Do đó có câu :

« Tâm sinh đủ thứ pháp sinh  
Tâm diệt đủ thứ pháp diệt ».

Nếu ai minh bạch tất cả tâm, thì sẽ minh bạch tất cả pháp, tâm pháp không hai. Nhưng tâm này có sinh trụ di diệt, hiện ra đủ thứ sự tướng. Nếu bạn minh bạch được, thì sẽ làm được việc này. Nếu không minh bạch, thì sẽ không làm được việc. Tóm lại, nếu minh bạch, thì chuyển được cảnh giới, nếu không minh bạch, thì bị cảnh giới chuyển. Bồ Tát Phổ Hiền nói Phật tu hành pháp sự, hay khiến cho đại chúng sinh hoan hỉ.

Các vị thiện tri thức ! Đang ngồi ở đây nghe kinh, là một việc tốt. Kỳ thật muốn nghe kinh, không nhất định phải đến Vạn Phật Thành nghe kinh, vì khắp hang cùng ngõ hẻm trên thế giới, đều đang giảng kinh thuyết pháp. Vạn sự vạn vật đều đang thuyết pháp. Bạn nghe hiểu rõ được, tức là giác; nghe mà chẳng minh bạch, tức là mê. Giác tức là Phật, mê là chúng sinh. Vạn vật đang thuyết pháp, mỗi thứ đang nói pháp của nó. Phi tiềm động thực đang thuyết pháp, noãn thai thấp hoá đang thuyết pháp, hữu tình chúng sinh nói pháp hữu tình, vô tình chúng sinh nói pháp vô tình. Nói tất cả pháp, đều khiến chúng sinh minh bạch, đắc được trí huệ giác ngộ chân chánh. Đáng tiếc chúng ta bỏ lỡ cơ hội. Vạn vật đang thuyết pháp, có ai nghe được chăng ? Ai có thể minh bạch được pháp của vạn vật nói ? Do đó, có câu :

« Tất cả pháp đều là Phật pháp  
Đều không thể đắc được ».

Lục Tổ Huệ Năng có nói :

« Bỏn lai vô nhất vật  
Hà xứ nhạ trần ai ».

Nghĩa là :

« Xưa nay không một vật  
Chỗ nào dính bụi bặm ».

Đó là không thể đắc được. Lại rằng : « Quét tất cả pháp, lìa tất cả tướng ». Đó là không thể đắc được. Bạn minh bạch pháp của vạn sự vạn vật nói, thì đó là « Pháp môn không hai », tức là « Đệ nhất nghĩa đế », đó là lìa khỏi giả huyền của thế gian.

**Thấy các chúng sinh sinh già chết  
Phiền não lo khổ luôn trói buộc  
Muôn khiến giải thoát dạy phát tâm  
Công đức hạnh kia nên nghe thọ.**

Phật thấy tất cả chúng sinh có sinh, già, bệnh, chết, bốn khổ lớn, cho nên mới phát tâm xuất gia tu hành, nghiên cứu giải quyết bốn vấn đề khổ lớn này. Chúng ta ở trong sự bất tri bất giác, thì hiện ra phiền não. Có lúc hiện nơi sắc, có lúc ẩn trong tâm. Có lúc khi vô minh động, thì cái gì cũng chẳng biết. Khi vô minh tác quái, thì hồ đồ, cho nên phiền não là nhân duyên chướng đạo, là đá cột chân sự tu đạo. Vừa mới nói lúc này, không thể không có phiền não. Tại sao ? Vì « Phiền não tức bồ đề », nếu dùng được, thì phiền não tức là bồ đề; nếu dùng không được thì phiền não biến thành bồ đề, ví như bồ đề là nước, phiền não là nước đá, nước tức là nước đá, nước đá tức là nước, nước và nước đá đồng một thể. Khi lạnh thì nước đông lại thành nước đá, khi nóng thì nước đá chảy thành nước. Nói tóm lại, khi có phiền não, thì nước đông thành nước đá, khi không có phiền não thì nước đá chảy thành nước. Đạo lý này rất dễ hiểu. Hơn nữa, có phiền não thì có phiền não nước đá – vô

minh, không có phiền não tức là có bồ đề nước – trí huệ. Diễm này, các vị nên nhớ, nên nhớ ! Chúng ta tu đạo, không cần tu đến tám vạn đại kiếp, phiền não này vẫn tồn tại. Mỗi ngày ăn phiền não để sống, nếu không ăn phiền não thì phải chết đói, đó thật là đáng thương !

**Thí giới nhẫn tấn thiền trí huệ  
Phương tiện từ bi hỷ xả thủy  
Trăm ngàn vạn kiếp thường tu hành  
Công đức vị kia ông nên nghe.**

Học Phật pháp phải học pháp môn của Bồ Tát. Gì là pháp môn tu hành của Bồ Tát ? Tức là : Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, Bát Nhã, phương tiện, nguyện, lực, trí, đó là mười pháp Ba La Mật. Còn có : Từ, bi, hỷ, xả, bốn tâm vô lượng. Cùng với : Bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, bốn pháp nhiếp. Đó là những pháp môn tu hành cần thiết nhất. Trong trăm ngàn vạn kiếp, phải luôn luôn tu hành, phải luôn luôn tinh tấn, đừng có giải đãi. Công đức của Phật vô cùng vô tận, xin các vị hãy lắng nghe, học tập theo công đức của Phật.

**Ngàn vạn ức kiếp cầu bồ đề  
Hết thủy thân mạng đều không xẻn  
Nguyện ích quần sinh không vì mình  
Hạnh từ mãn kia nay tôi nói.**

Ở trong ngàn vạn đại kiếp, siêng cầu bồ đề giác đạo. Phật vì nửa bài kệ mà hy sinh tánh mạng của mình. Đã từng xả thân cứu hổ đói, lóc thịt cho chim ung, đó là biểu

hiện tu Bồ Tát hạnh, vì pháp quên mình. Phật vì cầu đạo bồ đề, xả bỏ được thân mạng của chính mình, tư hào không có tâm sên tiếc. Phật muốn lợi ích tất cả chúng sinh, mà quên mất chính mình. Hành vi từ bi thương xót chúng sinh của Phật, hiện tại tôi sẽ vì các vị nói.

**Vô lượng kiếp nói công đức kia  
Như biển một giọt chưa là ít  
Công đức vô tỉ không thể dụ  
Nhờ Phật oai thần nay lược nói.**

Ở trong vô lượng kiếp, diễn nói công đức của Phật, giống như một giọt nước trong biển mà thôi. Thậm chí còn ít hơn so với một giọt nước. Công đức của Phật, không thể ví dụ được, không cách chi nói cho hết được, do đó có câu:

« Sát trần tâm niệm khả số tri  
Đại hải trung thủy khả ẩm tận  
Hư không khả lượng phong khả khê  
Vô năng thuyết tận Phật công đức”.

Nghĩa là:

Bụi cõi tâm niệm đếm biết được  
Nước trong biển uống hết được  
Hư không lường được gió buộc được  
Không thể nói hết công đức Phật.

Tôi nương đại oai thần lực gia trì của đức Phật, hiện tại vì các vị lược nói chút ít mà thôi.

**Tâm kia chẳng cao thấp  
Cầu đạo không nhằm mỗi**



## **Khấp khiến các chúng sinh Trụ thiện tăng tịnh pháp.**

Tâm của Bồ Tát là bình đẳng, chẳng có phân biệt cao thấp. Vì cầu vô thượng đạo, bất cứ trong hoàn cảnh nào, cũng chẳng khi nào nhàm mỏi. Khấp khiến cho tất cả chúng sinh, trụ ở trong cảnh giới thiện, tăng trưởng pháp trắng tịnh, tức cũng là pháp thanh tịnh, sớm sẽ thành tựu quả bồ đề.

## **Trí huệ khắp lợi ích Như cây như sông suối Cũng như nơi đại địa Chỗ nương tựa tất cả.**

Bồ Tát dùng đại trí huệ, lợi ích khắp tất cả chúng sinh. Giống như cây đại thụ, che mát tất cả chúng sinh. Lại giống như con sông, con suối, giải trừ được sự khao khát của tất cả chúng sinh. Lại giống như đại địa, làm nơi nương tựa của tất cả chúng sinh. Tất cả chúng sinh đều nương đất mà sinh tồn, nếu không có đất, thì chúng sinh không thể nương hư không mà sinh tồn, cho nên trời che đất chở, để nuôi dưỡng tất cả vạn vật.

## **Bồ Tát như hoa sen Gốc từ cộng an ổn Trí huệ là các nhụy Giới phẩm là hương khiết.**

Bồ Tát giống như hoa sen. Hoa sen có bốn đức:

1. Hương thơm.
2. Thanh tịnh.
3. Mềm mại.
4. Khả ái.

Tuy hoa sen sinh trưởng ở trong bùn, nhưng hoa sen trong sạch không bị ô nhiễm. Hơn nữa, hoa nhụy đồng thời đều có, có nhân có quả. Cho nên hoa sen đại biểu cho hoa của Phật giáo. Bồ Tát dùng từ bi làm gốc rễ của hoa sen. Dùng sự an ổn làm cội hoa sen. Dùng trí huệ làm nhụy hoa sen. Dùng giới phẩm làm hương thơm tinh khiết của hoa sen. Vì Bồ Tát giữ gìn giới luật, cho nên giới phẩm rất trang nghiêm.

**Phật phóng pháp quang minh  
Khiến kia được khai nở  
Chẳng chấp nước hữu vi  
Kẻ thấy đều vui mừng.**

Phật phóng pháp đại quang minh, khiến cho hoa sen Bồ Tát sớm nở, chẳng nhiễm trước nước hữu vi, tức cũng là chẳng nương tựa sự thắm nhuần nước pháp hữu vi. Phàm là ai thấy được, đều rất vui mừng, chẳng ai mà chẳng sinh tâm hoan hỉ.

**Bồ Tát cây diệu pháp  
Sinh nơi đất tâm thẳng  
Giống tin gốc từ bi  
Trí huệ dùng làm thân.**

Bồ Tát cây diêu pháp, sinh nơi đất tâm thẳng, do đó có câu: “Tâm thẳng là đạo tràng”. Dùng niềm tin làm hạt giống, dùng từ bi làm gốc rễ, dùng trí huệ làm thân cây.

Bồ Tát cây diêu pháp, dùng phương tiện làm cành, dùng lục độ làm nhụy, dùng chánh định làm lá cây, dùng thần thông làm hoa, dùng nhất thiết trí làm quả, dùng lực tối thượng làm chim trên cây, cây diêu pháp phủ xuống che khắp tất cả chúng sinh ba cõi, đều được mát mẻ.

**Bồ Tát sư tử vương  
Pháp trắng tịnh làm thân  
Bốn đế dùng làm chân  
Chánh niệm dùng làm cổ.**

Bồ Tát như sư tử chúa, dùng pháp trắng tịnh làm thân sư tử, dùng pháp bốn đế làm chân sư tử chúa, dùng chánh niệm làm cổ sư tử chúa. Sư tử là chúa của loài thú. Trong Chứng Đạo Ca của Vĩnh Gia đại sư có nói: “Sư tử hồng, vô úy thuyết. Bách thú văn chi giai nã liệt. Hương tượng bốn ba thất cước uy. Đại long tịch thính sinh hân duyệt”. Nghĩa là: Sư tử hồng, nói không sợ hãi. Loài thú nghe được đều kinh hãi, voi lớn bỏ chạy mất oai nghi. Trời rồng nghe được sinh vui mừng”.

**Mắt: từ, đầu: trí huệ  
Đánh vấn lựa giải thoát  
Trong hang thẳng nghĩa không  
Rỗng pháp chúng ma sợ**

Dùng từ bi làm con mắt của sư tử, dùng trí huệ làm đầu của sư tử. Trên đỉnh đầu của sư tử quán lục giải thoát. Sư tử chúa ở trong hang núi thẳng nghĩa không, rồng pháp hay khiến cho tất cả chúng ma kinh sợ, điều phục được tất cả chúng ma, tiêu diệt được tất cả chúng ma.

**Bồ Tát là thương chủ  
Thấy khắp các quần sinh  
Trong sinh tử hoang dã  
Nơi phiền não hiểm ác.**

Bồ Tát ví như đại thương chủ, thấy khắp tất cả chúng sinh, ở trong đại hoang dã sinh tử, tìm chẳng được bờ mé thoát ra. Ở nơi phiền não hiểm ác, vạn phần nguy cấp.

**Bị ma tặc nhiếp lấy  
Si mù mất chánh đạo  
Chỉ họ đường chánh thẳng  
Khiến vào thành vô úy.**

Ở nơi hiểm ác, đều là nơi bị ma tặc nhiếp lấy, giống như người ngu si và người mù, đã bị mê mất đi con đường chân chánh. Bồ Tát chỉ thị người si mù, đi trên con đường chánh ngay thẳng, thẳng vào thành vô úy, tức cũng là sáu điều không sợ hãi : 1. Thiên vô úy. 2. Thân vô úy. 3. Vô ngã vô úy. 4. Pháp vô úy. 5. Pháp vô ngã vô úy. 6. Bình đẳng vô úy.

**Bồ Tát thấy chúng sinh  
Ba độc bệnh phiền não**

## **Đủ thứ các khổ não Bị đốt nấu lâu dài.**

Bồ Tát thấy chúng sinh ba cõi, đều mắc bệnh phiền não tham, sân, si, ba độc. Có đủ thứ tất cả sự khổ não, bị bức bách thiêu đốt lâu dài.

Theo lý mà nói thì người xuất gia tu đạo, không nên có phiền não, nhưng cũng có đủ thứ phiền não. Tại sao vậy ? Vì tâm chẳng thanh tịnh, cái này không tốt ! Cái kia không đúng ! Người này lại có sai lầm gì, người kia có tật xấu gì. Tóm lại, có rất nhiều phiền não ràng buộc, khiến cho thân tâm chẳng được tự tại. Các vị hãy nghĩ xem, mỗi người có phiền não của mỗi người, từ tổng thống cho đến kẻ ăn mày, đều có phiền não của họ. Các vị nguyên thủ các nước trên thế giới, hôm nay lo cho đất nước, ngày mai lo cho dân chúng, có rất nhiều việc tâm phải lo lắng, phiền não. Kẻ ăn xin thì đi xin tiền, người ta không bố thí, thì họ cũng nóng giận, sinh phiền não. Nếu muốn không có phiền não thì, chỉ có một cách duy nhất, đó là siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si. Tu hành đến nhà, thì tự nhiên chẳng sinh phiền não nữa.

## **Vì phát tâm đại bi Rộng nói môn đối trị Tám vạn bốn ngàn thứ Diệt trừ các bệnh khổ.**

Bồ Tát phát tâm đại bi, vì chúng sinh có ba độc tham sân si, rộng nói phương pháp đối trị. Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, là để đối trị tám vạn bốn ngàn phiền não

của chúng sinh. Tám vạn bốn ngàn thứ toa thuốc này, diệt trừ được tất cả các bệnh khổ. Nghiên cứu toa thuốc mà không uống thì chẳng có ích lợi gì. Cho nên học Phật pháp, phải có công phu : Tin, hiểu, hành, chứng, mới thành tựu được.

**Bồ Tát là Pháp Vương  
Chánh đạo hoá chúng sinh  
Khiến xa ác tu thiện  
Chuyên cầu công đức Phật.**

Bồ Tát là vua trong các pháp, dùng Bát Chánh Đạo để giáo hoá chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh, xa lìa mười điều ác, tịnh tu mười điều lành, chuyên cầu công đức của chư Phật. Công đức của chư Phật là tận hư không khắp pháp giới, chẳng có bờ mé.

**Tất cả chỗ chư Phật  
Quán đánh thọ tôn ký  
Rộng thí các Thánh tài  
Bồ đề phần trân bảo.**

Bồ Tát ở trong đạo tràng của tất cả chư Phật, tiếp thọ lễ thọ ký quán đánh tôn quý. Phật nói : « Ông ở đời vị lai sẽ thành Phật, danh hiệu gì, ở thế giới nào đó thành Phật, thọ mạng bao nhiêu kiếp. Rộng thí tất cả Thánh tài, bảy Bồ đề phần và Bát Chánh Đạo, đó là những trân bảo quý giá.

**Bồ Tát chuyển pháp luân  
Như chỗ đức Phật chuyển**

**Giới: trực, gọng: tam muội  
Trí: trang nghiêm, huệ: kiếm.**

Bồ Tát đại chuyên pháp luân, giáo hoá chúng sinh. Như Phật Thích Ca Mâu Ni chuyên bánh xe pháp. Dùng giới làm trục xe, dùng tam muội làm gọng xe. Dùng trí làm trang nghiêm, dùng huệ làm bảo kiếm, chặt đầu tặc phiền não, mới có thể không còn vọng tưởng nữa.

**Phá trừ giặc phiền não  
Cũng dẹp những ma oán  
Tất cả các ngoại đạo  
Vừa thấy liền tan rã.**

Bồ Tát đã phá trừ được tặc phiền não, cũng diệt sạch hết tất cả chúng ma oán. Tất cả hết thấy ngoại đạo, thấy được kiếm trí huệ rồi, thì kinh hãi khiếp vía, bỏ chạy lập tức tan rã.

**Bồ Tát biển trí huệ  
Sâu rộng không bờ mé  
Vị chánh pháp tràn đầy  
Báu giác phần sung mãn.**

Trí huệ của Bồ Tát như biển cả, sâu không thể dò được, rộng không thể lường được, đều không có bờ mé. Vị chánh pháp tràn đầy và dung hợp, báu Bồ đề phần đầy đầy trong đó.

**Đại tâm không bờ mé**

**Nhất thiết trí thủy triều  
Chúng sinh khó dò được  
Diễn nói không hết được.**

Tâm đại bi không có bờ mé, nhất thiết trí huệ làm thủy triều. Tất cả chúng sinh không cách gì dò lường được, bất cứ nói như thế nào, cũng không thể diễn nói hết được cảnh giới này.

**Bồ Tát núi Tu Di  
Vượt qua nơi thế gian  
Đỉnh thần thông tam muội  
Đại tâm an bất động.**

Bồ Tát cao lớn như núi Tu Di, vượt qua tất cả núi lớn của thế gian. Dùng thần thông tam muội làm đỉnh núi, tâm đại định an trụ không lay động.

**Nếu có ai gần gũi  
Đều đồng trí huệ sắc  
Hơn hẳn các cảnh giới  
Tất cả đều thấy được.**

Nếu có ai gần gũi Bồ Tát, đều đồng trí huệ màu sắc với Bồ Tát. Tất cả cảnh giới khác không bằng được, chẳng có tất cả cảnh giới. Tuy nhiên chẳng có tất cả cảnh giới, nhưng tất cả đều là cảnh giới, tất cả chúng sinh không ai mà chẳng thấy được cảnh giới này.

**Bồ Tát như kim cương**



## **Chí cầu nhất thiết trí Tín tâm và khổ hạnh Kiên cố không thể động.**

Bồ Tát kiên cố như kim cương, chí nguyện cầu nhất thiết trí, tín tâm và khổ hạnh rất là kiên cường, không thể lay động. Do đó có câu:

“Tín là nguồn đạo mẹ công đức  
Dưỡng lớn tất cả các căn lành”.

Tín tâm là điều kiện cần có trước nhất của người tu đạo. Có tín tâm rồi, thì mới có thể tu mười hai hạnh đầu đà. Thế nào là mười hai hạnh đầu đà? Đó là:

1. Ở chỗ A lan nhã (nơi vắng vẻ).
2. Thường đi khát thực.
3. Khát thực có thứ tự.
4. Ngày ăn một bữa.
5. Ăn có tiết lượng.
6. Quá ngộ không ăn.
7. Mặc y phẩn tảo.
8. Chỉ có ba y.
9. Ở ngoài nghĩa địa.
10. Ở dưới gốc cây.
11. Ngồi ngoài đất trống.
12. Chỉ ngồi không nằm (ngủ ngồi).

## **Tâm Ngài không sợ hãi Lợi ích các quần sinh Các ma và phiền não**

## **Tất cả đều tiêu diệt.**

Tâm Bồ Tát chẳng có sợ hãi, gì cũng không sợ, cho nên Bồ Tát có bốn vô sở úy (bốn điều không sợ hãi), khác với bốn vô sở úy của Phật.

1. Tổng trì vô úy.
2. Tri căn vô úy.
3. Đáp nạn vô úy.
4. Quyết nghị vô úy.

Bồ Tát làm gì cũng chỉ vì lợi ích tất cả chúng sinh. Tất cả chúng ma và tất cả phiền não, Bồ Tát dùng kiếm trí huệ tiêu diệt sạch.

## **Bồ Tát đại từ bi Ví như mây dày kín Tam minh phát ánh chớp Thần túc chấn tiếng sấm.**

Bồ Tát có tâm đại từ bi, ví như mây dày kín. Ba minh tức là thiên nhãn minh, túc mạng minh, lậu tận minh, phát ra ánh chớp, thần túc thông phát ra tiếng sấm lớn, mưa xuống mưa pháp lớn. Khiến cho chúng sinh thọ được sự thấm nhuần của mưa pháp, sinh trưởng đủ thứ căn lành.

## **Khắp dùng bốn biện tài Mưa nước tám công đức Thấm nhuần khắp tất cả Khiến trừ nóng phiền não.**

Bồ Tát dùng bốn biện tài vô ngại :

1. Pháp vô ngại biện.
2. Nghĩa vô ngại biện.
3. Từ vô ngại biện.
4. Lạc thuyết vô ngại biện.

Đề giáo hoá tất cả chúng sinh. Mưa xuống nước tám công đức :

1. Lắng trong.
2. Tươi mát.
3. Ngon ngọt.
4. Nhẹ nhàng.
5. Thấm nhuần.
6. An hoà.
7. Trừ bệnh.
8. Tăng ích.

Đề thâm nhuần tất cả chúng sinh, giải trừ những phiền não nóng bức của tất cả chúng sinh.

**Bồ Tát: thành chánh pháp  
Bát Nhã dùng làm tường  
Hổ thẹn làm hào sâu  
Trí huệ dùng ngăn địch.**

Bồ Tát thường trụ ở trong thành chánh pháp, dùng Bát Nhã làm tường vách, dùng hổ thẹn (tâm quý) làm hào sâu (sông hồ thành ở ngoài thành), dùng trí huệ để ngăn địch.

**Rộng mở cửa giải thoát  
Chánh niệm luôn phòng thủ**

**Bốn đế đường bằng phẳng  
Sáu thông gậy tập binh.**

Rộng mở cửa thành giải thoát, dùng chánh niệm làm quân đội, luôn luôn phòng thủ. Dùng khổ tập diệt đạo bốn đế làm con đường bằng phẳng, sáu thần thông làm gậy tập binh.

**Lại dựng pháp tràng lớn  
Bao quanh khắp dưới thành  
Ba cõi các chúng ma  
Tất cả không vào được.**

Lại kiến lập một pháp tràng lớn, bao quanh khắp phía dưới thành, tất cả chúng ma ba cõi, không thể vào trong pháp thành được, để nhiều loạn tâm thanh tịnh của người tu đạo. Người tu đạo nhất định phải phát bồ đề tâm, bằng không, ma sẽ tìm cách mà vào, để nhiều loạn, khiến cho bạn mất đi tâm tu đạo.

**Bồ Tát: chim cánh vàng  
Như ý làm chân cứng  
Phương tiện: cánh dững mãnh  
Từ bi: mắt tịnh sáng.**

Bồ Tát giống như chim đại bàng cánh vàng, dùng như ý làm chân cứng chắc, dùng phương tiện làm cánh dững mãnh, dùng từ bi làm con mắt thanh tịnh. Mắt của chim đại bàng cánh vàng từ trên mặt biển có thể nhìn xuống tận đáy biển, chẳng có gì chướng ngại.

**Trụ cây nhất thiết trí  
Quán ba cõi biển cả  
Bắt lấy rồng trời người  
Đặt để bờ Niết Bàn.**

Chim đại bàng cánh vàng, trụ ở trên cây nhất thiết trí núi kim cương, quán sát hết thủy biển cả trong ba cõi. Chuyên bắt rồng ở nhân gian và rồng ở trên trời, đặt để ở bờ Niết Bàn. Phạm là rồng số mạng sắp hết, thì sẽ gặp chim cánh vàng này, chẳng còn thần thông, chẳng còn sức chống cự, bị chim cánh vàng này bắt ăn. Nhưng khi chim cánh vàng số mạng sắp hết, thì không còn sức lực bắt rồng ăn, tới lui mấy lần, cũng không được thức ăn, bị lửa sân thiêu đốt, chỉ còn lại quả tim không cháy, trở thành dạ minh châu, tức cũng là hạt bảo châu như ý.

**Bồ Tát: chánh pháp nhựt  
Xuất hiện nơi thế gian  
Giới phẩm vàng nhựt tròn  
Thần tốc đi mau lẹ.**

Bồ Tát như mặt trời chánh pháp, xuất hiện ở thế gian. Dùng giới phẩm làm vàng mặt trời viên mãn. Thần tốc đi mau lẹ, đi nhanh giống như mặt trời.

**Trí huệ quang chiếu sáng  
Tăng trưởng thuốc căn lực  
Diệt trừ tối phiền não**

## **Khô cạn biển ái dục.**

Trí huệ quang minh của Bồ Tát, hay làm tăng trưởng thuốc năm căn : Tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Và năm lực : Tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực, huệ lực. Thứ thuốc này hay diệt trừ tất cả đen tối phiền não. Lại hay cạn sạch biển ái dục của con người. Ái dục của con người như biển cả, có ánh sáng trí huệ mặt trời, mới có thể làm khô cạn được, thì sẽ không còn mọi phiền não nữa.

## **Bồ Tát trí: ánh trăng Pháp giới làm vàng trắng Lơ lửng trên bầu trời Thế gian thấy đều thấy.**

Trí huệ quang của Bồ Tát như ánh sáng mặt trăng, dùng pháp giới làm vàng trắng. Thường du hành ở trên bầu trời, tất cả chúng sinh thế gian, chẳng có ai mà chẳng thấy. Cho nên nói Bồ Tát mặt trăng mát mẻ, lơ lửng trên bầu trời, ánh sáng chiếu ba cõi, tâm tịnh đều hiện ra.

## **Trong tâm thức ba cõi Tuỳ thời có tăng giảm Trong tinh tú nhị thừa Tất cả không sánh bằng.**

Tâm thức chúng sinh trong ba cõi, tuỳ thời tuỳ lúc có tăng có giảm. Người nhị thừa như ánh sáng của trăng sao, không thể sánh được với ánh sáng mặt trăng mát mẻ của Bồ Tát.

**Bồ Tát đại Pháp Vương  
Công đức trang nghiêm thân  
Tướng tốt đều đầy đủ  
Trời người đều chiêm ngưỡng.**

Bồ Tát là đại Pháp Vương, đầy đủ tất cả công đức, trang nghiêm thân. Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, đều đã đầy đủ. Người nhân gian và chư Thiên, đều chiêm ngưỡng Bồ Tát.

**Phương tiện mắt thanh tịnh  
Trí huệ chày kim cang  
Nơi pháp được tự tại  
Dùng đạo hoá quần sinh.**

Bồ Tát dùng phương tiện mắt thanh tịnh, trí huệ chày kim cang, đối với pháp đặc được tự tại, dùng chánh đạo giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh trước học bát chánh đạo, sau tu pháp sáu độ.

**Bồ Tát Đại Phạm Vương  
Tự tại vượt ba cõi  
Nghiệp hoặc đều đã dứt  
Từ xả đều đầy đủ.**

Bồ Tát như Đại Phạm Vương, sức tự tại vượt qua tam giới hai mươi lăm cõi. Ác nghiệp và mê hoặc, hoàn toàn dứt hẳn. Từ bi hi xả bốn tâm vô lượng đều đầy đủ.

**Nơi nơi thị hiện thân  
Dùng pháp âm khai ngộ  
Ở trong ba cõi đố  
Nhỏ gốc rễ tà kiến.**

Bồ Tát vì giáo hoá chúng sinh, các nơi thị hiện hoá thân, dùng tiếng thanh tịnh để khiến cho chúng sinh khai ngộ. Nhỏ sạch gốc rễ tà tri tà kiến của chúng sinh trong cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Bằng không, khi gặp nhân duyên thì sẽ sinh trở lại.

**Bồ Tát Trời Tự Tại  
Vượt qua khỏi sinh tử  
Cảnh giới thường thanh tịnh  
Trí huệ không thoái chuyển.**

Bồ Tát như vua Trời Đại Tự Tại, đã vượt qua khỏi sinh tử, cảnh giới thường thanh tịnh, trí huệ vĩnh viễn không thoái chuyển A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Trí huệ của vua Trời Đại Tự Tại, biết được rõ ràng số giọt mưa xuống trong ba ngàn đại thiên thế giới.

**Tuyệt những đạo thừa dưới  
Thọ các pháp quán đánh  
Công đức trí huệ đủ  
Danh xưng đâu cũng nghe.**

Bồ Tát tuyệt đối không tu pháp tiêu thừa, đã thọ pháp quán đánh của chư Phật. Hết thầy Bồ Tát khi sắp



thành Phật, trước hết thọ Phật quán đảnh, mới có thể vào bậc Pháp Vương. Công đức trí huệ của Bồ Tát đều đã đầy đủ. Danh hiệu của Bồ Tát không đâu mà không biết, không đâu mà không nghe.

**Bồ Tát trí huệ tâm  
Thanh tịnh như hư không  
Không tánh không chỗ nương  
Tất cả bất khả đắc.**

Trí huệ tâm của Bồ Tát thanh tịnh như hư không, chẳng còn tánh chấp trước, chẳng còn chỗ chấp trước nào, tất cả bất khả đắc. Tại sao? Vì thanh tịnh như hư không.

**Có sức đại tự tại  
Thành tựu việc thế gian  
Tự đủ hạnh thanh tịnh  
Khiến chúng sinh cũng thế.**

Bồ Tát có sức lực đại tự tại, hay thành tựu tất cả sự việc thế gian. Bồ Tát đã đầy đủ hạnh thanh tịnh, khiến cho tất cả chúng sinh cũng đầy đủ hạnh thanh tịnh.

**Bồ Tát đất phương tiện  
Lợi ích các chúng sinh  
Bồ Tát nước từ bi  
Rửa sạch những phiền não.**

Bồ Tát như đất phương tiện, hay lợi ích hết thảy chúng sinh. Nước từ bi của Bồ Tát, hay rửa sạch tất cả

phiền não của chúng sinh. Tóm lại, Bồ Tát nơi nơi đều vì chúng sinh làm lợi ích, chẳng có việc gì mà tính toán cho riêng mình.

**Bồ Tát lửa trí huệ  
Đốt những củi hoặc tập  
Bồ Tát gió vô trụ  
Du hành ba cõi không.**

Lửa trí huệ của Bồ Tát hay thiêu đốt tất cả mê hoặc và tất cả tập khí của chúng sinh. Những thứ đó giống như củi khô, bị lửa trí huệ thiêu đốt. Gió vô trụ của Bồ Tát, hay du hành trong hư không ba cõi, chẳng có sự chướng ngại.

**Bồ Tát như trân bảo  
Hay cứu khổ bần cùng  
Bồ Tát như kim cương  
Tiêu diệt thấy điên đảo.**

Bồ Tát như trân bảo, hay cứu giúp sự khổ ách bần cùng. Bồ Tát như kim cương, hay phá tan thấy điên đảo của chúng sinh. Nghĩa là khổ mà cho là vui, vui cho là khổ, vô thường cho là thường, thường cho là vô thường, vô ngã cho là ngã, ngã cho là vô ngã, chẳng tịnh cho là tịnh, tịnh cho là chẳng tịnh. Tóm lại, đó là tà tri tà kiến.

**Bồ Tát như anh lạc  
Trang nghiêm thân ba cõi  
Bồ Tát như ma ni**

## **Tăng trưởng tất cả hạnh.**

Bồ Tát như anh lạc, hay trang nghiêm sắc thân ba cõi. Bồ Tát như châu ma ni như ý, hay tăng trưởng sáu độ vạn hạnh. Châu như ý hay sinh ra đủ thứ đồ vật theo sự mong cầu, đều làm cho vừa ý.

**Bồ Tát đức như hoa  
Toả hương bồ đề phần  
Bồ Tát nguyện : tràng hoa  
Luôn quán đầu chúng sinh.**

Đức tánh của Bồ Tát giống như hoa, thường toả ra vị hương bồ đề phần. Thệ nguyện của Bồ Tát như tràng hoa, luôn cài trên đầu chúng sinh.

**Bồ Tát tịnh giới hương  
Kiên trì không khuyết phạm  
Bồ Tát trí hương đốt  
Xông khắp trong ba cõi.**

Bồ Tát tu giới luật thanh tịnh, mới có giới hương, định hương, huệ hương, giải thoát hương, giải thoát tri kiến hương. Kiên trì giới luật, tuyệt đối không khuyết phạm. Trí huệ của Bồ Tát như hương đốt, có thể xông khắp tất cả chúng sinh trong ba cõi, khiến cho ai nấy được, thân tâm thanh tịnh, chẳng còn nóng phiền não.

**Bồ Tát lực như trượng  
Hay ngăn bụi phiền não**

## **Bồ Tát trí như tràng Hay phá địch ngã mạn.**

Sức lực của Bồ Tát, giống như trướng báu, hay ngăn bụi phiền não. Trí huệ của Bồ Tát như tràng báu, hay phá tan kẻ địch ngã mạn. Người học Phật pháp đồ kị nhất là có tâm cống cao ngã mạn, nó hay chướng ngại tiến bộ của sự tu đạo.

## **Diệu hạnh làm gấm thêu Trang nghiêm nơi trí huệ Tâm quý làm y phục Khấp che các quần sinh.**

Bồ Tát dùng diệu hạnh để làm gấm thêu, trang nghiêm nơi trí huệ. Bồ Tát dùng tâm quý (hổ thẹn) làm y phục, khấp che tất cả chúng sinh. Bồ Tát có tâm từ bi đối đãi chúng sinh, chẳng có gì không làm được.

## **Bồ Tát thừa vô ngại Ngồi đó ra ba cõi Bồ Tát voi sức lớn Tâm ý khéo điều phục.**

Bồ Tát dùng pháp đại thừa không có chướng ngại, giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ thoát khỏi ba cõi. Trong tam giới có phần đoạn sinh tử, ngoài tam giới có biến dịch sinh tử. Bồ Tát như voi sức lớn, tâm nhu hoà, khéo điều phục. Voi có linh tánh, hay biết được ý người.

**Bồ Tát: ngựa thần túc  
Bay đi vượt các cõi  
Bồ Tát nói pháp rỗng  
Khắp mưa tâm chúng sinh.**

Thần túc của Bồ Tát như ngựa báu, hay bay đi vượt qua các cõi trong tam giới. Bồ Tát nói pháp giống như rỗng thân, biến hoá khó dò. Hay mưa khắp trong tâm chúng sinh.

**Bồ Tát: hoa ưu đàm  
Thế gian khó gặp được  
Bồ Tát: đại dũng tướng  
Các ma đều điều phục.**

Bồ Tát như hoa ưu đàm, dịch là « đoan ứng ». Theo căn cứ nói thì ba ngàn năm hoa mới nở một lần. Khi Phật ra đời thì đã từng nở hoa, trên thế gian khó gặp được cảnh giới hoa này nở. Bồ Tát còn là một vị tướng quân đại dũng mãnh, hay hàng phục được tất cả chúng ma, không còn nhiều loạn tâm thanh tịnh của người tu đạo.

**Bồ Tát chuyển pháp luân  
Giống như là Phật chuyển  
Bồ Tát: đèn phá tối  
Chúng sinh thấy chánh đạo.**

Khi Bồ Tát chuyển bánh xe pháp, thì tình hình giống như Phật chuyển bánh xe pháp. Đèn trí huệ của Bồ Tát hay

phá trừ tất cả đen tối. Có quang minh rồi, thì tất cả chúng sinh sẽ thấy được chánh đạo.

**Bồ Tát: sông công đức  
Luôn chảy thuận chánh đạo  
Bồ Tát: cầu tinh tấn  
Rộng độ các quần sinh.**

Công đức của Bồ Tát giống như con sông lớn, luôn chảy thuận theo chánh đạo. Sự tinh tấn của Bồ Tát giống như cây cầu lớn, rộng độ tất cả chúng sinh, từ bờ sinh tử bên này, qua dòng phiền não, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia.

**Đại trí với hoàng thệ  
Cùng làm thuyền vững chắc  
Tiếp dẫn các chúng sinh  
An trí bờ bờ đề.**

Đại trí huệ và đại hoàng thệ nguyện của Bồ Tát, cùng làm chiếc thuyền vững chắc, tiếp dẫn tất cả chúng sinh, bình an đến được bờ bờ đề.

**Bồ Tát: vườn du hí  
Chúng sinh vui chân thật  
Bồ Tát: hoa giải thoát  
Trang nghiêm cung điện trí.**

Vườn du hí của Bồ Tát, ban cho tất cả chúng sinh vui chơi, đắc được sự an vui chân thật. Hoa giải thoát của Bồ Tát, trang nghiêm cung điện trí huệ. Cung điện đó

chẳng những trang nghiêm, mà còn thanh tịnh nữa. Cung điện đó có thể phước huệ song tu, tự nhiên thành tựu đứng Lưỡng Túc.

**Bồ Tát như thuốc hay  
Diệt trừ bệnh phiền não  
Bồ Tát như núi tuyết  
Sinh ra thuốc trí huệ.**

Bồ Tát như thuốc hay thượng hạng, hay diệt trừ tất cả bệnh phiền não. Bồ Tát như núi tuyết, hay sinh ra thuốc trí huệ, chuyên chữa trị bệnh ngu si.

**Bồ Tát đồng với Phật  
Giác ngộ các quần sinh  
Tâm Phật không việc khác  
Chánh giác giác thế gian.**

Bồ Tát tương đồng với Phật, hay giác ngộ tất cả chúng sinh. Trong tâm Phật chẳng có việc gì khác, chỉ có dùng chánh giác để giác ngộ tất cả chúng sinh thế gian. Phật nói: “Tất cả chúng sinh, đều có Phật tánh, đều có thể làm Phật”.

**Như sở cầu của Phật  
Bồ Tát cầu như thế  
Cũng như nhất thiết trí  
Dùng trí vào phổ môn.**

Sở cầu của Phật, Bồ Tát cũng như thế, cũng đồng với nhất thiết trí, dùng trí huệ vào hết thảy phổ môn của chúng sinh.

**Bồ Tát khéo khai đạo  
Tất cả các quần sinh  
Bồ Tát tự nhiên giác  
Cảnh giới nhất thiết trí.**

Bồ Tát khéo khai đạo tất cả chúng sinh, khéo giáo hoá tất cả chúng sinh, khéo độ thoát tất cả chúng sinh. Bồ Tát thông đạt trí vô sư, tức là trí tự nhiên. Cho nên khi tu hành, có những cảnh giới không do người khác dạy mà tự mình khai ngộ. Cảnh giới nhất thiết trí, Bồ Tát tự nhiên thông đạt vô ngại.

**Bồ Tát vô lượng lực  
Thế gian không hoại được  
Bồ Tát vô úy trí  
Biết chúng sinh và pháp.**

Bồ Tát có vô lượng sức thần thông, thiên ma ngoại đạo của thế gian, không cách gì phá hoại được. Bồ Tát lại có trí huệ đại vô úy, biết được căn tánh của chúng sinh, lại biết rõ tất cả pháp môn phương tiện, dùng pháp môn gì để độ thoát chúng sinh nào.

**Tất cả các thế gian  
Sắc tướng đều khác biệt**



**Âm thanh và danh từ  
Đều phân biệt biết được.**

Hết thấy tất cả chúng sinh thế gian, sắc tướng đều khác nhau, do đó có câu: “Ngàn sai vạn biệt”. Nhưng âm thanh và danh từ của chúng sinh, Bồ Tát đều phân biệt được rất rõ ràng, chẳng có sự sai lầm.

**Tuy là nơi danh sắc  
Mà hiện đủ thứ tướng  
Tất cả các chúng sinh  
Không thể dò đạo đó.**

Tuy Bồ Tát là khỏi tất cả danh tướng và tất cả sắc tướng, nhưng vẫn hay thị hiện đủ thứ tướng. Tất cả chúng sinh, chẳng cách gì có thể dò biết được đạo tu hành của Bồ Tát. Chẳng những không biết được đạo tu hành của Bồ Tát, dù những gì bậc có trí huệ làm, người ngu si cũng không hiểu biết được.

**Công đức nhiều như vậy  
Bồ Tát đều thành tựu  
Rõ tánh đều vô tánh  
Có, không chẳng chấp trước.**

Công đức nhiều như vậy, Bồ Tát hoàn toàn thành tựu được. Thấu rõ tánh của tất cả pháp hữu vi, đều là vô tánh. Bất luận pháp hữu vi và pháp vô vi, đều không chấp trước.

**Như vậy nhất thiết trí**

**Vô tận không chỗ nương  
Nay tôi sẽ diễn nói  
Khiến chúng sinh hoan hỉ.**

Nhất thiết trí huệ như vậy, vô tận không chỗ nương, nó là lia tất cả tướng, phá tất cả chấp trước. Bồ Tát Phổ Hiền nói: “Ở trước đã nói Bồ Tát có đủ thứ trí huệ, đủ thứ thần thông, đủ thứ biến hoá, đủ thứ tự tại. Hiện tại tôi sẽ vì quý vị nói rõ ràng, khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm hoan hỉ.

**Tuy biết tướng các pháp  
Như huyễn đều không tịch  
Mà dùng tâm bi nguyện  
Và Phật oai thần lực.**

Tuy biết tướng của các pháp, như huyễn như hoá, chẳng có thật thể, đều là không tịch. Nhưng dùng tâm đại bi và tâm đại nguyện, cùng với sức đại oai đức của Phật.

**Hiện thần thông biến hoá  
Đủ thứ vô lượng việc  
Các công đức như vậy  
Các ông nên nghe thọ.**

Thị hiện thần thông biến hoá, có đủ thứ cảnh giới vô lượng việc. Tất cả công đức như vậy, các vị đệ tử của Phật! Nên chuyên tâm để lắng nghe thọ nhận.

**Một thân hay thị hiện**

**Vô lượng thân khác nhau  
Không tâm không cảnh giới  
Ứng khắp tất cả chúng.**

Ở trong một thân, có thể thị hiện vô lượng thân khác nhau, đó chẳng phải tác ý mà là thị hiện, đó là vô tâm mà thị hiện, cũng chẳng có một cảnh giới nào. Nhưng hay ứng khắp tâm của tất cả chúng sinh, mà thị hiện cảnh giới đó.

**Trong một tiếng diễn đủ  
Tất cả các thứ tiếng  
Pháp ngôn ngữ chúng sinh  
Tuỳ loại đều làm được.**

Ở trong một âm thanh, có thể diễn nói đầy đủ tất cả các thứ tiếng. Do đó có câu:

“Phật dùng một âm diễn nói pháp  
Chúng sinh theo loài đều hiểu rõ”.

Tất cả các ngôn ngữ lời nói của chúng sinh, Bồ Tát có thể tuỳ loại chúng sinh, đều làm được việc này.

**Vĩnh lìa thân phiền não  
Mà hiện thân tự tại  
Biết pháp không thể nói  
Mà làm đủ thứ nói.**

Vĩnh viễn lìa khỏi tất cả sắc thân phiền não, mà thị hiện pháp thân tự tại. Bồ Tát biết pháp không thể nói, nhưng vẫn dùng đủ thứ phương tiện để nói pháp.

**Tâm ấy thường tịch diệt  
Thanh tịnh như hư không  
Mà trang nghiêm khắp cõi  
Thị hiện tất cả chúng.**

Tâm của Bồ Tát thường là tịch diệt. Thanh tịnh như hư không, khắp trang nghiêm tất cả cõi Phật, thị hiện tất cả, khiến cho chúng sinh đều thường thấy được.

**Nơi thân không chỗ chấp  
Mà hay thị hiện thân  
Trong tất cả thế gian  
Tuỳ ứng mà thọ sanh.**

Bồ Tát đối với thân thể chẳng chấp trước, mà hay thị hiện thân đó, ở trong tất cả thế gian, tuỳ căn cơ ứng chúng sinh, mà thọ sinh làm người, dùng bốn pháp nhiếp để hoá độ chúng sinh.

**Tuy sinh tất cả nơi  
Cũng chẳng trụ thọ sinh  
Biết thân như hư không  
Đủ thứ tuỳ tâm hiện.**

Tuy Bồ Tát thọ sinh ở tất cả mọi nơi, cũng chẳng trụ pháp thọ sinh. Tại sao? Vì biết thân thể như hư không, đủ thứ đều tuỳ tâm ý mà hiện.

**Bồ Tát thân vô biên**

**Hiện khắp tất cả nơi  
Thường cung kính cúng dường  
Đấng Tối Thắng Lương Túc.**

Pháp thân của Bồ Tát vô lượng vô biên, hay hiện khắp tất cả mọi nơi. Thường thường cung kính cúng dường đấng Tối Thắng Lương Túc, tức cũng là Phật, vì Phật ở trong quá khứ, phước huệ song tu, đầy đủ rồi, mới chứng được Phật vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

**Hương hoa các kỹ nhạc  
Tràng phan và lọng báu  
Hằng tâm thanh tịnh tâm  
Cúng dường các đức Phật.**

Bồ Tát dùng hương và hoa cùng với tất cả kỹ nhạc. Tràng báu và phan báu, cùng với lọng báu, luôn thường dùng tâm tin thanh tịnh, cúng dường mười phương ba đời tất cả chư Phật.

**Chẳng lìa một Phật hội  
Khấp ở chỗ chư Phật  
Ở trong đại chúng đó  
Vấn nạn nghe thọ pháp.**

Bồ Tát chẳng lìa khỏi một pháp hội của Phật, khấp ở trong đạo tràng của tất cả chư Phật. Ở trong pháp hội của chư Phật đó, hồ tương thỉnh vấn các vấn đề khó khăn, lắng nghe rồi, tin thọ nơi pháp, y pháp phụng hành.

**Nghe pháp nhập tam muội  
Mỗi mỗi vô lượng môn  
Khởi định cũng như thế  
Thị hiện vô cùng tận.**

Bồ Tát lắng nghe Phật pháp rồi, liền nhập tam muội. Mỗi mỗi vô lượng môn tam muội, xuất định cũng như thế. Thần thông biến hoá đó, thị hiện không cùng tận.

**Trí huệ xảo phương tiện  
Rõ đời đều như huyễn  
Mà hay hiện thế gian  
Vô biên các pháp huyễn.**

Trí huệ của Bồ Tát và thiện xảo phương tiện, thấu rõ pháp thế gian, đều như huyễn hoá, hư vọng chẳng thật. Tuy là hư vọng, nhưng hay thị hiện nơi thế gian, du hí thần thông, vô biên các pháp huyễn.

**Thị hiện đủ thứ sắc  
Cũng hiện tâm và lời  
Vào trong các lưới tưởng  
Mà luôn không chấp trước.**

Bồ Tát thị hiện đủ thứ sắc tướng, cũng hiện tâm và lời pháp. Vào trong tất cả lưới tưởng, mà luôn luôn chẳng có sự chấp trước.

**Hoặc hiện sơ phát tâm**

**Lợi ích nơi thế gian  
Hoặc hiện tu hành lâu  
Rộng lớn không bờ mé.**

Hoặc thị hiện ban đầu phát bồ đề tâm, lợi ích hết thảy chúng sinh thế gian. Hoặc thị hiện dáng lão tu hành. Rộng tu ba đại A tăng kỳ kiếp, chẳng có bờ mé. Một A tăng kỳ kiếp là vô lượng số, ba A tăng kỳ kiếp là số mục bất khả thuyết bất khả thuyết.

**Thí giới nhẫn tinh tấn  
Thiền định và trí huệ  
Bốn phạm hạnh bốn nhiếp  
Tất cả pháp tối thắng.**

Pháp môn tu lục độ, tức là : Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Pháp môn tu bốn phạm hạnh, tức là: Từ, bi, hỷ, xả. Pháp môn tu bốn pháp nhiếp là: Bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Đó là pháp tối thù thắng trong tất cả pháp. Người tu Bồ Tát đạo, nhất định phải tu sáu độ vạn hạnh, và hành bốn pháp nhiếp, phối hợp với bốn tâm vô lượng, mới có thể thành tựu. Bằng không, mất đi tinh thần của Bồ Tát.

**Hoặc hiện hạnh thành mãn  
Được nhẫn không phân biệt  
Hoặc hiện còn một đời  
Chư Phật quán đảnh cho.**

Hoặc thị hiện công đức tu hành, đến cảnh giới thành tựu viên mãn, đắc được vô sanh pháp nhẫn, không phân biệt. Hoặc thị hiện một đời nhất sinh bổ xứ, được chư Phật thọ ký biệt hiệu, thọ pháp quán đảnh.

**Hoặc hiện tướng Thanh Văn  
Hoặc lại hiện Duyên Giác  
Nơi nơi Bát Niết Bàn  
Chẳng bỏ hạnh bồ đề.**

Hoặc thị hiện tướng Thanh Văn, hoặc thị hiện tướng Duyên Giác. Nơi nơi thị hiện vào Niết Bàn, bất cứ cảnh giới gì, đều tu hạnh bồ đề, chẳng khi nào xả bỏ.

**Hoặc hiện làm Đế Thích  
Hoặc hiện làm Phạm Vương  
Hoặc Thiên nữ vây quanh  
Hoặc lúc ngồi yên lặng.**

Hoặc thị hiện trời Đế Thích, hoặc thị hiện Đại Phạm Thiên, hoặc thị hiện Thiên nữ đến vây quanh, hoặc thị hiện một người, ngồi yên lặng một mình, chẳng nói gì hết.

**Hoặc hiện làm Tỳ Kheo  
Tịch tĩnh điều phục tâm  
Hoặc hiện Tự Tại Vương  
Thông lý pháp thế gian.**

Hoặc hiện làm tướng Tỳ Kheo, tịch tĩnh điều phục tâm mình, chẳng khiến cho sinh dục niệm, chẳng khiến cho



khởi vô minh. Hoặc thị hiện làm Đại Tự Tại Thiên Vương, hoặc thị hiện làm Chuyển Luân Thánh Vương, thống lý tất cả pháp thế gian.

**Hoặc hiện xảo thuật nữ  
Hoặc hiện tu khổ hạnh  
Hoặc hiện thọ năm dục  
Hoặc hiện nhập các thiên.**

Hoặc thị hiện làm người nữ xảo thuật, hoặc thị hiện Tỷ Kheo tu khổ hạnh, hoặc thị hiện phạm phu thọ năm dục, hoặc thị hiện người tu hành nhập các thiên định.

**Hoặc hiện lúc sơ sinh  
Hoặc trẻ hoặc già chết  
Nếu có ai nghĩ bàn  
Tâm nghi phát cuồng loạn.**

Bồ Tát hoặc thị hiện sơ sinh, hoặc thị hiện thiếu niên, hoặc thị hiện người già, hoặc thị hiện chết đi. Nếu như có người muốn nghĩ bàn cảnh giới này, tâm sẽ sinh hoài nghi, sẽ phát sinh cuồng loạn, tại sao? Vì cảnh giới này là không thể nghĩ bàn.

**Hoặc hiện ở cung trời  
Hoặc hiện mới giáng thân  
Hoặc nhập hoặc trụ thai  
Thành Phật chuyển pháp luân.**

Hoặc thị hiện trụ ở cung trời, hoặc thị hiện hàng thần xuống nhân gian, hoặc thị hiện vào thai mẹ, hoặc thị hiện thành Phật, hoặc thị hiện chuyển bánh xe pháp.

**Hoặc sinh hoặc Niết Bàn  
Hoặc hiện vào học đường  
Hoặc ở trong thể nữ  
Hoặc lìa tục tu thiền.**

Hoặc thị hiện hàng sinh, hoặc thị hiện vào Niết Bàn. Hoặc thị hiện đi học, hoặc thị hiện ở trong tất cả thể nữ. Hoặc thị hiện xuất gia, hoặc thị hiện tu thiền định.

**Hoặc ngồi cây bồ đề  
Tự nhiên thành Chánh Giác  
Hoặc hiện chuyển pháp luân  
Hoặc hiện lúc cầu đạo.**

Hoặc thị hiện ngồi dưới cội bồ đề, tự nhiên thành Chánh Giác. Hoặc thị hiện chuyển bánh xe pháp. Hoặc thị hiện xuất gia tu đạo, đó đều là tám tướng thành đạo.

**Hoặc hiện làm thân Phật  
Ngồi yên vô lượng kiếp  
Hoặc tu đạo bất thối  
Tích tập đủ bồ đề.**

Hoặc thị hiện thân thành Phật, hoặc thị hiện ngồi yên vô lượng kiếp. Hoặc thị hiện tu hành đạo chẳng thối chuyển. Hoặc thị hiện tích tập đủ bồ đề.

**Vào sâu vô số kiếp  
Thấy đều đến bờ kia  
Vô lượng kiếp một niệm  
Một niệm vô lượng kiếp.**

Có thể vào sâu vô lượng vô biên kiếp, đều là đến bờ kia. Có thể thu vô lượng kiếp làm một niệm, lại có thể kéo dài một niệm làm vô lượng kiếp. Có thần thông biến hoá như vậy.

**Tất cả kiếp chẳng kiếp  
Vì đời thị hiện kiếp  
Không đến không tích tập  
Thành tựu các kiếp sự.**

Tất cả kiếp vốn chẳng có kiếp, vì người thế gian mới thị hiện kiếp dài, kiếp ngắn. Vốn chẳng có đến, chẳng có tích tập, thành tựu tất cả kiếp sự.

**Ở trong một hạt bụi  
Thấy khắp tất cả Phật  
Mười phương tất cả chỗ  
Không nơi nào chẳng có.**

Ở trong một hạt bụi, thấy khắp tất cả chư Phật, tất cả đạo tràng mười phương, chẳng có một đạo tràng nào, mà chẳng có sự hiện thân của Bồ Tát.

**Cõi nước pháp chúng sinh**

## **Thứ lớp thấy đều thấy Qua vô lượng số kiếp Rốt ráo không hết được.**

Cõi nước và pháp chúng sinh, rất có thứ lớp, hoàn toàn thấy được rõ ràng. Trải qua vô lượng số kiếp, rốt ráo cũng chẳng cùng tận. Tóm lại, bất cứ đến lúc nào, cảnh giới đó không thể không có.

Quy cụ trong đạo tràng, khi có việc thì mọi người cùng làm. Khi ăn cơm thì cùng nhau ăn, làm việc thì cùng nhau làm. Nhưng vẫn có trường hợp ngoại lệ, ví như người nào chân chánh dụng công ngồi thiền, ngồi thiền mỗi ngày thì những việc khác có thể làm ít một chút. Tại sao? Vì họ đã đang tu hành! Hoặc niệm Phật, hoặc lạy Phật, đã đang dụng công tu hành. Nếu có những tình hình đặc biệt như vậy, thì không cần bàn đến. Bằng không, tuyệt đối không thể lười biếng, đều phải giữ quy cụ của chùa.

Bạn không thường ngồi thiền, cũng không thường lạy Phật, nhưng khi khoá lễ sáng thì không có thời giờ, nói chuyện thì phi thì có thời giờ. Hoặc khi khoá lễ sáng thì kéo dài thời gian. Bạn đến trễ, tôi đến trễ, người khác cũng đến trễ, như vậy khoá lễ sáng do ai làm? Người tu hành không tham gia khoá lễ sáng thì làm gì? Ở trong Chùa làm khoá lễ sáng là công việc của Thường Trụ, bất cứ người nào cũng không thể trốn tránh được. Không làm khoá lễ sáng tối, tức là coi thường đạo tràng, coi thường đạo tràng, tức là coi thường Phật, coi thường Phật cũng giống như coi thường vị trụ trì. Nếu coi thường vị trụ trì, thì không thể ở chung được, tức cũng không thể ở cùng với đại chúng tu hành được.

Ngoài thời gian làm khoá lễ sáng tối, thời gian còn lại tùy ý mình làm gì thì làm. Ai muốn tụng Kinh thì tụng, ai muốn dịch Kinh điển thì dịch, ai muốn đọc kinh sách thì đọc, ai muốn nói chuyện thị phi thì nói, ai muốn nghe chuyện thị phi thì nghe, chẳng có ai ngăn cản quý vị, cũng chẳng có ai hạn chế quý vị. Nhưng đến thời làm khoá lễ sáng tối, thì phải tham gia, vì khoá lễ sáng tối là pháp môn phải tu trong đạo tràng.

Người tu đạo phải hộ trì đạo tràng, phải tôn trọng đạo tràng, phải giữ gìn quy cụ của đạo tràng. Nghe đến tiếng chuông trống, thì lập tức buông việc xuống, chuẩn bị lên chánh điện, không nên đến trễ, phải có tinh thần đến sớm. Nếu đối với việc khoá lễ sáng tối làm không đàng hoàng, hoặc coi là việc phô diễn, thì tôi nói thẳng ra ở trong đạo tràng mà chẳng khác nào ở dưới địa ngục, do đó có câu:

“Địa ngục môn tiền Tăng Đạo đa”,

Nghĩa là:

Ở dưới địa ngục ông Tăng ông Đạo rất nhiều”.

Bất cứ là người xuất gia, hay là người tại gia, ở trong đạo tràng phải cung kính, cúng dường, không thể phá hoại quy cụ của đạo tràng. Tình hình này, tôi xem trong con mắt của tôi, thương tại trong tâm của tôi, tại sao? Vì tôi sợ rằng tương lai các vị đọa địa ngục.

**Bồ Tát biết chúng sinh  
Rộng lớn không bờ mé  
Một thân chúng sinh đó**

## **Vô lượng nhân duyên khởi.**

Bồ Tát biết chủng loại chúng sinh, rộng lớn không bờ mé. Ở trong mỗi loài chúng sinh, có đủ thứ sự khác biệt. Thân của một chúng sinh và vô lượng chúng sinh, đều có quan hệ nhân duyên. Giữa chúng sinh với chúng sinh, từ vô lượng kiếp đến nay, hổ tương làm cha con, làm mẹ con, làm anh em, làm chị em, làm vợ chồng, làm bạn bè với nhau, lục thân quyến thuộc, đều có vô lượng quan hệ sở sinh nhân duyên, cho nên đối với tất cả chúng sinh, phải có tâm từ bi thương xót, đối với tất cả chúng sinh phải coi như người thân của mình, cho nên Phật giáo đề xướng tư tưởng “Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”.

## **Như biết một vô lượng Tất cả cũng đều thế Tuỳ chỗ họ thông đạt Dạy những người chưa học.**

Như biết một vô lượng, như vậy tất cả vô lượng cũng như thế. Biết một chúng sinh và chúng ta có nhiều nhân duyên, tất cả chúng sinh cũng như thế. Tuỳ theo việc chúng sinh minh bạch, đến giáo hoá họ, chỗ Phật pháp họ chưa học qua, hoặc dạy họ tất cả những kiến thức họ chưa từng học qua.

## **Đều biết căn chúng sinh Thượng trung hạ khác nhau Cũng biết căn chuyển khác**

## **Đáng độ chẳng đáng độ.**

Bồ Tát đều biết căn tánh chúng sinh, phân làm thượng trung hạ ba bậc khác nhau. Mỗi người đều có trí huệ của họ, có người rất thông minh, có người rất ngu si. Cũng biết căn tánh chúng sinh, có khả năng thay đổi, đáng được giáo hoá, hoặc chẳng đáng được giáo hoá, đều biết được.

## **Một căn tất cả căn Triển chuyển sức nhân duyên Vi tế đều khác biệt Thứ lớp không tán loạn.**

Một chúng sinh có một căn tánh, tất cả chúng sinh có tất cả căn tánh, đều biết được. Hồ tướng triển chuyển luân hồi trong sáu nẻo, lưới nghiệp thứ lớp giao thức, sức nhân duyên đó, có sự khác biệt rất vi tế, đều không giống nhau, không tán loạn.

## **Lại biết họ ham hiểu Tất cả phiền não tập Cũng biết xưa vị nay Hết thấy các tâm hạnh.**

Bồ Tát lại biết sự ham muốn và hiểu biết của chúng sinh, cùng với tất cả phiền não và tập khí. Cũng biết quá khứ (hôm qua), vị lai (ngày mai), hiện tại (hôm nay), hết thấy tất cả tâm ý và hành vi. Bồ Tát đều biết đều thấy, chẳng có luống qua.

**Thấu đạt tất cả hạnh  
Không đến cũng không đi  
Tức biết họ hành rồi  
Vì nói pháp vô thượng.**

Bồ Tát thấu rõ thông đạt hạnh của tất cả chúng sinh, cũng chẳng đến, cũng chẳng đi. Tức nhiên biết hành vi chúng sinh rồi, nên vì chúng sinh nói diệu pháp vô thượng.

**Hạnh tạp nhiễm thanh tịnh  
Đủ thứ đều biết rõ  
Một niệm được bồ đề  
Thành tựu nhất thiết trí.**

Có hạnh tạp nhiễm, có hạnh thanh tịnh, đủ thứ hạnh, Bồ Tát đều biết. Trong khoảng một niệm, liền đến được bồ đề. Căn lành thành thực rồi, một niệm liền có thể khai ngộ, thành tựu nhất thiết trí.

**Trụ Phật không nghĩ bàn  
Rốt ráo tâm trí huệ  
Một niệm đều biết được  
Hạnh tất cả chúng sinh.**

Trụ nơi cảnh giới của Phật, đó là không thể nghĩ bàn, có tâm trí huệ rốt ráo. Trong khoảng một niệm, biết được tất cả, tất cả không ngoài một niệm. Cho nên hành vi của tất cả chúng sinh, ở trong một niệm đều biết được.



**Bồ Tát thần thông trí  
Công lực đã tự tại  
Hay ở trong một niệm  
Đến đi vô biên cõi.**

Bồ Tát có đại thần thông trí huệ, công lực đã rất tự tại, đến được cảnh giới nhậm vận tự tại, tùy ý muốn của tâm. Ở trong một niệm, liền đến đi vô biên cõi Phật, hiện thân vì chúng sinh thuyết pháp.

**Đến đi mau như vậy  
Hết nơi vô số kiếp  
Không nơi nào chẳng đến  
Chẳng động phần sợi lông.**

Đến đi mau như vậy, tận cùng vô số kiếp. Tuy đi chẳng ra ngoài hư không, nhưng chẳng có một nơi nào chẳng đến. Bồ Tát hay đi đến tất cả cõi nước chư Phật, nhưng chẳng lìa chỗ mình ở. Cho nên nói chẳng động phần sợi lông.

**Ví như nhà huyễn thuật  
Thị hiện đủ thứ sắc  
Trong huyễn đó tìm cầu  
Không sắc chẳng không sắc.**

Ví như nhà huyễn thuật, hay thị hiện đủ thứ màu sắc. Ở trong tượng vẽ huyễn đó tìm cầu, vốn chẳng có màu sắc gì, cũng chẳng có gì chẳng phải màu sắc.

**Bồ Tát cũng như thế  
Dùng phương tiện trí huyễn  
Đủ thứ đều thị hiện  
Đầy đầy nơi thế gian.**

Bồ Tát cũng như vậy, dùng trí huệ phương tiện để hiện huyễn. Hoặc thị hiện làm trâu ngựa. Hoặc thị hiện làm mèo chó. Tóm lại, đủ thứ đều có thể hiện huyễn.

**Ví như trời trăng sáng  
Gương sáng tại hư không  
Bóng hiện ở trong nước  
Chẳng vì nước tạp nhiễm.**

Ví như mặt trời thanh tịnh và mặt trăng thanh tịnh. Ánh sáng mặt trời mặt trăng như gương sáng, lơ lửng ở trong hư không. Bóng mặt trời mặt trăng, hay hiện ở trong tất cả nước, nhưng bản thể của mặt trời mặt trăng, chẳng bị nước làm tạp nhiễm.

**Bồ Tát tịnh pháp luân  
Nên biết cũng như vậy  
Hiện thế gian tâm nước  
Chẳng vì đời tạp nhiễm.**

Bồ Tát hay chuyển bánh xe pháp thanh tịnh, nên biết cũng như vậy. Hiện tại ở trong tâm nước chúng sinh thế gian, chẳng bị pháp thế gian làm tạp nhiễm. Giống như hoa sen mọc lên ở trong bùn nhơ, nhưng hương thơm của hoa

sen rất thanh khiết, do đó có câu: “Mọc trong bùn mà chẳng nhiễm bùn”.

**Như người ngủ trong mộng  
Tạo làm đủ thứ việc  
Tuy trải ức ngàn năm  
Một đêm trọn chưa hết.**

Giống như có người ở trong mộng, hay làm đủ thứ sự nghiệp. Tuy ngủ ở trong mộng trải qua ức ngàn năm, nhưng thời gian một đêm, cũng chẳng hết được.

**Bồ Tát trụ pháp tánh  
Thị hiện tất cả việc  
Rốt ráo vô lượng kiếp  
Một niệm trí vô tận.**

Bồ Tát trụ ở trong pháp tánh, hay thị hiện ra tất cả việc. Ở trong vô lượng kiếp có thể đắc được rốt ráo. Nhưng ở trong một niệm trí huệ, vô cùng vô tận, không cách gì tính lường được.

**Ví như trong hang núi  
Cùng với giữa cung điện  
Đủ thứ đều ứng vang  
Mà thật không phân biệt.**

Ví như ở trong hang núi cao cùng cốc, và ở trong cung điện, đủ thứ đều ứng vang, có vang thì có ứng. Nhưng hang cốc và cung điện, chẳng có sự phân biệt.

**Bồ Tát trụ pháp tánh  
Hay dùng trí tự tại  
Rộng vang tùy loại âm  
Cũng lại không phân biệt.**

Bồ Tát trụ ở trong pháp tánh hư không, ở trong trí huệ tự tại, rộng vang ra tiếng tùy loại chúng sinh, cũng chẳng có sự phân biệt. Mỗi loài chúng sinh đều hiểu được.

**Như người thấy dương diệm  
Tưởng như là có nước  
Chạy theo chẳng uống được  
Triển chuyển càng thêm khát.**

Giống như có người thấy dương diệm, cho rằng ở đó có nhiều nước, muốn đi đến uống nước. Nhưng khi đến đó xem thì chẳng có nước để uống. Triển chuyển bôn ba, càng làm cho thêm khát.

**Tâm chúng sinh phiền não  
Nên biết cũng như vậy  
Bồ Tát khởi thương xót  
Cứu họ khiến thoát khỏi.**

Tâm phiền não của chúng sinh, có vô lượng vô biên, cũng nên biết giống như dương diệm. Bồ Tát thấy chúng ta chúng sinh điên đảo, lấy thẳng làm cong, lấy cong làm thẳng; lấy đen làm trắng, lấy trắng làm đen; lấy ác làm thiện, lấy thiện làm ác; bất cứ giáo hoá như thế nào, tập khí

của họ cũng không thay đổi, chướng ngại trùng trùng. Nếu nói ra tật xấu của họ, thì họ chẳng vui, mà còn tìm cách bảo hộ lỗi lầm của mình, chẳng chịu cải lỗi hướng thiện, thậm chí còn phát đại vô minh, sinh ra đại phiền não. Bồ Tát đối với loại chúng sinh này, sinh khởi tâm từ bi thương xót, dạy chúng sinh đừng nói thị phi, đừng sinh phiền não. Nếu chẳng nổi nóng, chẳng đố kỵ chướng ngại, thì sẽ lìa khỏi biển khổ. Thân người tất cả là giả, đừng coi túi da hôi thối này là bảo bối, lúc nào cũng bảo hộ nó, sợ nó chịu khổ, làm cho nó hạnh phúc. Nhưng nó lúc nào cũng gây phiền não cho bạn.

**Quán sắc như bọt nước  
Thọ như bóng trên nước  
Tưởng như ánh nắng gắt  
Các hành như cây chuối.**

Quán sát sắc uẩn, giống như bọt nước, chuyển nháy mắt liền tiêu tan. Thọ uẩn giống như bong bóng trên nước, chốc lát chẳng còn nữa. Tưởng uẩn lại giống như ánh nắng gắt, thấy có mà thật không. Hành uẩn giống như cây chuối, cũng là không. Năm uẩn vốn chẳng có một tánh chân thật, chẳng có một thật thể, đều là hư vọng, đừng có chấp trước.

**Tâm thức giống như huyễn  
Thị hiện đủ thứ việc  
Biết các uẩn như vậy  
Bậc trí không chấp trước.**

Thức uẩn cũng là hư huyền không thật, giống như huyền hoá mà thị hiện đủ thứ việc. Biết được năm uẩn như vậy, người có trí huệ sẽ không chấp trước vào túi da hôi thối.

Tại sao bị người ta mắng một câu thì chịu không được? Bị người ta đánh một cái nhện không xong? Thậm chí phát cuồng. Là vì chấp trước vào sắc thân năm uẩn. Vì sắc thân này, mà tạo ra chẳng biết bao nhiêu là tội nghiệp. Vẫn không biết cải hối, vẫn chạy theo nó, cuối cùng thì chạy vào địa ngục.

**Các xứ đều không tịch  
Như máy móc chuyển động  
Các giới tánh vĩnh lià  
Vọng hiện nơi thế gian.**

Mười hai xứ (trong sáu căn và ngoài sáu thức) cũng là không tịch, chẳng thật có. Giống như sự chuyển động của máy móc. Tuy nó chuyển động, nhưng chẳng có thể tánh thật tại. Mười tám giới (Sáu căn, sáu trần và sáu thức), cũng chẳng có thể tánh chân thật, hư vọng không thật hiện nơi thế gian.

**Bồ Tát trụ chân thật  
Tịch diệt đệ nhất nghĩa  
Đủ thứ rộng tuyên dương  
Mà tâm không chỗ nương.**

Bồ Tát trụ nơi chân thật, chẳng trụ nơi hư vọng. Tịch diệt đệ nhất nghĩa, gì cũng chẳng có, do đó có câu:

“Quét tất cả pháp, lia tất cả tướng”.

Chẳng có vật gì có thể chấp trước. Bồ Tát dùng đủ thứ pháp phương tiện, rộng tuyên dương tất cả Phật pháp. Tâm của Bồ Tát chẳng có chút chấp trước nào, cũng chẳng nương tựa vào chỗ nào hết.

**Không đến cũng không đi  
Cũng lại không có trụ  
Phiền não nghiệp nhân khổ  
Ba thứ luôn lưu chuyển.**

Bồ Tát cũng chẳng đến, cũng chẳng đi, cũng chẳng trụ, do đó có câu:

“Ưng vô sở trụ, nhi sinh kỳ tâm”.

Nghĩa là:

Không trụ vào đâu, mà sinh tâm.

Phiền não là nhân khổ của nghiệp, nghiệp chướng, báo chướng, phiền não chướng ba thứ này thường lưu chuyển.

**Tuyệt khởi chẳng có không  
Chẳng thật cũng chẳng hư  
Như vậy vào trung đạo  
Nói mà không chấp trước.**

Các pháp từ duyên sinh, các pháp từ duyên diệt, chẳng có tánh rốt ráo, cho nên nói chẳng có không. Cũng

chẳng phải thật, cũng chẳng phải hư, được như thế thì vào trung đạo liễu nghĩa, khi nói thì chẳng có sự chấp trước.

**Hay ở trong một niệm  
Hiện khắp tâm ba đời  
Dục sắc vô sắc giới  
Tất cả đủ thứ việc.**

Bồ Tát có thể ở trong một niệm, khắp hiện trong tâm Phật ba đời, và đến dục giới, sắc giới, vô sắc giới, tất cả đủ thứ sự việc.

**Tùy thuận ba luật nghi  
Diễn nói ba giải thoát  
Kiến lập đạo ba thừa  
Thành tựu nhất thiết trí.**

Tùy thuận ba luật nghi, tức là:

1. Biệt giải thoát luật nghi.
2. Tĩnh lự sinh luật nghi.
3. Vô lậu luật nghi.

Đề diễn nói đạo lý ba giải thoát. Ba giải thoát tức là:

1. Không giải thoát.
2. Vô tướng giải thoát.
3. Vô nguyện giải thoát.

Kiến lập ba thừa đạo, tức là:

1. Thanh Văn thừa.
2. Duyên Giác thừa.
3. Bồ Tát thừa.



Thành tựu nhất thiết trí.

**Thấu đạt xứ phi xứ  
Các nghiệp và các căn  
Giới giải và thiền định  
Tất cả chí xứ đạo.**

Bồ Tát thấu rõ thông đạt thị xứ phi xứ trí lực, tất cả nghiệp và tất cả căn. Trí lực của Bồ Tát lại thấu hiểu thông đạt tất cả giới và tất cả giải, cùng với tất cả thiền định, lại biết tất cả chí xứ đạo.

**Túc mạng niệm thiên nhãn  
Diệt trừ tất cả hoặc  
Biết Phật mười thứ lực  
Mà chưa thể thành tựu.**

Trí lực của Bồ Tát lại thấu rõ thông đạt túc mạng và thiên nhãn vô ngại, trí lực diệt trừ tất cả tập khí. Biết mười thứ trí lực này của Phật, nhưng vẫn chưa thành tựu.

**Thấu đạt các pháp không  
Mà thường cầu diệu pháp  
Chẳng hợp với phiền não  
Mà cũng chẳng hết lậu.**

Bồ Tát thấu đạt các pháp đều là không, nhưng thường cầu tất cả diệu pháp, chẳng hợp với phiền não. Nếu chúng ta sinh phiền não là ngu si, khi chẳng có phiền não thì trí huệ sẽ hiện tiền; nếu sinh phiền não, thì vô minh sẽ

đến, cũng chẳng rõ lý, thì sẽ chẳng có lý trí, sẽ chuyển theo cảnh giới phiền não, lúc đó sẽ tác hợp với phiền não. Tuy Bồ Tát chẳng hợp với phiền não, nhưng cũng chẳng muốn lập tức chứng lậu tận thông.

**Rộng biết đạo xuất ly  
Mà dùng độ chúng sinh  
Nơi đó được vô úy  
Chẳng bỏ tu các hạnh.**

Bồ Tát biết đạo thoát khỏi ba cõi, nhưng vẫn ở trong tam giới độ hoá chúng sinh. Tại tam giới chúng được bốn vô úy, vẫn không bỏ tu hành tất cả hạnh môn, tức là lục độ vạn hạnh.

**Không làm không trái đạo  
Cũng chẳng mất chánh niệm  
Tinh tấn được tam muội  
Quán huệ không tổn giảm.**

Bồ Tát cũng chẳng sai lầm và chẳng trái với mười đạo này, cũng chẳng mất đi chánh niệm. Bất cứ lúc nào cũng chẳng nói thị nói phi, cũng chẳng nghe thị nghe phi. Tinh tấn muốn đắc được tam muội, quán sát trí huệ, không có sự tổn giảm.

**Ba tụ đều thanh tịnh  
Ba đời đều thấu đạt  
Đại từ thương chúng sinh**

## **Tất cả không chướng ngại.**

Ba tụ giới (niếp luật nghi giới, nhiếp thiện pháp giới, nhiếp chúng sinh giới) đều thanh tịnh. Ba đời (đời quá khứ, hiện tại, và vị lai) hoàn toàn thấu rõ thông đạt. Có tâm đại từ bi, thương xót tất cả chúng sinh, tất cả đều chẳng có sự chướng ngại nào.

**Do vào pháp môn này  
Được thành hạnh như vậy  
Tôi chỉ nói ít phần  
Công đức nghĩa trang nghiêm.**

Do pháp không chướng ngại vào pháp môn này, mà được thành tựu hạnh môn này. Tôi (Bồ Tát Phổ Hiền) hiện tại chỉ nói ít phần công đức và nghĩa lý trang nghiêm.

**Nếu trong vô số kiếp  
Nói hạnh này vô tận  
Nay tôi nói ít phần  
Như hạt bụi đại địa.**

Nếu như tôi muốn nói rõ căn kẽ, thì dù trải qua vô lượng kiếp, cũng nói không hết được. Hạnh môn của Bồ Tát tu, hiện tại tôi chỉ nói chút ít mà thôi, ít giống như một hạt bụi trong đại địa.

**Nương nơi Phật trí trụ  
Khởi nơi tướng kỳ đặc  
Tu hành hạnh tối thắng**

## **Đầy đủ đại từ bi.**

Bồ Tát thì nương nơi trí huệ của Phật mà sinh, khởi nơi tướng kỳ đặc, tu hành hạnh tối thù thắng, đầy đủ từ bi rộng lớn.

**Tinh cần tự an ổn  
Giáo hoá các hàm thức  
An trụ trong tịnh giới  
Đủ các hạnh thọ ký.**

Bồ Tát tinh tấn tu hành, tự được an ổn, giáo hoá tất cả hàm thức (chúng sinh), an ổn trụ ở trong giới thanh tịnh, đầy đủ hạnh thọ ký của Phật.

**Hay vào công đức Phật  
Chúng sinh hạnh và cõi  
Kiếp đời cũng đều biết  
Không có tướng nhàm mỏi.**

Bồ Tát hay vào công đức của Phật, hay đến cõi chúng sinh và cõi chư Phật. Việc đại kiếp thế giới hoàn toàn biết được, chẳng có ý tưởng nhàm mỏi.

**Sai biệt trí tổng trì  
Thông đạt chân thật nghĩa  
Tư duy nói vô tỉ  
Tịch tĩnh Đẳng Chánh Giác.**

Môn tông trì sai biệt trí, hay thông đạt nghĩa lý chân thật. Tư duy nói pháp không gì sánh bằng, thường ở nơi tịch tĩnh, chứng được quả Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

**Phát nơi tâm Phổ Hiền  
Và tu hạnh nguyện đó  
Từ bi nhân duyên lực  
Hướng đạo ý thanh tịnh.**

Phát tâm của Bồ Tát Phổ Hiền, tu hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, sức nhân duyên từ bi, tâm hướng về đạo, đặc biệt thanh tịnh.

**Tu hạnh Ba La Mật  
Rốt ráo tùy giác trí  
Chứng biết lực tự tại  
Thành vô thượng bồ đề.**

Bồ Tát tu hành tất cả pháp môn Ba La Mật, rốt ráo tùy trí huệ giác ngộ, chứng được trí lực tự tại, thành tựu bồ đề giác đạo vô thượng.

**Thành tựu trí bình đẳng  
Diễn nói pháp tối thắng  
Hay trì đủ diệu biện  
Mau được nơi Pháp Vương.**

Thành tựu trí huệ bình đẳng, hay diễn nói diệu pháp tối thắng, hay thọ trì đầy đủ bốn biện tài vô ngại, và được an trụ nơi ngôi báu Pháp Vương.

**Xa lìa các chấp trước  
Diễn nói tâm bình đẳng  
Sinh ra nơi trí huệ  
Biến hoá được bồ đề.**

Hay xa lìa tất cả sự chấp trước, diễn nói pháp môn tâm bình đẳng, sinh ra nhất thiết trí, biến hoá được quả giác bồ đề.

**Trụ trì tất cả kiếp  
Bậc trí đại hoan hỷ  
Thâm nhập và nương tựa  
Không sợ không nghi hoặc.**

Hay nhập định trong tất cả kiếp, bậc trí huệ (Phật) sinh đại hoan hỷ vị Bồ Tát đó. Thâm nhập nơi Phật, nương tựa nơi Phật, chẳng có việc gì tâm sợ hãi và đố kỵ, đã đến được cảnh giới dứt hoặc, chứng chân.

**Thấu đạt không nghĩ bàn  
Xảo mật khéo phân biệt  
Khéo nhập các tam muội  
Thấy khắp cảnh giới trí.**

Đã thấu đạt pháp môn không thể nghĩ bàn, thiện xảo phương tiện để nói pháp môn phân biệt bí mật. Khéo nhập tất cả tam muội, thấy khắp được cảnh giới trí huệ.

**Rốt ráo các giải thoát  
Du hí các thông minh  
Ràng buộc đều vĩnh lìa  
Vườn rừng nơi dạo chơi.**

Lại đến được rốt ráo các giải thoát. Thế nào là giải thoát? Không ràng buộc là giải, tự tại là thoát. Và nữa thiên định là lối gọi khác. Có phân ra hai giải thoát, ba giải thoát, tám giải thoát. Du hí tất cả thông minh, hoàn toàn vĩnh viễn xa lìa sự ràng buộc quái ngại, tùy tiện dạo chơi trong vườn rừng (Phật pháp).

**Pháp trắng làm cung điện  
Các hạnh đáng vui thích  
Hiện vô lượng trang nghiêm  
Nơi đời tâm bất động.**

Dùng pháp trắng tịnh làm cung điện, tất cả pháp môn tu hành, đáng vui thích nhất. Hiện ra vô lượng sự trang nghiêm, đối với pháp thế gian, tâm chẳng lay động. Tóm lại, chẳng bị cảnh giới lay động, mà chuyển được cảnh giới.

**Thâm tâm khéo quán sát  
Diệu biện hay khai diễn**

## **Ấn bồ đề thanh tịnh Trí quang chiếu tất cả.**

Thâm tâm khéo quán sát tất cả cảnh giới, có diệu biện tài, hay khai diễn tất cả diệu pháp. Đắc được pháp ấn bồ đề thanh tịnh, trí huệ quang minh chiếu khắp tất cả thế giới.

## **Chỗ trụ không sánh bằng Tâm đó chẳng hạ liệt Lập chí như núi lớn Gieo đức như biển sâu.**

Bậc của Bồ Tát trụ, không ai có thể sánh bằng được, tâm của Ngài chẳng hoan hỷ pháp tiểu thừa, mà hoan hỷ pháp đại thừa. Bồ Tát lập chí nguyện, cao lớn như núi Tu Di. Sự gieo trồng công đức lành, sâu giống như biển Hương Thủy. Chúng ta chúng sinh, cũng nên lập chí nguyện lớn như thế. Nếu không lập chí nguyện, thì giống như chiếc thuyền chạy giữa biển không có địa bàn chỉ mục tiêu.

## **Như bảo an trụ pháp Mặc giáp tâm thế nguyện Phát khởi nơi việc lớn Rốt ráo không thể hoại.**

Giống như bảo bối an trụ nơi pháp, mặc áo giáp vào, phát tâm đại hoàng thế nguyện, phát khởi việc lớn liễu sinh thoát tử. Chí nguyện kim cang kiên cố như thế, rốt ráo đạt



đến cảnh giới viên mãn, chẳng bị thiên ma ngoại đạo phá hoại.

**Được thọ ký bồ đề  
An trụ tâm rộng lớn  
Bí tạng vô cùng tận  
Giác ngộ tất cả pháp.**

Bồ Tát được chư Phật thọ ký bồ đề biệt hiệu. Nói tương lai khi nào sẽ thành Phật? Phật danh hiệu gì? Trụ ở thế giới nào? Tên thế giới là gì? Trụ bao nhiêu số kiếp? Thọ ký rồi, Bồ Tát an trụ tâm hồng thệ nguyện rộng lớn. Tu pháp tạng bí mật, chẳng khi nào cùng tận, hay giác ngộ tất cả pháp thế gian và pháp xuất thế gian.

**Thế trí đều tự tại  
Diệu dụng không chướng ngại  
Chúng sinh tất cả cõi  
Cùng với đủ thứ pháp.**

Trí huệ thế gian và trí huệ xuất thế gian, đều được nhậm vận tự tại. Sự diệu dụng đó, chẳng có chướng ngại. Hết thấy chúng sinh, hết thấy cõi nước, cùng với đủ thứ pháp môn.

**Thân nguyện và cảnh giới  
Trí huệ thần thông thấy  
Thị hiện nơi thế gian  
Vô lượng trăm ngàn ức.**

Thân phát nguyện và tất cả cảnh giới, trí huệ và thần thông v.v... đều thị hiện tại thế gian, có vô lượng vô biên trăm ngàn ức hoá thân.

**Tự tại không thể chế  
Lực vô úy bất cộng  
Du hí và cảnh giới  
Tất cả nghiệp trang nghiêm.**

Du hí và cảnh giới rất tự tại, bất cứ người nào cũng không cách chi không chế được. Mười lực của Phật, Bồ Tát cũng đầy đủ. Bốn vô sở úy của Phật, Bồ Tát cũng đắc được. Mười tám pháp bất cộng của Phật, Bồ Tát cũng viên mãn, tất cả nghiệp cũng trang nghiêm thanh tịnh.

**Các thân và các nghiệp  
Lời và tịnh tu lời  
Vì do được giữ gìn  
Thành tựu mười thứ việc.**

Thân và thân nghiệp của Bồ Tát, rất thanh tịnh, chẳng tạo nghiệp: Giết, trộm, dâm. Lời và lời nghiệp của Bồ Tát, rất thanh tịnh, chẳng tạo: Nói dối, nói hai lưỡi, nói thêu dệt, chửi mắng. Ý và ý nghiệp của Bồ Tát, rất thanh tịnh, chẳng tạo nghiệp: Tham, sân, si. Do giữ gìn ba nghiệp không phạm, nên thành tựu mười việc lành.

**Bồ Tát sơ phát tâm  
Cùng với tâm cùng khắp**

## **Các căn không tán động Đắc được căn tối thắng.**

Lúc ban đầu Bồ Tát phát tâm, thì phát bồ đề tâm. Tâm của Bồ Tát rộng lớn, khắp pháp giới. Các căn của Bồ Tát, đều ở trong định, chẳng tán động. Vì Bồ Tát có định lực, cho nên đắc được căn tối thù thắng.

## **Tâm sâu tâm tăng trưởng Xa lìa sự dối trá Đủ thứ quyết định giải Vào khắp nơi thế gian.**

Tâm bồ đề sâu rộng, hay tăng trưởng tâm bồ đề thù thắng, hay xa lìa tất cả sự dối trá. Bồ Tát chẳng thấy người có tiền tài, có thế lực, lại đi dối trá người khác, nói những lời ngon ngọt. Thấy người không có tiền tài, không có thế lực, thì sinh tâm kiêu ngạo, nói lời dối trá, Bồ Tát chẳng có những hành vi đó. Đủ thứ kiến giải của Bồ Tát, đều là tánh quyết định, vì có đại trí huệ, cho nên vào khắp thế gian để độ chúng sinh.

## **Xả phiền não tập đố Giữ đạo tối thắng này Khéo tu khiến viên mãn Sớm thành nhất thiết trí.**

Bồ Tát xả bỏ phiền não và tập khí, do đó có câu: “Phiền não vô tận thế nguyện đoạn”. Bình thường chúng ta cảm thấy chẳng có phiền não, nhưng khi cảnh giới đến rồi,

thì trong sự bất tri bất giác, hiện ra phiền não. Tuy hiện ra phiền não, nhưng mình vẫn không biết, đó là tình hình của người phạm phu tục tử. Bồ Tát giữ gìn đạo tối thù thắng này để tu hành, dùng đủ thứ phương tiện khéo léo để tu tập đạo thù thắng, đắc được sự viên mãn, và thành tựu nhất thiết trí.

**Lìa lìa nhập chánh vị  
Quyết định chứng tịch diệt  
Sinh ra đạo Phật pháp  
Thành tựu hiệu công đức.**

Lìa khỏi tâm thối chuyển, chứng nhập chánh vị. Quyết định chứng được vui tịch diệt, sinh ra pháp của Phật nói, đạo của Bồ Tát tu hành, thành tựu mười danh hiệu của Phật. Đó là: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

**Đạo và vô lượng đạo  
Cho đến trang nghiêm đạo  
Thứ lớp khéo an trụ  
Thấy đều không chấp trước.**

Đạo của Bồ Tát tu và vô lượng đạo, cho đến trang nghiêm đạo, lần lược tu hành. Khéo an trụ nơi đạo, hoàn toàn chẳng có sự chấp trước.

**Tay chân và bụng tạng  
Kim cang dùng làm tâm**

**Mặc áo giáp từ ái  
Đầy đủ binh khí gậy.**

Tay chân và bụng tạng của Bồ Tát, dùng kim cương làm tâm tu đạo, mặc lên áo giáp từ bi thương xót, đầy đủ tất cả binh khí gậy, tức cũng là tích trượng, binh khí dùng hộ vệ.

**Trí: đầu, mắt: sáng suốt  
Hạnh bồ đề làm tai  
Giới thanh tịnh làm mũi  
Diệt tối không chướng ngại.**

Dùng trí huệ làm đầu, sáng suốt làm mắt, hạnh bồ đề làm tai, giới thanh tịnh làm mũi, hay diệt trừ tất cả đen tối, chẳng có tất cả chướng ngại.

**Biện tài dùng làm lưỡi  
Thân đến khắp mọi nơi  
Trí tối thắng làm tâm  
Đi đứng tu các nghiệp.  
Đạo tràng toà sư tử  
Tịnh: nằm, hư không: ở.**

Dùng bốn biện tài vô ngại làm lưỡi, đến khắp mọi nơi làm thân, trí huệ tối thù thắng làm tâm, đi đứng nằm ngồi làm tu thân lời ý ba nghiệp, khiến cho thanh tịnh. Toà sư tử trong đạo tràng thanh tịnh làm chỗ nằm, hư không làm chỗ ở.

Chúng ta nghe đoạn kinh văn này, nên hồi quang phản chiếu, xem mình có nói những lời vô ích không, có tạo những tội nghiệp không. Do đó có câu: “Thiện ác xen tạp”. Chúng ta không để ý, trong sự bất tri bất giác, làm những việc sai lầm. Có lúc muốn làm việc thiện, nhưng trong thiện biến thành ác, đó tức là thiện ác xen tạp. Phân biệt chẳng rõ ràng, ở trong sự vô ý, bèn sai nhân quả, chính mình còn không biết. Cho nên phải học tập Bồ Tát, giữ gìn thân lời ý ba nghiệp của chính mình, khiến cho thanh tịnh, đừng để sinh phiền não.

**Tu hành và quán sát  
Chiếu khắp cảnh Như Lai  
Quán khắp hạnh chúng sinh  
Phấn tấn và gầm rồng.**

Hạnh môn tu hành và trí huệ quán sát, hay chiếu khắp cảnh giới Như Lai, hay quán khắp hành vi của chúng sinh, nhập tam muội sư tử phấn tấn, làm sư tử hồng, tức cũng là thuyết pháp.

**Lìa tham hành tịnh thí  
Xả mạn giữ tịnh giới  
Chẳng sân thương nhẫn nhục  
Chẳng lười luôn tinh tấn.**

Lìa khỏi tâm tham, hành bố thí thanh tịnh, đừng có tâm xí đồ, hiện tại chúng ta tu hành pháp môn bố thí, tương lai sẽ đắc được công đức gì? Nếu có tư tưởng như thế để bố thí, thì chẳng thanh tịnh, đã hàm chứa có tư tưởng tham

nhiệm. Nếu không có sự mong cầu, thì mới là thật bố thí. Phải xả bỏ hành vi cống cao ngã mạn, được như vậy thì đó là tu trì giới thanh tịnh. Chẳng sinh tâm sân hận, thường tu hạnh nhẫn nhục, đừng có giải đãi, phải thường tinh tấn. Trong Kinh vẫn lúc nào cũng nhắc nhở chúng ta, khuyên nhủ chúng ta, đừng có nổi giận, đừng có lười biếng. Bằng không, hai điều này sẽ là chướng ngại lớn đối với sự tu hành. Nhưng đến lúc nào đó thì quên mất tiêu, lại nổi giận lên, đó là vì công phu nhẫn nhục chưa đến hoả hầu. Vẫn còn giải đãi, đó là vì công phu tinh tấn chưa tu đến sự thành công, mới có biểu hiện như thế.

**Thiền định được tự tại  
Trí huệ không chỗ hành  
Từ tế bi không mỗi  
Vui pháp bỏ phiền não.**

Tu thiền định sẽ đắc được cảnh giới nhập vận tự tại, người có trí huệ, thì chẳng có hành vi chấp trước. Người có hành động từ bi và cứu tế chúng sinh, thì bất cứ lúc nào, cũng chẳng có sự nhàm mỏi. Lúc nào cũng hoan hỉ học tập pháp, xả lìa tất cả phiền não.

**Ở trong các cảnh giới  
Biết nghĩa cũng biết pháp  
Phước đức đều thành mãn  
Trí huệ như kiếm bén.**

Ở trong tất cả cảnh giới, biết nghĩa lý và phương pháp của nó. Tất cả phước đức, đều đã thành tựu viên mãn,

trí huệ sáng suốt, như thanh kiếm báu nhờ kiếm trí huệ mà chặt đứt được ma phiền não. Ma hay giết pháp thân, hại huệ mạng, não loạn tâm thanh tịnh của người tu hành.

**Chiếu khắp thích đa văn  
Thấu rõ pháp hướng về  
Biết ma và ma đạo  
Thệ nguyện đều xả lìa.**

Chiếu khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ ưa thích đa văn, thấu rõ hướng về tất cả Phật pháp. Biết Phật như thế nào ? Ma ra sao ? Lại biết sự tu đạo của ma, mà phát thệ nguyện bỏ ma nghiệp và lìa khỏi ma đạo.

**Thấy Phật và Phật nghiệp  
Phát tâm đều nhiếp lấy  
Lìa mạn tu trí huệ  
Chẳng bị ma lực trì.**

Thường thấy Phật và thường thấy Phật nghiệp, phát tâm đại thệ nguyện, thấy đều nhiếp lấy, do đó có câu : « Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành ». Lìa khỏi tâm ngã mạn, phải tu hành trí huệ. Có trí huệ rồi, sẽ chẳng bị ma lực nhiếp trì. Đố kỵ của ma vương quá nặng, là sợ rằng người tu hành thành Phật.

**Được Phật lực nhiếp trì  
Cũng được pháp nhiếp trì  
Hiện ở trời Đâu Suất**



## **Và hiện mạng chung kia.**

Được Phật lực nhiếp trì, thì cũng được Phật pháp nhiếp trì. Bồ Tát thị hiện trụ ở nội viện cung trời Đâu Suất, lại thị hiện cảnh giới mạng chung. Hiện tại Bồ Tát Di Lặc trụ tại nội viện cung trời Đâu Suất, hậu bồ Phật vị, xưng là Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật.

## **Thị hiện trụ thai mẹ Cũng hiện cõi vi tế Hiện sinh và mỉm cười Cũng hiện đi bảy bước.**

Bồ Tát thị hiện trụ ở thai mẹ, cũng thị hiện cảnh giới mỉm cười. Lại thị hiện bốn hướng đi bảy bước, chân bước trên hoa sen, nói rằng:

“Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn”.

Nói xong, liền khôi phục lại thân hài nhi.

## **Hiện tu các kỹ thuật Cũng hiện nơi thâm cung Xuất gia tu khổ hạnh Đi đến nơi Đạo tràng.**

Lại thị hiện tu học tất cả kỹ thuật, cũng thị hiện ở nơi cung vua, lại thị hiện xuất gia, tu khổ hạnh, khi ở tại núi Tuyết, mỗi ngày chỉ ăn một hạt mè và một hạt gạo, cuối cùng đi đến Bồ đề đạo tràng.

## **Ngồi thẳng phóng quang minh**

**Giác ngộ các quần sinh  
Hàng ma thành Chánh Giác  
Chuyển pháp luân vô thượng  
Thị hiện đã xong rồi  
Vào nơi đại Niết Bàn.**

Thị hiện tướng ngồi ngay thẳng, phóng đại quang minh, giác ngộ tất cả chúng sinh. Hàng phục tất cả ma nhiều loạn, mà thành Chánh Giác. Chuyển bánh xe diệu pháp vô thượng, giáo hoá tất cả chúng sinh. Sau khi thị hiện tám tướng thành đạo rồi, mới vào đại Niết Bàn.

**Các Bồ Tát hạnh đó  
Vô lượng kiếp tu tập  
Rộng lớn không bờ mé  
Nay tôi nói ít phần.**

Đó là tất cả hạnh của Bồ Tát tu hành, từ vô lượng kiếp đến nay, đều tu hành học tập như thế, rộng lớn chẳng có bờ mé. Bồ Tát Phổ Hiền nói : “Nay tôi chỉ nói ít phần mà thôi, nếu nói tỉ mỉ, thì dù trải qua vô lượng kiếp, cũng nói không hết được”.

**Tuy khiến vô lượng chúng  
An trụ Phật công đức  
Trong chúng sinh và pháp  
Rốt ráo không chấp lầy.**

Tuy nhiên hay khiến vô lượng chúng sinh, an ổn trụ tại công đức của Phật. Ở trong chúng sinh và pháp, rất ráo rảnh chẳng có sự chấp trước.

**Đầy đủ hạnh như vậy  
Du hí các thần thông  
Đầu lông để các cõi  
Trải qua ức ngàn kiếp.**

Đầy đủ hạnh môn của Bồ Tát tu hành như vậy, du hí tất cả thần thông, có thể ở nơi đầu của một chân lông, đặt để tất cả cõi Phật, trải qua ngàn ức đại kiếp, vẫn không lay động.

**Tay cầm vô lượng cõi  
Đi khắp thân không mỏi  
Đem về để chỗ cũ  
Chúng sinh chẳng hay biết.**

Trong lòng bàn tay cầm vô lượng cõi nước chư Phật, đi đến khắp vô lượng cõi nước, mà thân thể không cảm thấy mệt mỏi. Lại đem về chỗ cũ, mà chúng sinh vẫn không hề hay biết chỗ trụ của thế giới, đã bị Bồ Tát dùng thần lực, đem đi đến thế giới khác, lại có thể dời thế giới khác, đem đến thế giới này, hỗ tương dời đổi, nhưng phàm phu ngu si, vẫn không hay, không biết.

**Bồ Tát đem tất cả  
Đủ thứ trang nghiêm cõi**

## **Để trong một lỗ lông Chân thật đều khiến thấy.**

Bồ Tát dùng tất cả đủ thứ đồ trang nghiêm, để trang nghiêm đủ thứ cõi nước. Đem hết thấy cõi nước để vào trong một lỗ chân lông, sự việc chân thật, hay khiến cho tất cả chúng sinh đều thấy được cảnh giới này, mà trong lỗ lông chẳng có sự chật hẹp. Cảnh giới này, là hoàn toàn sự thật một trăm phần trăm, nhục nhãn phàm phu chúng ta nhìn chẳng thấy được, nhưng bậc Thánh nhân có ngũ nhãn lục thông, nhìn thấy được rất rõ ràng, tuyệt đối không nói dối. Đức Phật là bậc Thánh nhân nói lời chân thật, tuyệt đối không nói lời giả dối.

## **Lại dùng một lỗ lông Dung nạp tất cả biển Biển cả không tăng giảm Chúng sinh chẳng nhiều hại.**

Ở trong một lỗ chân lông, khắp dung nạp tất cả biển lớn. Nghĩa là đem tất cả biển lớn, để ở trong một lỗ chân lông, nhưng tất cả biển lớn cũng không giảm bớt, lỗ chân lông cũng không tăng thêm. Đó là cảnh giới diệu không thể tả. Đối với tất cả chúng sinh chẳng có nhiều hại. Chẳng phải nói đem tất cả biển lớn để vào trong một lỗ chân lông, thì chúng sinh bị chết hết, chẳng phải, vì đó là Bồ Tát biểu diện du hí thần thông.

## **Vô lượng núi Thiết Vi Tay đập nát thành bụi**

**Một bụi làm một cỗi  
Hết số những bụi đó.**

Vô lượng núi Thiết Vi, dùng tay đập nát thành bụi. Mỗi hạt bụi làm thành một cỗi Phật, hết những số hạt bụi đó thì ngừng. Những cỗi Phật đó, không cách chi tính đếm được.

**Đem các cỗi bụi đó  
Lại nghiền nát làm bụi  
Bụi đó có thể biết  
Trí Bồ Tát khó lường.**

Đem những hạt bụi đó, làm thành nhiều cỗi nước Phật, rồi nghiền nát hết những cỗi đó ra thành bụi. Những hạt bụi đó, có thể biết được số lượng bao nhiêu hạt bụi, nhưng trí huệ của Bồ Tát, không cách chi dò lường được, chẳng có người nào biết được rốt ráo có bao nhiêu?

**Ở trong một lỗ lông  
Phóng vô lượng quang minh  
Ánh sáng trời trăng sao  
Ánh lửa châu ma ni.**

Ở trong một lỗ chân lông, phóng ra vô lượng quang minh. Quang minh đó, vượt qua ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, các vì sao, cũng hơn hẳn ánh sáng của châu báu ma ni. Tóm lại, hơn hẳn tất cả ánh sáng.

**Cùng với sáng chư Thiên**

**Tất cả đều khe khuất  
Diệt các khổ đường ác  
Vì nói pháp vô thượng.**

Lại che khuất hết ánh sáng của chư Thiên, vốn không thể nào sánh được. Ánh sáng đó hay diệt trừ khổ trong ba đường ác, vì tất cả chúng sinh diễn nói diệu pháp vô thượng.

**Tất cả các thế gian  
Đủ thứ tiếng khác nhau  
Bồ Tát dùng một tiếng  
Đều nói được tất cả.**

Vì tất cả chúng sinh thế gian, diễn nói đủ thứ âm thanh khác nhau. Bồ Tát dùng một âm thanh, có thể nói ra vô lượng ngôn ngữ khác nhau.

**Quyết định phân biệt nói  
Tất cả các Phật pháp  
Khắp khiến các quần sinh  
Nghe rồi đại hoan hỉ.**

Bồ Tát hay quyết định các thứ ngôn ngữ, phân biệt vì chúng sinh nói pháp, diễn nói pháp của tất cả chư Phật nói, khắp khiến cho tất cả chúng sinh nghe rồi, đều sinh tâm đại hoan hỉ.

**Tất cả kiếp quá khứ**

**Đề hiện tại vị lai  
Kiếp vị lai hiện tại  
Xoay đề đời quá khứ.**

Đem tất cả kiếp quá khứ, để ở trong kiếp vị lai, lại có thể đề ở trong kiếp hiện tại. Lại có thể đem kiếp vị lai và kiếp hiện tại, về đề ở trong kiếp quá khứ, hỗ tương đời đời với nhau, mà chẳng có chướng ngại.

**Thị hiện vô lượng cõi  
Thiên đốt và thành trụ  
Tất cả các thế gian  
Đều trong một lỗ lông.**

Lại có thể thị hiện vô lượng cõi Phật, khi kiếp lửa thiên đốt và thành trụ, tất cả hết thủy thế gian, hoàn toàn ở trong một lỗ chân lông

**Khứ lai và hiện tại  
Tất cả mười phương Phật  
Thấy đều ở trong thân  
Phân rõ mà hiển hiện.**

Đời quá khứ, đời vị lai, đời hiện tại, tất cả mười phương chư Phật, thấy đều ở trong thân, phân minh hiển hiện thấy được rõ ràng.

**Biết sâu pháp biến hoá  
Khéo ứng tâm chúng sinh**

**Thị hiện đủ thứ thân  
Mà đều không chấp trước.**

Bồ Tát biết sâu pháp biến hoá, khắp ứng tâm của tất cả chúng sinh, do đó có câu: “Quán cơ thí giáo, vì người cho thuốc”. Đáng dùng thân gì độ được, thì Bồ Tát thị hiện thân đó mà vì họ nói pháp. Tuy thị hiện đủ thứ thân, nhưng đều không có sự chấp trước.

**Hoặc hiện nơi sáu cõi  
Tất cả thân chúng sinh  
Thân Thích Phạm Hộ Thế  
Thân chư Thiên loài người.**

Hoặc hiện ở trong sáu nẻo luân hồi, thị hiện thân tất cả chúng sinh, hoặc hiện thân Thích Đề Hoàn Nhân, hoặc hiện thân Đại Phạm Thiên Vương, hoặc hiện thân Hộ Thế Tứ Thiên Vương, hoặc hiện thân chư Thiên, hoặc thân người, hoặc thân A tu la v.v...

**Thân Thanh Văn Duyên Giác  
Thân chư Phật Như Lai  
Hoặc hiện thân Bồ Tát  
Tu hành nhất thiết trí.**

Hoặc hiện thân Thanh Văn, hoặc hiện thân Duyên Giác, hoặc hiện thân chư Phật, hoặc hiện thân Bồ Tát, tu hành nhất thiết trí huệ.

**Khéo vào hạ trung thượng**



**Chúng sinh các lưới tưởng  
Thị hiện thành bồ đề  
Cùng với cõi chư Phật.**

Khéo vào trong chúng sinh thượng trung hạ, tại tất cả lưới tưởng chúng sinh, thị hiện thành tựu bồ đề giác đạo, kiến lập tất cả cõi nước chư Phật.

**Biết rõ các lưới tưởng  
Nơi tưởng được tự tại  
Hiện tu hạnh Bồ Tát  
Tất cả việc phương tiện.**

Thấu rõ lưới tưởng của tất cả chúng sinh (vọng tưởng giống như lưới), đối với tưởng đắc được tự tại, không còn bị ràng buộc lưới tưởng nữa, thị hiện hạnh môn tu hành của Bồ Tát, cùng với tất cả việc phương tiện.

**Thị hiện như vậy thấy  
Các thần biến rộng lớn  
Các cảnh giới như vậy  
Thế gian chẳng biết được.**

Đủ thứ sự tướng thị hiện ở trước đã nói, đều là thần thông biến hoá rộng lớn. Tất cả cảnh giới như vậy, chúng sinh thế gian chẳng cách chi biết được.

**Tuy hiện không chỗ hiện  
Rốt ráo lại tăng thêm**

**Tùy thuận tâm chúng sinh  
Khiến hành đạo chân thật.  
Thân lời cùng với tâm  
Bình đẳng như hư không.**

Tùy Bồ Tát thị hiện đủ thứ cảnh giới, nhưng chẳng có sở hiện, vì Bồ Tát chẳng chấp trước. Rốt ráo đạo quả ngày càng tăng tiến hương thượng, tùy thuận tâm của tất cả chúng sinh, khiến cho họ tu hành đạo chân thật. Thân lời ý ba nghiệp thanh tịnh, không có tạp nhiễm, bình đẳng như hư không.

**Tịnh giới làm hương thoa  
Các hạnh làm y phục  
Lựa pháp cài búi tóc  
Nhất thiết trí ma ni.**

Giới thanh tịnh làm hương thoa, lục độ vạn hạnh làm y phục. Lựa pháp làm búi tóc trang nghiêm thanh tịnh. Nhất thiết trí huệ làm bảo châu ma ni.

**Công đức khắp tất cả  
Quán đảnh lên vương vị  
Ba La Mật làm luân  
Các thông dùng làm voi.**

Công đức đó khắp cùng mười phương cõi Phật, quán đảnh thọ ký, giống như lên vương vị. Dùng pháp mười độ

Ba La Mật, làm bánh xe đại thừa. Sáu thần thông làm voi trắng lớn.

**Thần túc dùng làm ngựa  
Trí huệ làm minh châu  
Diệu hạnh làm thể nữ  
Bốn nhiếp chủ tạng thần.**

Thần túc thông làm ngựa, trí huệ làm minh châu, sở tu diệu hạnh làm thể nữ, bốn pháp nhiếp làm chủ tạng thần báu. Chuyển Luân Thánh Vương có bảy thứ bảo bối :

1. Luân báu.
2. Châu báu.
3. Voi báu.
4. Ngựa báu.
5. Binh báu.
6. Chủ tạng thần báu.
7. Nữ báu.

**Phương tiện làm chủ binh  
Bồ Tát Chuyển Luân Vương  
Tam muội làm thành quách  
Không tịch làm cung điện.**

Phương tiện thiện xảo làm chủ binh báu, Bồ Tát ví như Chuyển Luân Thánh Vương. Tam muội làm thành quách. Nội thành là thành, ngoại thành là quách. Không tịch làm cung điện. Cung là chỗ ở của hoàng đế, điện là chỗ làm việc xử lý quốc gia của hoàng đế.

**Giáp: từ, kiếm: trí huệ  
Cung: niệm, tên: minh lợi  
Giăng cao lọng thần lực  
Lại dựng tràng trí huệ.**

Từ bi làm áo giáp, trí huệ làm bảo kiếm, chánh niệm làm cung báu, minh lợi làm mũi tên. Giăng cao lọng báu thần lực, lại dựng tràng báu trí huệ.

**Nhẫn lực chẳng lay động  
Đánh thẳng quân ma vương  
Tổng trì làm đất bằng  
Các hạnh làm sông nước.**

Sức nhẫn nhục chẳng lay động, hay đánh thẳng vào quân ma vương. Pháp môn tổng trì làm đất bằng, tất cả hạnh môn làm sông nước, hai thứ nhân duyên này hay sinh ra điều pháp.

**Tịnh trí làm suối vọt  
Diệu huệ làm rừng cây  
Hư không làm hồ trong  
Giác phần làm hoa sen.**

Trí thanh tịnh làm suối vọt, huệ vi diệu làm rừng cây. Thế nào gọi là trí? Thông sự tướng hữu vi là trí. Thế nào là huệ? Đạt nơi định lý vô vi là huệ. Cũng có thể nói thông hiểu các pháp là trí, dứt hoặc chứng lý là huệ. Hư không làm hồ báu lắng trong, giác phần làm hoa sen.

**Thần lực tự trang nghiêm  
Tam muội thường đùa vui  
Tư duy làm thể nữ  
Cam lồ làm thức ăn.  
Vị giải thoát nước uống  
Du hí nơi ba thừa.**

Thần thông lực tự trang nghiêm. Tam muội làm vui đùa. Tư duy làm thể nữ, cam lồ làm thức ăn ngon, vị giải thoát làm nước uống, du hí nơi Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, ba thừa.

**Các Bồ Tát hạnh đó  
Vi diệu càng tăng thêm  
Vô lượng kiếp tu hành  
Tâm đó không nhàm đủ.**

Ở trên là tất cả hạnh môn tu hành của Bồ Tát, càng tu hành thì càng có những cảnh giới vi diệu không thể nghĩ bàn, ngày càng tăng trưởng hướng thượng, ở trong vô lượng kiếp tu hành, tâm đó chẳng khi nào nhàm mỏi biết đủ.

**Cúng dường tất cả Phật  
Nghiêm tịnh tất cả cõi  
Khắp khiến tất cả chúng  
An trụ nhất thiết trí.**

Cúng dường mười phương tất cả chư Phật, trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Khấp khiến cho tất cả chúng sinh, an trụ ở trong nhất thiết trí.

**Tất cả cõi hạt bụi  
Đều biết được số đó  
Tất cả cõi hư không  
Số cát đo lường được.**

Tất cả cõi Phật nhiều như số hạt bụi, hoàn toàn biết được số lượng. Tất cả cõi hư không, số cát sông Hằng, đều có thể độ lượng được có bao nhiêu !

**Tất cả tâm chúng sinh  
Niệm niệm đếm biết được  
Phật tử! Các công đức  
Nói không thể hết được.**

Tâm của tất cả chúng sinh, ở trong niệm niệm, cũng có thể biết được số mục. Nhưng Phật tử làm các công đức rất nhiều, nói cũng không hết được.

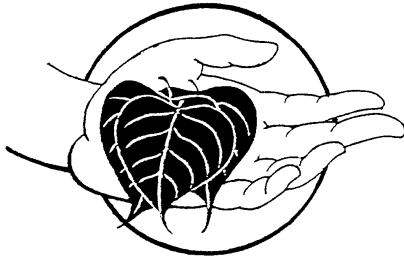
**Muốn đủ công đức này  
Và các pháp thượng diệu  
Muốn khiến các chúng sinh  
Lìa khổ thường an lạc.**

Nghĩ muốn đầy đủ công đức này, thì phải có tất cả diệu pháp vô thượng, mới có thể khiến cho tất cả chúng sinh, lìa khổ được an lạc.

**Muốn khiến thân lời ý  
Đều đồng với chư Phật  
Nên phát tâm kim cang  
Học hạnh công đức này.**

Bồ Tát muốn khiến cho thân lời ý ba nghiệp, hoàn toàn đồng với tất cả chư Phật. Phải phát tâm bồ đề kim cang, tinh tấn học tập hạnh của công đức đó. Chúng ta nghe đoạn kinh này rồi, cũng nên phát tâm kim cang của Bồ Tát !

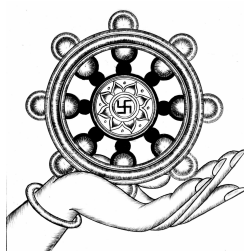
Hết tập 20



## Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng này, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thấy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.







Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

### Kệ hồi hương công đức

Nguyện đem công đức này  
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh  
Trên đền bốn ân nặng  
Dưới cứu ba đường khổ  
Nếu có ai thấy nghe  
Liền phát tâm bồ đề  
Khi bỏ báo thân này  
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những Kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

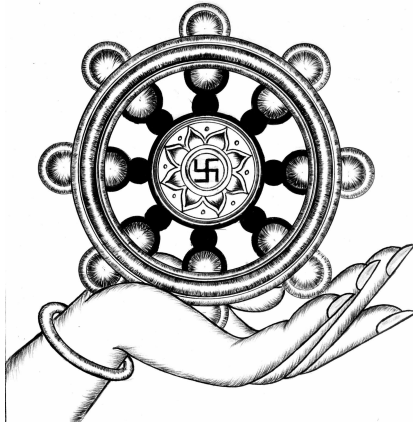
- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lǎng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lǎng nghiêm giảng giải tập 2.
- Chú lǎng nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).
  
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 14.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 15.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 16.

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 17.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 18.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 19.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 20.

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới sẽ tiếp tục lần lượt in ra những tập kế tiếp Kinh Hoa Nghiêm giảng giải :

- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 21.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 22.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 23.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 24.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 25.





Tất cả cõi hạt bụi  
Đều biết được số đó  
Tất cả cõi hư không  
Số cát đo lường được.  
Tất cả tâm chúng sinh  
Niệm niệm đếm biết được  
Phật tử! Các công đức  
Nói không thể hết được...